

Thưa quý Ái Hữu và Thân Hữu,

Lá Thư Công Chánh Mùa Thu 2006, số 87 này được phát hành và gửi đến quý Ái Hữu và Thân Hữu đúng thời hạn nhờ sự đóng góp bài vở của Ái Hữu Thân Hữu năm châu, và sự cố gắng chu toàn công việc của Ban Phụ Trách Lá Thư.

Kể từ số 84 trở đi, thành phần Ban Phụ Trách không còn là của một nhóm Ái Hữu Thân Hữu Công Chánh tại địa phương, mà là sự kết hợp cộng tác của Ái Hữu Thân Hữu các nơi khác nhau trên thế giới. Số lượng thành viên gia nhập Ban Phụ Trách cũng tương đối nhiều hơn trước. Ban Phụ Trách Lá Thư vùng Hoa Thịnh Đốn trước khi hoàn tất số 83 và nhiệm kỳ một năm đảm nhận phụ trách Lá Thư, đã thăm dò tìm kiếm đại diện vùng đảm nhận phụ trách Lá Thư cho năm kế tiếp, nhưng mọi cố gắng đều không đạt được một đáp ứng thuận lợi nào cho Lá Thư cả. Chỉ còn một giải pháp là kêu gọi Ái Hữu các vùng khác nhau gia nhập Ban Phụ Trách Lá Thư. Lúc ban đầu, ai nấy không hoàn toàn tin tưởng phương thức mới này thành công, vì thành viên Ban Phụ Trách ở rải rác các nơi rất xa nhau, chỉ có thể liên lạc bằng điện thư (email), và điện thoại. Nhờ sự chuyển tiếp không gián đoạn, thành viên Ban Phụ Trách gồm một số Ái Hữu đang đảm trách Lá Thư 83 và một số Ái Hữu mới gia nhập, đã điều hợp với nhau, góp công, góp sức cố gắng chu toàn công việc sản xuất và phát hành Lá Thư 84. Từ đó đến nay, Lá Thư đã đến tay quý Ái Hữu Thân Hữu đều đặn mỗi năm hai số vào mùa Xuân và mùa Thu. Ban Phụ Trách đã hoàn toàn phụ trách phần đánh máy, trình bày, sắp xếp, từ hình bìa cho đến bài vở bên trong, không phải trả tiền thuê mướn, cho đến khi Lá Thư được hoàn tất và trữ liệu trong một CD. Sau đó Ban Phụ Trách trao CD cho nhà in để lo phần ấn loát. Kể từ số 82, một số CD đã được giới hạn in ra và gửi đến đại diện Ái Hữu Thân Hữu Công Chánh vùng. Ái Hữu Thân



Hữu nào muốn có CD xin liên lạc với đại diện vùng để làm bản sao, hay liên lạc với Ban Phụ Trách.

Mặc dầu đã đạt được một số thành quả như trên, Ban Phụ Trách Lá Thư vẫn thấy cần có sự hỗ trợ tích cực và liên tục của tất cả các Ái Hữu năm châu để giữ cho Lá Thư được trường tồn. Vì vậy, Ban Phụ Trách chúng tôi thành tâm mong muốn:

- có được sự tham gia càng ngày càng nhiều của các Ái Hữu trong việc viết bài cho Lá Thư, nhất là các Ái Hữu kỳ cựu đã từng đóng góp bài cho Lá Thư trong bao năm qua và đã tạm vắng tiếng trên Lá Thư trong thời gian gần đây;
- nhận được nhiều hơn những bài viết của các Ái Hữu về những đề tài liên quan nhiều hơn đến quê hương, trên đó còn nhiều Ái Hữu thân yêu đang tiếp tục sinh sống, đến những cảm nghĩ và kinh nghiệm về đời sống cũng như nghề nghiệp của các Ái Hữu;
- đón nhận nhiều hơn sự gia nhập của các Ái Hữu vào Ban Phụ Trách Lá Thư để giúp Lá Thư được kiện toàn và phong phú hơn, qua các nhiệm vụ duyệt xét nội dung, sửa lỗi chính tả, đóng góp ý kiến, phối trí bài và hình ảnh, v.v.. của những bài viết các Ái Hữu gởi đến, trước khi đăng vào Lá Thư.

Ban Phụ Trách chúng tôi ước mong nhận được sự đáp ứng nồng nhiệt của tất cả các Ái Hữu về những điều kể trên

Một số Lá Thư 86 vừa qua khi gửi đến quý Ái Hữu Thân Hữu đã gặp trở ngại vì Bưu Điện đã tự động hoá hệ thống đóng tem trên Lá Thư. Để đối phó với phương thức làm việc mới của Bưu Điện, Ban Phụ Trách, dù có mất công hơn, đã cho Lá Thư vào phong bì gửi đi để tránh Lá Thư khỏi bị nhàu nát.

Một số Ái Hữu Thân Hữu đề nghị thêm cột địa chỉ điện thư (email) vào danh sách Ái Hữu

Thân Hữu trên Lá Thư, nhưng Ban Phụ Trách còn do dự vì những lý do sau:

1/ Số trang Lá Thư bị giới hạn là 152 trang, nếu tăng số trang, LT sẽ nặng hơn và cước phí bưu điện tăng lên rất nhiều.

2/ Danh sách Ái Hữu Thân Hữu chỉ đăng một năm một lần trong khi địa chỉ điện thư thay đổi thường xuyên hơn địa chỉ cư trú. Hơn nữa, nhiều Ái Hữu Thân Hữu có đến hai ba địa chỉ điện thư.

3/ Trang nhà Ái Hữu Công Chánh www.aihuucongchanh.com là nơi thích hợp nhất cho danh sách địa chỉ điện thư, được và dễ cập nhật hoá thường xuyên. Ái Hữu Thân Hữu nào muốn lấy địa chỉ điện thư của bạn, chỉ cần vào trang nhà copy và paste khỏi lo sai nhầm nếu như phải đánh máy lại từ Lá Thư. Yêu cầu

Ái Hữu Thân Hữu nào muốn đăng địa chỉ điện thư xin liên lạc với trang nhà.

Lá Thư này còn đánh dấu một mốc thời gian đặc biệt: Vừa tròn 30 tuổi. Thoát thai từ đầu năm 1976 cho đến năm nay là đúng ba chục năm. Xin mời quý Ái Hữu Thân Hữu xem Hành Trình của Lá Thư Công Chánh trong 30 Năm Qua, đã được Ái Hữu Lê Khắc Thái ghi lại trên trang 3 của Lá Thư này.

Ngoài ra Ban Phụ Trách cũng lưu ý tất cả Ái Hữu Thân Hữu đừng quên đọc kỹ ***Thơ Ngổ của Ban Vận Động Đại Hội năm 2007 đăng ngay sau Hành Trình của Lá Thư.***

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh 2006

Thơ

Loạn hậu đảo Côn Sơn cảm tác

*Nhất biệt gia sơn khắp thập niên
Quy lai tùng cúc(1) bán tiêu nhiên
Lâm tuyền hữu ước na khâm phụ
Trần thổ đề đầu chỉ tự liên
Hương lý tài qua như mộng đảo
Can qua vị tức hạnh thân tuyền
Hà thời kết ốc văn phong(2) hạ
Cấp giản phanh trà chẩm thạch miên*

Nguyễn Trãi

Phỏng dịch:

Sau loạn ly về thăm Côn Sơn

*Rời bước xa nhà chẵn mười niên
Trở về tri kỷ (1) sớm quy thiên
Suối rừng! trót hẹn đành lỡ ước
Cát bụi! ôm đầu ngẫm xót thương
Xóm làng! thấy lại ngò trong mộng
Thân xác may còn! buổi nhiều nhưong
Bao giờ được ở chân mây núi (2)
Bên suối pha trà, đá ngả lưng*

Trần Giác Hoa



(1) Tùng cúc tượng trưng cho đức độ và thanh khí của người quân tử. Vì vậy, khi viết "Tùng cúc bán tiêu nhiên", tác giả ám chỉ một số những người bạn quân tử sớm vãn phần. Và lại, cây tùng sống hàng trăm tuổi, mười năm có nghĩa lý gì!, cây cúc mỗi độ thu về lại đâm chồi, nảy búp, đơm bông, rồi vào hạ thì lá rụng, thân khô, rụng đi quá bán phần (bán tiêu nhiên). Dịch giả thiển nghĩ câu thơ này của Nguyễn Trãi nếu dịch theo nghĩa đen sẽ làm sai lạc ý tác giả.

(2) Theo bản chữ nhỏ, chữ phong ở đây có bộ sơn nghĩa là núi, không phải là gió.

Phỏng dịch:

*Xa quê chốc đã mười niên
Trở về tùng cúc bạn hiền mấy ai
Suối rừng trót hẹn dăm sai
Ngập đầu cát bụi tình hoài xót xa
Làng quê như mộng thoáng qua
Chưa tàn binh lửa thôn ta mong còn
Bao giờ mây núi lều con
Thưởng trà bên suối gỏi hòn đá ngời*

Như Thủy

Chú thích: cụ Như Thủy là Mẫu Thân của AH Trần Giác Hoa, cụ đã 88 tuổi vẫn làm thơ bằng bốn thứ tiếng: Nôm, Nho, Anh và Pháp.

Lá Thư AHCC

Tròn 30 Tuổi

Lê Khắc Thi

Tháng 3/1976, Lá Thư AHCC số 1 phát hành từ OHIO. Tháng 2/2006, Lá Thư số 86 phát hành từ MARYLAND – U.S.A.

Ba mươi năm trôi qua, LT tròn 30 tuổi. Thời gian “thấm thoát thoi đưa”, chúng ta (đa số AH) già đi lúc nào không hay! Lớp AH trẻ thì già sắp đến mà không biết, vẫn hăng hái đủ thứ!

Rảnh rỗi tôi ngồi nhìn vào tủ sách bên cạnh có dành một ngăn cho LTAHCC (đủ 86 số xếp theo thứ tự thời gian), tôi thấy rõ sự lớn mạnh của LT, từ những LT ẻo ọp mười lăm trang của những năm đầu, rồi 50/70 trang và đến nay đã vài trăm trang, trình bày đẹp đẽ như những tập san chuyên nghiệp. Sự lớn mạnh đó cũng dễ hiểu, LT lớn mạnh theo đà của AHCC từ năm ba chục anh em lúc đầu, rồi đến nay đã sáu bảy trăm gia đình Công Chánh khắp năm châu. LT cũng như AHCC đã vượt qua những khó khăn lúc ban đầu và đều đạt được kết quả tốt đẹp hôm nay, đem lại niềm vui cho tất cả AH và Thân Hữu Công Chánh, vui khi thấy LTAHCC đạt được “tuổi thọ” cao. Thiết tưởng ít có, hay không có tập thể đồng hương nào ở hải ngoại có được một đặc san tồn tại lâu dài và tốt đẹp như LTAHCC của chúng ta.

Kỷ niệm 30 năm LT ra đời, chúng ta cũng nên nhắc lại hành trình LT đã chu du nhiều nơi trên đất Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Pháp v.v... để nhớ lại những đoạn đường cam go khó khăn cũng như những nơi chốn đầy hoa thơm cỏ lạ mà LT đã trải qua. Chúng tôi xin ghi lại hành trình 30 năm của 86 LT ở phần sau bài này để quý AH nhìn lại đoạn đường dài chúng ta đã đi và đã đạt được hôm nay, một thành tích đáng ghi nhớ và tự hào.

Chúng tôi cũng xin in lại trang đầu cũng là trang bìa của LT số 1, tháng 3/1976 gởi đi từ OHIO, chỉ gồm vồn vẹn 8 trang, đăng danh sách 92 AHCC đã liên lạc được với nhau. Bước đầu khó khăn, thiếu thốn mọi thứ không thể làm được một LT tốt đẹp hơn.

Lá thư AHCC được tồn tại lâu dài và phát triển tốt đẹp nhờ những yếu tố sau đây:

- Nhiệt tâm của AH, đặc biệt là các AH đã sốt sắng tham gia trong những Ban Phụ Trách LT.
- Sự đóng góp bài vở, ý kiến, tin tức và tài chánh của AH và TH khắp nơi thường xuyên, đầy đủ.
- Thể thức luân phiên phụ trách LT, từ địa phương này qua địa phương khác, không phó mặc cho một nhóm AH nào, LT không có trụ sở, không có chủ nhiệm, chủ bút ... (do đó không xảy ra việc đóng cửa hay từ nhiệm)
- Sự tôn trọng đường lối của LT đã được đặt ra từ lúc ban đầu, mục đích chính là xây dựng tình AHCC, tương thân tương trợ về nhiều lãnh vực của AH khắp nơi kể cả ở quê nhà, làm nhịp cầu để AH liên lạc, biết tin tức nhau, chia sẻ niềm vui trong cuộc sống cũng như những tin buồn xảy đến cho gia đình Công Chánh.

Cho đến năm nay (2006), LTAHCC có thể tự hào là đã làm tròn phận sự ghi trên rất tốt đẹp. Chúng ta mong qua tuổi “Tam Thập Nhi Lập” LT sẽ được AH khắp nơi tiếp tục xây dựng tốt đẹp bền lâu, đừng phó mặc cho một địa phương nào, một nhóm AH nào phải gánh

vác quá sức mình, e rằng LT sẽ phải gặp khó khăn như đã từng gặp phải.

Cố AH Nguyễn Mạnh Hoàn (thọ 97 tuổi) viết trong LT số 7 năm 1977 do AH phụ trách cùng với AH Đào Trọng Cương (Canada) và AH Trương Đình Huân (CA), xin trích một đoạn như sau:

“Trải qua gần một thế kỷ, vật đổi sao dời, biết bao biến cố mà AHCC Việt Nam vẫn đoàn kết, đề cao giá trị nghề nghiệp để xây dựng đất nước, tô điểm non sông, cũng như để “đem chuông đi đánh xứ người” tình huynh đệ chúng

ta vẫn trường tồn và thể hiện trong LTAHCC. Tinh thần đồng nghiệp ấy thực là bất diệt”.

Để kết thúc xin ghi lại hai câu thơ của cố AH Nguyễn Mạnh Hoàn trong LT số 7 nói trên:

**“Còn trời, còn nước, còn non,
“Còn thư Công Chánh, ta còn thương nhau”**

Chúng ta hãy cùng nhau giữ cho còn LTAHCC để còn thương nhau dài lâu./..

Nam California, Tháng 6/2006

Lê Khắc Thí

**HÀNH TRÌNH LTAHCC VÀ CÁC BAN PHỤ TRÁCH
30 NĂM QUA (1976 – 2006)**

LT Số	Năm	Địa Phương Phụ Trách	Ban Phụ Trách
1 – 5	1976 – 77	Cuya Falls - OH	Lê Khắc Thí – Lê Thành Trang
6 – 9	1977 – 78	Mountain View Bắc CA	Nguyễn Mạnh Hoàn, Đào Trọng Cương, Trương Đình Huân
10 – 12	1978	Santa Ana - Nam CA	Phạm Ngọc Lâm & một số AH Nam CA
13 – 15	1979 – 80	Sacramento - Bắc CA	Bữu Hiệp & một số AH Bắc CA
16 – 18	1980	Newark - Bắc CA	Lê Ngọc Diệp & một số AH Bắc CA
19 – 21	1981	Costa Mesa – Nam CA	Lê Khắc Thí, Trần Văn Tươi, Đào Tự Nam.
22 – 24	1982	Richland - WA	Hà Quốc Bảo, Tôn Thất Ngọ
25 – 28	1983 – 84	New Orleans - LA	Nguyễn Văn Bảnh, Trương Đức Nguyên
29 – 30	1984	Newark - Bắc CA	Lê Ngọc Diệp & một số AH Bắc CA
31 – 34	1985	Fremont - Bắc CA	Lê Mộng Hùng & một số AH vùng Vịnh - Bắc CA
35 – 37	1986	Sacramento - Bắc CA	Bữu Hiệp & một số AH Sacramento - Bắc CA

38 – 40	1987	Montreal - Canada	Phạm Hữu Vĩnh & 1 số AH Montreal - Canada
41 – 44	1988	Paris – France, MD - USA	Khúc Dân, Ngô Năm, Lê Văn Lắm - France
45 – 47	1989	San Diego – Nam CA	Nguyễn Tấn Thọ & 1 số AH San Diego
48 – 50	1990	Rolling Hills Nam CA	Bửu Hạp, Lê Khắc Thái, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Xuân Hiếu, Trương Đình Huân.
51	1991	Laguna Hills Nam CA	Lê Khắc Thái & 1 số AH Nam CA
52 – 54	1991 – 92	Fremont - Bắc CA	Lê Mộng Hùng & 1 số AH vùng Vịnh - Bắc CA
55 – 62	1992 – 94	Laguna Hills Nam CA	Lê Khắc Thái, Lưu Văn Quế, Lý Đãi, Nguyễn Quang Cách, Nguyễn Hữu Bằng.
63 – 66	1994 – 95	Sacramento - Bắc CA	Bửu Hiệp & và 1 số AH Sacramento
67 – 69	1996 – 97	Fremont - Bắc CA	Lê Mộng Hùng & 1 số AH vùng Vịnh - Bắc CA
70 – 71	1997 – 98	Cerritos – Nam CA	Phạm Nguyên Hanh, Đào Hữu Đình, Nguyễn Hải Bằng, Nguyễn Phú Điền, Trần Đức Hợp, Trần Lệ Hà, Bùi Giao Dã.
72 – 73	1998 – 99	Houston – TX	Phạm Nguyên Hanh, Phạm Tất Đạt, Nguyễn Văn Độ, Võ Quý Hào, Nguyễn Quý Hội, Phi Ngọc Huyền.
74 – 75	99 -2000	Sacramento - Bắc CA	Nguyễn Quang Bê, Nguyễn Xuân Mộng, Trình Hữu Dục, Tôn Thất Ngộ, Nguyễn Thiệp, Hà Nhụ Tường.
76 – 77	2000 - 01	Nam CA	Nguyễn Quang Cách, Lý Đãi, Nguyễn Quang Chuyên & 1 số AH Thủy Nông.
78 – 79	2002	San Francisco Bắc CA	Lê Mộng Hùng & các AH Vùng Vịnh San Francisco.
80 – 81	2003	San Diego – Nam CA	Nguyễn Tấn Thọ, Trần Đức Hợp, Tôn Thất Duy, Bùi Văn Thìn, Lê Trọng Bửu, Lê Hữu Khâm.
82 – 83	2004	Washington D.C	Hoàng Ngọc Ân, Nguyễn Văn Bảnh, Nguyễn Đức Chí, Bùi Thanh Dương, Bửu Đôn, Ngô Năm, Dư Thích.
84 – 85	2005	Washington D.C & CA	Nguyễn Đức Chí, Trình Hữu Dục, Hoàng Đình Khôi, Ngô Năm, Từ Minh Tâm, Nguyễn Hữu Thâu, Dư Thích, Ái Văn. Cố vấn Kỹ Thuật: Bửu Đôn, Hoàng Ngọc Ân.
86 – 87	2006	Năm Châu	Nguyễn Đức Chí, Khuu Tòng Giang, Nguyễn Thái Hai, Nguyễn Xuân Mộng, Nguyễn Sĩ Tuất, Dư Thích, Trình Hữu Dục, Nguyễn Văn Di, Nguyễn Hữu Thâu, Lê Mộng Hùng, Lê Nguyên Thông, Nguyễn Đức Suý, Từ Minh Tâm, Nguyễn Đình Duật, Trần Trung Trực, Hoàng Đình Khôi.

Sau đây là bản in lại trang đầu cũng là trang bìa của LT số 1, tháng 3/1976 gửi đi từ OHIO, chỉ gồm vỏn vẹn 8 trang, đăng danh sách 92 AHCC đã liên lạc được với nhau. Tiếp theo trang sau là các bản in Hình bìa của các LT số 2,3 và 5,6.

Hình Bìa Lá Thư Số 1

Thân kính gửi anh em "Ái Hữu Công Chánh",

Chúng ta đã sống xa quê hương gần 1 năm rồi, trong thời gian ấy 1 số anh em đã liên lạc được với nhau và đến nay chúng tôi ghi nhận được đến trên 90 hội viên AHCC đã đi, củ và đang sống trên đất Mỹ, Pháp và Gianadai. Biết được như vậy là nhờ sự sốt sắng của anh em đã bỏ tức danh sách số khỏi mà chúng tôi đã gửi đến 1 số anh em.

Nhận thấy số anh em AHCC đi được khá đông và đa số đã tạm ổn định đời sống nhưng đều cùng chung 1 tâm trạng cô đơn, lạc lõng, buồn nhớ không nguôi. Để an ủi và giúp đỡ nhau phần nào, thiết tưởng chúng ta nên sống lại trong tinh AHCC, tìm 1 phương thức sinh hoạt trong tinh thần tương thân tương trợ của Hội để chúng ta cảm thấy gần gũi nhau hơn, dù ở phương trời xa nào cũng thấy bớt cô đơn và luôn luôn có những bạn Công Chánh gần mình.

Thế theo ý kiến của 1 số anh em, chúng tôi xin đề nghị những sinh hoạt sau đây :

1- Kiểm kê đầy đủ số anh em đã đi củ, lập danh sách có địa chỉ, điện thoại để phổ biến đến tất cả hội viên.

2- Hằng tháng hoặc 2 hay 3 tháng, ấn hành 1 bản tin liên quan đến đời sống của gia đình, công việc làm của anh em, những kinh nghiệm tìm việc, làm việc, những tin tức về anh em bên nhà v.v... Sau này, có thể tiến tới việc ấn hành bài do anh em viết về mọi lãnh vực cùng như anh em đã viết cho tờ Đặc San CC trước kia, những hình ảnh kỷ niệm của Hội ngày trước và hình ảnh em và gia đình trong cảnh sống đi củ ngày nay để làm kỷ yếu.

3- Vài ba năm sau, khi đời sống của anh em đã ổn định và khá quan hôn, chúng ta sẽ tổ chức họp mặt hằng năm, mỗi năm tại 1 địa điểm để anh em có cơ hội gặp gỡ nhau và đi thăm viếng nhiều nơi.

Muốn sinh hoạt được như vậy, cần phải có người phụ trách và sự tham gia sốt sắng của toàn thể anh em.

Về người phụ trách, 1 người không làm nổi, phải nhiều người cùng giúp nhau nhất là về ý kiến. Nơi nào có được 1 số anh em ở gần nhau thì có thể phụ trách việc này rất tiện. Lúc đầu chưa có ai, chúng tôi xin đảm đương việc hoàn tất bản danh sách và liên lạc với các bạn để thụ thập ý kiến ngõ hầu thực hiện những việc nêu trên. Sau này, sẽ nhờ anh em có đủ điều kiện hơn phụ trách.

Về sự tham gia của anh em, chúng tôi thiết tưởng đây là yếu tố quan trọng của sự thành công. Anh em có tán thành, đáp ứng và sốt sắng góp ý kiến, thông báo tin tức thì mới có thể lập những bản tin. Được thế, chúng tôi tin rằng tinh AHCC sẽ được củng cố tốt đẹp.

Về phương tiện, tuy không quan trọng nhưng cũng cần thiết vì số anh em hội viên đông, việc ấnечат, bưu phí sẽ tốn kém ya cần chút ít tại chánh, có thể tuy anh em đóng góp phần nào, chúng ta không nói đến niên liêm vì chúng ta chưa đặt vấn đề hoạt động chính thức của Hội.

Chúng tôi mong rằng sau khi nhận thư này, anh em sẽ cho chúng tôi biết ý kiến về những đề nghị trên và những sáng kiến của các bạn để xây dựng lại Hội AHCC như ngày nọ bên nhà. Nếu được sự tán đồng của đa số anh em, Chúng tôi xin tiếp tục đảm trách công việc trong giai đoạn đầu để chuẩn bị cho những hoạt động sắp tới của Hội.

Thủ tử xin các bạn gửi về :

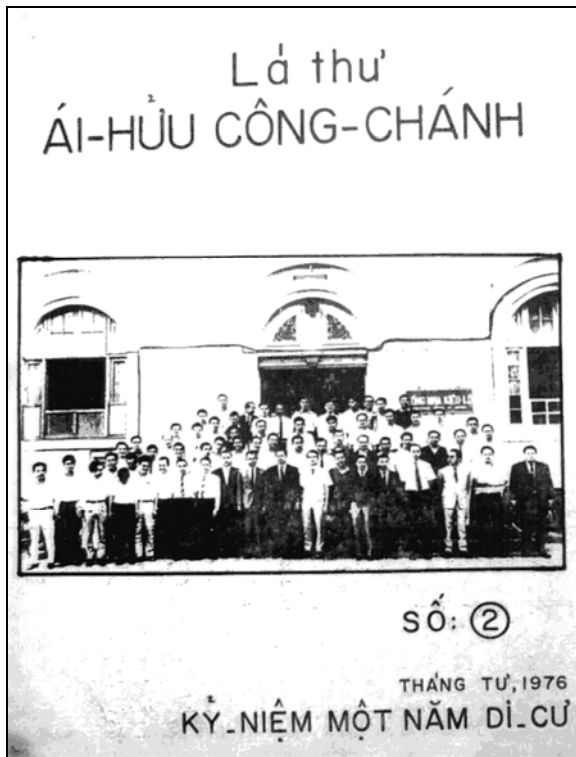
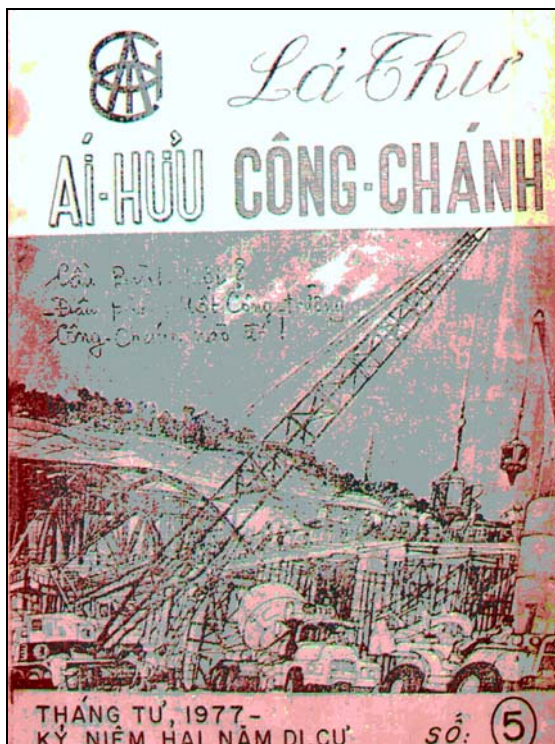
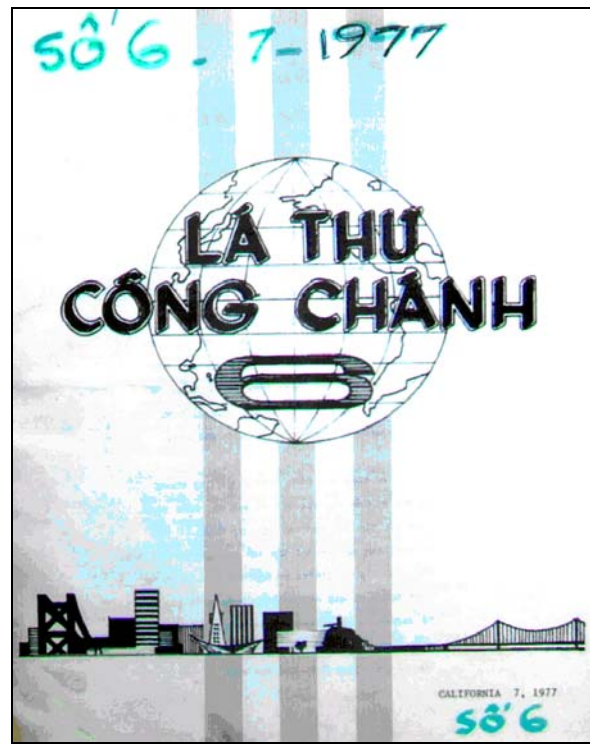
Le Khắc Thi

1441 Crest Ave

Cuyahoga Falls, Ohio 44223

Kính mến,
LÊ KHÁC THỊ & LÊ THANH TRANG
March, 1976

LÁ THƯ ÁI-HỮU CÔNG-CHÁNH
SỐ: ①

Hình Bìa Lá Thư Số 2 và Số 3*Tổng Cục Kiều Lộ (1974)**Bộ Công Chánh (1974)***Lá Thư Số 5 từ giả OHIO và qua Bắc Cali****Hình Bìa Lá Thư Số 6 (7-1977)**

Thư vận động Đại Hội AHCC toàn cầu năm 2007

Quận Cam Nam California, ngày 20 tháng 7 năm 2006

Thưa quý Ái Hữu,

Đã hơn 8 năm trôi qua kể từ khi ái hữu năm châu về gặp nhau lần đầu tiên tại Little Saigon, thuộc Quận Cam (Orange County), California. Trong dịp Picnic của Ái Hữu Công Chánh Nam Cali, ngày 1 tháng Bảy năm 2006, có một số ái hữu gợi ý là đã đến lúc ái hữu chúng ta nên tổ chức một kỳ họp mặt thứ hai trong vòng vài năm sắp đến. Đa số ái hữu có mặt hôm đó đã tán đồng là cần có một Ban Vận Động.

Sau đó, các ái hữu sau đây đã đồng ý tham gia vào Ban Vận Động : Đồng Sĩ Tụng, Ái Văn, Lý Đải, Nguyễn Tấn Thọ, Trần Giác Hoa, Tôn Thất Tùng và Khuru Tòng Giang.

Sau đây là một số đề nghị sơ khởi:

-Thời gian và địa điểm: mùa hè năm 2007 tại Quận Cam (Nam Cali) hoặc San Jose (Bắc Cali)

-Chương trình gồm: Họp mặt, Chuyện Vui Buồn Ái Hữu Khắp Năm Châu, Thăm viếng, và du ngoạn,

-Chi Phí cho Phòng Họp, Âm Thanh, Ăn trưa, Ăn Tối và Ca Nhạc sẽ do các Ái Hữu tham dự và các AH mạnh thường quân đài thọ.

Chúng tôi thiết nghĩ trong chúng ta, một số lớn ái hữu trưởng thượng đều đã đến hoặc quá tuổi “nhĩ nhĩ thuận” hoặc “cổ lai hy”, nhờ phúc đức còn được sức khỏe, đi lại dễ dàng, việc tìm gặp nhau trong một khung cảnh thân thương và đậm đà tình ái hữu như vậy cũng là điều nên làm và đáng làm. Các ái hữu trung niên và còn trẻ có thêm cơ hội biết nhau để tiếp nối duy trì tình ái hữu của Đại Gia Đình Ái Hữu Công Chánh.

Ban Vận Động xin được đón nhận ý kiến của tất cả quý ái hữu về việc tổ chức này và xin vui lòng gửi về Lá Thư CC để phổ biến

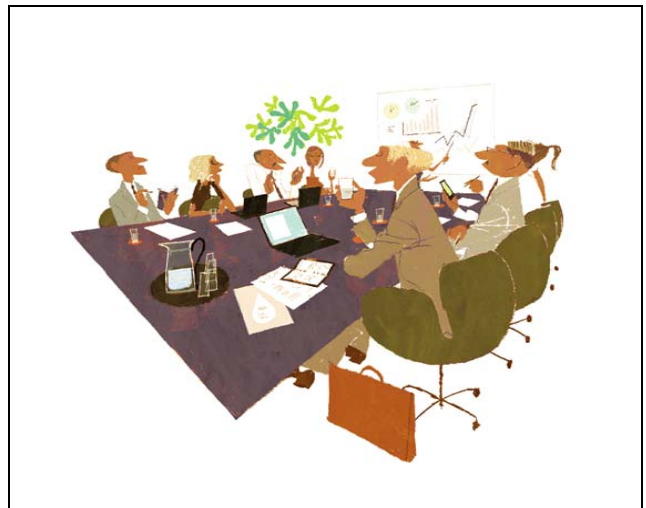
hoặc gửi trực tiếp về Ban Vận Động trước ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Khi có đủ thuận duyên được sự tán đồng tích cực tham dự của Ái Hữu năm châu, Ban Vận Động sẽ mời thêm quý ái hữu có khả năng tổ chức để thành lập Ban Tổ Chức Đại Hội. Xin tất cả Ái Hữu nhớ cho là TẤT CẢ AH đều là Thành Phần của Ban Vận Động vì quý AH PHẢI VẬN ĐỘNG chính Bản thân và Gia đình mình cũng như các Bạn bè thân quen tham gia Đại Hội.

Trông chờ sự hồi âm hưởng ứng của tất cả quý Ái Hữu.

Ban Vận Động

- 1/ Nguyễn Tấn Thọ (tnghuyen@datlanh.org)
- 2/ Đồng Sĩ Tụng (Tung_Dong@yahoo.com)
- 3/ Ái Văn (van92870@yahoo.com)
- 4/ Lý Đải (Dai_ly@sbcglobal.net)
- 5/ Trần Giác Hoa
(2003 Illion St , San Diego, Ca 92110)
- 6/ Khuru Tòng Giang
(giangkhuu2002@yahoo.com)
- 7/ Tôn Thất Tùng (18675 San Marcos St,
Fountain Valley, CA 92708)





• **AH Trần Lê Quang - California**

Thân gửi anh Lê Khắc Thi,
...Tôi đã nhận được “Lá Thư SOS”. Xin cảm ơn.

Tôi đồng ý với Anh là chúng mình nên cố gắng bảo hộ cho Lá Thư Công Chánh, nếu không được trường tồn, thì cũng được sống càng lâu bao nhiêu càng tốt. Trong thử thách chúng mình đã sáng lập LT cách đây mấy chục năm rồi, không lẽ hôm nay đành để LT bị “mắc cạn”, không phải vì thiếu tài chánh, hoặc thiếu khả năng hoặc nhiệt tình quản lý của các AH trẻ tuổi, mà vì thiếu bài vở để đăng!

Vậy thế theo sự yêu cầu của Anh, tôi xin gửi đính hậu một bài viết thuật lại sự tích của một dự án phát triển kỹ nghệ mà tôi hân hạnh được tham gia vào sự thiết lập 50 năm về trước, mà ngày nay vẫn còn hoạt động tích cực với nhiều hiệu quả khả quan.

Mục đích của bài viết là để kể lại một vài chi tiết để biết cho vui mà thôi, không phải để đề cao thành tích của riêng tôi. Dự án nhờ sự đóng góp chất xám của nhiều chuyên viên Việt Nam lúc bấy giờ.

Xin Anh đọc trước, coi bài viết có thích hợp với đường lối của LT, thì cho đăng. Bằng không, xin AH phụ trách Biên Tập LT tùy nghi sửa đổi, hoặc bỏ đi cũng không sao...

***BPT**

Xin cảm ơn và hoan nghênh AH đã sốt sắng đáp ứng viết bài để cứu nguy LT, bài nói về “Sự tích dự án Nhà Máy Ciment Hà Tiên”, mà nhiều AHCC chưa được biết. Đáng khen hơn

nữa là AH đã tự đánh máy bài viết (4 trang) và email cho AH Khuru Tòng Giang để giúp BPT khỏi phải mất thì giờ đánh máy lại. Điều này nói lên tinh thần mình mẫn và sức khỏe rất tốt vào tuổi xấp xỉ cữ tuần của AH. Bài viết của AH đã được đăng vào LTAHCC số 87 này.

AH đã viết một bài rất có giá trị giúp độc giả hiểu rõ nguồn gốc của dự án và các thông-số làm căn bản trong việc lấy quyết định về địa điểm và qui-trình sản xuất của Nhà Máy Xi-Măng (NMXMHT) tại Kiên Lương (KL) và Thủ Đức (TD). AH đã từng lãnh đạo Bộ Công Chánh và Giao Thông, và sau này Bộ Cải Tiến Nông Thôn, là thành viên và Chủ Tịch trong nhiều Hội Đồng Quản Trị các cơ quan tự trị, nên đã để dấu ấn trong nhiều công trình liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế nước nhà trước '75, như NMXMHT, Đập Thủy-Điện Đa Nhim, Khu Kỹ Nghệ AnHòa-NôngSơn, Khu Kỹ Nghệ Biên-Hòa... Bài viết của AH giúp ích rất nhiều cho thế hệ đàn em hiểu thêm về những đóng góp của một AHCC xuất sắc. Mặc dầu ngày nay NMXMHT, kể cả KL và TD, đã sản xuất được trên 1 triệu tấn/năm, và công suất của các NMXM của VN lên trên 20 triệu T trong năm 2004 (theo tài-liệu của USGS có địa chỉ:

<http://minerals.usgs.gov/minerals/pubs/country/2004/vmmmyb04.pdf>) nhưng NMXMHT, năm '64, đã là nhà máy đầu tiên tại miền Nam đáp ứng nhu cầu về xi măng. Xi-măng là một nguyên liệu cần thiết trong các công trình kiến trúc mà anh em AHCC người nào cũng phải dùng trong những công trình công chánh về cầu cống, đường xá, nhà cửa, đê đập...

• **AH Patrick Trương, California**

Cảm ơn các chú, bác, và các anh đi trước, đã làm được những gì Quê Hương đất nước trước 75, và giờ đây làm lại sợi dây liên lạc nơi xứ người. Patrick là con cháu sinh năm 1964, đã từng cộng tác với anh Phùng, giáo sư Long Beach, cùng bác Nguyễn Xuân Hiếu và chú Thọ, San Diego, ...thành lập “VAST” những năm trước đây.

Vì còn nhỏ lớn lên và đang làm cho Caltrans, Los Angeles, CA, rất mong học hỏi bậc đàn anh, chú, bác ngày xưa...Có lẽ chắc cũng không biết được nhiều AHCC (LTCC) ngày xưa nên thành thật xin lỗi cho cách xưng hô nếu có gì sai sót, mong các chú, bác, anh v.v.. đừng chấp nhất. Món tiền nhỏ gửi tới LTCC làm phương tiện ăn lót. LTCC có khác gì AHCC??

Có cách nào mình ra một cuốn có hình của các bậc “tiền bối” trước 75 và nhiệm sở làm trước 75 như một album mà các trường học mỗi năm thường làm, và yêu cầu anh em gửi hình 2x3, nhiệm sở, chức vụ cuối cùng. Đây chỉ là ý kiến yêu cầu để cho con cháu sau này biết được để làm một cuốn kỷ yếu cho Công Chánh mình. Thành thật cảm ơn.

***BPT**

Tre già măng mọc là một điều tất nhiên và đáng mừng, BPT tin rằng thế hệ trẻ sẽ làm được rất nhiều việc hữu ích hơn các thế hệ trước. Về cách xưng hô, thiết tưởng không nên để ý lắm, vì ngôn ngữ các nước Âu-Mỹ không có phân biệt về xưng hô, không rườm rà như ta mà nước họ vẫn tiến ! Nhiều khi xưng hô kỹ quá theo thứ bậc trong xã hội, hay tuổi tác, còn gây thêm ngộ-nhận, thành thử từ lâu, LTCC vẫn dùng tiếng chung là Ái-Hữu (AH) hay Thân-Hữu (TH) để xưng hô cho tiện. Về cuốn có hình ảnh các AH (không phân biệt trước hay sau 75) là một ý kiến hay, nếu nhiều AH đồng ý, chúng ta có thể nghiên cứu sau. Nhiệm sở trước 75 đã có ghi trong danh sách AHCC, còn chức vụ cuối cùng đã đảm nhiệm trước 75 thì có một số bất tiện: “vang bóng một thời” sẽ làm cho chúng ta hướng nhiều về quá khứ, trong khi LT cần chú trọng về tương lai cho tập thể AHCC trường tồn và tiến xa.

• AH Văn Minh Phước, Canada

Kính thưa BPT, Lâu quá, không có dịp gửi tiền ủng hộ Lá Thư, nhân dịp anh Lê Văn Chơn tới thăm, tôi xin gửi một money order trị giá \$50 US tới BPT Lá Thư vì lý do bệnh tật, thỉnh thoảng lại vào nhà thương nên việc đóng góp

có phần trễ nãi ngoài ý muốn, mong BPT thông cảm cho.

***BPT**

Thân chúc AH hồi phục sức khoẻ mau chóng. Lệnh-phiếu rất quý hóa cho LT, nhưng AH không nên để ý đến cho tới khi hoàn toàn hồi phục.

• AH Nguyễn Đăng Thịnh, California

Thân gửi anh Chí: Khỏe không anh? Chị cũng OK chứ. Tụi tôi bên này cũng bình thường, OK. Anh chị có dịp nào qua chơi bên này nhớ kêu rêu để gặp nhau nói dóc nghe anh. Cũng lâu rồi đấy.

Tiền đây xin gửi đến anh tiền đóng góp cho Lá Thư AHCC \$100 US của 5 AH, \$20 cho mỗi người, nhờ tôi chuyển đến anh, theo tên sau đây: Lý Diệp Tùng, Nguyễn Đình Tuấn, Đỗ Đình San, San Jose, CA; Nguyễn Ngọc Khiêm, Orleans, Ont, Canada; Nguyễn Đăng Thịnh, Hayward, CA.

Anh Nguyễn Xuân Hoàn có nhờ tôi chuyển đến anh tiền nuôi dưỡng đóng góp cho LTAHCC \$40 theo như check đính kèm.

Anh Hoàn vẫn ở địa chỉ cũ, số phone cũ, mọi chuyện không thay đổi. Anh Hoàn cũng nhờ tôi chuyển lời hỏi thăm đến anh chị cùng anh em bên đó. Phần tôi cũng vậy luôn.

***BPT**

Hoan nghênh sự đóng góp của quý AH. Được biết AH rất sốt sắng trong việc đón tiếp các AH từ phương xa tới thăm Bắc Cali, chúng tôi sẽ không ngần ngại thông báo khi có dịp thăm quý anh chị bên đó.

• AH Lê Thị Ngọc Oanh, California

Xin cảm ơn Ban Phụ Trách LTCC đã gửi thường xuyên tạp chí LTCC rất hay và nhiều bài vở phong phú. Kính xin gửi đến chi phiếu yểm trợ LTCC.

***BPT**

Cám ơn sự đóng góp của AH. LTCC có được những bài hay và phong phú là nhờ sự đóng góp bài vở của một số AH (tuy là văn-sĩ

nghiệp-dư nhưng) xuất sắc, và sự ủng hộ nhiệt tình của toàn thể cộng đồng AHCC

- **AH Phạm Nguyên Hanh, Huntington Beach, California**

Chúng tôi đã nhận được Lá Thư số 86, xin thành thật cảm ơn quý Ái Hữu.

Xin kèm theo đây chi phiếu \$20 yểm trợ Lá Thư. Kính chúc quý Ái Hữu trong Ban Phụ Trách và gia đình được nhiều điều tốt đẹp.

***BPT**

Cám ơn sự đóng góp đều đặn của AH cho LT. Chúc anh và quý quyến may mắn và hạnh phúc.

- **AH Vũ Quý Hảo, Texas**

Anh Chí ơi: Từ nay, xin anh gửi cho Ban Nhạc Khải Hoàn một số về địa chỉ: Thân Hữu Đỗ Khải, 4321 Kinkaid, Houston, TX 77093.

Kèm đây là chi phiếu 20\$ nuôi dưỡng LTCC của ban nhạc Khải Hoàn.

***BPT**

Cám ơn chi-phiếu của ban nhạc Khải-Hoàn, LT sẽ được gửi tới địa chỉ AH đã ghi.

- **AH Bà Huỳnh Tấn Tâm, Canada**

Mến gửi quý Anh Ban Phụ Trách: Tôi rất cảm động đón nhận Giai Phẩm Xuân Lá Thư Công Chánh, cùng với tôn chỉ cao đẹp luôn duy trì tình bằng hữu giữa những thành viên gần xa trong gia đình Công Chánh chúng ta.

Xin yểm trợ quý BPT số tiền mọn \$40 US buu phiếu và chúc quý anh được dồi dào sức khỏe để tiếp tục phục vụ LTCC càng ngày càng mạnh tiến.

***BPT**

Buu phiếu của AH sẽ giúp LT tồn-tại dài dài. Chúc AH mọi sự như ý.

- **AH Tôn Thất Cảnh, California**

Đề nghị quý anh bổ túc Danh Sách AHCC có địa chỉ email để dễ liên lạc nhau.

Địa chỉ email của tôi ctonthat@hotmail.com.

***BPT**

Ý kiến của AH rất đáng được lưu ý. Đã có một trả lời chung trong LT về việc ghi địa chỉ email trong danh sách, xin AH theo dõi.

- **AH Nguyễn Văn Phương, Texas**

Tên tôi là Nguyễn Văn Phương (Robert Nguyễn) ngụ tại số 1145 Olivewood Drive, Houston, TX 77089. Tôi không phải là Kỹ Sư tốt nghiệp ở một trường nào cả, trước đây tôi học một lớp Hàm Thụ gửi bài từ Pháp. Trước kia là Chủ Tịch Tổng Giám Đốc của Công Ty HAMYCO (Hoàn Mỹ Kiến Tạo Công Ty, người đời thường gọi tôi là “Ông Kỹ Sư Phương”, tôi cũng chẳng thêm cái chính cho nó mất thời giờ. Gia đình tôi vượt biên năm 1978, tôi chỉ mang theo một cái quần sà lòn.

Quen biết với tôi có các ông: Tôn Thất Đồng, cựu Tổng Cục trưởng Cục Gia Cư; Trần Trọng Toàn, sau 1975 làm Trưởng phòng Kỹ Thuật cho CTy HAMYCO; ông Long Trưởng Ty Kiến Thiết Cần Thơ; Ông Phan Anh Công Ty Đường VN; v.v...

Tôi xin gia nhập AHCC vì muốn tìm kiếm mấy người bạn cũ như Kỹ Sư Long v.v...Quý vị muốn cho tôi gia nhập hay không là tùy ý Quý vị. Tôi ngỏ vài lời chân thật cùng Quý vị chứ không muốn Đánh Lận Con Đen.

***BPT**

AH Phương ơi, trong một nền kinh tế thị trường, President-CEO (CT-TGD) là người quan trọng bậc nhất đấy, vì là người quyết định dùng các yếu tố sản xuất nào để làm ra sản phẩm góp phần cho nền kinh tế được thịnh vượng. Từ lâu, tên của AH đã được ghi trên bảng (“vàng”) của danh sách AH và TH CC thế giới, như trong các LT số 83, 85, .. Bill Gates của Microsoft chưa có bằng BS, còn Larry Page và Sergey Brin của Google chưa xong doctorates, mà lợi tức hàng năm cả tỷ dollars, trong khi nhân viên kỹ-sư và tiến-sĩ của họ chỉ lãnh lương “ba cọc ba đồng” thôi. Như vậy, tập thể AHCC rất hãnh diện có một thành viên như AH.

- **AH Bùi Mạnh Cần, California**

Thân gửi anh Chí: Cảm ơn anh đã chịu khó gửi cho tôi 4 Lá Thư chót. Tôi nhận được hai LT 83 và 84 cách đây mấy tuần và vừa rồi thêm hai LT 85 và 86. Như vậy là trùng hợp với hai mùa Thu, Xuân 2005 và hai mùa Thu, Xuân 2006. Nhận thấy trùng hợp với câu “Xuân Thu nhị kỳ”! Cũng nhận thấy bìa các LT là hình đẹp của các thắng cảnh. Lá thư mùa nào, hình ảnh mùa đó. Một cách trình bày ngoạn mục và đầy ý nghĩa. Lá thư nào cũng được trình bày và in ấn hoàn hảo. Bài vở có hình ảnh dẫn giải và được xếp đặt rất “nhà nghề”. Tôi xin có lời ca ngợi quý anh em trong ban phụ trách đã thực hiện được công việc “xuất chúng” này. Ngoài ra, cũng xin ca ngợi thêm quý anh em đã hy sinh gánh vác thêm một nhiệm kỳ nữa. Tôi thấy trong LT 86 “Mùa Xuân 2006” có Phiếu Xác Nhận Địa Chỉ và Yểm Trợ LTCC. Mặc dầu mới thông báo địa chỉ cho anh, tôi cũng xin điền phiếu gửi anh để anh “dễ làm việc” và xin gửi anh chi phiếu \$20 để yểm trợ Lá Thư.

***BPT**

Về vấn đề Yểm Trợ LT xin AH đọc lại trang 2, của bài Lá Thư Mùa Xuân, xác định yểm trợ tiền bạc đều đặn mỗi năm một lần cũng đủ. Cũng trong trang 2, BPT trình bày tại sao Phiếu Yểm Trợ được luôn kèm theo với mỗi LT được phát hành. Nếu AHTH nào đã yểm trợ LT và không thay đổi địa chỉ, không cần gửi Phiếu Yểm Trợ lại cho BPT, trừ khi muốn yểm trợ thêm cho LT.

• **AH Trần Trung Trực, Texas**

Tôi xin gửi một check \$50 USD đóng góp cho Lá Thư AHCC, trong phần tôi có \$30 USD và bạn Đồng có \$20 USD.

Trong 2 Lá Thư AHCC 85 và 86 các anh đều kèm theo một CD. Việc này rất hay. Tôi xin đưa ra một vài nhận xét để các anh bàn:

1/ Những hình trong CD có thể dễ màu thay vì đen trắng như hội cựu sinh viên du học ở Nhật làm (Exrudy).

2/ Nếu gửi CD kèm theo Lá Thư cho các hội viên trong khi một số hội viên không dùng, như vậy có phí không?

3/ Thay vì gửi CD, những Lá Thư sẽ để lên trang web của AHCC, những AH nào muốn lưu

trữ vào PC để xem hay bỏ vào CD thì download xuống.

Tôi rất mong đóng góp vào LT. Hiện tôi đã có Adobe Acrobat 7 và Adobe Indesign C8. Cái mà tôi cần biết là format và cách các anh muốn trình bày và chuyển cho tôi templates và pictures mà các anh có.

***BPT**

Cảm ơn quý AH đã gửi chi-phiếu. Ban PT chúng tôi đã có dịp bàn về vấn đề CD. CD chỉ được giới hạn gửi cho Đại Diện AHCC vùng, và cho thành viên BPT. Nhà in cho biết là được trang bị với máy mới hình ảnh trong CD không cần chuyển sang gray scale đen trắng như trước kia. Về trang web cho LTCC, trong số này đã có một đề-mục riêng, xin AH theo dõi. Về việc tham gia trình bày bài vở, các AH BBT sẽ trực tiếp bàn với AH sau.

• **AH Trát Quan Tiên, California**

Tôi xin thành thật cảm ơn công sức và sự đóng góp của quý anh trong BPT Lá Thư AHCC.

Tôi vừa nhận được LT số 86, nhưng không nhận được LT số 85, có thể số 85 đã bị thất lạc. Nếu có thể được, xin quý anh vui lòng gửi cho thêm số 85, vì số này được trình bày đẹp đẽ, hoàn mỹ về phương diện hình thức lẫn nội dung, nói riêng, cũng như những LT sau này, nói chung, theo nhận xét chung của mọi Ái Hữu đã có xem qua LT số 85.

***BPT**

LT 85 đã được gửi lại cho AH, hy vọng AH đã nhận được. Nếu chưa nhận được xin AH thông báo cho BPT hay.

• **AH Phạm Lương An, California**

Gửi Anh cái check \$30 để ủng hộ Lá Thư AHCC.

***BPT**

Hoan nghênh AH đã nhớ tới LTAHCC.

• **AH Nguyễn Sĩ Tuất, California**

Làm việc trong BPT LT87 với các anh trong một thời gian thấy các anh rõ ràng đã thể hiện

một tinh thần bất vụ lợi và sốt sắng làm việc để phát hành ra Lá Thư. Riêng anh Chí đã có một nhiệt tình đáng làm gương trong việc cang đáng công việc có ích lợi chung.

Xin đính kèm tám ngàn phiếu \$20.00 để ủng hộ Lá Thư.

***BPT**

Ngân phiếu sẽ giúp LT trường tồn. Cảm ơn AH.

• AH Lê Khắc Thi – California

... Gần đây tôi có tham dự hai buổi “sinh hoạt” (gặp gỡ) AHCC trong địa phương Nam Cali:

- Hôm 30/4/06, một số AH gồm có các Anh Đoàn Trinh Giác, Bùi Chiên, Hoàng Đình Khôi, Anh Chị Lý Đài và tôi đến thăm AH Lưu Văn Quế vừa xuất viện và sức khỏe đã bình phục. Nhân dịp này anh em đã thay mặt AHCC trao tặng Bảng Mừng Đại Thượng Thọ cho AH Lưu Văn Quế đạt tuổi 85 vào dịp Tết tới. Anh Chị Quế vui mừng đón nhận món quà hiếm quý này và ngỏ lời cảm ơn AHCC khắp nơi....

- Buổi gặp gỡ thứ hai vào hôm 20/5/06 trong buổi tiệc cưới Trưởng Nữ của Anh Chị AH Hoàng Đình Khôi tại Little Saigon. Một số đông AH (3 – 4 bàn) gặp nhau chuyện trò suốt buổi tiệc. Đáng mừng là quý AH cao niên xấp xỉ và ngoài bát tuần cũng đông, mừng cho nhau là còn thức khuya, ngồi lâu, nghe ca nhạc ồn ào mà không sao cả, trong số đó có các AH Nguyễn Văn Tiễn, Đoàn Trinh Giác, Trương Đình Huân, Tôn Thất Toại, Hoàng Thao, Nguyễn Ngọc Ân, Đồng Sỹ Tụng,...

- Tôi vừa nhận thư cụ AH Đào trọng Cương ở Canada, xin in lại một đoạn thủ bút của cụ đề các AH mừng cho gia đình Công Chánh có các đàn anh xấp xỉ đạt tuổi Tiên Thọ (100 tuổi) mà còn khỏe mạnh, minh mẫn, nét chữ sắc sảo như hồi còn trai trẻ, cụ ĐTC tết năm tới đạt 98 tuổi, thường liên lạc thư từ với tôi, được biết cụ Bà ĐTC cũng khỏe mạnh, minh mẫn như cụ Ông, thật là hạnh phúc!

- Cụ Nhiễm nói trong thư là bạn thân của AH ĐTC vừa qua đời ở Nam Cali hưởng thọ 97 tuổi cụ Bà 98 tuổi còn khỏe mạnh. Hai cụ đã chung sống 80 năm, thật là đặc biệt. Trong gia đình Công Chánh còn có cụ Nguyễn Văn Minh hiện ở Irvine CA cùng tuổi với cụ ĐTC. Tết

vừa qua cụ có đèn dự Tất Niên AHCC. Đáng mừng thay cho gia đình Công Chánh.

Okawa 17/5/2006
Anh Thi' thân ái,
Cô rất cảm ơn Anh vẫn
như tôi tình thân xâu sắc giữa
Anh Nhiễm với tôi. Khi anh
gửi bản Cáo phó của gia đình
anh Nhiễm. Anh cũng đã có
một dịp vào trong nhà anh Nhiễm
đàm thoại với anh một lúc lâu
Khi anh đi do đó tôi đi họp
với các bạn Công Chánh.

***BPT**

Tuổi như AH mà còn sinh hoạt thường xuyên với gia đình AHCC thật là hiếm có và đáng kính phục. Xin chúc AH nhiều sức khỏe để tiếp tục vui sống và làm dây liên lạc giữa các thế hệ già-trẻ, để tình AH ngày thêm bền chặt.

• AH Trương Đình Huân, California

1. Qua các LT số 85/86 tôi đặc biệt lưu ý đến tin tức một số AH đã trở về với LT sau một thời gian dài xa cách. Tôi cũng không quên tin tức kể công lao khó nhọc của quý AH cùng thân nhân trong gia đình đã đóng góp để mỗi dây liên lạc giữa chúng ta được bền chặt và lâu dài. Xin thành thật cảm tạ sự hy sinh của quý AH đem lại sự tăng gia về giá trị của tập san này...

2. ...Đã lâu không viết nên chữ cứng nét, khó đọc, xin miễn chấp vì tuổi tương đối khá cao (81 tuổi)..."

***BPT**

1. Cũng như AH, BPT hân hoan đón nhận tin của các AH đã liên lạc lại sau một thời gian vắng tin. Cảm ơn AH đã quá khen, thực sự BPT không dám nói tới “hy-sinh” chỉ biết cố gắng để LT trường tồn, nhờ sự cộng tác của mọi AH trên khắp năm châu.

2. Chữ của AH trông còn rõ và bay bướm lắm, thể hiện sự phong-phú trong nghề-nghiệp qua những công-tác tại Hỏa-xa, Công trường QL14, Nha Nông-Cơ, Chương Trình Muối, Khu Saigon Island tại Vecco... ! Chúc AH luôn luôn tươi trẻ và nhiệt tình.

(TB: Lá thư của AH trao tay cho AH KTGiang hôm Họp mặt AHCC Nam CA (7/1/06) sẽ được thảo luận sau....)

- **AH Hoàng Như Ngọc, California**

Cổ dài ngóng báo đã lâu
Tựa như thiếu phụ canh trâu đợi chồng
Tựa như thuyền ngủ bên sông
Lá Thư Ái Hữu chơi rồng nẻo nào.

***BPT**

Bây giờ thì AH đã nhận được LT trông đợi. Sở dĩ có sự chậm trễ, để một số AH phải “ngóng cổ chờ” đón đợi, là vì nhà in in bìa trên giấy quá mỏng không đúng specs trong contract, và phải in lại. Ngoài ra lại có một khuyết điểm thứ hai, chưa sửa xong. Tôi vừa ghé nhà in, nhưng họ vẫn chưa làm lại được phim cho hoàn hảo trước khi in bìa. Mong những LT kỳ này và kỳ tới sẽ không chậm nữa.

AH không những viết văn đã hay mà làm thơ lại tuyệt cú nữa chứ ! Bài thơ của AH mới đọc lên, nghe na-ná như một bài tả cảnh AH ngủ trong thuyền trên sông Hương. Chúc AH sáng tạo cho LTCC ít nhất một bài cho mỗi số xuất bản.

- **AH Đồng Sĩ Khiêm, Florida**

Dear các anh và các bạn,
Rất cuộc thì bà La Sát bão Wilma cũng thôi chúng tôi bay đi khỏi vùng mới định cư chưa đầy 1.5 năm!! Chủ đất nhân dịp làng Mobile Home bị bão Wilma tàn phá đã bán đất cho một cty xây cất townhouses và chúng tôi bị bắt buộc phải thiên cư!

Xin báo địa chỉ và điện thoại mới.

2020 Portcastle Cir., Winter Garden,
FL 34787. ĐT: 407- 877- 8026.

Kính chào và chúc sức khỏe. Đ.S. Khiem

TB: Xin cho biết hạn chót đưa bài cho LT kỳ tới.

*** BPT**

AH xem lại thử coi trong số tử vì có sao thiên-di không (!), dù sao, thì may rủi chẳng biết được, có khi mình tưởng là rủi mà lại là may. Hình như phần lớn AH nào định-cư tại Mỹ cũng bị sao thiên-di chiếu mệnh thì phải, nhà cửa không bị bão vẫn phải dời đổi vì phải chạy theo “job”. AH có thể chuẩn bị viết bài cho LT 88 là vừa rồi đấy ! Chưa có hạn chót “nộp bài”, hoan nghênh sự sốt sắng của AH.

- **AH Lê lương Từ, California**

(Port Hueneme CA 93041)

...sau đây tôi nhờ chuyển lời dùm tôi cảm ơn anh Nguyễn duy Tâm đã giới thiệu cho tôi được gia nhập vào hội AHCC Việt Nam tại Hoa Kỳ và tin cho anh biết tôi đã nhận được 4 quyền L.T. Công Chánh trong đó tôi rất quý trọng vì nhờ nó mà tôi biết được các bạn của tôi đang ở đâu để tìm cách liên lạc với họ.

Và hơn nữa trong đó có những chuyện rất hay, những bài tường thuật rất xuất sắc và có nhiều bài tham luận rất hay. Và xin cho nhắn tin anh Huỳnh ngọc Ân ở miền đông gởi lời thăm anh Nguyễn duy Tâm và hỏi thăm các cháu... .

*** BPT**

LTCC luôn luôn cố gắng để mong đáp ứng được thịnh tình của AH khắp nơi. LT xin chuyển lời thăm hỏi của các đương sự đến AH Tâm và các cháu.

- **AH Đoàn Đình Mạnh, Australia**

...Tôi có 4 đề nghị sau:

1. Chỉ có các AH muốn nhận LT mới cần đóng góp yểm trợ LT, còn các AH khác không muốn nhận LT vẫn có thể tham gia mọi sinh hoạt AHCC và không cần yểm trợ.

2. Tất cả AHCC dù yểm trợ LT hay không đều có tên trong danh sách cập nhật hóa AHCC được phát hành hàng năm. BDD sẽ cố gắng liên lạc với các AH để bảng danh sách được chính xác.

3. Đối với các AH còn đi làm, nhưng không họp mặt và yểm trợ LT hai năm liên tiếp, đến

năm thứ ba, BDD vẫn gửi Thư Mời Hợp Mặt nhưng tạm ngưng gửi LT. Nếu năm thứ 3, 4, 5, các AH vẫn tiếp tục không hợp mặt thì BDD sẽ không gửi thư mời nữa.

Đối với các AH đã lớn tuổi, về hưu hoặc người hôn phối của AH đã qua đời thì sự yểm trợ hoàn toàn có tính cách tự nguyện, tùy theo khả năng của các vị này. BDD sẽ tiếp tục gửi LT đến các vị này không kể yểm trợ nhiều hay ít.

*** BPT**

Cám ơn anh đã cho một danh sách rất rõ ràng. Tôi cũng chuyển thư anh gửi tôi cho các AH trong BPT và AH đại diện vùng để họ theo cách hoạt động AHCC ở Melbourne, nghĩa là nói cho các AH trong vùng hiểu là nếu AH nào chỉ muốn dự hoạt động AHCC địa phương hay thế giới, không bắt buộc phải nhận và đọc LT. Điều này cũng phù hợp với bài Phụ trách LT 2005 tôi viết trong LT 83 trang 33.

• **AH Trịnh Hữu Dục, California**

Ý kiến của một AHCC được chứng kiến, Xin hoan hô tinh thần làm việc hăng say của quý anh AHCC đã bỏ nhiều công sức để sửa soạn cho LT AHCC tới tay bạn đọc đúng hạn kỳ.

Thật là một sự phối hợp nhịp nhàng, với những đóng góp chung của toàn thể anh em AHCC khắp nơi trên thế giới, với sự sáng tác của các anh chị em trong và ngoài ngành Công Chánh của khắp cả năm châu.

Với tinh thần đó, LTAHCC sẽ trường tồn trong Thế Kỷ 21 này...

Xin bái phục.

THD.

*** BPT**

Cám ơn AH đã viết lên cảm nghĩ của “ người trong cuộc” biết rõ các cố gắng trong nỗ lực gửi LTAHCC đi khắp nơi, để AHCC ít ra “ mua vui cũng được một vài trống canh”.

• **Bà Võ Đình Hạnh, Pháp**

Anh Nhận,

Thật cảm động khi nhận được bài báo đăng tin Anh Hạnh tôi trong tờ nguyệt san Ái Hữu Công Chánh do Anh gửi đến.

Tôi xin chân thành cảm ơn Anh cũng như tất cả Anh Em đã thương Anh Hạnh tôi mà ghi lại bài thơ và những kỷ niệm nhớ. Tôi không biết nói sao hơn chỉ xin Anh cho tôi chuyển lời cảm ơn đến tất cả Anh Em đã có lòng thương tưởng Anh Hạnh.

Hoa.

*** BPT**

Anh VD Hạnh là một AH rất dễ thương, ai đã có dịp làm việc chung với anh ấy đều nhớ đến đặc điểm này. Tôi còn nhớ khoảng 77-78 có dịp gặp lại anh trong công tác nối dài đường ống dẫn nước từ Bà Rịa đến Vũng Tàu (viện trợ Úc), trước đây bị gián đoạn do chiến tranh, lúc đó tôi đi kiểm tra thi công cho công ty phụ trách công tác này. Tinh thần và tác phong của anh vẫn như xưa, rất đáng phục.

• **AH Huỳnh Thanh Quân, Australia**

Các AHCC Sydney vừa hợp mặt để phân phối lá thư 86. Lá thư càng ngày càng đẹp hơn, nhờ công lao của các AH phụ trách, chúng tôi xin cảm ơn tất cả.

Đính kèm danh sách và hình ảnh hợp mặt.

*** BPT**

Danh sách và hình ảnh đã được đăng trong LT này. Các anh đã quá khen, chúng tôi chỉ xin hết sức cố gắng để chúng ta có được một LT có giá trị nhiều về phẩm.

• **AH Lê Văn Thiên, Canada**

...xin Quý AH vui lòng giúp cho đăng bản tin và hình ảnh này (đính kèm) của AHCC chúng tôi ở Vancouver, Canada vào Trang SINH HOẠT AHCC KHẮP NƠI vào LT sắp tới và cũng xin quý AH nhin chút thời giờ phúc đáp cho chúng tôi biết kết quả.

*** BPT**

Bản tin và hình ảnh đã được đăng trong LT này. Cám ơn quý AH đã chịu khó viết tin tức và gửi hình ảnh để AHCC được theo dõi sinh hoạt của AHCC Canada.

***** BPT Mục Thư Tín xin hẹn lại LT sau...**

Qua Đèo Cuối Năm

Nhạc & Lời : Hồ Đăng Lễ

Andante

Cùng với em
Cùng với em

qua Đèo cuối năm Lòng thấy vương vương sợi nắng vàng. Cùng với em lạc
qua đỉnh núi cao. Lòng thấy mệnh mang vợ nổi sâu. Cùng với em lạc

bước mây ngàn Ải Vân quan mù sương ngày tháng. Cùng với mây bay ngày cuối
bước non đầu Ải Vân quan mù sương ngày tháng. Cùng với em qua dòng suối

năm Đèo vắng sương che ngập lối và Tiến đón em vài đóa hoa đại
trong. Và có bông hoa đại đưa đường Cùng với em đi đến chân trời

To Coda ♪

Và lau thưa quán gió dịu hiu. Và còn nhớ những ngày
Và cùng em xây đắp tình thương.

nào lên Tim em cũng qua đèo núi Prenn.

Màu trời xanh ngát hoa Anh đào thắm. Chút ân tình đầu

D.S. al Coda ♪ Coda rall.

thắm tươi muôn màu. Cùng với em Và còn nhớ

Lá Thư "SOS"

“SOS” là tín hiệu cứu nguy khi lâm nạn, là chữ tắt của “Save Our Soul” có nghĩa là “cứu linh hồn của chúng tôi”. Hồi học Trung học (1936), một thầy dạy Pháp văn giải thích cho học trò “SOS” là “Sauvez ou Sombrons” có nghĩa là “hãy cứu hay chúng tôi chết (chìm)”. Trường hợp LÁ THƯ AHCC kêu cứu SOS, giải thích theo lối Pháp Văn (Sauvez ou Sombrons) sát với hoàn cảnh hơn, nếu không cứu nguy thì LT chết, không phát hành được đề gởi đến quý AH, dù linh hồn (tình AH) còn sống mãi.



Nói gần nói xa, chẳng qua nói thẳng vào vấn đề: Lá thư đang thiếu bài vở trầm trọng, nên phải kêu gọi AH viết bài cho LT. Một bạn trong ban Phụ trách LT cho tôi biết tình trạng thiếu bài vở để ra LT sắp tới (tháng 8/06), mặc dầu không có sự yêu cầu kêu gọi anh em viết bài, tôi cũng mạnh dạn viết tâm thư này, cũng như tôi đã viết nhiều lần nhiều năm trước đây để kêu gọi quý AH bỏ chút thì giờ quan tâm đến LT trong những lúc gặp khó khăn, giúp cho LT qua cơn sóng gió (thiếu bài vở).

Đây không phải là lần đầu LT gặp khủng hoảng, bao nhiêu ban Phụ trách trước đây đã gặp khó khăn, khi thì thiếu tiền, khi thì thiếu bài vở, khi thì không tìm ra ban Phụ trách kế nhiệm... nhưng rồi đều được quý AH tiếp tay giải quyết mọi việc, đó là tinh thần trách nhiệm của AHCC, đó là tình AHCC.

Viết gì cho LT, các bạn đều rõ, đã viết nhiều bài, nhiều lần cho LT, suốt 30 năm qua (1976-2006). LT không đòi hỏi văn hay, triết lý cao siêu, kỹ thuật tân tiến. Đề tài gì mà các bạn thấy đem lại niềm vui, bổ ích cho cuộc sống là quý rồi. Sở dĩ Ban Phụ trách một đôi khi đã đăng những bài dài 5, 7 trang của tác giả xa lạ nào không biết, đề tài thì không có gì hấp dẫn, là để cho LT có thêm một số trang cho coi được, cho có tâm vóc!

Kêu gọi quý AH viết bài cho LT, tôi cũng “kêu gọi” tôi cố gắng viết một bài vài ba trang cho LT tới để cảm ơn những người tôi mang ơn (Cảm ơn AHCC, Cảm ơn ở Tennis). Xin quý AH gửi bài viết về theo địa chỉ sau đây:

AH KHUU TÔNG GIANG

1357 Caterwood Place

San Jose, CA 95121

Phone: 408-287-8499

Email: giangkhuu2002@yahoo.com

Thư này tôi gởi đến một số quý AH mà tôi được biết đã thường viết bài cho LT và đề nghị ban Phụ trách đăng vào LT tới để anh em tiếp tay bài vở cho những LT năm tới.

Thân kính,
Lê Khắc Thi
CA, 14-5-2006

Kỷ niệm LTCC 30 năm

Nguyễn thái Hai

Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới ngày nào đó mà đã 25 năm lần đầu tiên tôi cầm cuốn LTCC, không nhớ là số mấy, lòng mừng vô tả trong một đêm trắng không ngủ trong căn lều nhỏ nhẵn ở trại ty nạn Pulau Biddong .

Pulau Bidong, 11 tháng 11 năm 1980,

Trời vừa tối trời mưa, gió khá lớn biển động mạnh, chiếc ghe nhỏ bé với lối 300 người chao đảo trong sóng gió hướng vào đám ánh sáng trắng xa mà tiến vì nghĩ đó là giàn khoan dầu và đã ghé tập vào đó với bao vui mừng. Nhưng người trên giàn khoan cho biết là họ sẽ cung cấp xăng dầu và lương thực cho chúng tôi để tiếp tục hành trình vì trại ty nạn đảo Pulau Bidong ở gần đây. Chúng tôi xin được neo ghe tại giàn khoan rồi sáng mai sẽ tiếp tục đi. Họ không cho và bảo đêm nay sẽ có gió lớn ghe chúng tôi đập vào chân giàn khoan nguy hiểm lắm. Khi nghe điều này hành khách trên ghe hoang mang lo sợ năn nỉ xin họ cứu giúp. Chúng tôi cho đàn bà và trẻ em đang ở dưới hầm ghe lên nằm la liệt trên sàn ghe, kẻ khóc lóc người cầu nguyện, người van xin, nhưng họ vẫn một mực khước từ. Đám thanh niên dưới hầm ghe bần nhau và đục thủng ghe, nhờ đó mà họ cho chúng tôi lên tàu. Sau khi cho ăn uống, đàn bà trẻ em được vào trong một phòng riêng ngủ đêm, đàn ông con trai ở ngoài. Trời vừa hừng sáng chiếc xà lan của giàn khoan dầu chở chúng tôi cập bến tàu Jetty của trại ty nạn đảo Pulau Bidong. Sau khi người đại diện giàn khoan liên lạc xong với ban lãnh đạo đảo chúng tôi được phép lên ngồi ngay ngắn trên cầu Jetty chờ làm thủ tục nhập trại. Người trên đảo ra đứng trên bờ đông nghẹt vui mừng la hét đón chào người mới đến và tìm xem có ai quen biết không. Sau mấy ngày đêm trên biển với đứa con gái 7 tuổi tôi mệt ngoài ngồi bó gối chờ đợi,

bỗng nghe tiếng với giọng quen thuộc gọi “Ba, Ba”. Nhìn lên bờ thấy Tiên, đứa con trai thứ tư đang vui mừng vẫy tay kêu gọi. Mừng ơi là mừng. Tôi rời nhà đi trước nhưng bị nằm ụ cả tháng trời ở Thanh An, như đã kể lại trong bài Cầm Giờ, nó đi sau nhưng lại đến trước.

Làm thủ tục vào trại xong, ngày hôm sau tôi được gọi lên văn phòng ban đại diện và được yêu cầu tham gia công tác điều hành trại. Sau khi nghe giải thích sự việc, tôi được sung vào ban xây cất. Thì ra ban lãnh đạo đảo rà theo bản lý lịch cá nhân khai khi nhập trại và biết



Hình bìa Lá Thư AHCC số 37

tạm đủ khả năng những người mới đến và yêu cầu tham gia công tác như nhiều AH đã trải qua. Tối hôm đó anh trưởng ban xây cất, một Kỹ sư Công nghệ, dân Phú Thọ, khóa 1 (tôi quên tên) đến chia vui sự đến bến bờ tự do của chúng tôi. Sau khi đôi bên trao đổi tin tức gia đình, anh ấy nhờ tôi làm phụ tá với ý định giao tôi thay thế ngày anh rời đảo. Anh cho biết anh có quyền LTCC đề cập nhiều việc liên quan đến tin tức anh em Công Chánh đã vượt biên và hứa sáng mai sẽ cho tôi mượn xem. Nhưng nóng ruột tôi theo anh về mượn xem ngay đêm hôm đó. Tôi xem lướt và mừng rỡ vui sướng không thể tả được khi thấy bản danh sách với địa chỉ, số điện thoại của một số anh em Công Chánh. Đây là giây phút vui mừng nhất đời tôi. Về những điều vui trong đời thường chúng ta đã biết trước kết quả có thể có được khi bắt đầu thực hiện công tác ấy. Nhưng đây như trên trời rớt xuống trong hoàn cảnh đang hoang mang

trong thế giới mê mông, bạn bè rải rác nhiều nơi nhưng không biết làm sao tìm gặp. Làm sao không mừng được. Đọc tới đọc lui, nhưng không hiểu hết những điều ghi trong LT ấy mà chỉ tập trung vào bản danh sách bạn bè đó mà thôi. Tôi chép rõ ràng và dò lại kỹ lưỡng địa chỉ và số điện thoại. Các điều này lúc đó quý hơn vàng, rất cần để gia đình chúng tôi vượt biên, quý hơn sự tự do hằng mong ước trong bao năm tháng ở với Cộng Sản. Bản danh sách đó là chìa khóa mở cửa vòm trời tương lai và là niềm hy vọng to lớn của gia đình chúng tôi. Hy vọng lắm, mừng lắm vì gia đình đã mất hết tất cả, đang lang thang tìm đường vượt biên với viễn ảnh tối đen như mực. Trước đó mấy tháng chúng tôi nhận được điện tín của anh Trần hữu Tất cho biết bằng tiếng lóng là 3000 đô la của một số bạn CCHK đang để dành chờ đợi chúng tôi. Nhờ nguồn tin này mà toàn gia đình, tuy đang vô vọng nhưng vẫn bám víu vào đó và vững tin chờ ngày tươi sáng. Nhưng biết các anh ấy ở đâu mà tìm. Lúc đó vừa mới chân ướt chân ráo đến bến bờ tự do thì LT tự nhiên và bất ngờ nó đến. Nó đến với thời điểm và địa điểm không làm sao ngờ được nên giá trị của LT được tăng gấp bội.

Một đêm không ngủ tràn đầy những gì không thể viết và diễn tả được.....

Trong giờ phút LT số 87 đang ở gian đoạn hoàn tất thì Ban biên tập vừa được nhắc nhở là LT vừa tròn 30 tuổi vào tháng 8 này. Ban biên tập quả đang bối rối và đang thảo luận nên kỷ niệm 30 năm LTCC trong số này cho kịp thời gian tính hay để số sau cho đầy đủ bài vở kỷ niệm, tôi vội vã ghi lại những giòng này để nói lên sự nặng nợ và sự trân quý của bản tin thân thương này.

North Carolina,
1-7-2006

Là Thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



ĐỒNG QUÊ VIỆT NAM

Ảnh: AH Nghiêm Phú Cần

Năm thứ 17 Số 56 tháng 7/92

Hình bìa LTAHCC số 56

NHỮNG ĐIỀU TÔI BIẾT VỀ



Phan Đình Tăng

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC có gởi cho tôi bài “Sự thật về căn hầm bí ẩn trong Dinh Gia Long” (xem phụ bản đăng dưới đây) để tham khảo và viết cho Lá Thư những điều tôi biết về đề tài này. Xem hết bài tôi thấy có đoạn nói những chuyện tôi chưa bao giờ nghe, chắc là xuyên tạc, có đoạn thì tôi biết là đúng. Tôi xin tóm lược ý kiến của tôi và nói thêm những điều tôi biết trong lúc làm công tác hầm trú ẩn bom đạn ở Dinh Gia Long trước đây.

Về bài nói trên, tôi chưa bao giờ nghe hay biết những việc nói trong các đoạn sau đây:

“Có sách viết: Kiến trúc sư (KTS) Võ Đức Diên là người thiết kế hầm. Sau khi hoàn thành bản vẽ, Võ Đức Diên bị Ngô Đình Diệm mời uống ly cà phê có độc.”

“Nhiều người còn đồn rằng căn hầm này có nhiều đường hầm thông ra sông Sài Gòn, Sở Thú, Nhà Thờ Đức Bà và thậm chí còn thông ra tới Chợ Lớn.”

“Có sách còn viết: Công việc đào hầm được giao cho 200 tù binh không tung tích chia thành 10 toán, mỗi toán 20 người luân phiên đào. Số tù binh này được đưa tới bằng xe buýt kín, mỗi người đều bị bịt mắt, khi vào trong phòng mới mở ra.”

“Công việc đào hầm được thực hiện từ 12 giờ khuya nên bên ngoài không ai hay biết. Lại có nguồn tin cho rằng căn hầm do kiến trúc sư người Pháp tên Hoeffel chỉ đạo xây dựng theo thiết kế giống hầm chỉ huy của chiến lũy Maginot trên đường biên giới giữa nước Pháp và Đức.”

“KTS Ngô Viết Thụ được Ngô Đình Diệm tin cậy giao cho việc vẽ bản thiết kế xây dựng đường hầm này. Sau khi KTS Ngô Viết Thụ sang Mỹ, Kỹ sư Phan Đình Tăng ...”

Ngoại trừ các đoạn kể trên, tôi thấy phần mô tả hầm trú ẩn trong bài không xa sự thật bao nhiêu.

Về phần tôi, việc hai phi công oanh tạc Dinh Độc Lập xảy ra trong lúc tôi đang đi theo một phái đoàn qua hội nghị về trao đổi kinh tế ở Đài Bắc. Hôm đang đi xem một nhà máy thì ông Trưởng Phái đoàn nói với chúng tôi là có hai phi công oanh tạc Dinh Độc Lập nên các ông lớn phải về hết, còn ông Trưởng Phái đoàn và chúng tôi được lệnh phải ở lại cho hết hội nghị mới về. Về đến Sài Gòn tôi được lệnh ông Bộ Trưởng Công Chánh vào theo phái đoàn đi xét hư hại của Dinh Độc Lập và ước tính tiết phí xây cất lại. Tôi vào đó thấy bên chỗ Ông Bà Nhu ở bị hư hại vì máy bay xạ kích, còn phía bên Tổng Thống ở không thấy hư hại gì.

Kiến trúc Sư Ngô Viết Thụ được giao vẽ lại Dinh Độc Lập và lập đồ án tái thiết dinh này với một số người khác. Còn Dinh Gia Long đến với tôi rất bất ngờ. Một hôm ông Bộ Trưởng Nguyễn Văn Dinh kêu tôi đi với ông lên Dinh Gia Long gặp Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông nói việc này bí mật đừng cho ai biết. Nghe nói, tôi cũng hơi lo. Khi lên đó thì mới biết việc bí mật ấy là làm cái hầm trú ẩn bom đạn cho Tổng Thống. Tôi chưa bao giờ làm công tác loại này nên cũng rất lo, nhất là ông Bộ Trưởng giao công việc cho tôi rồi để cho tôi trực tiếp nhận chỉ thị của Tổng Thống, chẳng có ai giúp. Người nào cũng chạy làng. Tôi hỏi ông Bộ Trưởng ai sẽ làm công tác thì ông nói Phủ Tổng Thống đã lựa nhà thầu rồi, ông (nghĩa là tôi) chỉ sao thì họ làm vậy. Phủ Tổng Thống sẽ thanh toán tiền bạc cho họ.

Đã mắc kẹt với vụ Dinh Gia Long, tôi vẫn còn phải liên hệ với vụ Dinh Độc Lập. Một hôm, ông Bộ Trưởng gọi tôi lên văn phòng để cấp cho tôi cái nhà ở số 58 đường Nguyễn Thông. Tôi đang ngồi làm giấy tờ với ông Đồng Lý Văn Phòng thì ông Bộ Trưởng kêu tôi lại, nói là Tổng Thống bảo tôi phải lấy máy bay đi lên Đà Lạt họp với phái đoàn tái thiết Dinh Độc Lập. Tôi lên Đà Lạt, đến Nhà Khách Công Chánh thì thấy anh Ngô Viết Thụ và nhiều anh Công Chánh và Công Binh ở đó. Tôi hơi ngạc nhiên thì anh Thụ nói ngay: “Hôm kia Tổng Thống lên đây hỏi tụi này có cần ai giúp không. Tụi này thấy Tăng ở Sài Gòn cũng buồn nên nói là cần Tăng để Tăng lên đây ở với tụi này cho vui.” Tôi nói: “Trời ơi, tôi có bao nhiêu việc phải làm, nào Kiều Lộ, nào Dinh Gia Long, mà bảo tôi lên đây chơi cho vui là tại làm sao?” Anh Thụ nói: “Đừng lo, tụi này không giao công việc gì đâu, chỉ cần ngồi đó cổ vắn thôi.” Cả ngày tôi buồn phải lấy cuốn sách trình thám của một tác giả Pháp ra đọc. Lâu lâu anh Thụ hỏi: “Tăng thấy moa vẽ cái này có làm được không?” Tôi trả lời ba phải: “Cái gì làm

lại không được, chỉ có mất hay rẻ thôi. Căn bản vẫn là vấn đề ngân sách.” Cũng may là sau đó tôi không phải làm gì nhiều cho nhóm này.

Công tác làm hầm trú ẩn ở Dinh Gia Long đã hơn 40 năm rồi, tôi không nhớ kỹ lắm cho nên chỉ kể lại vài chuyện tôi còn nhớ để các AH xem cho vui.

Hầm này chỉ làm để Tổng Thống tránh bom đạn mà thôi, không đi ra đâu được hết. Khi có báo động, Tổng Thống chỉ cần chạy xuống cầu thang, đóng cửa sắt lại là an toàn vì cầu thang và cửa sắt được tính để chịu bom đạn vào khoảng 500 ki-lô. Tổng Thống sẽ xuống ở trong phòng, có máy lạnh, ống thoát nước, phòng vệ sinh.



Khi làm phòng vệ sinh, tôi mới thấy khó. Nằm sâu 7 mét dưới mặt đất, nước dơ sẽ chảy vào đâu? May thay tôi thấy gần đó có một cái hầm như cái giếng sâu xuống xa. Từ giếng lại có một sợi giây thép đi lên nhưng đứt nửa chừng. Tôi hỏi một anh bạn Công Binh, anh ta nói: “Tây nó làm cái chống sấm sét, nhưng sợi giây đứt rồi nên cái “paratonnerre” đó không còn chạy nữa.” Tôi hỏi làm phòng vệ sinh rồi cho nước dơ chảy xuống đó được không. Anh ta nói: “Được, nhưng lỡ ra sét đánh Tổng Thống thì sao?” Anh vừa nói vừa bầm tay tôi cười như nắc nẻ.

Khi lãnh công tác thì ai cũng tránh né, giao cho tôi một mình chịu trận, nhưng khi gần xong thì họ trình với Tổng Thống đủ điều, chỉ trích tùm lum, làm tôi bị Tổng Thống hỏi, phải trả lời dài dài. May sao Tổng Thống cũng hiểu và bảo tôi cứ tiếp tục, “làm như vậy cũng tốt rồi”.

Một hôm, Phủ Tổng Thống gọi tôi vào sớm để gặp Tổng Thống. Tôi vào thì một sĩ quan nói tôi phải đợi vì Tổng Thống đang có chuyện gấp cần giải quyết. Tôi đợi độ nửa giờ thì được gọi vào. Tổng Thống nhìn tôi một lúc, rồi sực nhớ chuyện gì, kêu tôi ra nhìn qua cửa sổ, thấy cái cầu thang được bao bọc bởi một bức tường bê-tông cốt sắt dày một mét. Tổng Thống bỗng thốt lên: “Ừ, họ làm xong rồi!” Tôi hỏi: “Có gì không ạ?”. Tổng Thống nói: “Khi 5 giờ sáng, tôi ra xem, thấy cầu thang mới sơn có một nửa rồi để vậy; bây giờ lại thấy sơn hết rồi.” Tôi trình với Tổng Thống là Ban An Ninh Dinh Gia Long ra lệnh cho nhà thầu chỉ làm đến 6 giờ chiều là phải ra khỏi dinh, sáng đến 7 giờ mới được vào làm lại. Vì vậy, nhà thầu mới sơn được một nửa thì đến 6 giờ chiều, họ phải đi ra; Tổng Thống nhìn khi 5 giờ sáng, lúc đó họ chưa đi làm lại; bây giờ gần 9 giờ, họ sơn xong hết.

Sau đó tôi định xin phép Tổng Thống trở về làm việc thì Tổng Thống bảo tôi ngồi lại để hỏi thêm vài điều. Ông nói: “Có người nói là mấy cái lỗ thông hơi anh nguy trang bằng mấy chậu trồng hoa đó, lỡ ra địch bơm hơi ngạt hay bơm nước vào thì sao?” Tôi nghĩ thầm, cha nào rắc rối hót bậy, chứ nếu địch đã vào đến đó rồi thì Tổng Thống còn ngồi trong hầm làm gì nữa mà lo. Tuy vậy, tôi cũng phải trả lời cho song suốt: “Dạ thưa Tổng Thống, cái lỗ đó là để hơi ra, còn hơi vào lấy từ trên nóc dinh, không ai biết được. Nếu họ bơm hơi ngạt vào chỗ hơi ra thì họ chết trước. Còn nếu họ bơm nước vào thì tôi đã tính rồi. Tôi tìm thấy dưới đường Pasteur một ống cống chảy ra sông Sài Gòn, đường kính gần 2 mét, tôi đi trong đó thấy rộng thênh thang. Tôi làm một lỗ thoát nước ra ống cống này, lỗ ấy có một cái nắp bằng thép di động một chiều. Nếu nước từ trong ra thì nắp mở cho nước chảy, còn nếu mực nước ở ngoài cao hơn

thì áp lực của nước sẽ đóng nắp lại, nước từ ngoài không vào được. Nếu họ bơm nước vào lỗ thông hơi thì bao nhiêu nước bơm vào sẽ theo đường ống ấy đổ ra sông Sài Gòn hết.” Tổng Thống gật đầu khen phải.

Vài hôm sau, tôi lại bị kêu vào và Tổng Thống nói: “Có người nói anh làm cái cửa sắt vào cầu thang nặng nề, mở ra đóng vào khó. Họ nói bên Anh Cát Lợi có bán một loại cửa kính sừng đại bác bắn không bể mà nhẹ nhàng, dễ đóng mở.” Tôi nói: “Thưa Tổng Thống, cái cửa sắt đó chịu được bom 500 ki-lô, giống bức tường xung quanh cầu thang, làm mạnh thêm làm chi. Dầu sao, nếu Tổng Thống muốn, xin hỏi người đó mua cánh cửa ấy ở đâu, bao nhiêu tiền, nhờ họ đi mua về gắn, tôi sẽ lấy cái cửa sắt đem làm nơi khác.” Sau đó Tổng Thống lại kêu tôi vào, bảo là ông nào đó nói cái cửa kính bán bên Anh giá là 450,000 đồng Việt Nam. Tôi thưa với Tổng Thống là cánh cửa sắt tôi đặt làm giá chỉ có 45,000 đồng, nếu Tổng Thống muốn thay bằng cửa kính bên Anh thì xin ra lệnh cho ông Bí Thư xuất ra 450,000 đồng cho người đó mua. Tổng Thống lắc đầu nói: “Mất rứa mà mua làm chi, làm như anh được rồi.” Tôi thở phào, nhẹ nhõm.

Qua kinh nghiệm, tôi thấy tính người mình hay như vậy. Khi gặp việc khó khăn thì trốn tránh, khi người khác làm xong việc lại tăng công bậy bạ.

Khi được giao công việc nói trên, tôi về dỡ sách ra xem và tìm thấy hai quyển mà tình cờ tôi đã có. Một quyển tôi mua hồi đi Mỹ, tên là “Building Construction Handbook”. Ở Mỹ, quyển sách này giá cao nên tôi không mua. Trên đường về, ghé Đài Loan, tôi thấy ở đây cũng có bán quyển sách này với giá rất rẻ nên mua một quyển. Người bán nói quyển sách này phải dùng ở Đài Loan, không được đem ra nước ngoài, nhưng khi tôi bỏ sách vào va-li và đi ra phi trường, không thấy ai kiểm soát gì cả. Quyển thứ hai, tôi không nhớ tên, do Công Binh Mỹ tặng. Tôi rất thích hai quyển sách này vì sách chỉ dẫn tường tận phương cách thiết kế và xây cất. Thí dụ: quyển “Building

Construction Handbook” không những chỉ phương pháp tính máy lạnh, mà còn chỉ nên mua máy lạnh hiệu gì, ở đâu, giá tiền bao nhiêu. (Khi tính máy lạnh cho hầm trú ẩn ở Dinh Gia Long, tôi có đưa bản ước tính cho một ông bạn có văn phòng thiết kế và tiệm bán máy lạnh xem mà không cho biết chỗ sẽ trang bị máy lạnh này ở đâu. Ông bạn xem xong, nói bản ước tính rất đúng tuy hơi cao một chút, và nếu muốn, ông sẽ bán và gắn máy lạnh cho. Tôi nói ông bạn chờ vì tôi phải hỏi ý kiến ông chủ nhà. Khi tôi đưa bản ước tính cho Phủ Tổng Thống thì Sở Nội Dịch giao cho Hải Quân qua mua máy lạnh ở một tiệm nào đó bên Hồng

Kông. Ngày 30/10/63, Phủ Tổng Thống gọi tôi vào tiếp nhận. Tiếp nhận xong thì xảy ra vụ đảo chánh ngày 1/11/63 và công tác ngưng từ đó.) Quyền thứ hai chỉ cách xây nhà cửa, công trình sự chống bom đạn. Nhờ vậy tôi mới biết cách thiết kế hầm trú ẩn bom đạn trong Dinh Gia Long.

Sau công tác này, tôi đi đến kết luận là khi nhận làm một công việc gì, dù khó khăn nhưng nếu mình cố gắng tìm tòi và chuyên tâm thực hiện thì cũng sẽ thành đạt được và thu thập khá nhiều kinh nghiệm.

PHỤ BẢN ĐÍNH KÈM:

Sự thật về căn hầm bí ẩn trong Dinh Gia Long

TP - Có rất nhiều tài liệu văn học thêu dệt những tình tiết ly kỳ xung quanh căn hầm bí mật trong Dinh Gia Long, nơi trú ẩn cuối cùng của Ngô Đình Diệm trước khi kết thúc số phận bằng cái chết thê thảm. Sự thật ra sao?

Có sách viết: Kiến trúc sư (KTS) Võ Đức Diên là người thiết kế hầm. Sau khi hoàn thành bản vẽ, Võ Đức Diên bị Ngô Đình Diệm mời uống ly cà phê có độc.

Nhiều người còn đồn rằng căn hầm này có nhiều đường hầm thông ra sông Sài Gòn, Sở thú, Nhà thờ Đức Bà và thậm chí còn thông ra tới Chợ Lớn.

Có sách còn viết: Công việc đào hầm được giao cho 200 tù binh không tung tích chia thành 10 toán, mỗi toán 20 người luân phiên đào. Số tù binh này được đưa tới bằng xe buýt kín, mỗi người đều bị bịt mắt, khi vào trong phòng mới mở ra.

Công việc đào hầm được thực hiện từ 12 giờ khuya nên bên ngoài không ai hay biết... Lại có nguồn tin cho rằng căn hầm do kiến trúc sư người Pháp tên Hoeffel chỉ đạo xây dựng theo thiết kế giống hầm chỉ huy của chiến lũy Magnot trên đường biên giới giữa nước Pháp và Đức...



Dinh Gia Long nay là Bảo tàng Cách mạng TP. HCM

Sự thật, căn hầm trong Dinh Gia Long hiện vẫn còn nguyên vẹn, nằm trong khuôn viên Bảo tàng TPHCM. Mới đây, do yêu cầu chuẩn bị trưng bày, mở cửa đón khách tham quan căn hầm, TS Đặng Văn Thắng và Thạc sỹ Trần Hạnh Minh Phương (cán bộ đang làm việc tại bảo tàng TPHCM) đã đến Trung tâm lưu trữ Quốc gia 2 để tìm tư liệu về căn hầm.

Rất may, nơi đây vẫn còn lưu lại một hồ sơ thuyết trình “Vì sao chi phí thực tế xây cất đường hầm cao hơn dự toán” do Nha Kiều lộ (Phòng Phủ Thủ tướng) lập bao gồm tờ trình chi phí công tác xây cất hầm đến ngày 3/4/1963, 1 họa đồ sơ bộ, 2 họa đồ công tác.

Và, căn hầm bí ẩn trong Dinh Gia Long đã phần nào có ánh sáng.

Ngày 27/2/1962, xảy ra vụ đảo chính, ném bom Dinh Độc Lập mưu sát gia đình Tổng thống Ngô Đình Diệm. Mặc dù cuộc mưu sát không thành nhưng sự kiện này khiến Ngô Đình Diệm lo sợ cho số phận của mình.

Ông ta liền dời về Dinh Gia Long và quyết định cho xây dựng một đường hầm bí mật để trú ẩn. KTS Ngô Viết Thụ được Ngô Đình Diệm tin cậy giao cho việc vẽ bản thiết kế xây dựng đường hầm này. Sau khi KTS Ngô Viết Thụ sang Mỹ, Kỹ sư Phan Đình Tăng- Giám đốc Nha Kiều lộ là người duy nhất được giao nhiệm vụ thi công, kiểm soát nghiên cứu lại đồ án và hoàn tất bản vẽ.

Hầm được nhà thầu Trương Đăng Khoa xây dựng từ tháng 5/1962, đến ngày 30/10/1963 thì hoàn tất với tổng kinh phí là 12.514.114 đồng (tiền thời đó). Hầm được đào sâu xuống mặt đất 4 m, đúc bằng xi măng cốt sắt (170kg sắt/m³ bê tông), tường dày 1 m.

Với thiết kế này, các loại trọng pháo và bom 500kg nếu có oanh tạc vào dinh cũng không làm sập hầm. Hầm có 6 cửa bằng sắt, đóng mở bằng cách xoay một bánh lái như cửa tàu thủy, phía trong còn có chốt sắt thật lớn để cài khi có sự cố.

Phần mặt đất phía trên nắp hầm được ngụy trang bằng những chậu cây cảnh. Trong hầm có hệ thống thông gió, hệ thống điện thấp sáng, hệ thống nước sạch và cống dẫn nước thải, nước mưa.

Tổng diện tích mặt bằng hầm là 1392,3m² (30,6x45,5). Từ trên xuống hầm theo 2 đường cầu thang A (hướng đường Nam Kỳ khởi nghĩa) và cầu thang B (hướng đường Pasteur). Theo đường cầu thang A xuống gặp 2 phòng liền nhau: Phòng khách và phòng vệ sinh.

Theo đường cầu thang B xuống gặp phòng máy đèn. Từ phòng này đi xuống gặp ngay phòng của Ngô Đình Nhu và kế bên là phòng Ngô Đình Diệm với diện tích 17m².

Phòng Ngô Đình Diệm đặt 1 chiếc bàn vuông, một cái bệ nhỏ và hệ thống thông tin liên lạc. Hầm có lối ra một lỗ cốt hướng đường Nam kỳ khởi nghĩa và 6 lỗ thông gió, 2 lỗ thoát nước bẩn.

Do yêu cầu bí mật, các giấy tờ liên quan đến việc xây dựng hầm trước ngày 11/11/1963 (ngày Ngô Đình Diệm bị lật đổ) đều tránh nêu từ “Hầm” mà chỉ là “Công tác xây cất ở Dinh Gia Long).

Hầm được xây trong thời gian gấp rút nên chưa trang bị các vật dụng tiện nghi. Thậm chí, đến khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, một hạng mục rất cần thiết có trong dự trù vẫn chưa hoàn thành, đó là hệ thống máy quạt để điều hoà không khí dù máy quạt đã được nhập về để ở Sở Nội dịch.

Ngày 1/11/1963, quân đảo chính đã tấn công vào hầm. Tại đây còn một lá cờ trắng, một số tài liệu viết tay ghi lại những cuộc điện đàm tại phòng của Ngô Đình Diệm.

6 giờ 45 phút ngày 2/11/1963, Dinh Gia Long thất thủ. Đúng vào thời điểm này, Diệm và Nhu đang cầu kinh tại nhà thờ Francisco Xavier (Nhà thờ Cha Tam).

Do có mật báo nên vài phút sau đó, quân đảo chính đã cho chiếc M.113 đến nhà thờ Cha Tam. Diệm – Nhu bị trói đưa lên xe rồi bị đánh đập và bị bắn chết.

Lý Thành Tâm

Đầu tháng tư năm nay, tôi có dịp đến thăm Nhật Bản - đất nước mặt trời mọc- để xem hoa đào nở rộ khắp nơi. Dịp này tôi có viết một bài ngắn với tựa đề “Nhật Bản mùa hoa đào” đăng trên trang nhà Ái Hữu Công Chánh (phần du lịch). Nay xin trích thêm một phần khác của du ký nói về Tokyo by night và một đêm sống như lối Nhật, mời các bạn theo dõi ...



Từ Minh Tâm

A. Tokyo by night - Lạc lối giữa đô thành:

Tiệc tối trên du thuyền:

Rời khu Ginza, chúng tôi lên xe buýt đi về phía đông, ngang qua khu chợ cá Tsukizi nổi tiếng để ra bên tàu để chuẩn bị ăn tối trên du thuyền sang trọng Symphony. Trong khi chờ đợi hướng dẫn viên là anh Tam mua vé chúng tôi đi chụp hình chiếc du thuyền và có dịp thấy một đoàn phụ nữ Nhật chừng 20 người mặc toàn áo kimono. Tiếc rằng áo thì rất đẹp mà mấy vị này nếu không ... già thì lại ... xấu nên tôi không chụp tấm ảnh nào. Khoảng 5 giờ, chúng tôi lên tàu. Chiếc du thuyền này khá lớn có chừng 4 tầng lầu. Ngoài đoàn chúng tôi có 40 người, cũng có chừng 5 bàn dành cho khách lẻ. Trang trí bên trong du thuyền thật đẹp đẽ và sang trọng. Nhân viên tiếp tân chào đón rất lễ độ và lịch sự. Bữa ăn tối lại là buffet với nhiều món khác nhau rất hấp dẫn. Ngon lành nhất là món thịt bò nướng rất là mềm và có người đứng cắt

thịt để cho vào đĩa của mình. Tàu chạy dưới cầu treo Rainbow ra vịnh Tokyo với tốc độ khá nhanh. Một bên tôi thấy khu Odaiba mà chúng tôi đã ghé hồi sáng, một bên là những khu kỹ nghệ của Tokyo. Trong hơn hai tiếng, tàu đi một vòng khá xa ra tới cửa vịnh rồi trở lại bến cũ. Đây là một bữa ăn trên du thuyền nhưng không có văn nghệ nên thua xa chuyến đi Hawaii kỳ trước của chúng tôi (xem KCDX tập 2). Cảnh trí hai bên tàu cũng thua chuyến du lịch trên sông Danube (KCDX tập 1). Tuy nhiên, ăn tối trên du thuyền ở Nhật cũng là một kỷ niệm khó quên mà ít có tua nào tổ chức trừ tua này.

Rời du thuyền chúng tôi về khách sạn. Xe lại đi trở lại qua khu Ginza. Bây giờ thành phố đã lên đèn. Khu Ginza đầy đèn quảng cáo xanh xanh đỏ đỏ rất là đẹp. Người đi lại cũng tấp nập không kém lúc chiều. Qua khỏi khu Ginza là khu hành chánh thì khác hẳn. Nơi đây là trụ sở các bộ của chánh quyền Nhật. Đường sá ở đây tối tăm hơn nhiều vì văn phòng thì đóng cửa mà đèn đường thì ít ỏi. Chúng tôi thấy toà nhà quốc hội với kiến trúc trên đỉnh có hình dạng một kim tự tháp. Xe chạy thêm một đoạn nữa thì tới Shinjuku (Tân Túc) một khu đèn đỏ của Tokyo. Hai bên đường đèn quảng cáo sáng rực như ở Las Vegas. Đây mới thật là khu ăn chơi của Tokyo. Người đi mua sắm thì đông nghẹt. Bà xã tôi cứ thắc mắc hoài là không biết ban ngày người ta làm ăn chuyện gì mà bây giờ rảnh rỗi đi chơi nhiều quá. Theo tôi biết, đàn ông Nhật sau giờ làm việc thì ít khi về nhà sớm vì nhà cửa chật chội. Nếu không ở lại sở làm việc trễ thì họ thường la cà ở các nơi vui chơi giải trí tới khuya mới về tới nhà. Thấy Shinjuku vui quá tôi quyết định sau khi về khách sạn thì sẽ ra trở lại đây chơi tối nay.

Khách sạn tôi cư ngụ tối nay là một khách sạn bốn sao tên là Metropolitan thuộc khu Ikebukuro vùng Tây Bắc Tokyo. Nhận phòng xong xuôi thì cũng đã 8:30. Tôi rủ bà xã ra khu Shinjuku chơi. Bà ấy nói mệt không đi và ở lại khách sạn. Tôi thì ham vui và nghĩ là mình chỉ

có một đêm nay ở Tokyo mà thôi nên quyết định đi chơi. Vì vậy mà bị lạc lối về.

Lạc lối giữa Tokyo:

Trước khi đi tôi hỏi mấy người lễ tân ở khách sạn để xin bản đồ khu vực mình ở là Ikebukuro và bản đồ Tokyo. cầm bản đồ lên thì tôi hỏi ôi. Vì 95% là tiếng Nhật, chỉ có rất ít tiếng Anh. Đường sá thì không có tên. Ở Nhật trừ mấy con đường lớn là có tên, các con đường nhỏ không tên. Muốn tìm nhà thì không biết làm sao. Nhưng thật ra, tôi đã nghiên cứu trước lúc đi Nhật rồi nên biết rõ tuyến đường xe điện nào mà tôi phải đi. Vấn đề là tìm ra trạm xe điện. Cô lễ tân chỉ dẫn cho tôi là ra đường lớn rồi rẽ trái chừng vài trăm mét thì thấy trạm xe điện. Vậy mà cũng mất gần 20 phút mới tìm ra. Xuống đường hầm thì mới thấy vĩ đại. Trạm xe điện ngầm Ikebukuro quá lớn và người đi xe điện thì đông như kiến. Họ đi rất nhanh mà cũng rất trật tự. Tìm mãi mới thấy bản đồ lớn chỉ dẫn cách mua vé và giá vé. Xe điện ở Nhật tính vé theo khoảng cách gần xa. Thí dụ từ trạm Ikebukuro này đi tới Shinjuku giá vé là 150 yen. Vé bán bằng máy. Có máy toàn tiếng Nhật, có máy có tiếng Anh. Bỏ tiền vô máy đủ 150 thì bấm nút để nhận vé. Tôi đi tuyến đường Yamanote là một tuyến đường xe điện quan trọng ở Tokyo. Xe này chạy theo vòng tròn (cứ 62 phút lại về ga cũ) nên tôi không sợ bị lạc. Cao lắm là về chỗ cũ.

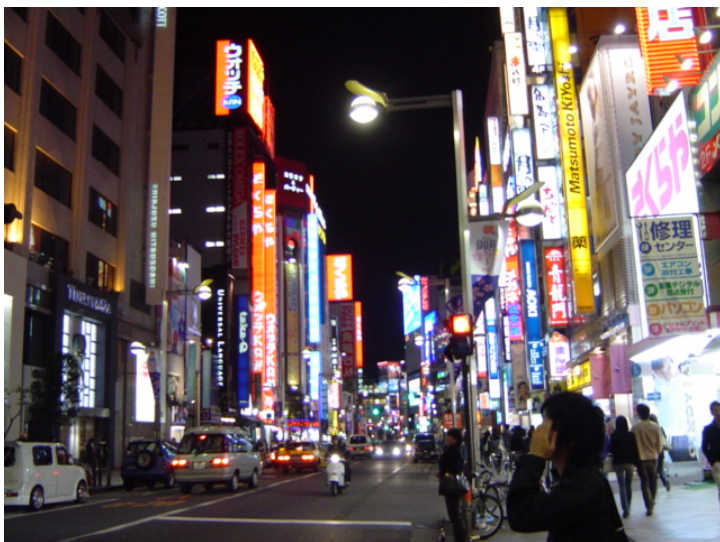
Trên xe có bản đồ điện tử chỉ rõ trạm sắp tới là trạm nào và có thông báo bằng hai thứ tiếng Nhật và Anh. Tối nay xe không đông lắm, hầu hết là thanh niên thiếu nữ đi chơi. Tới Shinjuku tôi tìm lối ra đường. Bây giờ đã hơn 9 giờ tối mà vẫn còn đông lắm. Đèn đóm thì sáng trưng rất là vui. Có thể vui không thua gì Las Vegas. Tôi thấy mấy cô gái kia người Nhật nhuộm tóc vàng hoe, ăn mặc lôi thôi, mặt mày thì vẽ vằn vện. Giới trẻ Nhật ngày nay cũng có những người “quậy” như vậy. Một nhóm trẻ khác thì đang tụ năm tụ ba ca hát, đùa giỡn. Đám đông thì cũng ủng hộ. Coi bộ ai nấy tự do thoải mái lắm. Hàng quán bên đường thì bán nhiều nhất là hàng điện tử và điện thoại di động, sau đó là tiệm bán DVD, sách, tiệm quần áo thời trang,

tiệm ăn ... Xa hơn nữa theo tôi biết có khu Kabukicho là một khu đèn đỏ khác rất vui nhưng vì xa và tối rồi nên tôi không kịp đến. Riêng giới trẻ thì hay đến một vài khu khác cũng vui không kém ở đây là Rappongi (Lục Đầu Bắn) hay Shibuya. Hai khu này cũng chỉ cách Shinjuku vài trạm xe điện mà thôi.

Lạc lối lần thứ nhất: Trở lại trạm xe điện Shinjuku để đi về thì mới thấy rắc rối cuộc đời vì bây giờ tìm không thấy lối vào trạm. Lúc tôi ra khỏi trạm thì đi vòng vòng cũng khá xa, bay giờ quên mất lối cũ. Tôi cứ tưởng là có rất là nhiều lối vào trạm xe điện nằm bên lề đường như ở các nước Châu Âu. Vậy mà tìm hoài không thấy. Coi bản đồ thì cũng không thấy chỉ dẫn gì. Trạm xe điện Shinjuku là trạm xe điện lớn nhất nước Nhật, có 5 đường xe điện ngầm, 2 đường xe điện nổi. Mỗi ngày có 2 triệu người đi qua đây. Thế mà đi hoài không thấy lối vào mới lạ. Tôi đã bị lạc lối giữa Tokyo !!! Chặn một khách bộ hành và hỏi ông có biết tiếng Anh không. Ông ta không trả lời, chỉ tránh qua một bên rồi đi tiếp. Hình như người Nhật ít biết tiếng Anh thì phải. Đi thêm một đoạn nữa, thấy có bảng chỉ đường vô một khu thương xá tên là Subnade. Thấy có chữ sub và đi xuống nên tôi vô đại. Đi chừng vài chục mét thì thấy thương xá ngầm này lớn mênh mông, thậm chí còn lớn hơn trạm xe điện ngầm Ikebukuro nữa. Và kia rồi, đã thấy bảng chỉ đường vô xe điện ngầm. Té ra, muốn tìm xe điện thì xuống thương xá to lớn này rồi theo bảng chỉ dẫn mà đi. Theo bảng chỉ dẫn đi hoài khoảng 15 phút, xa cũng khoảng hơn 1000 mét thì mới tới đường xuống xe điện. Lên xe điện tôi đi trở về trạm cũ Ikebukuro rất nhanh chóng vì đã biết cách mua vé.

Lạc lối lần thứ hai: Lúc ra khỏi xe điện ở trạm Ikebukuro lại gặp vấn đề khác nữa là trạm này cũng là một khu buôn bán và có mấy chục lối ra. Lúc đi, mình vào lối nào thì không để ý, bây giờ biết lối nào mà ra. Nếu chọn sai lối ra thì có thể đi lạc cả cây số. Tôi nghĩ lại, hỏi nãy theo bản đồ mình ở phía Nam lên bây giờ đi đại ra cửa Nam. Ra khỏi trạm xe điện thì thấy đường sá lạ hoắc và tối thui vì đã hơn 10 giờ

đêm, không giống như lối vào của mình lúc trước, đèn đóm sáng trưng. Bây giờ chỉ có hai giải pháp: một là trở vô trạm xe điện xem lại bản đồ và tìm lối ra khác, hai là đi taxi về nhà vì cũng gần khách sạn lắm rồi chắc không tốn bao nhiêu. Tôi chọn cách thứ hai. Thấy có một



Đông kinh về đêm rực rỡ đèn màu

xe taxi đang đậu tôi mở cửa bước vô xe và đưa danh thiếp của khách sạn để nhờ đưa về. Ông tài xế coi địa chỉ rồi thì cười và nói mấy câu tiếng Nhật. Tôi không hiểu nhưng ông ta chỉ về phía trước và ra dấu như là gần lắm. À chắc là khách sạn ở gần đây thôi. Ông tài xế này chân thật, biết là gần nên không chạy. Gặp tài xế xấu họ có thể chạy một đoạn nhỏ mà mình vẫn phải trả tiền (taxi ở Nhật tính 660 yen cho 2 km đầu tiên). Tôi cảm ơn, xuống xe, đi chừng 100 mét thì thấy cửa chính của khách sạn Metropolitan. Cửa này khác với cửa phụ mà chiều nay xe tua đưa chúng tôi tới vì khách sạn cũng khá lớn và có nhiều cửa. Dù sao thì tôi cũng đã về tới nơi yên ổn tuy là sắp bị lạc lối hai lần giữa Tokyo. Kể ra, đây cũng là một chuyến du ngoạn đáng nhớ.

B. Một đêm sống theo lối Nhật:

Sau hai ngày thăm viếng Tokyo, chiều nay chúng tôi từ già thủ đô nước Nhật để lên đường xuôi Nam thăm vùng hồ Kawaguchi thuộc vùng núi Phú Sĩ. Trời đổ mưa lâm râm khi chúng tôi lên đường. Tokyo rất to lớn và còn

nhều nơi để thăm viếng, nhưng thời gian có hạn nên chúng tôi đành từ già trong lưu luyến. Hy vọng nếu có dịp thì sẽ trở lại để tìm hiểu thêm.

Đường về miền Nam băng qua nhiều khu núi đồi. Đường sá quanh co lên cao dần. Xa xa mây mù lãng đãng che phủ những ngọn núi. Thỉnh thoảng bên sườn núi lại có một vài cây hoa đào rộ nở rất khá đẹp. Vào mùa này khắp vùng Kanto này hoa đào nở rộ. Nhưng chúng tôi chỉ thấy từng cây riêng lẻ nên tuy thấy đẹp nhưng chưa có ấn tượng cho lắm. Khoảng hai giờ sau, chúng tôi tới nơi nghỉ đêm: một khách sạn kiểu Nhật và chúng tôi sẽ sống như một người Nhật tối nay để thử xem cuộc sống của họ như thế nào.

Trước tiên xin nói về hệ thống khách sạn ở Nhật. Mấy hôm nay chúng tôi ở tại những khách sạn sang trọng 4, 5 sao kiểu Tây Phương. Một đêm ở đây giá trên dưới 200 đô la. Tối hôm nay chúng tôi sẽ ở khách sạn loại Ryokan mà tôi sẽ nói sau. Ngoài ra, còn có:

Minshuku (nhà trọ tư): là khách sạn kiểu gia đình, ở những vùng có nhiều du khách, suối nước nóng, hay phố cổ. Ở trong các khách sạn kiểu này giá rẻ nhưng khách cần phải làm một số việc vặt như tự trải và xếp mền gối, khách sạn không cung cấp khăn tắm, khách phải có khăn riêng...

Quán trọ thanh niên: rẻ hơn nữa nhưng phải tuân theo những luật lệ của quán trọ như giờ giấc hạn chế. Tuy nhiên các bạn trẻ thích ở đây hơn vì có cơ hội gặp gỡ những bạn trẻ khác.

Khách sạn tình yêu: có thể mượn theo thời gian ngắn chỉ để phục vụ cho "tình yêu" mà thôi. Nhà cửa ở Nhật chật chội nên nhiều cặp vợ chồng cần khách sạn loại này để ... tâm sự. Khách sạn này có lối đi riêng để không ai thấy ai, bảo đảm riêng tư, kín đáo.

Khách sạn kiểu “capsule” (khách sạn “hòm”): đó chỉ là những cái giường tầng làm bằng inox chồng lên nhau, phòng tắm thì xài chung. Mỗi người chui vô một lỗ giống như tổ ong. Những khách sạn kiểu này thường có ở các nhà ga lớn, hay những khu thương mại cho khách tạm ngủ lưng qua đêm. Giá chừng 4000 yen một đêm.

Ở khách sạn kiểu Nhật - Ryokan:

Bây giờ xin trở lại khách sạn của chúng tôi. Khách sạn nho nhỏ nằm bên bờ hồ Kawaguchi có 6 tầng lầu và có chừng 100 phòng. Trong phòng có một bàn làm việc thấp lè tè, hai bên có hai cái gối. Hình như người Nhật ngồi trên gối mà làm việc chứ không ngồi ghế. Thật ra cũng có hai cái ghế dựa để sát cửa sổ nhưng cũng chỉ cao có 2 tấc. Trong phòng không có giường. Tối nay chúng tôi phải “ăn chay nằm đất”. Phòng của chúng tôi rộng khoảng 20 mét vuông được trải “tatami”. Một tấm tatami thường dài khoảng 2 mét, rộng khoảng 1 mét và dày khoảng 7 cm. Tấm này chắc làm bằng rơm nên thật chặt, trên mặt thì có những sợi nằm ngang như chiếu. Khi đi lên thì nó hơi lún một chút. Tuy êm ái nhưng lại phát tiếng kêu cọt kẹt. Chắc là tại vì khách sạn cũ ?. Một tấm tatami như vậy người ta nói giá tới 500 đô la nên khách sạn yêu cầu khách đừng để vali lên đó. Mà phần gỗ ở lối vào thì nhỏ xíu chỉ khoảng 2 – 3 mét vuông là cùng. Tụi tôi lại có hai cái vali to tướng. Một cái để trên phần lối ra vào bằng gỗ thì cũng được. Còn cái kia thì để đâu?. Thấy có một cái tủ lớn để đầy mền gối, nệm ... bà xã tôi lôi ra hết, trải nệm ra sàn. Bây giờ mới có chỗ trong tủ để mà khiêng cái vali còn lại để vô trong đó. Kể ra cũng bất tiện, thua xa các khách sạn kiểu Tây Phương, khi mình tới thì giường chiếu đã sẵn sàng có thể ngã lưng ngay để nghỉ ngơi. Nhà tắm và nhà cầu thì riêng rẽ. Nhà cầu thì không được sạch sẽ lắm so với các khách sạn 5 sao khác.

Trong phòng có để hai bộ đồ ngủ kiểu kimono đơn giản gồm áo khoác, áo choàng và thắt lưng

(gọi là yugata) và hai đôi dép ... Nhật. Nhiều người đã mặc đồ này đi ăn tối nay.

Ăn tối kiểu Nhật:

Tối nay chúng tôi cùng ăn tối với nhau tại khách sạn. Khoảng 7:30 bà con tề tựu trước phòng ăn. Mọi người phải bỏ giày dép ở ngoài trước khi vào phòng. Phòng ăn rộng rãi một mặt tường có trang trí hình núi Phú Sĩ. Trong phòng, bàn ăn thấp lè tè, vì khách sẽ quỳ mà ăn chứ không ngồi. Bàn cao chừng 2 tấc. Trước mỗi người khách là một bàn nhỏ trên có để thức ăn, phía sau có một cái gối để quỳ cho êm. Người Nhật thì quỳ mà ăn, còn dân ta thì ngồi bệt ra sàn mà “đớp hít”. Chỉ kẹt cho mấy ông bà mặc áo kimono thì không biết ngồi như thế nào cho kín đáo.

Trên bàn ngoài hai cái bếp nhỏ nấu hai cái nồi, một nồi canh rau và hải sản, nồi kia là món



”Phe ta” ngồi bệt xuống sàn mà ăn tối

già chiên với đậu, còn thì đĩa chén la liệt mười mấy món. Người Nhật nói dọn riêng từng người như vậy mới thật sự vệ sinh vì ai ăn phần nấy của mình không ăn qua phần của người khác. Thức ăn thì đủ thứ: thịt một chút, cá một chút, tàu hũ một chút, có cả dưa món, chả giò, càng cua chiên, tráng miệng một trái quýt nhỏ xíu ... Có cá sống nhưng không phải sushi. Com thì trắng dẻo rất ngon nhưng nấu hơi nhão. Khi ăn hết một chén thì kêu thêm sẽ mấy cô hầu bàn đem vào trong bới cho chén khác (rắc rối quá !!). Ai muốn uống rượu sakê thì

kêu nhưng phải trả thêm tiền rượu. Nhìn chung, tôi cũng ăn được phân nửa số món ăn trên bàn như chả giò, tàu hủ, canh ... Phân nửa kia như món cá sống, và mấy món khác khó ăn quá nên chưa lại. Ăn tiệc kiểu Nhật tối nay, tôi nhớ lại cảnh ăn cơm cung đình ở Huế hồi về Việt Nam mà liên tưởng tới mấy ông Tây bà Đàm ăn thức ăn Việt. Chắc họ cũng có cảm tưởng giống như tôi hôm nay. Lạ và vui thì có, mà ăn thì không no. Tối nay tôi phải ra đường mua thêm một ít thực phẩm như bánh và sữa để ăn thêm.

Tắm ôn tuyền kiểu Nhật:

Tối hôm nay sau khi ăn xong, tôi hơi mệt nên đi ngủ sớm. Một số bạn đồng hành rủ nhau đi tắm ôn tuyền (nước suối nóng) ở trong hồ ... trên lầu 6. Ở Nhật, nhờ có nhiều núi lửa nên cũng có rất nhiều suối nước nóng do đó người Nhật hay tắm ôn tuyền. Ở khách sạn này nước suối được cho chảy vào hồ trên lầu 6. Nam nữ tắm riêng vì khi tắm thì khoả thân 100%, bên Việt Nam bây giờ gọi cách tắm như vậy là “tắm tiên”. Nước khá nóng khoảng 39 độ C. Người Nhật còn tắm nước nóng hơn ở đây nữa (khoảng 41-42 độ C). Trước khi tắm thì phải tắm trước bằng xà bông cho sạch sẽ. Khi vào hồ thì chỉ “ngâm” chứ không phải tắm nữa. Trong nước ôn tuyền có nhiều khoáng chất, nên khi tắm xong thì sẽ thấy khoẻ khoắn. Ngoài ra, vì tắm nước nóng nên cả đêm hôm đó người sẽ nóng ran và không cảm thấy lạnh. Còn vụ khoả thân khi tắm thì thật ra, ở đây cũng ít người nên chẳng thấy ngại ngùng gì bao nhiêu. (Nhiều khách sạn còn có hồ tắm ôn tuyền ở ngoài trời, không biết lúc đó họ tắm tiên” hay mặc đồ). Riêng tôi, nói cho vui, nếu ở đây cho nam nữ tắm chung kiểu trong phim “Memoir of a Geisha” thì may ra tôi còn tắm chứ nam nữ tắm riêng thì không ham chút nào ...

Ngủ kiểu Nhật:

Trong khi đoàn đi ăn tối thì nhân viên khách sạn đã vào phòng trải nệm gối trên sàn. Tối nay chúng tôi ngủ trên sàn nhà chứ không ngủ giường. Trong phòng có mấy dụng cụ lạ lùng. Tôi không biết để làm gì. Sáng ra, hỏi mấy người bạn đồng hành thì họ nói đó là đồ để đảm lung.

Đạo chơi bên bờ hồ Kawaguchi:

Tối hôm nay mưa rỉ rả hoài. Tôi cứ lo là mưa hoài tới mai thì hết vui. May thay tới gần sáng thì mưa tạnh. Trời vừa sáng thì chúng tôi đã có mặt bên bờ hồ Kawaguchi để ngắm cảnh và chụp hình. Hồ này ở cao độ khoảng 1.300 mét so với mặt biển, nằm trong vùng núi Phú Sĩ. Quanh vùng này có tất cả 5 cái hồ đều là những thắng cảnh để du lịch. Quanh hồ có một đường xe chạy. Xa hơn là những dãy núi nhấp nhô. Bên kia là một chiếc cầu bắc ngang. Nước hồ tuy không trong xanh nhưng phẳng lặng. Phong cảnh xinh đẹp giống như mấy cái hồ bên Thụy Sĩ mà tôi đã có dịp ghé qua trước đây. Ven bờ hồ có trồng nhiều hoa đào, nhưng trên đây còn lạnh nên đào chưa nở hoa. Nếu những cây hoa đào này nở rộ thì chắc chắn phong cảnh sẽ đẹp hơn nhiều lắm. Hình như có tàu để đưa khách ra giữa hồ chơi, nhưng lúc này còn quá sớm nên chưa có dịch vụ này. Sau khi chụp mấy tấm hình kỷ niệm chúng tôi trở về khách sạn để ăn sáng.

Ăn sáng kiểu Nhật:

Sáng nay lại tiếp tục ăn sáng kiểu Nhật nghĩa là ngồi bệt dưới sàn để ăn như hồi tối. Món ăn thì gồm có cháo trắng, cá chiên, trứng chiên, 2 cục bột nhân thịt (giống như há cảo), canh tàu hủ, dưa món, hai trái dầu tây để tráng miệng, uống nước trà ... Tức cười một điều là tuy ăn cháo mà trên bàn không có cái muỗng nào hết, chỉ có một đôi đũa. Vậy mà bà con cũng ăn được vì tôi thấy họ kêu mấy cô hầu bàn múc thêm cháo hoài.

Như vậy tối hôm qua tới sáng nay chúng tôi đã thử sống một cuộc sống như một cặp vợ chồng Nhật đi nghỉ ngơi. Chắc tại mình chưa quen nên không thấy gì hấp dẫn. Bà xã tôi thì cứ cười hoài vì hôm rày ăn buffet quá xá rồi nên no nê. Tối qua và sáng nay cho ăn đồ Nhật, bà ăn không được, nhưng nói như vậy cũng tốt vì cũng là một cách ... ăn kiêng. Tuy nhiên bà chê cái phòng khách sạn ở đây vì quá nhỏ và thiếu tiện nghi.

Sống theo kiểu Nhật coi bộ không sướng chút nào !!! ./.

Nhớ lại những bước gian-truân ban đầu của một dự-án kỹ-nghệ Việt Nam trong thời chiến-tranh: Nhà Máy Xi-Măng Hà-Tiên

Vừa rồi, cuối năm 2005, tôi có dịp trở về tham-quan Việt-Nam. Tôi rất vui có cơ-hội trở lại thăm viếng vùng Hà-Tiên, nơi tôi sinh-trưởng cách đây hơn 87 năm. Một thời-gian khá dài-dãng đã trôi qua !

Tôi được chứng-kiến nhiều sự thay-đổi tại Việt Nam khá ngoạn-mục, nhưng cũng có nhiều sự chậm-trễ đáng tiếc làm mất nhiều thời-cơ thuận lợi trong tiến-trình phát-triển của nước nhà.

Nhưng mục-đích của bài viết vắn-tắt này không phải để đề-cao những thành-công, mà cũng không phải để phê-bình những sự chậm-trễ. Mục-đích là thuật lại sự-tích của một dự-án kỹ-nghệ, hiện nay còn đang khai-thác tích-cực tại Việt Nam, mà tôi đã hân-hạnh được tham-gia vào việc thiết-lập 50 năm về trước: Dự-án Xi-Măng Hà-Tiên.

Thình-thoảng, có lẽ cũng nên nhìn lại những gì mình đã được cơ-hội đóng góp vào sự thiết-lập để xem coi các dự-án liên-hệ còn tồn tại hay không, hay đã biến chuyển, hoặc tiêu-tan trong sự thay đổi của đất nước.

Nói cho đúng, cộng-đồng “Ái-Hữu Công-Chánh” chúng mình chủ-yếu là chỉ nên lo việc phát-triển và trùng-tu hạ-tầng cơ-sở mà thôi. Phát triển kỹ-nghệ phần nào cũng coi như nằm ngoài trách-nhiệm của anh em Công-Chánh. Nhưng thật ra, trong một nước còn chậm tiến như Việt Nam, số chuyên viên còn rất ít, ranh-giới của các khu-vực phát-triển cũng khó phân-biệt ra cho rõ-ràng. Do đó, tùy cơ-hội, cộng-đồng “Ái-Hữu Công-Chánh” của chúng mình, dù muốn dù không,

cũng phải lăn-mình vào khu-vực của nhiều cộng-đồng khác, như “Ái-Hữu Công-Nghệ” !

“Đoạn-trường ai có qua cầu mới hay !”

Đó là nguyên-do tại sao tôi đã trực-tiếp tham-gia, cùng với nhiều chuyên viên Việt Nam khác trong thời-gian đó, như kỹ-sư Vũ-Văn-Thái, nay đã qua đời, và kỹ-sư Huỳnh-Văn-Điểm, từ lâu tôi không được biết tin-tức, vào sự đề-xướng và thiết-lập dự-án Xi-Măng Hà-Tiên, giữa những năm chiến-tranh cực-kỳ khó-khăn 1955-1960.

Sự-tích Dự-Án Xi-Măng Hà Tiên

Sau Hiệp-Định Genève 1954, lãnh-thổ Việt-Nam bị chia đôi theo vĩ-tuyến thứ 17. Phần lãnh-thổ phía Nam vĩ-tuyến mất đi những nguồn tiếp-tế nhiều nguyên-liệu thiết-yếu, như than đá Hòn-Gai, trước đó sử-dụng cho các nhà máy nhiệt-điện và cho các đầu máy xe lửa đường sắt, cũng như xi-măng sản-xuất tại miền Bắc, cần-thiết cho các cuộc xây dựng hạ-tầng cơ-sở. Những vật dụng thiết-yếu đó, trước kia được cung-cấp từ Bắc Việt Nam. Nay phải nhập khẩu từ nước ngoài, tốn kém rất nhiều ngoại-tệ mà miền Nam Việt Nam đang khan hiếm.

Riêng về nhu-cầu xi-măng, chúng tôi đưa ra ý-kiến là nhứt-định phải tìm cách sản-xuất tại nội địa miền Nam Việt Nam. Cái khó-khăn là muốn sản-xuất xi-măng bắt buộc phải dùng nguyên-liệu đá vôi, với một khối-lượng rất lớn. Khổ nỗi, là miền Nam Việt Nam có rất ít đá vôi, trong khi miền Bắc lại có rất nhiều, nhứt là tại vùng Ninh-Bình và Vịnh Hạ-Long.

Tại miền Nam Việt-Nam, người ta thường nói tới Núi Cẩm-Thạch Đà-Nẵng, mà nhân dân địa-phương khai-thác từ lâu để điêu-khắc những tượng đá và những vật trang-trí mỹ-thuật bằng

cẩm-thạch. Phá hủy hòn Núi Cẩm Thạch Đà Nẵng để làm xi-măng là một sai-lầm mà có lẽ các thể-hệ hậu-sinh sau này không bao giờ tha-thứ cho chúng tôi !

Vì tôi sinh-trưởng tại Hà Tiên, nên lúc nào tôi cũng còn nhớ hình-ảnh các hòn núi con-con, rải-rác trên cánh đồng mênh-mông từ Rạch-Giá tới Hà-Tiên. Tôi tin chắc rằng các hòn núi đó đều là núi đá vôi. Khi còn nhỏ, tôi tò-mò thường tới xem các lò vôi thô-sơ dân-chúng đang nung nấu dọc theo đường Hà-Tiên đi Thạch-Động.

Do đó tôi đưa ra đề-nghị thiết-lập một dự-án chế-biến xi-măng căn-cứ trên nguyên-liệu đá vôi của những hòn núi vùng Rạch-Giá/Hà-Tiên.

Các giai-đoạn kỹ-thuật chế biến xi-măng

Kỹ-thuật chế biến xi-măng, ai cũng biết, bắt đầu từ nguyên liệu đá vôi. Trước tiên, phải nghiền đá vôi ra thành một hình-thức bột rất nhuyễn như bột mì. Trộn vào bột đá, một khối thích-nghi đất sét, mà Việt Nam may-mắn chỗ nào cũng có ít nhiều.

Kế đó, phải đem bột đá vôi nung đốt trong một lò dài, hình tròn, xoay liên-tục theo một đường trục nằm nghiêng-nghiêng so với độ bằng. Bột đá vôi được cho vào miệng lò phía dưới, cùng một lượt với nhiên-liệu, thường là dầu cặn (Fuel), để đốt và đem nhiệt-độ trong lò lên rất cao.

Nguyên-liệu bột đá vôi sẽ từ-từ di-chuyển, nhờ sự xoay tròn liên-tục của lò nung, đi từ miệng lò phía dưới lên miệng lò phía trên. Tới miệng lò phía trên, giai-đoạn chế-biến đầu-tiên chấm dứt. Nguyên-liệu bột đá vôi đã trở thành một chất-liệu trung-gian, gọi là Clinker, hình thức như các hạt sỏi, khá cứng rắn.

Giai-đoạn chế-biến kế-tiếp là phải xay nhuyễn một lần nữa những hạt Clinker ra thành bột. Trộn thêm trong khi xay một vài chất hoá-học phụ-thuộc như Thạch-Cao (Gypse) và Ôxy-thép (Oxyde de Fer), v.v. Sau đó là thành bột

xi-măng thông dụng, chỉ còn bỏ vào bao giấy và phân-phát ra thị-trường.

Những khó-khăn chuyên-chở lúc bấy giờ.

Một sự khó-khăn đặc biệt, có tính cách chiến-lược căn-bản trong những năm chiến-tranh 1955-60, là nếu xi-măng được chế-biến tới giai-đoạn cuối cùng tại vùng Rạch-Giá/Hà-Tiên, xi-măng đó bắt buộc phải chuyên chở tới địa-bàn Saigon bằng xà-lan, dọc theo các sông, rạch của đồng bằng Sông Cửu-Long, trên một đường thủy dài khoảng 400 tới 500 Km. Mỗi chuyến xà-lan có thể chở cả ngàn tấn xi-măng.

Nếu rủi ro một trong những xà-lan đó bị tai-nạn, chìm giữa một con kinh nhỏ, như Kinh Cái-Sắn chẳng hạn, các bao xi-măng sẽ thấm nước và đông-đặc lại thành một khối bê-tông, nặng cả ngàn tấn ! Chúng tôi lúc bấy giờ lo ngại không có phương-tiện cần-trục nào đủ khả-năng để kéo lên một khối lượng quan-trọng cả ngàn tấn như vậy được ! Đoạn kinh liên-hệ do đó có thể bị bế-tắc không biết bao lâu mới có hy-vọng thông-thương trở lại được.

Để giải-quyết vấn-đề an-toàn chuyên chở, chúng tôi đề-nghị giải-pháp phân chia tiến-trình chế-biến xi-măng ra thành hai giai-đoạn: Biến chế bột đá vôi ra thành chất trung-gian Clinker tại nhà máy xi-măng Hà-Tiên. Chuyên-chở Clinker đó từ nhà máy Hà-Tiên tới vùng Saigon, trên những xà-lan thông-thường, rời-rạc (en vrac) không cần bao gói gì cả. Khi tới Saigon, mới xay Clinker ra thành bột xi-măng như nói trên, rồi cho vào bao giấy và phân phát ra thị trường.

Clinker có một đặc-điểm quan-trọng là không đông-đặc lại thành bê-tông như xi-măng, khi bị thấm nước mưa, hoặc nước sông khi một xà-lan bị chìm. Do đó, nếu một xà-lan Clinker bị tai nạn giữa một con kinh, chúng tôi hy-vọng đem tới nơi đó một cần-trục nho-nhỏ. Rồi từ khối vài trăm kilos một, vớt Clinker ra, cứu vớt xà-lan chìm và mở lại lưu-thông đường kinh bị tai-nạn. Đó là nguồn gốc sự bô-trí dự án xi-măng Hà-Tiên, với một nhà máy nung bột đá vôi ra thành

Clinker tại Kiên-Lương, và một nhà máy xay Clinker ra thành xi-măng tại Thủ-Đức.

Kỹ-sư Huỳnh-Văn-Điểm lúc bấy giờ cũng nghĩ tới một lợi-ích tiết kiệm, nói ra cho vui, là xi-măng sản-xuất tại Thủ-Đức có thể chỉ cần những bao giấy mỏng hơn, vì chuyên chở tới những nơi tiêu thụ gần hơn, là nếu các bao xi-măng ấy chở về Saigon từ Kiên Lương !

Sự bất-tiện và bất-lợi của Nhà Máy Xi-Măng Thủ-Đức ngày nay.

Tình thế đã hoàn-toàn thay đổi tại Việt Nam ngày nay so với tình thế 50 chục năm về trước. Địa-thể của Nhà Máy Xi-Măng tại Thủ-Đức ngày nay có nhiều điểm bất-lợi. Khi lựa chọn địa-diểm đó năm 1955, vùng đó gần như hoang vu, không mấy dân-cư thường-trú. Dự-án Xa-Lộ Saigon-Biên Hoà chưa kết thúc.

Chúng tôi không ngờ rằng hôm nay, 50 chục năm sau, số dân-cư tại địa bàn Thủ-Đức đã tăng trưởng với một mức độ không tiên đoán trước được. Một nhà máy xi-măng nằm giữa một khu dân cư đông-đúc không tránh được nhiều sự bất-tiện nan-giải, như :

- Ô nhiễm môi-trường vì Nhà Máy Xi-Măng Thủ-Đức phát sinh ra quá nhiều bụi bặm;
- Nhiều xe tải chuyên chở xi-măng làm gia tăng khối lượng lưu thông trên Xa Lộ Saigon-Biên Hoà, tới một mức độ mà một xa-lộ thông-thường không còn chịu đựng được nổi, nhứt là tại một địa bàn tiếp-cận sát Saigon.

Hơn nữa, Nhà máy Xi Măng Thủ-Đức đang chiếm một mặt bằng đất đai rộng lớn, đáng lẽ phải được quy-hoạch dành cho việc xây cất nhà ở cho dân cư, hoặc những cơ-sở có nhiều lợi-ích ưu-tiên xã-hội, như trường-học hoặc nhà-thương, v.v., trong một vùng đông dân tại một ngoại ô gần Saigon như Thủ-Đức.

Những lý-do căn-bản ngày xưa về sự xếp đặt Nhà Máy Xi-Măng tại Thủ-Đức để bảo đảm an-toàn chuyên-chở, ngày nay đã hoàn-toàn

thay đổi. Nếu tháo gỡ các bộ phận Nhà Máy Thủ-Đức để đem về ráp lại tại Kiên-Lương, cạnh Nhà Máy Clinker, tôi thiết-tưởng là một sự cải-tiến có ý-nghĩa và nhiều lợi-ích cho quốc-gia, về cả mặt kinh-tế và xã-hội.

Thật vậy, mặt bằng đất đai cần-thiết cạnh Nhà Máy Clinker Kiên-Lương dư dả, không thiếu để đặt trở lại tại đó Nhà Máy Xi-Măng Thủ-Đức.

Mặt bằng đất đai được giải-toả tại Thủ-Đức sẽ có một giá-trị đặc biệt, có thể bù-trừ chi-phí di-dời Nhà Máy Thủ-Đức xuống Kiên-Lương. Chưa kể những lợi-ích khác như kết-quả cải-thiện môi-trường và làm giảm bớt khối lượng lưu-thông trên Xa-Lộ Saigon-Biên Hoà.

Muốn đo lường một cách chính-xác và cụ-thể các mối lợi so với các mối hại của đề-nghị di-chuyển này, tôi thiết-tưởng cần cho thực-hiện gấp một nghiên-cứu khả-thi, do một tư-vấn kỹ-thuật có đủ kinh-nghiem. Tôi tin rằng kết-luận của cuộc nghiên-cứu khả-thi đó sẽ xác-nhận lại những điều tôi ước-lượng một cách sơ-lược nói trên.

Tôi cũng nghe nói hình như có một dự-định xây cất một nhà máy xi-măng thứ 2 tại vùng Kiên-Lương. Việc đó tôi thiết tưởng rất có lý, vì các công-tác xây cất tại miền Nam Việt Nam càng ngày càng bành-trướng thêm nhiều.

Nếu thật sự có dự-định đó, thì đề-nghị hôm nay của tôi về chuyện di-dời Nhà Máy Xi-Măng Thủ-Đức xuống Kiên-Lương càng được cứu xét một cách cấp bách hơn nữa: Có thể nhà máy xay Clinker mới nên được nghiên-cứu kết hợp với việc di-dời nhà máy Thủ-Đức, để phục-vụ chung cho nhà máy xi-măng cũ và nhà máy xi-măng mới tại Kiên Lương.

Đây là một thời-cơ không nên bỏ lỡ, một lần nữa!

Trần-Lê-Quang

01/06/2006, Mountain View, CA 94041.



Nguyễn Sĩ-Tuất

Quabbin và Wachusett là hai hồ được thiết kế và xây dựng để chứa một lượng nước đủ để cung cấp nước uống cho 2,2 triệu người của 47 thành phố lớn trong đó có Boston, thuộc tiểu bang Massachusetts. Theo tài liệu, hai công trình này thuộc loại lớn nhất của Hoa-Kỳ, nếu so sánh riêng với những hồ chứa nước để uống. Trên 5,000 kỹ nghệ nặng nhẹ quanh vùng cũng dùng nước của hệ thống này. Những thị trấn còn lại được cung cấp bởi các nguồn nước riêng tại các địa phương. Do thiết kế, nước tại Quabbin và Wachusett được lắng đọng ngay tại hồ, và được dẫn tới nhà máy xử lý nước (water treatment plant) để khử trùng, bảo đảm có đủ tiêu chuẩn của EPA (Environmental Protection Agency) về nước uống, như hàm lượng tối đa về chì, thủy-ngân, vi-trùng, mùi-vị, màu sắc, độ cứng, v.v.. Khi đi thăm các hồ nước, quý AH có thể thăm các công trình liên quan đến cung cấp nước, đó là các nhà máy thủy điện (tại Winsor Quabbin Dam, Oakdale Station at Wachusett, và Hultman Aqueduct power plant), các đường ống dẫn nước Quabbin, Wachusett, Hultman suốt dọc từ Quabbin về đến Boston, và nhà máy xử-lý nước J.J. Carroll (water treatment plant) tại ranh giới các thành phố Marlborough, Northborough và Southborough.

Tiểu-Bang Massachusetts (gọi tắt là Mass.) thuộc miền Đông Bắc Hoa-Kỳ, thủ-đô là

Boston, có dân số khoảng 6 triệu người, và một diện tích đất đai trên 7,000 dặm vuông. Nơi đây đất rộng người thưa, đất lạnh chim đậu, cây cối xanh tươi, nên đã là nơi sinh sống và hành nghề của nhiều AHCC, hiện vẫn còn “đóng trụ” tại miền này.

SƠ LƯỢC LỊCH-SỬ.

Hai hồ nước này hiện nay được đặt dưới sự quản-lý của Department of Conservation and Recreation (DCR) của Mass. Cơ quan mới DCR được thành-lập từ năm 2003 khi Metropolitan District Commission (MDC) và Department of Environmental Management nhập lại. Trước đó, từ năm 1919 đến 2003, MDC phụ-trách việc cung cấp và phân-phối nước uống cho 2.2 dân chúng cho tới năm 1984 thì chỉ còn giữ lại phần cung cấp còn việc phân phối nước do MWRA (Mass. Water Resources Authority) đảm trách. Tiền thân của MDC là Metropolitan Water Board. Như vậy cho tới năm 2003, MDC chịu trách nhiệm trong việc điều hành, tu bổ các hồ nước Quabbin, Wachusett và các hồ nước khác dự-trữ phòng-hờ khi có biến cố, như Sudbury, Framingham, Cochituate, v.v.. và tất cả những hoạt động giải-trí hoặc có tác động đến lưu vực sông Nashua, Ware, Swift, và Sudbury. Trong trách nhiệm ấy, MDC và nay là DCR, phải gìn giữ các công trình liên quan đến hồ nước như đê, đập ngăn nước, việc giữ lưu lượng nước theo luật định cho các thành phố kế cận, để cung cấp nước cho các sông ngòi, và giữ cho khỏi ngập

lụt trong mùa mưa. Nhà Sở trực tiếp phụ trách vấn đề này là Division of Watershed Management của MDC và nay là Office of Watershed Management của DCR.

Việc chính yếu hàng ngày là đo cao độ của mặt nước, để biết từng ngày dung lượng nước có bao nhiêu, ấn định dung lượng nước phải xả, đồng thời bảo đảm lưu lượng chảy qua các ống dẫn nước đủ theo mức yêu cầu. Trong công tác này phải dùng những bảng đo sẵn hay những chương trình điện-toán để dự-trù sẵn các trường hợp khẩn cấp. Quan trọng là quyết định lúc nào mở cửa thoát nước, và lúc nào đóng lại, để vừa theo đúng luật lệ, mà không gây biến cố tai hại cho miền hạ lưu của đập. Tháng 5 vừa qua, Thống Đốc Massachusetts đã phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp khi thấy mưa lũ. Đối với những cơ quan phụ trách đề đập, tình trạng khẩn cấp này còn có ý nghĩa quan trọng hơn nữa, vì nếu tai-họa xảy ra, thí dụ đập Winsor của Quabbin bị vỡ, ngập lụt sẽ đến với những thành phố của Connecticut và New York dưới hạ-lưu tới trên trăm dặm. Theo tính toán, ngay cả đập Wachusett nhỏ hơn, nhưng nếu có taihọa, thì thành phố lân cận có thể bị ngập dưới nước tới chục feet. Các bụi rậm, cây cối phải nhổ ngay khi chúng mới lớn, tránh rễ có thể làm nguy hại đến sự bền vững của đê xây bằng đất. Ngoài ra, phải thường xuyên theo dõi các hoạt động có thể gây thiệt hại cho các đê, đập, do những thú vật đào hầm hố làm tổ, hay kiếm mồi trong đất. Đặc biệt là xem xét những cống rãnh dưới chân đê (toe drains), nếu không đáp ứng đúng yêu cầu của thiết kế, phải có biện pháp sửa chữa kịp thời để khỏi phát triển thành những đường nước thoát có thể gây xói mòn, nguy hại cho sự bền vững của đê đập.

Đối với những áp-thủy kế (piezometers) thiết lập tại những nơi thiết yếu, phải xem xét định kỳ theo thiết kế và có ngay biện pháp ứng phó kịp thời khi thấy áp xuất của nước quá cao so với thiết kế. Đối với những công trình xây bằng

gạch đá như đập Wachusett phải xem xét các mạch vữa, sau một thời gian, nếu cần phải sửa lại (repointing). Hoặc đối với công trình bằng bê tông như đập Winsor của Quabbin, phải sửa lại những chỗ bị hư hại vì nứt nẻ.



1. HỒ NƯỚC WACHUSETT. Hồ Wachusett ở về phía Tây cách xa Boston chừng 35 dặm, tại thành phố Clinton, giáp ranh với các thành phố West Boylston, và Sterling. Khởi công xây dựng từ năm 1897 để ngăn nước của sông Nashua, đến năm 1905 mới xong, và tới năm 1908, hồ mới có đầy nước để dùng vào việc cung cấp nước cho 29 thị trấn trong vòng 10 dặm quanh thành phố Boston của Massachusetts. Từ đây nước được dẫn về hồ Sudbury và đưa về Boston qua Sudbury Aqueduct. Cũng có thể chuyển qua Weston Aqueduct để về Boston. Nói cách khác, trong trường hợp khẩn cấp, nếu cần, nước có thể vẫn đưa về Boston qua nhiều ngã khác nhau.

Cao độ mực nước cao nhất của Wachusett là 395 feet (so với Quabbin 530 ft.), và chỗ sâu nhất là 100 ft. Dung lượng nước trong hồ là 65 tỷ gallons. Đập giữ nước xây bằng đá, cao 205 ft tính từ nền đá, có đập tràn (spillway) bằng bê tông để nước có thể tràn về phía hạ-lưu khi nước dâng cao trên cao độ 395. Mục đích chính để cung cấp nước uống nhưng 80% của vòng

hồ 37 dặm là địa điểm rất tốt để câu cá. Bạn nào muốn câu cá cần liên lạc với DCR tại địa chỉ : <http://www.mass.gov/dcr/waterSupply.htm> để biết thêm về thời gian được phép câu, giấy phép cho câu, và các loại cá, và nhiều chi tiết khác liên quan. Những loại cá sau đây có rất nhiều trong hồ được nhiều người ưa chuộng : Lake trout, Rainbow trout, Landlocked salmon, Smallmouth bass và Largemouth bass

Vì mục đích chính của hồ là cung cấp nước uống nên một số thể lệ đặt ra để bảo vệ môi sinh như không được dùng thuyền, câu cá khi nước đông đá, không được bơi lội, cắm trại ban đêm, uống rượu, xả rác, đem theo chó mèo, hoặc các thú khác, dùng xe hai bánh, v.v..

Sau khi xây cất được trên 20 năm , nhận thấy nhu cầu về nước uống sẽ tăng trên 118 triệu gallons một ngày, thành thử hồ Wachusett sẽ không đủ cung ứng. Cho nên, các nhà thiết kế đã phải nghiên cứu thêm hồ Quabbin để tăng cường hệ thống cung cấp nước cho dân số của các thành thị ngày một gia tăng.



2. HỒ NƯỚC QUABBIN. Hồ Quabbin được xây dựng từ năm 1936 đến năm 1939, và mãi tới năm 1946 mới thật đầy nước. Đập ngăn nước của sông Swift, có tên là Winsor, đã làm ngập các thị trấn Dana, Enfield, Prescott, Greenwich và dân vùng đó phải dời đi nơi khác. Ngoài ra, lượng nước của hồ này cũng được cung ứng từ nguồn sông Ware trong khoảng từ tháng 10 đến tháng 6 mỗi năm nếu

sông này có đủ nước. Dung lượng nước hồ, khi đầy ở mức cao-độ 530 ft., là 412 tỷ gallons. Nhờ vậy, hiện nay, hệ thống của cả hai hồ Wachusett và Quabbin có thể cung cấp, một cách an-toàn, từ 300 đến 400 triệu gallons mỗi ngày cho 47 thị trấn quanh vùng Boston. Đó cũng là khả năng của nhà máy xử lý nước, theo thiết kế.

Mặt hồ có diện tích là 39 dặm vuông, chiều dài vòng quanh hồ là 181 dặm, chỗ sâu nhất 110 ft., rất thuận lợi cho hoạt động giải trí như : câu cá, chèo thuyền, .. Có thể liên lạc trước với Trung Tâm Thăm Hồ tại 413-323-7221 để biết thể lệ về câu cá, những nơi được dùng thuyền để câu, và mọi chi tiết liên quan đến việc dùng hồ để giải trí. Chỉ nên nhớ là hồ này có mục đích chính yếu là cung cấp nước uống nên có những thể lệ gắt gao về vệ sinh liên quan đến môi trường. Nhưng đây là một nơi để các AH và thân hữu CC, khi có dịp, ngoài mục đích đi du lịch còn có dịp thăm viếng một nơi cung cấp nước uống rất đặc thù của Massachusetts

Muốn đi từ Boston đến hồ Quabbin bạn lái xe theo hướng tây, có thể dùng đường số 2, số 9 hoặc I-90. Khoảng cách chừng 80 miles, hoặc 1 giờ rưỡi lái xe nếu chạy theo xa-lộ I-90 và 181. Khi tới Belchertown, để ý sẽ thấy bảng “Quabbin Reservoir – Winsor Dam”. Theo bảng chỉ dẫn, chừng ½ dặm sẽ tới văn phòng Quabbin Visitor Center,

485 Ware Road (Route 9) Belchertown, MA 010007. Tel.: 413-323-7121.

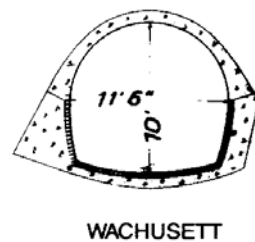
3. HỒ NƯỚC SUDBURY, VÀ CÁC HỒ PHỤ KHÁC. Hồ Sudbury trước đây cũng là một nguồn cung cấp nước nhưng nay chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp, với ống dẫn Wachusett Aqueduct sẵn sàng khi cần đến. Hồ này có dung lượng tối đa là 7.2 tỷ gallons và mặt hồ là 2 dặm vuông.

Trên đường từ phía Tây về Boston, có một số hồ trước đây vẫn cung cấp nước nhưng nay chỉ dùng để dự trữ khi có biến cố, đó là những hồ chứa nước Weston, Chestnut Hill, Waban Hill, và Fisher Hill. Những hồ còn lại cả chục cái, như Framingham Reservoir No. 3, Cochituate, Norumbega, Brookline,.. trước đây do MDC quản lý (nay là DCR), không còn ở trong hệ thống, nhưng vẫn có thể dùng trong trường hợp thật cần thiết. Trong những hồ này có hồ Cochituate gần Framingham, đã được các AHCC miền Đông Bắc Hoa-Kỳ dùng trong một buổi họp thường niên, kết hợp với picnic, cách nay gần chục năm.

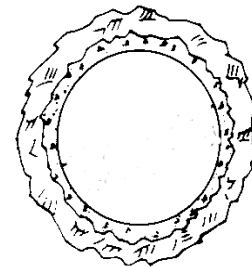
4. NHỮNG KIẾN TRÚC KHÁC CỦA HỆ THỐNG. Ngoài phân đề đập, những đường ống dẫn nước và nhà máy xử lý nước thuộc quyền quản lý của MWRA (Massachusetts Water Resources Authority), là một cơ quan tự

trị tách ra từ MDC vào năm 1984. Muốn liên lạc với cơ quan này để biết thêm chi tiết về các công trình phụ này của hệ thống, quý bạn có thể liên lạc với MWRA qua số điện thoại : 617-242-6000.

Một số tiết diện của các đường ống dẫn nước.
(Từ Wachusett đến Boston tiết diện thay đổi)



WACHUSETT

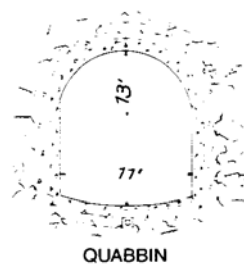


COSGROVE AQUEDUCT

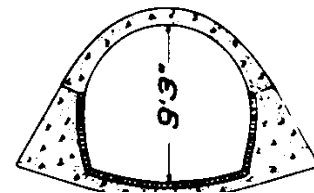
SUDBURY = 14'

CITY TUNNEL = 10'

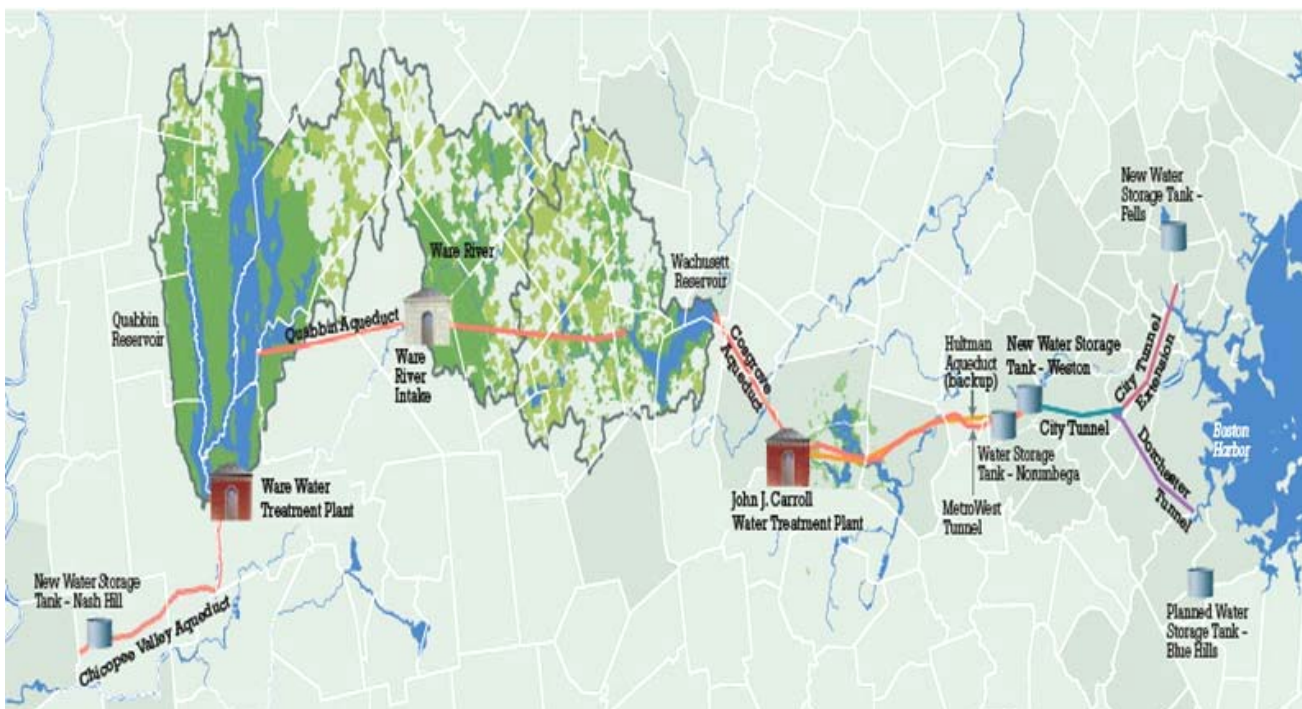
DORCHESTER TUNNEL = 10'

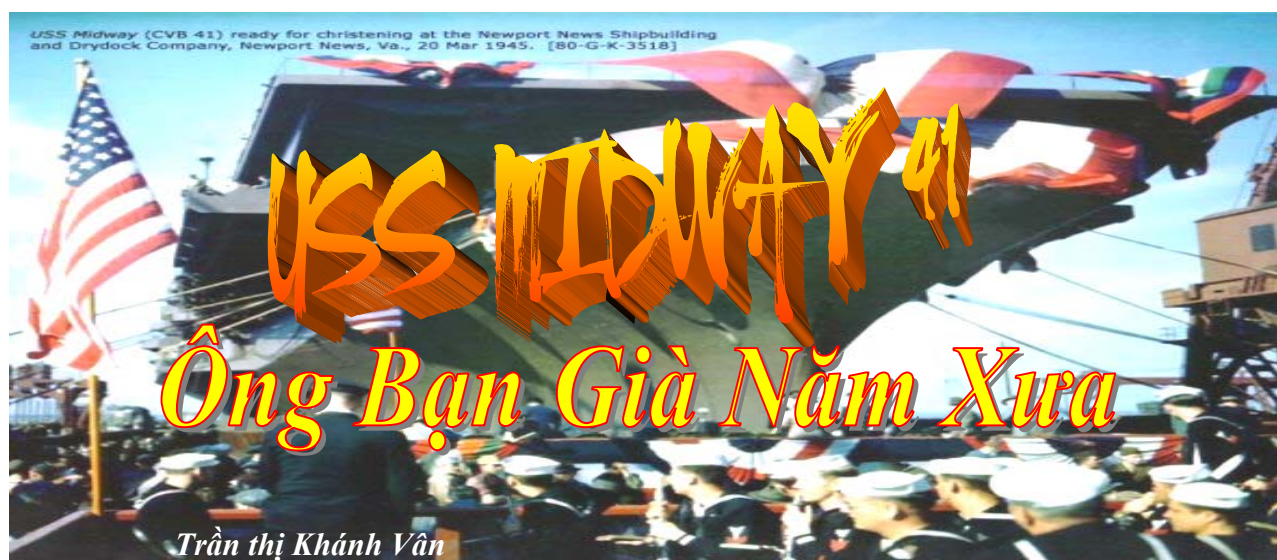


QUABBIN



Bản đồ toàn diện hệ thống dẫn nước MDC-DCR





Lời Giới Thiệu :

Cuối cùng tôi cũng đã trở lại... Chiếc Hàng Không Mẫu Hạm USS Midway nằm ngao ngễ trong Vịnh San Diego như chờ đón tôi về, và đưa kỷ ức tôi đi trở lại ba mươi năm cũ, trong một chuyến viễn du đầy nước mắt, tan tác, cam go, nhưng cũng không thiếu ngoạn mục. Như một vị Tướng già đã về hưu, trên người đeo đầy huy chương và mề đay của các chiến công lẫy lừng. Từ Đệ Nhị Thế Chiến, quần thảo với Hải Quân và Không Quân Nhật Bản, đến Chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam, và sau cùng là Chiến tranh Kuwait, trong Chiến dịch Bão Cát Sa Mạc. Bị thương tích nhiều lần và đã được sửa chữa không biết bao nhiêu lần để rồi cuối cùng, vì tuổi tác, mệt mỏi, được về hưu, nằm nghỉ ngơi ở Cảng San Diego của miền Nam California hiền hòa, nắng ấm.

Riêng tôi, chiếc USS Midway đã để lại trong lòng những cảm kích sâu xa, vừa thân ái, vừa nhớ nhung. Tôi có cảm tưởng được về thăm lại Ông bạn già ân nghĩa năm xưa. Tôi muốn được ngồi xuống cạnh ông để nghe ông nói. Giọng ông thật trầm ấm, không vội vã, và ông đã từ tốn kể cho tôi nghe về những chiến tích oai hùng của một thời vang bóng. Chuyện mà lúc nào tôi cũng thích nhất là kỷ niệm của tôi với ông, đã tình cờ gặp nhau trong những ngày cuối tháng 4 tan tác của 30 năm về trước.

Năm 1972 chính phủ Hoa Kỳ bày ra cái gọi là “Việt Nam Hóa Chiến Tranh”. (Vietnamization) để tiện bề ký Hiệp Ước Paris với Cộng Sản Bắc Việt. Cố-vấn Quân Sự và các viên chức hành chánh sẽ phải rút về Mỹ, để trao toàn gánh nặng chiến tranh cho người Việt Nam. Cũng vào năm ấy, nhờ có một ít vốn liếng Anh Ngữ nên tình cờ tôi được tuyển chọn vào Cơ quan Viện Trợ Quốc Tế Hoa Kỳ (USAID). Họ huấn luyện cho tôi và một số người trẻ tuổi khác trở thành “Thư-ký Thượng tầng” (Admin. Assistant / Executive Secretary) để phục vụ trong văn phòng quan trọng của Cơ quan USAID thay thế cho các Thư-ký người Hoa Kỳ.

Sau 10 tháng huấn luyện miệt mài tôi bắt đầu chính thức làm việc cho USAID vào giữa năm 1973. Tôi được bổ vào làm việc cho Chương trình “Phát Triển Kinh Tế Hậu Chiến” (Post War Economic Development Program). Tôi thích chí lắm vì được tham gia vào những Chương trình cải tiến đường sá, cầu cống, v.v... Bắt đầu từ Thành phố Đà-Nẵng trở xuống miền Nam. Đầu óc ngây thơ, nông cạn của tôi nghĩ rằng chiến tranh sẽ chấm dứt và nước VN đau khổ của tôi sắp sửa được sống trong thanh bình, thịnh vượng. Chương trình Phát Triển Kinh Tế Hậu Chiến đúng là một cơ hội hiếm có cho tôi được góp phần vào việc xây dựng đất nước. Tôi cảm thấy mình vô cùng may mắn !

Đầu năm 1975 tình hình nước VN nói riêng và Đông Dương nói chung thành linh thay đổi nhanh chóng.

Tôi nhớ rõ những biến chuyển khủng khiếp đã liên tiếp xảy ra chỉ trong vài tháng đầu năm. Bắt đầu bằng sự rút lui của người Mỹ ra khỏi Cam Bốt. Người dân Cam Bốt đã hốt hoảng bỏ chạy Cộng Sản Pôn Pốt. Người Việt Nam lúc đó đã ái ngại cho số phận của người dân xứ láng giềng. Họ đâu ngờ chỉ trong hai, ba tháng sau đó miền Nam Việt Nam từ Quảng Trị, Huế, Đà-Nẵng, Nha Trang, Saigon, Cần Thơ, Cà Mau và cả miền duyên hải cũng đã quay cuồng và đảo điên trong cơn lốc di tản của lịch sử.



Khắp mọi nơi, hàng trăm ngàn người đã chen lấn, xô đẩy nhau để chạy trốn. Lo âu hoảng hốt đã hiện rõ trên nét mặt mọi người. Gia đình tôi cũng ở trong tình trạng này. Ngày 26 tháng 4 gia đình tôi được lên danh sách di tản do Cơ quan USAID đảm trách. Mấy ngày trước đó, chúng tôi đã căn dặn nhau mỗi người chỉ được đem theo 1 va ly nhỏ và một ít dollars để phòng thân, chuẩn bị người Mỹ đến nhà đón đi. Có vài người bạn tôi đã đi trước chúng tôi vài ngày. Tôi và gia đình trong lòng như lửa đốt. Đêm tôi ngủ không dám chợp mắt vì mong đợi tới phiên mình. Lâu lâu trong đêm tôi lại nghe tiếng thở dài náo ruột của mẹ, cha, anh, chị và em tôi. Ai cũng im lặng, lo lắng không biết ngày mai sẽ ra sao. Đi đâu? Về đâu? Làm sao mà sinh sống? Ở lại với Cộng Sản được ư? Cha mẹ và các anh chị lớn của tôi đã từng nếm mùi Cộng Sản! Họ đã bỏ cả tài sản, cơ nghiệp lại miền Bắc để di cư, chạy trốn vào Nam năm 1954.

Sáng ngày 27 tháng 4 tôi trở lại sở USAID ở đường Lê-văn-Duyệt để nghe ngóng.

Đa số viên chức Mỹ đã lên đường về Mỹ (sau này tôi mới biết họ đã sang đảo Guam và đảo Wake ở Thái Bình Dương để lo việc di tản cho người Việt Nam).

Tôi và một số nhân viên người VN ở lại được lệnh tiêu hủy các giấy tờ còn lại. Tới 5 giờ chiều, chúng tôi vẫn ở dưới phòng để cho các hồ sơ gọi là “MẬT” vào máy cắt vụn. Thình lình tôi nghe thấy bên ngoài những tiếng nổ lớn như tiếng bom. Hình như máy bay đã thả bom ở gần đâu đó. Chúng tôi hốt hoảng nằm sát xuống sàn nhà ẩn núp. Mọi người nép sát vào nhau và không biết phải làm sao. Tôi nhớ rõ trong căn phòng nhỏ dưới hầm của cơ quan USAID lúc đó có tôi, một người bạn gái đồng nghiệp tên Châu Thuận Anh, chị Phạm thị Mỹ, và ông Ron Pollock là ông xếp trực tiếp của cô bạn gái, Trịnh thị Phương Dung đã ra đi từ hôm trước. Tất cả chúng tôi 4 người ở đây một thời gian khá lâu. Chúng tôi không dám ra ngoài đường vì nghe radio nói Dinh Độc Lập đã bị trúng bom và lệnh giới nghiêm 24/24 được ban hành khẩn cấp.

Thế là chúng tôi không có cách nào trở về nhà được nữa !



Cho tới nửa đêm ông Ron Pollock đề nghị mọi người lên xe của ông để về khu riêng cho viên chức Mỹ ở gần đó để lánh nạn. Xe của ông có mang số T (Ngoại Giao) nên ông hy vọng sẽ không bị làm khó dễ. Chúng tôi theo ông về một building ở gần Dinh Độc Lập (không nhớ rõ ở đâu). Ngoài đường đêm tối vắng hoe không một bóng người.

Cả đêm tôi và các bạn lên sân thượng để theo dõi những trái hỏa tiễn của Việt Cộng bắn

vào phi trường Tân Sơn Nhất và thành phố Sài Gòn. Lửa cháy, khói mù mịt khắp nơi, nhất là phía phi trường. Nước mắt tôi tuôn rơi không ngừng. Lòng tôi bối rối vì biết rằng cơ hội ra đi không còn nữa. Tôi chỉ mong trời mau sáng để tìm cách trở về nhà với gia đình tôi.

Sáng hôm sau, ông Ron Pollock bảo chúng tôi hãy đợi thêm một vài tiếng vì lệnh giới nghiêm vẫn còn hiệu lực. Tất cả chúng tôi đều lo lắng và không biết phải làm gì. Tôi nhớ ông Pollock gọi điện thoại cho ai không biết, nhưng sau đó ông báo tình hình lúc đó khẩn cấp lắm rồi. Ông e ngại cũng bị kẹt lại như chúng tôi !

Ông chậm rãi bảo ba người chúng tôi, Châu Thuận Anh và chị Mỹ đã có thể tìm cách về nhà tùy ý hoặc lên xe của ông để đến một địa điểm di tản (Evacuation Location). Hình như ông đã biết sẵn những chỗ này trước, nên ông có vẻ rất bình tĩnh. Lúc ấy tôi mới nhận thấy ông Pollock thật là phúc hậu và đáng kính phục, vì ông không ích kỷ lo cho riêng cá nhân ông mà thôi. Ông đã lo lắng cho cả ba nhân viên của ông, những người Việt Nam xa lạ, không bà con gì với ông.

Cả 3 người chúng tôi đều quyết định lên xe để ông đưa đi đâu thì đi. (Châu Thuận Anh bằng tuổi tôi, chị Mỹ lớn hơn chúng tôi 3-4 tuổi gì đó). Khi ra tới cổng và đường cái, chúng tôi đã không ngờ cảnh hỗn loạn đã diễn ra khắp nơi. Chẳng ai để ý đến luật giới nghiêm nữa. Mọi người cuống cuống trên đường phố, hốt hãi lo tìm đường chạy. Xe cộ bí lối vì những rào cản dựng lên ở nhiều ngã đường !

Trên đường đi, thấy chúng tôi ngồi chung xe của Bộ Ngoại Giao Mỹ, nhiều người đã tỏ vẻ giận dữ, chỉ chỏ vào chúng tôi. Có người còn liệng đá vào xe chúng tôi và chửi rủa dữ dội. Chúng tôi sợ hãi ngồi nép sát vào nhau ở băng ghế sau. Ông Pollock lúc nào cũng giữ vẻ bình tĩnh và im lặng lái xe đưa chúng tôi đi.

Nơi chúng tôi đến đầu tiên là Tòa Đại Sứ Mỹ, cách đó không xa. Thật không thể tưởng tượng được cả nhiều ngàn người đang chen lấn, xô đẩy ở ngoài cổng để mong vào được bên trong. Tôi thấy vài người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đứng trên nóc Tòa Đại Sứ và trên hàng rào, một tay cầm súng, và tay kia kéo từng người vào. Người ta chen lấn, xô đẩy, đè lên nhau trong cơn hoảng hốt tột cùng. Ông Pollock quyết định không vào đó nữa và sau đó ông chở chúng tôi đến một địa điểm khác. Tôi không biết địa điểm này ở đâu, nhưng tôi đã chứng kiến tận mắt cảnh tượng 1 chiếc trực thăng đậu trên nóc một building nhỏ, và một



dây người nối đuôi nhau, chen lấn để lên được chiếc trực thăng này. Ông Pollock lắc đầu, và quyết định bỏ đi đến một địa điểm khác. Sau này, tôi đọc báo mới nhận ra cảnh tượng hốt hoảng này được đăng tải nhiều lần trên tất cả báo chí và truyền hình Mỹ. Tôi cũng thấy hình ảnh này được ghi lại trong các tài liệu lịch sử

Chiến tranh Việt Nam của Mỹ.

Đến được địa điểm thứ ba...thì không thấy một bóng người. Thì ra người Mỹ đã bỏ rơi địa điểm này. Không hiểu tại sao ?

Sau cùng ông Pollock bảo chỉ còn cách tự lái xe ra phi trường Tân Sơn Nhất để vào căn cứ DAO, là một căn cứ hành quân của lính Mỹ. Ông Pollock cố gắng len lỏi qua những con đường đầy người chạy loạn. Thì ra mọi người cũng đôn đáo chạy tìm địa điểm để di tản như chúng tôi !

Khi gần tới cổng Phi Long thì xe phải ngừng hẳn vì cổng đã bị rào cản ngăn gần hết lối vào. Một người lính Việt Nam cầm súng tiến lại gần chúng tôi. Anh lính VN chỉ mặt ông Pollock và hằn học nói 1 câu tiếng Anh "You Amerian...you **sold** our country. We **hate** you!" Lòng tôi đau như cắt! Nước mắt tuôn rơi! Phải, người Mỹ đã bán đứng miền

Nam của tôi. Tôi sinh ra ở đất Bắc, nhưng tôi đã lớn lên và đã yêu mến miền Nam như tất cả những người miền Nam hiền lành chân thật. Trong lòng tôi thật cảm hận!

Nhưng ông Pollock vẫn bình tĩnh và nhỏ nhẹ xin lỗi anh lính Việt Nam. Anh lính kéo rào cản lại, ngăn hết cổng để ông không vào được nữa. Ông Pollock quyết định quay xe trở ra và bắt đầu di chuyển bằng qua một cánh đồng hoang ở gần phi trường. Lúc đó hỏa tiễn pháo kích của Việt Cộng bắn tứ phía. Có lúc rơi rất gần chúng tôi. Vào tới phi trường TSN tôi thấy cảnh tượng đổ nát, cháy khắp nơi. Có nhiều chiếc xe hơi, xe gắn máy, xe Jeep, xe nhà binh quăng bỏ ngổn ngang. Chúng tôi đã đi dưới lằn đạn pháo kích. Lúc ấy tôi chẳng thấy sợ hãi một chút nào. Tôi nghĩ mình đang đi trong một giấc mơ hãi hùng. Và giấc mơ đó sẽ tan đi sau khi tôi thức dậy.



Tôi được công DAO tôi thấy có nhiều trực thăng Mỹ và lính Thủy Quân Lục Chiến đổ xuống bên trong. Tôi và các bạn, cùng ông Pollock xuống xe, nhào xuống một cái rãnh nước nhỏ gần sát cổng để ẩn nấp vì đạn pháo kích nổ rất tai. Có vài anh lính Mỹ chia súng lên trời, đang ẩn nấp và la hét inh ỏi. Tôi thấy một anh lính trẻ mẫn vì sợ quá đã tiểu ướt ra quần, trong khi anh vẫn ôm súng la hét, chạy qua lại như đang ở trên chiến trường.

Một lúc sau, khi pháo kích giảm xuống một chút thì chúng tôi được TQLC Mỹ cho vào cổng và mọi người hối hả chạy theo nhau. Lúc ấy tôi mới nhận ra nhiều ngàn người đủ mọi quốc tịch Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Đại Hàn, v.v.. cùng gia đình của họ đã sắp hàng dài cả cây số ở bên trong. Cũng có rất nhiều người Việt Nam

cũng chạy được vào đây. Mọi người đều sắp hàng rất có trật tự. Tôi thấy rất nhiều đồ vật như vali, xách tay, máy ảnh, radio, TV và có cả nồi cơm điện, các thứ linh tinh mà người di tản đem theo đều bị bắt buộc phải bỏ lại. Chẳng ai thèm nhặt lấy. Thì ra trực thăng Mỹ không muốn chờ nặng, nên bắt buộc tất cả mọi người di tản chỉ được cầm theo 1 xách tay rất nhỏ mà thôi. Tôi chỉ có một chiếc áo dài đang mặc trên người. Không có 1 hành lý nào !



Cuối cùng tôi và các bạn tôi cũng được lên chiếc trực thăng Chinook khổng lồ. Ngồi ép xuống sàn của trực thăng, tôi thấy lòng ngổn ngang như tơ vò. Thế là tôi đã bỏ đất nước ra đi! Gia đình tôi không biết giờ này ra sao? Lúc đó tôi chỉ muốn nhảy xuống biển vì lòng tôi tan nát rồi. Tôi không nói một lời với ai vì tôi biết tất cả mọi người cũng ở trong tâm trạng hoang mang đau xót như tôi.

Khoảng nửa tiếng sau (lâu lắm tôi không nhớ rõ) chiếc trực thăng chở chúng tôi đến một hàng không mẫu hạm rất lớn mà tôi được biết đó là chiếc MIDWAY. Ông Pollock đã nói với chúng tôi là Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ đã chuẩn bị sẵn ở ngoài khơi vài ngày trước và người Mỹ đã biết trước cuộc di tản vĩ đại này.

Vừa bước ra khỏi chiếc trực thăng để đứng trên HKMH Midway, tôi thấy có cả trăm người khác đã và đang đổ xuống trước chúng tôi. Cảnh tượng lúc ấy cũng hỗn loạn nhưng không thể thâm bằng lúc ở Tòa Đại Sứ Mỹ vì có cả trăm lính TQLC Mỹ đứng ra giữ trật tự. Chúng tôi đứng dưới hangar thật lâu để được ghi danh sách trước khi qua một tàu buôn lớn khác mà chính phủ Mỹ đã thuê sẵn đậu ở ngoài khơi vùng biển VN. Tôi không thấy ông

Pollock đầu nhưng sau đó ông đã trở lại tìm chúng tôi. Ông nói yêu cầu chúng tôi giúp Hải Quân Mỹ làm thủ tục, danh sách cho người di tản vì thủy thủ Mỹ không biết tiếng Việt nên rất lúng túng và mất thì giờ, làm việc lâu lắc. Chúng tôi đồng ý và công việc của chúng tôi bắt đầu ngay tức khắc.

Một dãy bàn đã được sắp sẵn ở bên hông tàu. Chúng tôi ngồi cạnh những người lính Hải Quân để giúp họ viết tên tuổi của tất cả những người di tản vào một cuốn sổ. Mỗi người cũng được dán trên người một mảnh giấy viết tên họ của mình. Mỗi khi làm việc, chúng tôi kêu đói và khát quá nên được các lính Mỹ mang cho mỗi người một hộp đồ ăn và tiếp tục làm việc cho đến tối. Hôm ấy là ngày 28 tháng 4, 1975.

Tối hôm đó, tôi được biết ông Pollock đã từ chối đi theo các nhân viên Ngoại giao khác lên máy bay để được chuyển qua Phi Luật Tân. Ông đã quyết định ở lại để đi chung với chúng tôi. Có lẽ ông muốn trở thành một trong những người di tản đặc biệt, của một cuộc Chiến tranh Việt Nam tàn khốc với kết cục bi thảm, và vô lý.

Làm việc tới nửa đêm thì chúng tôi đều mệt lả. Một Sĩ quan Mỹ được lệnh đưa chúng tôi đi nghỉ ngơi. Chúng tôi phải leo lên, leo xuống, len lỏi qua những lối đi quanh co, nhỏ hẹp ở trên chiếc hàng không mẫu hạm. Một lúc sau chúng tôi đến một phòng khách rất đẹp, dù không lớn lắm. Sàn được trải thảm và trang trí rất lịch sự không khác gì những phòng tiếp tân sang trọng ở khách sạn. Chúng tôi ngồi đứng tần ngần ở đấy vài phút thì thấy một sĩ quan khá lớn tuổi bước ra chào. Sau vài lời giới thiệu của ông Pollock, chúng tôi được biết vị sĩ quan này chính là ông Phó Đề Đốc Hạm Đội của nhóm Hàng Không Mẫu Hạm Midway. Ông ta trình trọng mời chúng tôi xuống phòng khách của ông và tỏ ý muốn nhường phòng ngủ của

ông cho ba đứa chúng tôi ngủ qua đêm. Chúng tôi rụt rè từ chối và xin được ngủ trên những chiếc ghế sa lông lớn ở phòng khách. Trong phòng có một chiếc truyền hình gắn lên tường để theo dõi trực tiếp việc di tản trên boong tàu..

Đêm hôm đó tất cả chúng tôi nằm lăn ra ghế và ngủ thiếp đi ngay. Trải qua hơn 30 tiếng đồng hồ căng thẳng thần kinh, cơ thể chúng tôi đều kiệt quệ, nên không ai bảo ai đều thở phào và lòng thâm biết ơn ông Phó Đề Đốc tốt bụng. Riêng tôi thật biết ơn và cảm phục ông Ron

Pollock vô cùng vì ông lúc nào cũng điềm tĩnh và nhân hậu. Chúng tôi có cảm tưởng ông đã lo lắng cho chúng tôi như một người cha vậy.

Sáng ngày hôm sau, chúng tôi được ăn sáng ở ngay trong phòng khách. Chúng tôi đã ăn vội vàng vì phải lên tiếp tục làm việc gấp, vì người di tản đến càng lúc càng nhiều.

Tôi nghĩ chắc chắn rằng việc di tản vẫn tiếp tục cả đêm hôm trước vì người tới vẫn đều đặn. Chúng tôi

lại làm việc suốt ngày đêm. Một số người di tản đến sau chúng tôi đã cho tôi biết Chính phủ Lâm Thời Trần văn Hương và Dương văn Minh đã được thành lập để hòa giải với Việt Cộng. Tôi đâu thêm để ý đến chuyện này vì lòng tôi mong mỏi tìm được gia đình mà thôi. Tôi hy vọng cha mẹ, anh chị em tôi kiếm được đường chạy và tôi sẽ tìm ra họ. Tôi vừa làm việc vừa khóc liên tục. Nhiều anh lính Mỹ tỏ vẻ tội nghiệp cho chúng tôi. Có mấy anh lính cho chúng tôi địa chỉ ở Mỹ và căn dặn liên lạc với gia đình họ để được giúp đỡ. Tôi ừ ào cho qua chuyện. Làm việc cho tới nửa đêm chúng tôi xin được đi nghỉ vì mọi người đã mệt lả.

Sáng sớm hôm sau trời còn tờ mờ sáng, ông Pollock đã đánh thức chúng tôi dậy rửa mặt, làm vệ sinh và được ăn sáng ở ngay phòng khách của ông Phó Đề Đốc. Hai người lính Mỹ đã đem đồ ăn sáng đến phục vụ chúng tôi chu đáo. Chúng tôi vừa ăn, vừa dán mắt trên máy



TV để theo dõi những diễn tiến đang xảy ra trên boong tàu.

Thật không thể tưởng tượng được! Thì ra từ sáng sớm đã có hàng trăm chiếc trực thăng của Không Quân VN đã và đang ào ạt bay đến xin được đáp xuống chiếc Midway. Còi hụ báo động liên hồi và các lính Hải Quân của Hạm Đội chạy tứ tung để cứu giúp những người phi công VN. Họ đem theo gia đình, con cái, bạn bè... Nét mặt họ đầy nét hốt hoảng và tuyệt vọng. Khi những chiếc trực thăng này đáp xuống và mọi người ở trên trực thăng nhào xuống hết lập tức có một nhóm lính Mỹ chạy tới đẩy chiếc trực thăng này sang một góc. Trực thăng đến nhiều như những đàn chuồn chuồn từ từ tiến về phía Hàng Không Mẫu Hạm Midway. Chúng tôi ai nấy đều há hốc mồm ra để theo dõi cảnh tượng không tiền khoáng hậu trong lịch sử này. Có một chiếc máy bay nhỏ 4 người (sau này tôi được biết là chiếc Cessna) cũng xin được đáp xuống. Chiếc máy bay Cessna này đã bị từ chối và buộc phải đáp xuống biển. Người ta thả cả chục chiếc phao xuống biển, và nhiều người lính Hải Quân Mỹ nhảy xuống theo để cứu người phi công và gia đình anh kịp thời. Một lúc sau, tôi nhận thấy tất cả những chiếc trực thăng VN đều được dọn qua một bên hông tàu và được đẩy luôn xuống biển, không khác gì những món đồ chơi bằng nhựa bị người ta vứt bỏ đi.



Ông Pollock thúc dục chúng tôi ăn sáng xong, để lên hangar tàu làm việc tiếp. Tôi được biết là tất cả mấy ngàn người di tản hôm qua đã được trực thăng chuyển qua những chiếc tàu buôn gần đó, mà ngày hôm sau chúng tôi cũng sẽ được đưa tới. Nhưng đó là một chuyện khác mà tôi sẽ kể lại sau (Bút ký 13 ngày trên biển).

Làm việc ở dưới hangar, nên tôi không được chứng kiến cảnh trực thăng ào ào đến nữa. Hôm đó là ngày 30 tháng 4. Các ông Không Quân và gia đình họ cho chúng tôi biết thêm tin tức mới nhất là Chính phủ Lâm Thời Dương văn Minh đã buộc phải đầu hàng Cộng Sản Việt Nam, Và Saigon lúc đó đang ở trong một cơn lốc kinh hoàng hỗn loạn.

Sau đó không biết mấy giờ, chúng tôi được đưa xuống phòng để ăn trưa. Rất nhiều lính Mỹ đã có mặt ở đây. Vì có máy truyền hình để giữa phòng, nên chúng tôi lại được theo dõi tiếp những chiếc trực thăng di tản của những người phi công Việt Nam đã một thời chiến đấu oai hùng. Giờ đây tất cả đều đã tả tơi và rũ rượi như những con chim bị thương và không có chim đầu đàn. Thật là đau xót và buồn thảm !



Hạ cánh khẩn cấp Bất thình lình còi hụ lại báo động liên hồi. Tôi nghe trên loa phóng thanh, người ta ra lệnh cho một máy bay nào đó không được đáp xuống sân tàu vì không còn đủ chỗ nữa. Vài giây sau, trên màn ảnh TV hiện ra một chiếc máy bay cũng nhỏ như chiếc Cessna hôm trước. Chiếc máy bay này nhất định không chịu đáp xuống biển. Mấy người lính Mỹ cho chúng tôi biết rằng viên phi công Việt Nam đã đem theo vợ, con và anh nói nếu phải đáp xuống biển thì mọi người sẽ chết hết.

Tình hình thật căng thẳng và nguy ngập. Viên phi công Việt Nam cứ bay vòng vòng ở trên chiếc Hàng Không Mẫu Hạm Midway và muốn trực chỉ đáp xuống phần phi đạo còn lại nhỏ xíu trên tàu. Cuối cùng, ông Hạm Trưởng Hàng Không Mẫu Hạm phải nhượng bộ cho phép đáp khẩn cấp. Còi lại hụ liên hồi thật đinh tai nhức óc. Trên màn ảnh vô tuyến, chúng tôi thấy rất nhiều lính Hải Quân đã chuẩn bị cấp cứu vì tai nạn khủng khiếp có thể xảy ra trong nháy mắt. Người ta chạy tới chạy lui, la hét om

sớm như đang chuẩn bị giao chiến. Tôi thấy các vò chứa lửa được kéo ra và có một tấm lưới lớn cũng được chuẩn bị giăng ra ở giữa boong tàu.

Thật là tài tình! Chiếc máy bay của viên phi công Việt Nam hạ cánh xuống thật nhẹ nhàng và ngừng lại sát nút trước vạch đường kẻ, kẻ bên đài quan sát trên cao, ở giữa tàu. Mọi người vỗ tay hoan hô không ngớt. Cả phòng ăn của chúng tôi cũng ồn ào như vỡ chợ. Họ phục tời đáp máy bay của viên phi công Việt Nam quá cỡ! Trên màn ảnh truyền hình, tôi thấy nhiều người lính Hải Quân Mỹ chạy tới để giúp đỡ, mở cửa máy bay cho viên phi công vừa hạ cánh. Chàng phi công Việt Nam trông rất còn trẻ tuổi. Anh đỡ vợ, con, nhẹ nhàng đưa xuống. Người ta nhào tới chụp hình và bắt tay anh. Tôi thấy cả ông Hạm Trưởng chiếc Midway cũng chạy ra bắt tay anh như thần phục một người hùng Không Quân của thế chiến.



Tôi đã quên mất mình cũng đang là một kẻ di tản. Tôi cười thờ phào khoan khoái như chính bản thân mình được thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Chúng tôi lại trở về chỗ làm việc như cũ. Khi chiều xuống, trực thăng tới ít hơn. Lâu lâu mới có một vài chiếc lẻ tẻ bay đến. Chúng tôi được một Sĩ quan Mỹ dẫn đi xem hầu hết mọi nơi của chiếc Hàng Không Mẫu Hạm Midway nổi tiếng này. Lúc ấy tôi mới nhận thấy sự vĩ đại của nó. Giống như một trại lính nhỏ. Ngoài những chiếc máy bay chiến đấu và trực thăng còn có nhiều chiếc xe nhỏ chạy tới, chạy lui. Các phòng ngủ chật chội, thấp hẹp. Giường ngủ kê sát nhau như những chuồng gà. Thảm cả phòng làm việc của lính Hải Quân, chỗ chơi, giải trí, nhà bếp...v.v. Cuối cùng, chúng tôi được đưa tới khúc đằng sau của hangar. Trong một góc khá lớn, có một chiếc trực thăng duy nhất đã đậu sẵn. Chiếc này

trông rất đẹp và sạch sẽ và đã được người ta giăng giây thừng ở vòng ngoài để không cho ai tới gần.

Tôi không hiểu tại sao họ lại đưa chúng tôi tới xem chiếc trực thăng này. Khi tới gần, vị Sĩ quan mới cho chúng tôi biết đó chính là một trong những chiếc trực thăng đầu tiên đáp xuống Mẫu Hạm Midway và người lái chiếc này không ai xa lạ, chính là Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Cựu Phó Tổng Thống VN Cộng Hòa! Thì ra ông Kỳ cũng là một phi công “**thượng thặng**” nên ông đã bay ra đây sớm nhất! Sau này tôi được biết chiếc trực thăng đẹp đẽ này là tặng vật của Tổng Thống Mỹ Gerald Ford, tặng cho Tướng Kỳ trước đó không lâu.

Tối hôm đó, chúng tôi được ông Phó Đề Đốc đãi ăn chung với ông. Ông tặng chúng tôi mỗi người một cái bật lửa Zippo có khắc hình chiếc Hàng Không Mẫu Hạm – USS Midway. Ông còn viết cho chúng tôi, mỗi người một lá thư cảm kích, để giới thiệu với những người mà chúng tôi, nếu cần sẽ được giúp đỡ. Tôi đã cất kỹ hai thứ này như những kỷ vật vô giá. Chúng là những con dấu chứng nghiệm một sự đổi đời của tôi.

Sau đó bốn người chúng tôi được đưa đến một chiếc trực thăng đã chờ sẵn. Lòng tôi bồi hồi xúc động. Chiếc trực thăng cất cánh...từ từ xa dần chiếc Hàng Không Mẫu Hạm đầy ắp những kỷ niệm mà chỉ hơn hai ngày trước đó tôi đã không bao giờ ngờ tới. Lúc ấy tôi không biết chiếc trực thăng này sẽ đưa chúng tôi đi đâu. Nhưng mặc kệ, tôi thấy mình cũng giống như một chiếc lá nhỏ bị đưa đẩy cuốn bay theo chiều gió. Năm ấy tôi vừa tròn 24 tuổi.

Trần thị Khánh Vân.

Viết cho hai con và người bạn đời của tôi

Thân tặng tất cả bạn bè mà tôi đã quen biết trong 30 mươi năm trời lưu lạc.

To America, the country I have grown to love.





Nguyễn Quốc Bảo

*Quân tử mưu đạo bất mưu thực.
Người quân tử mưu đạo không mưu ăn,*

Đó là sách Luận ngữ chép chuyện Vệ Linh Công, thế nhưng người xứ ta nôm na lại nói ngược “Có thực mới vực được đạo” ! Thật là đạo thánh hiền sao bị được với lý lẽ dân gian, chúng tớ Ăn sáng, Ăn trưa, Ăn tối, mà cũng Ăn...Tết luôn.

Chuyện chi rồi cũng phải Ăn. Tên mắc chứng Hoàng Lão Tà mở miệng nói Ăn, mà cũng viết một tạp văn đáo để Ăn sáng ở nước Sài Gòn, làm tôi cũng xuất một loạn văn Ăn trưa rồi lại viết câu văn Ăn thịt chó. Cho nên miếng Ăn như tôi đã dẫn, các cụ nói là miếng tòi tàn, nhưng dân mình không ăn, quê mùa nói là đánh chén, thì có chuyện gì để mà nói với nhau. Tây thì Mừng Tết, célébrer le Nouvel An, Tàu nói Mừng Xuân Tiết **chūn jié**, mặc kệ Tây Tàu, dân mình thì phải nói Ăn Tết. Tết mà không Ăn không uống thì đâu phải Tết!

Vậy thì Tết là cái giống gì mà mà con Ròng cháu Tiên phải rù rì, hân hoan, náo nhiệt Ăn...? Chữ Tết do hán tự Tiết, phần thể viết 節 giản thể viết 节, bộ trúc 竹, tiếng quan thoại đọc là **jié tiết**. Tiết nghĩa chính là đốt, như đốt tre đốt xương. Tiết cũng như thời tiết, mỗi năm chia 24 tiết, như xuân phân, lập phân (*); tiết cũng là ngày thọ của Vua. Tết Tàu kêu Xuân Tiết. Tiếng Việt ta kêu Tết! Mà Tết, tháng giêng là tháng Ăn Chơi, thì phải Ăn...và Chơi chứ!

Xứ mình 4000 năm Văn hiến, Tết ta cũng 4000 năm lịch sử. Muôn sự đều khởi nguyên từ văn minh nông nghiệp, mà khởi đầu cho nông lịch niên là ngày Tết, truyền thống trong dân gian ăn mừng, tượng trưng cho hưng vượng, đoàn kết gia đình xã hội, hy vọng tràn trề cho năm mới. Người ta ăn Tết từ thời Ngu Thuấn Yu Shun, 2000 năm trước Công nguyên, một ngày trời đẹp vua Thuấn, tức Thiên tử vị, cùng bộ hạ lập đàn tế bái Thiên Địa. Sau đó dân gian coi ngày đầu năm là ngày 1 tháng Giêng, nguyên thủy của tân nguyên nông lịch, đời sau gọi là Xuân Tiết tức Tết Xuân. Trong quá khứ, tết còn gọi là Nguyên Đán, tháng giêng ta gọi là nguyên nguyệt!



Thế nhưng bên Tàu, trải qua nhiều thời đại, phương cách định ngày Tết cũng lộn xộn, không nhất trí. Hạ triều dùng tháng đầu Mùa xuân nguyên nguyệt (tháng giêng) là chính nguyệt, trong khi Thương triều lại dùng tháng mười hai, Tần Thủy Hoàng sau khi thống nhất lục quốc dùng tháng mười, thời Sơ Hán tiếp tục dùng Tần lịch (Tết tháng 10) cho đến đời Hán Võ

Đế Lưu Triệt, vua thấy cách dùng lịch kỷ quá loạn, bèn ra lệnh đại thần Công Tôn Khanh và Tư Mã Thiên tạo ra Thái Dương Lịch, quy định nông lịch (tức âm lịch) chính nguyệt là tháng giêng, ngày đầu tháng giêng là ngày đầu năm, tức ngày tết (nguyên đán). Từ đó về sau cho tới Thanh triều, nước Tàu xài hạ lịch hay âm lịch (xưa gọi nông lịch), được hết thủy 2080 năm cho tới khi Sun Yat-Sen (Tôn Dật Tiên) khởi xướng dùng âm lịch đồng thời với dương lịch, nước Tàu bắt đầu ăn 2 Tết!

Ngày tết mồng một tháng giêng âm lịch, tục xưng quá niên, niên đây là một động vật tưởng tượng đem tới những xui xẻo trong năm! Niên lại thì cây cối điêu tàn rã rượi, bách thảo bất sinh; niên đi (quá niên), vạn vật sinh trưởng, hoa tươi nở đầy đồng! Phải dùng pháo nổ dùng dùng mới có tài năng để đưa niên đi, do đó ta có tập tục đốt pháo đầu năm!



Ngày tết Nông lịch nhiều tên cổ xưng là nguyên nhật (ngày mồng một, nguyên nguyệt là tháng giêng), nguyên thìn (thần, thìn chỉ thứ năm trong 12 chi, ngày giờ đều gọi là thần, thìn; giờ thìn 7:00-9:00AM), nguyên chính, nguyên sóc (sóc là mới, ngày mồng một), nguyên đán (sáng sớm gọi là đán)

Nguyên do thay đổi ngày tháng tết là bởi vua chúa dựa trên ngày giờ tạo thiên lập địa mà suy định nguyên nguyệt. Đọc trên Net Bách khoa Toàn thư giờ Tý thì có trời, giờ Sửu thì có đất, giờ Dần sinh loài người. Cho nên Hạ triều chuộng màu đen và chọn tháng giêng, tức tháng Dần. Thương Triều thích màu trắng nên lấy tháng Sửu, tức tháng chạp,

làm tháng đầu năm. Đời nhà Chu, ưa sắc đỏ nên chọn tháng Tý, tức tháng mười một, làm tháng nguyên đán. Tần lịch dùng tháng mười tức tháng Hợi. Hán Võ đế và Hạ triều đều dùng tháng Dần tức tháng giêng!

Cũng theo Net Bách Khoa Toàn Thư. Đến đời Đông Phương Sóc, ông cho rằng ngày tạo thiên lập địa có thêm giống Gà, ngày thứ hai có thêm Chó, ngày thứ ba có Lợn, ngày thứ tư sinh Dê, ngày thứ năm sinh Trâu, ngày thứ sáu sinh Ngựa, ngày thứ bảy sinh loài Người và ngày thứ tám mới sinh ra ngũ cốc. Vì thế, ngày Tết thường được kể từ ngày mồng Một cho đến hết ngày mồng Bảy tháng giêng (8 ngày). Sách Genèse trong Cựu kinh ước Ky Tô Giáo lại kể Thượng Đế đã dựng vũ trụ và vạn hữu chúng sanh trong 7 ngày!



Xuân đến, thảo mộc thiên hình vạn tượng đều đổi mới, canh tân, là dịp để ăn mừng đủ mọi chuyện. Dân Việt mình hảo Ăn lăm. Dịp nào cũng tốt để ăn cả. Tháng 12 Dương lịch, cũng theo lịch duyệt Tây phương Ăn Rê Vây Ông (réveillon) No En Kít Mốt, tiếp đó là Ăn Tết Tây, Rê vây Ông Sanh Xin Vót (Saint Sylvestre). Người Tây nói Nô En là ăn trong gia đình, còn Tết Tây là Ăn ngoài phố. Mười hai giờ đêm, lúc giao thừa, xe cộ có quyền bấm kèn tùm lum nghe chói tai, ra phố gặp mấy cô tóc vàng mắt xanh mũi lõ, có quyền ôm hôn chùn chụt, miệng nói Bon Nan Nê (Bonne Année).

Ở quê nhà, dân ta sau một năm làm việc quần quật vất vả, phải nghỉ ngơi xả hơi. Chiều ba mươi Tết, lo bỏ bánh chưng bánh tét vào nồi,

canh đúng bánh chín mười hai giờ đêm để Ăn giao thừa. Rồi thì cúng Ông Bà tổ Tiên và Ăn tết ! Đầu năm ăn uống linh đình rồi, trong năm lại thiếu chi dịp, Ăn cỗ, Ăn giỗ, Ăn tiệc Ăn tùng... Nào là Ăn đám hỏi đám cưới, Ăn tân gia, Ăn thượng thọ, Ăn sinh nhật..., có trẻ sơ sinh thì Ăn thôi nôi, Ăn đầy tháng, Ăn đầy năm, cứ có dịp là phải Ăn...Mấy cô hờ hớ xuân tình đi Ăn liên hoan về là có mang bầu tâm sự. Dân quê ham Ăn thì Ăn buổi giỗ, lễ buổi cày, Một ngày ăn giỗ, ba ngày húp nước. Việt Kiều ở Pháp thì Ăn Cắt tóc đuôi dê (14 Juillet), lại cũng có dịp ra đường để ôm hôn mấy nàng tóc vàng mắt xanh, ở Mỹ lễ Tạ Ơn thì Ăn gà Tây.

Kỳ rồi đến thăm ông anh được đọc 4 câu thơ Tây Kê Thi ông tức cảnh sinh tình sáng tác:

*Thân cư "Tây Kê" xứ,
Khẩu thực "Tây Kê" nhục,
Ngôn dụng "Tây Kê" ngữ,
Bất vi "Tây Kê" nhân...(**)*



Chuyện Ăn quan trọng lắm, cha mẹ dạy con Ăn nói lễ phép, Ăn uống chừng mực, Ăn trông nồi ngồi trông bếp, Ăn lấy hương lấy hoa, Ăn khoan ăn thai vừa nhai vừa nghĩ, đường Ăn lẽ ở, Dân ba xí ba tú thì lại Ăn nói hồ đồ, Ăn óc nói mò, Ăn bát thùng chi thỉnh, Ăn đồ ăn vãi, Ăn bốc ăn bải, Ăn la ăn lét, Ăn trộm ăn cướp, Ăn cắp ăn mày, Ăn ngấu ăn nghiền, Ăn như hộ pháp ăn nê, Ăn như tằm ăn dâu; có khi bịp bợm Ăn già Ăn non, Ăn lường ăn quịt, ba sợi dzô thì Ăn nói huyền thuyên hay Ăn nói tầm bậy tầm bạ, Ăn tham

thì Ăn tái ăn tam, Ăn tay ăn túi; lũ chúng tôi bạn cũ gặp nhau là cơ hội để Ăn tục nói phét rồi hện nhau Đặng hôm ni Ăn hôm nớ! Các cô các bà thì Ăn kiêng ăn khem, thất nghiệp đi Ăn mày Ăn xin.

Do đó Ăn tết cũng chỉ là một dịp, trong muôn một, để dân ta Ăn. Ăn là một hình thức xã hội hóa các biến cố, sự việc sự kiện trong đời sống thường ngày. Vì Ăn quá xá quạ xa, nên cổ nhân mới dạy Miếng Ăn là miếng tội tàn. Nhưng với dân ta, chuyện Ăn là bất khả xâm phạm, thôi thì vứt quách sách luận ngữ đi, đạo quân tử hay không thì cũng phải Ăn cái đã!

Dịp vui Ăn đã đành, nhưng buồn nhất là phải đi Ăn đám ma...

Gavilan Springs,
ngày canh Ngọ tháng Giêng năm Bính tuất
(02/10/2006)

(*) 24 Tiết trong năm:

lập xuân, vũ thủy, kinh chấp, xuân phân, thanh minh, cốc vũ lập hạ, tiểu mãn, mang chủng, hạ chí, tiểu thử, đại thử lập thu, xử thử, bạch lộ, thu phân, hàn lộ, sương giáng lập đông, tiểu tuyết, đại tuyết, đông chí, tiểu hàn, đại hàn

(**) Bốn câu này tôi có diễn ra Hán Nôm cho dzui:

Ông anh tôi nghịch ngợm gọi Gà Tây là Tây Kê, chứ chữ hán gọi Gà Tây là Hòa Kê



BẢO TỒN KIẾN-TRÚC CỔ

Chuyện Lạ Ngôi Chùa NHẬT

Ở Vùng Hoa Thịnh Đốn

Ngô Năm

Trong đường vòng đai Thủ-đô Hoa-Thịnh-Đốn, người ta vừa phát hiện hơn 20 tòa lâu đài xưa cổ của “National Park Seminary” bị bỏ hoang phế hơn 30 năm qua. Học Viện này không được bảo trì lại còn bị phá hoại nên đã hư hỏng đổ nát nhiều, những pho tượng quý giá bằng cẩm thạch thiết trí trong các hoa viên cũng bị mất trộm hoặc bị phá hoại tang thương. Cảnh tượng nguy-nga trắng lè của một thời xa xưa nay trở nên hoang vắng, tiêu điều... “trắng mờ khắc-khoải cuộc kêu than”. Thật đáng tiếc!



Quân-Y-Viện Walter Reed.

Quần thể lâu đài này tọa lạc trên một vùng đất rộng hơn 200 mẫu, được xây trên đồi cao, nhìn ra Rock Creek Park, có rừng cây cổ thụ xanh cao, sườn đồi vách đá cheo leo, khe suối uốn khúc quanh co. Một cơ ngơi đồ sộ trong quang cảnh hữu tình, thế mà bị bỏ hoang phế! Thật là một chuyện lạ đối với một thành



phố lớn, chốn phồn hoa đô hội, nơi mà nhu cầu gia cư rất cao, vì “bao nhiêu tắc đất tắc vàng bấy nhiêu”. Các lâu đài này tuy không xưa cổ lắm, chỉ mới hơn 100 năm, nhưng được Tiểu Bang Maryland coi đây là một di sản quốc-gia và đặt vấn đề bảo tồn cổ tích, vì đường nét kiến trúc đa dạng và ý nghĩa lịch sử của nó.

Đặc biệt nổi bật lên trong các lâu đài nơi đây có một kiến-trúc tuyệt mỹ, mang sắc thái Á-Đông với ba tầng mái ngói uốn cong. Sườn nhà được chạm trổ ráp nối với loại gỗ quý và đá hoa-cương, trần nhà được đan lát bằng tre, trúc và các sợi mây uốn lượn theo hình thể. Lâu đài này được gọi là **Chùa Nhật-Bản Chi Psi Upsilon**. Từ lúc xây cất đến nay và trên các văn kiện danh xưng của tòa nhà vẫn luôn luôn là “Japanese Pagoda”!, ngoại trừ mấy năm thế giới đại chiến thứ hai người ta đổi tên là chùa Trung-Hoa, vì thời đó dân chúng mất cảm tình với những gì được coi là của Nhật-Bản.

“ Được gọi là chùa mà không phải là ngôi Chùa”!! Lâu đài này mang tên Chi Psi Upsilon, (Upsilon, chứ không phải Epsilon một biểu thị về cực tiểu thường dùng trong toán học). Chi Psi Upsilon chỉ là 3 mẫu tự Hy-Lạp mà thôi, đơn giản, không phải chữ Phạn, chữ Hán, chữ Hindu. Cái danh hiệu trên không liên hệ gì đến kinh kệ hay sự tích Phật đạo. Tuy ngoại diện kiến trúc giống như một tự viện nhưng ở nội ốc không có tượng Phật an vị, và chưa bao giờ có

tăng-sĩ Phật giáo hành trì giáo pháp ở đây. Thật lạ-lùng!

Nguồn gốc và lịch-sử thịnh suy của Học Viện National Park như thế nào ? Vì sao lâu đài Chi Psi Upsilon lại được gọi là Chùa Nhật Bản ?

Học Viện này được thành lập vào cuối thế kỷ 19, do hai ông bà tiến-sĩ Cassedys, nhà giáo thông thái tài hoa và giàu có nổi tiếng. Đây là một Cao-Đẳng Học Viện đặc biệt chỉ dành cho nữ sinh-viên con nhà giàu có, quý tộc. Viện chỉ thu nhận 500 công nương. Chương trình học, ngoài văn-chương mỹ-thuật, sinh-viên phải học cưỡi ngựa, khiêu vũ, nghi thức giao tế... Các cô được đào tạo để sau này thủ vai mệnh phụ, phu nhân.. Nội trú xá khang trang rộng rãi, trang hoàng lộng-lẫy, giường tủ toàn bằng gỗ mahogany. Hành trang các cô đem theo chở đầy nửa toa xe lửa, có công nương đem thị-tỳ theo để hầu hạ cơm nước, giặt ủi. Học phí hằng năm cao gấp đôi so với các đại-học danh tiếng. Bốn thập niên đầu là thời kỳ hưng thịnh của học viện này. Lâu đài được tiếp nối mọc lên hằng năm. Một vũ trường cao 4 tầng lầu, là lâu đài cao nhất trong quận hạt Montgomery thời đó, được thiết lập với chi tiết kiến trúc Gothic, tô điểm lộng lẫy, trang bị âm thanh tối tân nhất, để cho... các cô khiêu vũ, quay lượn là lướt trên sàn nhảy cùng với....các cô! vì chẳng có chàng nào vào đây được!!

Hội Chợ Quốc-Tế Triển-Lãm Kiến-Trúc tại Chicago năm 1893 đã làm nẩy sinh sáng kiến và gợi ý cho ông bà Cassedys trong việc xây dựng các Hội Quán sinh-viên theo các kiến trúc quốc-tế đa dạng. Học Viện chú trọng đến việc thành lập các hội quán, vì các cựu sinh-viên là những mệnh phụ, phu nhân có nhiều quyền thế và ảnh hưởng lớn trong xã-hội. Hội quán Pi Beta Nu kiến trúc như một lâu đài kiểu

Anh (English Castle). Hội quán Zeta Eta Theta xây cất theo lối nhà sàn (chalet) miền núi Thụy-Sĩ. Hội quán Theta Sigma Rho có hình dáng như một ngôi thánh đường Tây-Ban-Nha. Kappa Delta Phi là hội quán được xây lên như một nhà máy xay gió Hoà-Lan với đặc thù 4 cánh quạt gió. Đặc biệt Chi Psi Upsilon là nổi bật nhất với đường nét kiến trúc Á-Đông như một tự viện đền chùa, thế rồi đăng ký vào sổ sách “Japanese Pagoda”!!

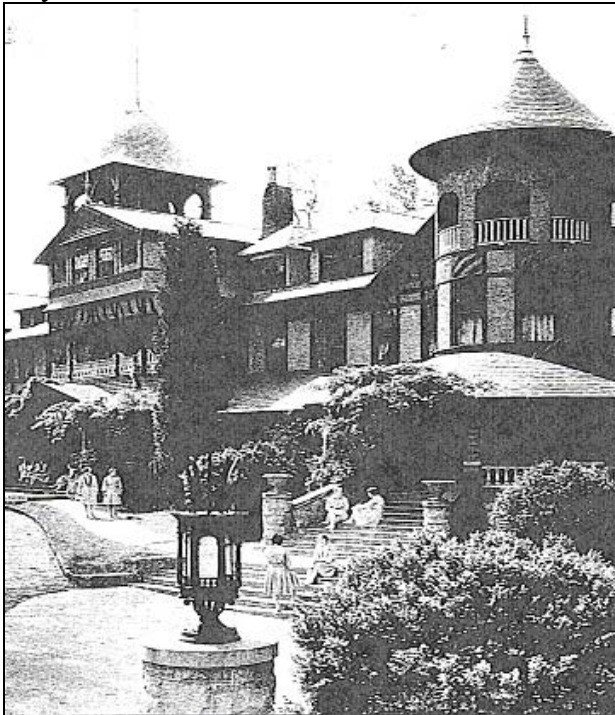


Ngôi Chùa Nhật Chi Psi Upsilon

Trăng tròn rồi trăng lại khuyết! Học viện liên tục phát triển được gần 40 năm thì gặp lúc thị trường chứng khoán Mỹ đổ vỡ năm 1929, và vụ khủng hoảng kinh-tế thế giới đã làm giảm sút nặng nề số lượng sinh viên ghi danh học, vì sinh-viên đều là con cháu các đại phú gia. Thời cuộc kinh-tế đã đưa đẩy Học Viện đi vào cảnh thoái hóa như mặt trăng đi vào tuần trăng hạ huyền vậy!

Hội cựu sinh-viên gồm những thành phần giàu có đã giúp ban giám-đốc nỗ lực phục hưng lại cơ đồ. Nhưng, vươn lên chưa được bao năm lại gặp phải Đệ nhị Thế chiến, Nhật dội bom xuống Trân Châu cảng ngày 7 tháng 12, 1941 đã ảnh hưởng tai hại nặng nề, thay đổi cục diện Học Viện này. Sau kỳ nghỉ hè 1942, sinh viên trở về trường lại sừng sốt nhận

được tin dữ như một trận bom khác dội xuống, đó là sắc lệnh chính phủ trưng dụng Học Viện làm cơ sở phụ trợ cho Quân-Y-Viện Walter Reed. Nhu cầu quân sự, quốc-gia đang lâm chiến, phải hy-sinh!. Nhiều tòa nhà của Học Viện được biến đổi để làm nơi hồi phục cho các sĩ quan cao cấp sau khi xuất Quân-Y-Viện Walter Reed. Những vật dụng trang bị và trần-thiết rất quý giá đều bị đem bán phát mãi. Thật oan-uổng! Trang sử của Học Viện khép lại từ đây!



Một kiến trúc đẹp của Học Viện, kiến trúc này đã được đăng vào "American Architect and Building News" năm 1887

Vết thương thể chiến vừa lành, thì tiếp đến chiến tranh Triều-Tiên, rồi chiến tranh Việt-Nam. Quân-đội Mỹ tham chiến, thương binh lại chở về đây, nên nhu cầu cơ sở hồi phục vẫn còn. Do đó Quân-Y-Viện tiếp tục chiếm giữ cho đến sau chiến tranh Việt-Nam, và đến năm 1978 mới rút về cơ sở trung-ương ở Hoa-Thịnh-Đốn.

Nhưng...từ đây lại có sự rắc rối về chủ quyền tài-sản của khu này và trách nhiệm về việc bảo trì các lâu đài trên. Lúc trước, khi ban hành lệnh trưng dụng chính phủ đã trả tiền bồi thường. Nay, phía Quân-Đội lập dự án định san bằng tất cả, vì cho là nhà cũ kĩ, để xây cư xá

quân đội. Phía quận hạt Montgomery và các hội đoàn địa phương thì đòi phải bảo tồn di tích lịch-sử quý giá, một di sản quốc gia. Nhận thức nhà quân sự và nhà văn hóa khác nhau. Phải đáo tụng đình.



Vũ trường cao bốn tầng lầu với kiến trúc kiểu Gothic

Nay, qua bao nhiêu năm tranh biện ở tòa án giữa các cơ quan công quyền, bao nhiêu lần thương thảo gay-go, nhiều cuộc hội họp, biểu dương, phản đối âm-ĩ, tòa án phán quyết rằng Quân-Y Viện Walter Reed chuyển giao chủ quyền tài-sản khu Học-Viện National Park cho quận Montgomery, và quận chuyển qua cho công-ty Forest Glen Venture để tu bổ di tích lịch-sử và tái chỉnh-trang khu vực này. Trong chứng thư chuyển nhượng chủ quyền, có ấn định rõ ràng địa-dịch sử dụng. Khu lâu đài phải được tu bổ để bảo tồn di sản văn hóa dưới sự giám sát của Tiểu Bang Maryland. Phần đất còn lại sẽ được tái chỉnh trang để xây cất gia-cư, với điều kiện là ngoại diện các công trình tân tạo phải có hình dáng màu sắc hài hòa với khung cảnh chung của các lâu đài trên mới được giấy phép xây cất của quận Montgomery. Trong phần đất tái chỉnh-trang, công ty Forest Glen Venture dự định xây cất 280 đơn vị gia cư gồm các loại đơn lập, liên kế và chung cư và dự định đưa ra thị trường vào mùa xuân 2008./.

TẠI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

Trần Sĩ Huân

Lời giới thiệu: Ái Hữu Trần Sĩ Huân trước đây rất hăng hái tham gia viết bài cho LTAHCC. Gần như hầu hết LT nào cũng có bài viết của AH. Từ ngày AH lâm trọng bệnh (5-5-2004) đến nay AHCC chúng ta không có dịp được đọc bài viết nào của AH T.S. Huân trong các LT 83, 84, 85 và 86. Nay bệnh tình của AH đã được thuyên giảm khả quan, chỉ còn bị tê liệt khoảng 50% phần tay chân bên phải, nhưng khi tiếp xúc trò chuyện với AH, tôi nhận thấy trí nhớ và những suy tư của AH còn rất sáng suốt minh mẫn; AH lại tập được viết thư và đánh email trên computer bằng tay trái để gởi cho bạn bè và bà con. Thấy vậy, tôi bèn động viên AH viết một bài kể lại diễn tiến bệnh tình của AH, để các AH chúng ta ở lứa tuổi “cổ lai hi” may ra từ đó có thể rút ra một vài kinh nghiệm để áp dụng cho bản thân mình khi gặp tình huống tương tự. Sau nhiều ngày suy nghĩ AH Huân đã hoan hỉ nhận lời yêu cầu của tôi. Sau đây là lá thư ngắn gởi cho tôi mang thủ bút viết bằng tay trái của AH Huân và bài viết của AH do tôi đánh máy lại.

Hoàng Đình Khôi

HUAN SI TRAN
1312 TORERO DRIVE
OXNARD, CA 93030

11 - 6 - 06

Chú Khôi

Tôi gởi đính - kèm bài của tôi
do cháu nó đánh máy lại - Nhờ chú
sắp đặt lại và gởi cho B. Khâm -
trông - Giang để tùy nghĩ.
Gởi cho mình 2 bản để làm
tài liệu.
Chào thân mến,
Hoat

Ở đời sống chết là việc thông thường, nhưng mỗi việc đều có nguyên do. Sống theo ý nghĩa của nó, có một tâm trạng khác nhau đi kèm theo sự vinh nhục của cuộc đời như đã diễn tả trong bài thơ của Cụ Phan Bội Châu sau đây:

SỐNG

Sống tui làm chi đứng chật trời,
Sống nhìn thế giới hỏ chẳng ai?
Sống làm nô lệ cho người khiến,
Sống chịu ngu si để chúng cười.
Sống tưởng công danh không tưởng nước,
Sống lo phú quý chẳng lo đời.
Sống mà như thế đừng nên sống,

Sống tui làm chi đứng chật trời.

Đây là tiếng nói để lại cho người đời sau noi theo ý chí của các bậc đã biết xả thân vì nước, không một chút bận lòng.

Còn chúng ta sống trên cõi đời này thì cái chết đến với chúng ta chỉ có nghĩa là hết đua chen, trở về với cát bụi mà thôi. Nhưng chết cũng có nhiều cách: có người sống đó mà chết đó, chết bất đắc kỳ tử; có người kéo dài cuộc sống trong đau khổ ngày đêm mà vẫn không

chết; có người muốn chết vì sống phải nhờ cậy người khác, nằm một chỗ không đi lại nói năng gì được cả; hạng sau này gồm nhiều thành phần khác nhau. Do đó tôi chỉ xin nói về trường hợp của tôi mà thôi.

Suốt đời tôi chăm lo làm việc để nuôi gia đình cho đến năm 70 tuổi tôi mới về hưu. Qua năm 72 tuổi, tôi lại phải về Huế lo an táng cho thân phụ tôi vừa mới qua đời, hưởng thọ 94 tuổi. Người tôi lúc ấy như kém sức khỏe....

Năm tôi 67 tuổi, tôi đã từng trải qua một cuộc phẫu thuật ở cổ để thông máu lên đầu vì mạch máu bên trái bị nghẹt đến 90%. Công việc suôn sẻ không có gì đáng lo ngại. Trong thời gian ba ngày nằm tại bệnh viện Kaiser ở Oakland để thực hiện cuộc phẫu thuật trên, có anh Tôn Thất Ngộ và anh Nguyễn Đình Duật đến thăm (ngoài sự hiện diện của các con cháu tôi), lòng tôi cảm động vô cùng. Tôi hoàn toàn hồi phục sau 7 ngày dưỡng bệnh và trở lại làm việc như thường.

Và như thế tôi đã sống vui sống khỏe mà không để ý gì đến bệnh tình của mình nữa. Thế rồi đến lúc 7 tháng sau khi đưa đám ông cụ tôi về, vào ngày 5-5-2004 tôi bắt đầu tọa bệnh... Ngày hôm đó, lúc 11 giờ, tôi có hẹn tại phòng mạch của ông nha sĩ Tài. Trong khi ngồi chờ ở phòng đợi, tôi cảm thấy chân mặt của tôi bỗng nhẹ hơn mọi khi. Đến phiên tôi vào khám bệnh, tôi mới nói cho ông nha sĩ biết về tình trạng hiện tại của tôi. Ông bảo tôi nên đi ngay vào phòng cấp cứu bệnh viện St. John (Oxnard) để khám. Tôi lái xe về nhà, bảo người con trai đầu của tôi - ở xa đang về thăm vợ chồng tôi - đưa tôi vào bệnh viện. Khi đến bệnh viện, tôi nhìn thấy có rất đông người ngồi đợi ở phòng chờ. Tôi vào ký giấy khai bệnh mà không có dấu hiệu đau ốm gì cả. Tôi ngồi chờ đến 3 tiếng đồng hồ sau mới được vào khám ở hành lang. Khám xong tôi được giữ lại tại bệnh viện tới hôm ấy. **Đây là một kinh nghiệm đáng ghi nhớ. Lẽ ra tôi nên gọi 911 để xe ambulance đưa vào phòng khám ngay.**

Sáng hôm sau, tôi được khám tiếp và lần này bệnh tôi trở nên nặng hơn: chân tay bên mặt bắt

đầu tê liệt, đi đâu phải có người kèm theo, các bộ phận tiêu hóa bắt đầu có vấn đề vì một số dây thần kinh bị tê liệt ảnh hưởng đến các bộ phận đó, tôi bắt đầu bị sốt nặng. Lúc này tôi được biết mình bị tai biến mạch máu não (stroke). Tôi nhận một giấy sinh hoạt hàng ngày gồm có những phần tập vận động và ăn uống thường lệ. Sau 2 tuần, bệnh tôi trở nên nặng hơn.

Đến một tháng thấy tình trạng không khả quan hơn, người con rể của tôi, đang làm việc ở bệnh viện Hoag (Newport Beach), làm giấy tờ để chuyển tôi xuống bệnh viện đó.

Trong lúc nằm ở bệnh viện St. John, đã có nhiều lần tôi nghĩ đến cái chết, nên đêm đến tôi nằm ngủ mà miệng cầu xin Trời Phật cho mình ra đi thanh thản không phiền đến gia đình và người thân.

Rồi tôi được xe cứu thương đưa đến bệnh viện Hoag trong một buổi tối âm u, gió lạnh, chỉ một mình tôi với 2 người lái xe di chuyển trên đoạn đường gần 2 tiếng đồng hồ. Qua mấy ngày sau, tôi không còn biết gì hết cả. Sau đây là những việc tôi nghe thuật lại:

Vào một đêm khuya, ai nấy đều về phòng ngủ hoặc nhà riêng, thì đứa con trai 36 tuổi (người con thứ 7) đi với mẹ nó vào thăm tôi, nhìn thấy tôi mặt mày xanh lét mới chạy nhanh ra phòng làm việc kêu cứu. Cô y tá đi vô phòng tôi rồi ra cầm điện thoại gọi bác sĩ đến gấp. Trong chốc lát ông bác sĩ đến nơi và ra lệnh mổ bụng tôi ngay vì ruột tôi có dấu hiệu không tốt. Công việc kéo dài đến 2 giờ sáng mới hoàn tất. Lúc đầu tưởng chỉ mổ chút ít thôi, không ngờ càng đi sâu càng thấy khúc ruột bị hư càng nhiều. Ông bác sĩ phải lấy ½ khúc ruột già từ đoạn ruột dư lên đến lỗ rún và đưa bộ phận đại tiện ra ngoài gần bao tử... Tôi vẫn ở tình trạng mê man trên giường bệnh.

Sau cuộc phẫu thuật trên tôi lại bị phổi chứa đầy nước, ông bác sĩ phải lại phải cho thoát nước ra bằng cách cắt ống yết hầu (oesophagus)

ở cuống cổ và đặt một ống cao su vào trong để liên hệ với một máy đặt ở ngoài. Một ống cao su khác được đặt tại đầu bao tử để nhận sữa và thuốc uống chứ không có ăn trực tiếp vào miệng. Kể từ lúc đó tôi không thể nói ra tiếng nói nào nữa. Mọi giao thiệp với bên ngoài là do y tá điều động. Tôi vẫn tiếp tục mê man....

Gia đình vợ và các con tôi đều tính đường lui vì không còn hi vọng gì nữa. Nhưng trời thương ngó lại, sau hơn một tháng tĩnh dưỡng, tôi đang dần dần lấy lại sức.... Trong những ngày này khi có bạn bè và người thân đến thăm, tôi chỉ có thể dùng tay trái chỉ vào bảng chữ để nói chuyện chứ vẫn chưa nói được tiếng nào. Ngoài gia đình, bà con

đến thăm còn có cả một nhóm AHCC gồm có anh Thí, anh Tụng, anh Toại, anh chị Lễ v.v... và nhiều anh khác... (xin các anh thông cảm vì tôi không thể nhớ hết được trong lúc tôi còn bệnh hoạn). Sự viếng thăm này và những lời an ủi chân tình của các anh đã làm cho tôi vô cùng cảm động. Tôi cũng được sự chăm sóc rất chu đáo và đầy tình yêu thương từ vợ và các con tôi, và vì ở xa nên vợ con tôi phải thuê nhà gần bệnh viện để tiện việc lui tới săn sóc.

Đến tháng 8 năm 2004, tôi phải dời đến bệnh viện Kindred ở Westminster. Tại đây tôi chỉ lo tập nói và tập đi lại từ đầu. Ngày 15-9-2004 tôi lại phải dời đến một chỗ khác gần nhà hơn gọi là “Extended Care Center” – chi nhánh của bệnh viện St. John - có bác sĩ Batia chuyên trị bệnh phổi. Sau khi phổi lành mạnh, bác sĩ tháo gở ống hút đàm ở yết hầu ra, chỉ vài ngày

sau tôi bắt đầu nói được. Thật là phép nhiệm màu! Bệnh viện này tuy nhỏ hơn chỗ khác nhưng thường ngày có người đưa báo đọc, có y tá đến cho ăn theo lời dặn của bác sĩ và có một số y tá khác dắt bệnh nhân đến phòng tập đi đứng, tắm rửa v.v...

Ngày 11-11-2004, tôi được bác sĩ ký giấy cho về nhà. Có 3 y tá đến nhà giúp tôi tập đi đứng và thực tập những điều cần thiết trong thời gian 4 tuần.



Đứng sau AH TSHuân: ÔB HĐKhôi, ÔB PNXYên, Bà TSHuân

Thật ra cũng nhờ ơn mưa móc mà tôi sống được đến ngày hôm nay. Sống được ngày nào tôi còn phiền nhiều đến vợ con ngày ấy. Sống mà suốt ngày từ lúc mở mắt ra là phải nhờ đến vợ vô cho uống sữa và thuốc (4 lần 1

ngày), con trai thay áo quần, làm vệ sinh, giúp tôi ngồi vào xe lăn, còn phải thuê người giúp việc đến nhà mỗi ngày để lo việc giặt quần áo và dọn dẹp trong nhà, đó là chưa kể những lúc đi khám bệnh định kỳ hay đi giải trí mà phải đem theo xe lăn để di chuyển v.v...

Tôi cũng xin cảm ơn những người bà con, những bạn bè thân thiết khi nghe tin tôi về nhà đã điện thoại, viếng thăm và viết báo cổ vũ làm cho tôi cảm động vô cùng.

Hiện giờ tôi cảm thấy rất yên vui khi sống trong ngôi nhà của mình với tình thương yêu mà vợ và các con dành hết cho tôi. Tôi thấy rất mãn nguyện với những gì hiện có. Với tôi việc vĩnh viễn ra đi là việc tất nhiên trong một ngày mai nào đó...

Oxnard, California, 6-6-2006



Trần Đức Hợp

Lời Giới Thiệu :

Với vẻ đẹp, hình dáng , và kết cấu, giống như một trái tim tươi thắm, hoa Tulip đã được người Âu châu xem như biểu tượng tinh khiết của tình yêu từ hàng trăm năm qua. Từ những chiếc lá xanh to bản, mọc mọc và đơn giản mọc xung quanh, nụ hoa Tulip từ từ vươn lên cao, đơn độc ở ngay giữa trung tâm, để lộ ra nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời so với môi trường xung quanh. Vẻ đẹp đó đã được những thi sĩ lãng mạn ví von giống như sự thương yêu say đắm của người tình về một nhan sắc diễm lệ do Đấng Tạo Hoá đã ban cho con người.

Chuẩn Bị Hành Trang :

Tôi là người rất yêu hoa, xin lỗi, không phải là loài hoa biết nói, mà là loài hoa có nhiều màu, nhiều sắc hương. Bởi vậy nên khi nghe nói đến vườn hoa Tulip Keukenhof danh tiếng tại Hoà Lan, thì tôi không thể nào bỏ qua, chẳng một lần viếng thăm cho thỏa lòng mong ước. Tôi cũng đã được xem hình chụp của vườn hoa này, đẹp, đẹp lắm. Nhưng hình chụp thì có khác nào nhìn giai nhân qua ảnh, phải thấy tận mắt, nghe tận tai, ngửi được mùi hơi

thở, và nhìn vào mọi góc cạnh, thì mới thực là thích thú.

Nhiều tháng trước khi quyết định đi thăm vườn hoa Tulip Keukenhof tại Hoà Lan, tôi đã được các chuyên viên hàng đầu trong ngành nông nghiệp hướng dẫn và cho biết những tin tức, tài liệu quý báu về giống hoa này. Đó là các anh Phạm Thanh Khâm ở Houston , Texas , một chuyên gia cao cấp về Nông Nghiệp cho World Bank; chị Trần Thị Cẩm Tuyền ở Portland, Oregon, cựu chuyên viên về lúa gạo của Viện IRRIS ở Philippines; và anh Trần Văn Đạt, PhD về lai tạo giống cho cơ quan Lương Nông Quốc Tế FAO ở Roma , Italia.

Tuy đã sửa soạn nhiều tháng trước khi khởi hành, nhưng công việc Sờ cứ dồn dập, và chất chồng như núi, nên việc xin nghỉ phép cũng rất khó khăn. Phải thu xếp khéo léo và khi đã có người thay thế, tôi vội vã chạy ra phi trường sau một đêm làm việc cho tới sáng, để khánh thành một nửa Xa lộ mới South Bay Express Way (State Route 125 South Toll Freeway) vừa mới xây dựng xong ở San Diego. Vừa đặt lưng xuống ghế ngồi trên máy bay, tôi đã ngủ thiếp đi một giấc rất ngon lành, không biết trời đất chi cả trước khi máy bay hạ xuống phi trường Minnesota để chờ đợi thêm 3 giờ trước khi vượt Đại Tây Dương. Sau chín giờ bay thêm, chiếc máy bay của hãng hàng không North West đáp xuống phi trường Schiphol của Amsterdam. Tại đây, anh BS Lại Mạnh Cường đã đón tôi và cho những hướng dẫn ban đầu về xứ sở của loài hoa Tulips này.

Ngay trong ngày đầu tiên, tôi đã được đi thăm những cánh đồng hoa hàng ngàn mẫu trải bạt ngàn tít tận chân trời xanh, với những luống hoa ngay hàng, thẳng lối và đều đặn ở xung quanh thành phố Lisse và Haarlem. Từ khách sạn Golden Tulip gần vườn hoa Keukenhof, tôi vội vã đi bộ đến đúng lúc 8 giờ, là giờ mở cửa, ngay cả nhân viên làm việc cũng chưa tề tựu đủ. Tại cổng vào, một đoàn thiếu nữ kiều diễm, duyên dáng trong bộ đồng phục màu xanh, trắng và đỏ của lá cờ Hoà Lan, chào đón du khách với những nụ cười thân thiện trên môi. Có lẽ các cô tiên nữ này, là sinh viên học sinh làm việc bán thời gian kiếm thêm tiền chi phí sách vở.

Giá vé vào cửa cho người lớn là 12.5 Euro, trẻ em và người già được giảm giá. Hoa nở ngợp trời, đẹp như triệu triệu tiền nga vui cười loi lã. Tôi cam đoan, bạn sẽ không cầm lòng được, và sẽ chụp hết phim hoặc hết bộ nhớ trong máy chụp hình của bạn.

Được biết hoa Tulips có nguồn gốc từ những rặng núi cao của xứ Himalayas (Pamir, Hindu Kush, và Kazakhstan), được đưa đến xứ Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó người Hòa Lan đem về trồng có tính cách thương mại và kỹ nghệ. Rồi hoa này được xem như biểu tượng của nước Hòa Lan. Có khoảng 100 thứ hoa Tulips, được phân loại khoa học thuộc họ Liliaceae, thân cây cao từ 10 đến 70 phân tây, và hoa có sáu cánh. Hoa này không chịu được khí hậu miền nhiệt đới. Nó đòi hỏi khí lạnh của

Đông hàn trước khi nở to vào mùa Xuân. Lịch sử và cách lai tạo giống ngày nay, đã sản xuất ra những loại hoa Tulips với những màu sắc, hình dạng, và đặc tính khác nhau. Cây những virus trong việc nhân giống cũng đã tạo ra những dạng hoa độc đáo, nhưng hoa sẽ bị thoái hóa, bệnh tật, và chết dần theo thời gian. Văn hào Alexandre Dumas (1850) cũng đã sáng tác một áng văn chương lãng mạn để lại cho hậu thế, nói về loài hoa Tulip có màu đen tuyền, và loài hoa này trên thực tế ngày nay đã không hề xuất hiện cho dù với những cố gắng của con người và khoa học tiến bộ. Và khi đến Hòa Lan , dù tôi đã cố gắng dò hỏi nhiều nơi để tìm hiểu về sự hình thành của hoa Tulips đen, nhưng trên thực tế chỉ có những loại hoa Tulips sắc màu tím đen (African Queen Tulips) mà



Keukenhof – Hoà Lan
vườn hoa đẹp nhất mà tôi đã thăm viếng

thôi. Và một tấm bưu ảnh hoa Tuliup đen cỡ 4x6 phân Anh bày bán tại cửa hàng lưu niệm với giá 8 Euro (Khoảng 10 US dollars). Nhưng đây cũng chỉ cho thấy hình ảnh của những cánh hoa có màu đen, mà cuống đậy hoa lại có màu

trắng. Có thể đây là điều họ muốn nhấn gởi du khách rằng hoa không bị nhuộm như trên thị trường thương mại. Tấm bưu thiếp đắt quá, làm tôi chùn tay ngần ngại trước khi mua về làm kỷ niệm.

Nếu gieo bằng hạt giống, Tulip sẽ nở hoa sau 5 đến 7 năm gieo trồng. Nhưng nếu dùng củ mà ươm vào khoảng tháng 10, trước khi mùa đông kéo về, thì tháng 4 tháng 5 năm sau là có thể đơm hoa, nở rộ. Trên 7 triệu đoá hoa đã phơi sắc khoe hương mỗi mùa, thu hút được hơn 800 ngàn du khách háo hức viếng thăm trong chỉ tám tuần của mùa hoa nở rộ.

Vườn Hoa Keukenhof :

Vườn hoa Tulip Keukenhof chỉ cách Amsterdam 25 dặm về hướng Tây Nam, nơi đây, hàng năm đã thu hút đã thu hút gần một triệu du khách khắp nơi trên thế giới về để thưởng lãm. Đặc biệt, vườn hoa này chỉ mở cửa từ cuối tháng Ba và đóng cửa vào đầu tháng Năm, tùy theo thời tiết mùa Xuân trong năm đó. Nếu các bạn muốn thưởng lãm vào lúc hoa nở rộ với muôn màu, muôn sắc muôn màu, thì nên viếng thăm vào tuần lễ cuối của tháng Tư là tốt nhất, vì hoa không đợi người thưởng ngoạn, mà chỉ tươi cười khi thời tiết lập Xuân mà thôi.

Với óc sáng tạo và sự cần cù kiên nhẫn, người Hòa Lan đã biến vùng đất thấp ngập nước ở Lisse- Haarlem thành những cánh đồng hoa tươi đẹp. Trong đó, có vườn hoa Keukenhof được thành lập năm từ năm 1949 do

sự khởi xướng của một vị Thị Trưởng ở Lisse. Các nông gia và thương gia đã đồng tâm hợp tác sản xuất và phát triển thành một ngành thương mại đặc biệt xuất cảng ra các xứ trên thế giới về hoa và củ Tulip. Trước đó, vào năm 1840, một nhà trồng tía kiêm Kiến trúc sư tên là Zochter cùng người con trai đã vẽ kiểu cho khu công viên, với những hàng cây Beech trồng ngay hàng, thẳng lối, tạo ra dấu ấn cổ xưa nhất còn hiện diện trên công viên xinh đẹp này. Những con đường uốn lượn vòng vèo, chiều dài ước chừng 25 cây số dành riêng cho khách bộ hành du ngoạn. Có những con suối chảy rì rào, những hồ nước êm đềm thơ mộng, những bụi cây cao, thấp nhiều màu sắc, chen lẫn những khóm hoa Tulips, Daffodils, Hyacinths, Dahlias, Lilies, Begonias, đã tạo cho cảnh trí vườn hoa Keukenhof một nét độc đáo mà có lẽ không nơi nào trên thế giới có thể so sánh được. Ngoài ra, có những con đường mòn với những tượng đồng nho nhỏ biểu tượng của tình yêu, những chiếc cối xay gió xinh đẹp, cổ kính. Có những khu dành riêng cho trẻ em, những căn nhà kính vĩ đại trưng bày hoa khi thời tiết lạnh giá. Họ tổ chức và chuẩn bị vô cùng chu đáo, làm du khách có nhiều ấn tượng về đất nước và con người Hòa Lan. Nơi đây hoàn toàn không có một khẩu hiệu, không dấu vết mang màu sắc chính trị, hay những biểu tượng kích động, vận động quần chúng của chính quyền Hòa Lan trong mảnh đất xanh tươi và hòa bình này. Và tôi đã miên man đi dạo trong vườn hoa, quên cả đường đi, lối về trong sự tĩnh lặng của vạn vật, và cỏ hoa chung quanh. Vườn hoa Keukenhof rộng đến 70 mẫu tây, toàn hoa là hoa, tôi ngây ngất lang thang trong vườn hoa này từ 8 giờ sáng, đến 8 giờ tối, mà vẫn chưa muốn rời. Ham ngắm hoa, nhiều người đã không muốn phí thời gian chờ đợi xếp hàng mua thức ăn trưa, nên nhịn ăn mà đi xem hoa cho đã con mắt. Đường đi trong vườn hoa tương đối bằng phẳng, không đồi dốc làm du khách mệt nhọc. Nếu mỏi chân, thì du khách có thể ngồi lại tại các quán cà phê, hộp vài ngum, nhìn thiên hạ chơi. Có vô số căn nhà kiếng trưng bày hoa vô cùng nghệ thuật, và có những bảng giải thích cặn kẽ. Có rất nhiều du khách đến từ Nhật Bản, là xứ sở của hoa Anh đào,

làm tôi có cảm tưởng họ có trình độ thưởng ngoạn, yêu thích hoa cao độ.

Tôi đã có dịp đến thăm viếng những vườn hoa nổi tiếng trên thế giới như vườn hoa Burtchart Garden ở đảo Victoria, Canada; vườn hoa Huntinton Library ở San Marino, Los Angeles; vườn hoa Lan ở Yurong Bird Park, Singapore nhưng không một vườn hoa nào có thể sánh bằng vườn hoa Keukenhof ở Lisse.

Ý Nghĩa Kinh Tế của Hoa Tulips tại Hòa Lan

Hoà Lan có 16,000 mẫu tây trồng hoa Tulip trên toàn quốc. Ước tính mỗi mẫu sản xuất được 800 ngàn củ hoa. Nếu mỗi củ trị giá 50 xu Mỹ Kim, thì mỗi mẫu đất, một vụ mùa có thể thu được 400 ngàn đô. Như vậy, 16 ngàn mẫu, có thể đem lại cho quốc gia một giá trị 6.4 tỉ đô la. Trong khi nếu trồng lúa, thì may ra chỉ thu được chừng 1/250 trị giá của củ hoa Tulip.

So sánh việc trồng hoa Tulips và trồng Lúa thì trị giá kinh tế 1 Hectare hoa Tulips = 250 lần 1 Hectare trồng lúa ở VN, và việc trồng hoa ngay nay bằng cơ giới hóa từ việc làm đất, lên luống, gieo củ, tưới tiêu, chăm bón, cắt hoa, thu hoạch củ giống, phân loại, đóng gói, đấu giá, và xuất cảng đều rất khoa học, nên khá dễ dàng và nhẹ nhàng cho nhà nông.

Lời Kết :

Tôi đã đến thăm đất nước Hòa Lan, được đi, thấy, nhìn tận mắt, và cảm xúc những gì mà tạo hóa, thiên nhiên và con người đã đóng góp, xây dựng, và chuyển hóa đất nước này. Hòa Lan quả là một dân tộc hiền hòa, hiếu khách, cần cù, sáng tạo, lương thiện và thành thật nhưng đầy lòng tự trọng và quyết tâm.

Trái ngược với nền kinh tế nông nghiệp chuyên về lúa gạo như ở VN, đất nước Hòa Lan từ nhiều năm qua đã khôn ngoan lựa chọn việc trồng hoa như một yếu tố chiến lược quan trọng để phát triển, vừa tăng thu nhập kinh tế, lại vừa mang màu sắc tươi đẹp cho đất nước của mình, thu hút được nhiều du khách bốn phương, tạo được lòng ngưỡng mộ và cảm phục của các dân tộc khác trên thế giới./.

Trần Đức Hợp

Ai can iu, Ai van iu, Ai xin iu, Iu tha Mị



Phạm hữu Bình

Trong bài này, những chữ viết thẳng là tiếng Việt, chữ viết nghiêng là tiếng Anh; và những chữ viết nghiêng đậm là tiếng lai căng, tức là tiếng vừa Việt, vừa Anh. Như trong tựa đề trên, các chữ đều viết nghiêng đậm, nên khi đọc lên, nghe rất là Anh; mà lại như tiếng Việt, vì mấy chữ đó có nghĩa như thế này:

TÔI CAN QUÍ VỊ

TÔI VAN QUÍ VỊ

TÔI XIN QUÍ VỊ

QUÍ VỊ THA CHO TÔI

Sau hơn 30 năm sinh sống ở Hoa Kỳ, uồn lưởi nói tiếng Anh mãi, nhiều người trong chúng ta bắt đầu thấm mệt, nên đã phát minh ra một thứ ngôn ngữ mới, nửa Việt, nửa Anh, nghe hay đáo để, mà lại dễ học, dễ nói. Chẳng hạn như người ta nói thế này:

Hôm qua tôi bị một con *bee* nó *sting*.

Nhà mới của tôi có bốn *bedroom* và hai *bathroom*.

Trong một buổi họp bạn các cựu học sinh một trường trung học kia, ông chủ tịch đã nói như thế này: Hôm nay chúng ta có cơ hội gặp lại nhau để *share* những kinh nghiệm *happy* cũng như *unhappy*.

Ấy đại khái cái ngôn ngữ mới này nó uyển chuyển, linh động và thịnh hành như thế đó. Đi đâu người ta cũng nghe thấy. Đây là thứ ngôn ngữ người ta dùng để nói chuyện giữa người Việt và người Việt với nhau, chứ không phải để nói với người Mỹ da trắng hay da đen đâu. Người ta dùng thứ ngôn ngữ này khi nói chuyện với nhau hàng ngày cũng như trong những buổi lễ trọng. Trong một đám cưới, ông chủ hôn, đứng trước bàn thờ tổ tiên đã đọc diễn văn như thế này: Hôm nay được ngày lành tháng tốt, chúng tôi xin phép hai họ cho hai cháu Phụng và Hoàng được *unite* với nhau. Tôi xin tuyên bố, từ giờ này trở đi hai cháu là *wife* và *husband*.

Điều cần ghi nhận là những người nói cái ngôn ngữ mới này không phải là những người Việt sinh ở Hoa Kỳ, đi học mẫu giáo, tiểu học, trung học ở trường Mỹ, nói tiếng Việt áp a, áp úng ầu. Đây là những người vốn sinh trưởng ở Việt-Nam, học nhiều năm trong các trường Việt, và đến ngày nay đã sáu bảy mươi tuổi. Đây là những người thích hát và thích nghe hát bài Tôi yêu tiếng nước tôi, từ thuở sinh ra đời..... Đây cũng là những vị cao niên, đang đóng vai ông bà, thường hay than phiền về cái Mất Gốc của con, cháu. Đại khái quý vị ấy hay than phiền như thế này: Khổ lắm chị ơi! Con cháu bây giờ chúng nó mất gốc cả rồi. Tôi hỏi chúng nó câu nào bằng tiếng Việt, chúng nó cũng trả lời bằng tiếng Anh. Thế thì có *sad* không hở chị?

Phải chăng vì sống ở đất khách, quê người, đã hơn ba mươi năm, người ta đã quên

mất nhiều từ ngữ Việt và phải vay mượn từ ngữ tiếng Anh để thay thế vào? Nhưng lý do đó coi bộ không đứng vững vì làm sao người ta có thể quên được những từ ngữ quá thông thường như con ong (*bee*), sung sướng (*happy*), đau buồn (*unhappy*), vợ chồng (*husband and wife*)?

Đành rằng ngôn ngữ nào cũng có sự vay mượn ít nhiều từ những ngôn ngữ khác. Chẳng hạn như trong tiếng Anh, có những từ ngữ vay mượn từ tiếng Ý như *Pizza*, *Fresco*, *Linguini*, v...v..., từ tiếng Pháp như *Garage*, *Cul-de-sac*, *Première*, *Entrepreneur* v...v... Nhưng đó là những từ ngữ không có tiếng tương đương sẵn ở trong tiếng Anh. Tiếng Việt cũng vay mượn nhiều từ ngữ từ tiếng Trung Hoa như *Học-sinh*, *Giáo-sư*, *Kiến-trúc*, *Tân-hôn*; từ tiếng Pháp như *sà-bông*, *sa-lông*, v...v... Nhiều từ ngữ trong tiếng Anh cũng không có tiếng tương đương trong tiếng Việt như *Football*, *Baseball*, *Shopping Mall*, *Rap* (một loại âm nhạc) *Opera*, v...v... và khi cần dùng đến những từ ngữ này thì chúng ta đành vay mượn nguyên thể. Cách vay mượn này có thể chấp nhận được và thường làm cho ngôn ngữ của chúng ta phong phú hơn.

Nhưng khi trong tiếng Việt đã có sẵn những từ ngữ thông thường để dùng rồi mà lại đi vay mượn thì thật là ...kỳ quá. Một câu tiếng Việt mà lại chen vào hai ba tiếng Anh thì nghe nó..... kệch cỡm làm sao. Phải chăng những người dùng thứ ngôn ngữ mới này muốn chứng tỏ cho bà con biết là họ thông thạo cả hai ngôn ngữ? Thế thì sao không nói luôn cả câu hay cả đoạn bằng tiếng Anh, rồi đến câu sau hay đoạn sau hãy nói bằng tiếng Việt? Pha trộn tiếng Anh và tiếng Việt trong một câu sẽ gây ra nhiều trở ngại vì ngôn ngữ không phải chỉ được cấu tạo bằng từ ngữ mà thôi, mà các từ ngữ này phải được sắp đặt theo lề luật của riêng mỗi ngôn ngữ. Lề luật này chúng ta gọi nôm na ra là văn phạm. Tiếng Anh phải theo văn phạm Anh; tiếng Việt phải theo văn phạm Việt. Chẳng hạn như trong câu “Hôm qua tôi bị một con bi (*bee*) nó

sting”, người nghe không biết con bi là con gì vì cách kết cấu là cách kết cấu Việt (con chó, con mèo, con ong, con kiến, v...v...). Người ta chỉ đoán ra được khi nghe đến động từ *sting*. Nhưng lại gặp một trở ngại khác: Nếu theo văn phạm Anh thì phải dùng thời quá khứ của động từ *sting* là *stung*. Cũng vậy, khi nói “nhà tôi có bốn *bedroom*” thì người ta đã bắt chước cả văn phạm Anh và văn phạm Việt. Nếu theo văn phạm Anh thì khi nói đến số nhiều, phải thêm âm “S” ở cuối *bedrooms*; mà thêm âm “S” vào nó không còn phải là câu tiếng Việt nữa. Trong tiếng Việt, người ta nói “vợ chồng” nhưng trong tiếng Anh lại nói *husband and wife* chứ người ta không nói *wife and husband*.



Có một số người khác lại dùng từ ngữ Việt và đặt câu theo văn phạm Anh. Chẳng hạn như họ nói (và viết) như thế này: “Buổi dạ tiệc này được tổ chức bởi hội đoàn XYZ” (*This banquet was organized by XYZ Association*). Trong khi, nếu nói đúng theo văn phạm Việt, người ta phải nói “Buổi dạ tiệc này do hội đoàn XYZ tổ chức”. Nếu tôi không nhầm thì cũng đã có những người viết: “Truyện Kiều bởi Nguyễn Du” theo lối viết tiếng Anh “*Hamlet by Shakespeare*”. Ấy chết, hình như ngay trên đầu bài này đã có người viết như vậy.

Như một số những nhà ngữ học, trong đó có cố giáo sư Nguyễn Đình Hòa, đã nhận xét rằng tiếng Việt và tiếng Anh đều dùng cả hai thể

chủ động (active voice) và bị động (passive voice); tuy nhiên, tiếng Việt dùng thể chủ động nhiều hơn thể bị động. Ngoài ra, khi dùng đến thể bị động, người ta phải dùng đến trợ từ Được hay Bị với hàm ý May Mắn hay Xui Xẻo. Chẳng hạn như người ta nói: “Cô ấy được thăng chức”; “Ông ấy bị cách chức.” Cái hàm ý May Mắn hay Xui Xẻo đó không có ở trong thể bị động của tiếng Anh. Do đó, khi trong tiếng Anh nói “*He’s been seen here many times*” thì trong tiếng Việt không thể nói “Anh ta đã bị nhìn thấy ở đây nhiều lần” mà phải nói “Có người đã thấy anh ta ở đây nhiều lần”.

Trước sự xuất hiện của thứ ngôn ngữ mới này, nhiều người đành thờ dài và dơ tay đầu hàng, không còn biết làm sao mà bảo tồn được tiếng mẹ đẻ nữa. Chỉ còn một chút an ủi là tiếng Việt yêu quý của chúng ta không phải là ngôn ngữ đầu tiên đã bị pha trộn, sáo sạo như thế. Tiếng Pháp cũng bị (hay được?) nhiều người Pháp đem pha trộn vào nhiều tiếng Anh làm cho Tổng Thống Charles De Gaulle đã nổi giận và ra lệnh cấm nhân viên chính phủ không được dùng cái ngôn ngữ mà ông gọi là *Franglaise* (Francaise + Anglaise) này. Phải chăng đã đến lúc chúng ta nên yêu cầu Tổng Thống Bush ra lệnh cấm mọi người không được dùng cái ngôn ngữ mới này mà tôi xin mạn phép gọi là Việtglish (Vietnamese + English)?

Bài này được *written* ra đây là để *entertain* quý vị *readers* thôi; chứ không có ý *criticize* ai cả. Xin quý vị độc giả *understand* cho và lượng tình *forgive* cho.



DẠY VỢ



Trót sinh ra làm thân nam tử,
Lại định cư nhằm xứ Cờ Hoa
Nơi mà Vua cũng thua bà
Dạy vợ như tôi đúng là chuyện lạ.

Dạy từ cách quét nhà, rửa chén
Dạy từ điều giặt giũ, nấu ăn.
Để cho kết quả khả quan,
Phép thực hành tự tay tôi làm lấy.

Từ lúc mới về, nay cũng vậy
Sợ vợ làm bậy tôi làm thay,
Cho nên từ trong ra ngoài,
Việc lớn việc nhỏ để ngài "DẠY" cho

Mài dao dạy vợ gương còn đó
Tôi đây cũng chịu khó mài dao
"Tôi nay em ăn món nào,
Để anh xắt xắt xào xào dọn lên"

Tôi dạy vợ, mình ên "do it"
Tính ra dữ ít lành nhiều
Đêm đêm chân căng sắp xiêu,
Vợ tới khều khều : "vô trống nha anh"!!!

GIA CÁT BỤI

Enschede, *thành phố mến yêu*

Huỳnh Long Trị

Lời mở đầu:

Viết về Hòa Lan mà không viết về Enschede, thành phố tôi đang cư ngụ, là một sự thiếu sót. Ngày 14 tháng 8 năm 1974 khi chuyển xe lửa tốc hành Den Haag-Enschede ngừng tại ga Enschede tôi bước xuống và đặt chân lần đầu tiên lên thành phố này để tu nghiệp một khóa về không ảnh trong vòng 1 năm. Tôi không ngờ định mạng đã đưa đẩy tôi đã ở luôn tại đây từ đó đến nay đã gần 32 năm. Và tôi trở thành người Việt đầu tiên định cư tại đây.

Một chút lịch sử và kinh tế:

Thành phố Enschede cách biên giới Đức 5 cây số. Thành phố Đức gần nhất là Gronau cách Enschede chỉ có 10 km. Với 150.000 dân Enschede là thành phố thứ 6 của Hòa Lan về dân số. 10% dân tại đây là ngoại quốc, đa số là người Trung đông, Thổ nhĩ kỳ, Maroc. Người Việt chỉ khoảng 200 người định cư tại đây hơn 20 năm. Enschede đã được thành lập cách đây hơn 750 năm. Hồi thế kỷ thứ 18 một trận hỏa hoạn đã tàn phá gần hết thành phố. Trong đệ nhị thế chiến Enschede, cũng như toàn lãnh thổ Hòa Lan đã bị Đức chiếm đóng cho nên bị đồng minh oanh tạc thiệt khá nặng. Khi đệ nhị thế chiến chấm dứt Enschede đã được xây dựng qui mô với những khu nhà khang trang ở trung tâm cũng như ở ngoại ô. Vào thập niên 60 và 70 kỹ nghệ dệt vải đã tạo nhiều việc làm cho dân ở đây. Sau đó vì bị cạnh tranh các hãng dệt lần lượt đóng cửa. Công nhân được tu nghiệp sang nghề khác, như ngành sản xuất võ ruột xe hơi. Hãng Vredestein của ngành này thu dụng hơn 1200 nhân công, tuy không bằng Michelin hay Bridgestone nhưng cũng sống được. Ngoài ra hãng bia Grolsch đứng hàng thứ nhì tại Hòa Lan sau Heineken cũng có nhiều người làm việc tại đây.

Những chuyện lạ của Enschede:

-Trường của tôi học là một trường đặc biệt, có thể nói là duy nhất trên thế giới dạy về không ảnh. Trường này tên là ITC (International Training Center) được thành lập để cho công chức kỹ thuật và khoa học của thế giới thứ 3 tu nghiệp với học bổng của chánh phủ Hòa Lan. Sinh viên Hòa Lan không học trường này. Trường trung bình có 400 sinh viên chia ra làm 8 phân khoa. Ngôn ngữ giảng dạy là Anh văn. Bằng cấp tốt nghiệp là bằng hậu đại học (Post Graduate). Một số kỹ sư địa chánh đã tốt nghiệp trường này, trong đó có ông cựu Tổng giám đốc Điền Địa và cựu Chánh văn phòng Bộ Canh nông.

-Cư xá sinh viên của trường này là một khách sạn 3 sao. Mỗi sinh viên ở một phòng riêng có bồn tắm và nhà vệ sinh riêng. Mỗi ngày có người đến dọn dẹp phòng và thay áo khăn trải giường và áo gối mới, mà chỉ tốn 5 dollar một ngày. Cư xá này nằm ngay trung tâm thành phố và chỉ cách trường có 10 phút đi bộ.

-Chợ ở đây là chợ lộ thiên, người Việt ở đây gọi là chợ trời, người Hòa Lan gọi là chợ hàng hóa. Các gian hàng là xe kéo hoặc sạp đặt trên công trường lớn nhứt của thị xã. Chợ có khoảng 80 gian hàng bán đủ thứ từ quần áo đến rau cải trái cây, nhứt là cá. Chợ nhóm mỗi tuần 2 ngày, thứ ba và thứ bảy từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Có 3 món ăn tôi thấy đặc biệt là: cá haring ăn sống với củ hành, cá nhúng bột chiên và trái hồng. Chợ thứ bảy rất đông khách, nhứt là người Đức, họ sang đây mua cá, thuốc lá và nước ngọt. Sau 10 giờ là không còn chỗ đậu xe mặc dầu hầm chứa xe phía dưới chợ có 1650 chỗ cho xe hơi đậu. Khoảng tháng 4 và tháng 5 là mùa asperge (măng tây) họ mua ăn liền tại chỗ không cần rửa gì hết. Vừa đi vừa ăn nói tiếng Đức rùm ben ngoài chợ. Bây giờ có thêm

người Việt bên Đức sang chợ này để mua cá. Tôi có một chị bạn người Việt ở bên Đức cách đây 400 km, lái xe 6 giờ bạn đi và 6 giờ bạn về để mua 100 kg cá về đông đặc ăn cả tháng. Tôi cũng có anh bạn người Việt ở Hòa Lan cách đây hơn 100 km năm nào vào khoảng tháng 9 cũng đến chợ này để mua cả chục kí lô trái hồng. Hồng ở đây nhập cảng từ Ý và Do thái rất ngon.

-Tôi có anh bạn láng giềng một hôm hỏi tôi: "Anh Trị, anh có thấy chim Hòa Lan đậu ở đâu không?"

Tôi trả lời: "Thì nó đậu trên cây và dây điện..." Anh ta bèn chận lời tôi: "Ở đây đâu có dây điện để cho chim đậu. Anh không thấy chuyện đó sao..?". Thì ra anh này nói đúng. Dây điện và dây điện thoại ở đây đều được chôn dưới đất. Việc này làm cho thành phố có phần đẹp hơn và nhứt là khi có bão tố không có chuyện cây ngã làm đứt dây điện và điện thoại.

-Học sinh trường tiểu học (ở đây họ gọi là trường căn bản) đi học không cần mang sách tập sách gì hết, về nhà khỏi phải học bài hay làm bài. Mỗi năm hè lớn hè nhỏ nghỉ được 12 tuần. Năm cuối cùng mới có kỳ thi trắc nghiệm để sắp xếp theo học các trường trung học. Và đặc biệt là kỳ thi lấy bằng đi xe đạp gồm có phần lý thuyết luật giao thông do cảnh sát đến trường dạy và chấm thi và phần thực hành. Về phần này các em phải đạp xe khoảng 2 km trên các nẻo đường thành phố. Tại các ngã tư đường có các chuyên viên đứng chấm điểm từng em. Sau đó các em đều được cấp văn bằng đi xe đạp. Đây là một cách để các em, khi lên trung học, đi xe đạp một cách an toàn đến trường vì 90% các học sinh trung học sử dụng xe đạp để đi học.

-Ngày lễ lao động quốc tế 1 tháng 5 hằng năm, trong lúc hầu hết các nước trên thế giới xem là một ngày lễ, các công sở xí nghiệp và

tiệm đều đóng cửa thì Hòa Lan không cho đó là một ngày lễ. Các công sở, hãng xưởng và trung tâm thương mại mở cửa như thường. Chuyện này có ảnh hưởng đến Enschede. Dân bên Đức, vì được nghỉ và các tiệm đều đóng cửa, tràn sang thành phố này. Các xe với bảng số Đức chạy đầy đường và làm nghẹt cả đường sá. Trước khi vào trung tâm thành phố có một bãi đậu xe miễn phí rất rộng dành cho người Đức. Họ đậu xe ở đây và đi xe bus khỏi trả tiền vào trung tâm thành phố. Ngày đó các tiệm Enschede hốt được một mớ tiền khảm khá của dân Đức.

-Vấn đề lấy rác ở đây cũng lạ. Mỗi nhà đều có 2 thùng rác, một thùng màu xanh lá cây để đựng vỏ trái cây, rau cải dư và lá và cành cây của vườn, một thùng màu đen để đựng những rác còn lại. Giấy và báo cũ mỗi tháng có xe đến tận nhà lấy. Xe hốt rác ở đây không có phu đầy rác, xe chỉ có một tài xế sử dụng một cần kẹp vào thùng rác để đổ vào xe.

-Sau mùa thi, vào tháng sáu, khi ta thấy nhà nào có treo cờ với một cặp da kẻ bên là ta biết nhà đó có con mới vừa thi đậu. Khi ta thấy nhà nào hình một con cò ngậm một tờ có đựng một con búp bê thì ta biết nhà đó



Hòa Lan - đất nước xinh đẹp
(ảnh Trần Đức Hợp)

vừa mới có một đứa con.

-Bên cạnh xa lộ trước khi vào thành phố có một bản đồ của Enschede để hướng dẫn khách lạ đến đây lần đầu tiên. Trước khi vào mỗi khu vực của thành phố bên lề đường cũng có bản đồ của khu vực này.

-Ngay trung tâm thành phố mới vừa xây cất một tòa nhà khá đồ sộ có tên là Holland Casino. Casino này không do tài phiệt tư nhân làm chủ mà do chánh phủ trương làm chủ. Tiền lời được xung vào ngân quỹ quốc gia.

Chuyện buồn của thành phố

Ngày thứ bảy 13 tháng 5 năm 2000 là một ngày khó quên cho dân thành phố Enschede. Tôi nhớ mãi ngày đó vì tôi đã chứng kiến một thảm họa lớn nhất không những của Enschede mà cả Hòa Lan nữa. Ngày ấy, trời rất đẹp, mặt trời chiếu sáng choang, không mây không mưa, không gió, nhiệt độ lên đến +30 độ C. Những ngày như vậy rất hiếm ở đây. Ngày đó là ngày chợ, thiên hạ dập dìu tại trung tâm thành phố. Lúc đó khoảng 3 giờ trưa, tôi đang ở chợ, thỉnh thoảng tôi nghe một tiếng nổ khá lớn. Tôi cho là máy bay phản lực của không quân Hòa Lan vượt bức tường âm thanh, vì gần đây có phi trường quân sự. Còn đang suy nghĩ thì một tiếng nổ thứ nhì xảy ra. Dân chúng bắt đầu xôn xao. Họ đi đến một khoảng trống để nhìn ra hướng bắc. Tôi cũng đến đó xem thì thấy một cụm khói khổng lồ cách khoảng 2 cây số. Đang xem thì một tiếng nổ thứ ba xảy đến với những tia lửa và pháo bông tung ra tứ phía. Có người nói là kho chứa pháo bị nổ rồi. Rất may là không phải hướng nhà tôi. Khi lái xe về nhà tôi mở radio nghe thì được biết một tai họa lớn lao đang xảy ra tại Enschede. Về đến nhà, khu vực tôi ở cách đó trên 10 cây số mà vẫn còn thấy một cụm khói khổng lồ hiện ở chân trời.

Tối hôm đó tất cả các đài truyền hình đã bỏ các chương trình thường lệ, trong đó có buổi trực tiếp truyền hình cuộc thi ca nhạc Eurovision cho cả Âu châu hằng năm để nói chuyện về tai họa Enschede với những hình ảnh mới nhất. Trong các cuộc nói chuyện trên đài truyền hình tôi được biết một kho chứa pháo bông nằm giữa một khu gia cư (đó là một chuyện khó hiểu của một nước văn minh) đã nổ tung. Một khu vực tên là Roombeek khoảng 1 cây số vuông đã bị tiêu hủy thành bình địa. Có khoảng vài chục người chết, có đài nói vài trăm, vài chục người mất tích, cả ngàn người bị thương. Cả trăm xe cứu hỏa không những của Enschede và của những thành phố Hòa Lan lân cận mà còn cả của các thành phố Đức gần đó như Gronau và Munster cũng chạy qua phụ giúp chữa lửa. Hai bệnh viện của Enschede không chứa hết những người bị thương, nên một số đã được xe cứu thương chở sang những thành phố bên Đức để chữa trị. Điện thoại nhà tôi tối hôm đó reo lên từng hồi. Các con, bà con

bạn bè gần xa sau khi xem tin tức trên đài truyền hình thấy hình ảnh Enschede họ giục mình nên gọi điện thoại hỏi thăm. Có một anh bạn còn khôi hài: "*Chèn mét ơi, bom nguyên tử nổ như vậy mà anh còn bình an tôi mừng quá*".

Tối hôm đó ban cứu trợ đã bắt tay ngay để lo chỗ ăn và ở tạm cho cả ngàn nạn nhân còn sống mà nhà cửa đã tiêu tan. Các phòng tập thể dục của các trường học được sử dụng vào chuyện này.

Ngày hôm sau, lửa đã tắt, nhìn hình ảnh trên đài truyền hình và trên báo ta thấy một vùng thành bình địa, như một trái bom nguyên tử nhỏ đã nổ tại đây. Các hãng truyền hình không những của Âu châu (trong đó có đài BBC) mà cả của Mỹ (như đài CNN) và Nhật Bản đều có mặt ngày hôm đó để quay phim và phỏng vấn. Phong cảnh trước tòa thị chánh thật là náo động, xe cộ của các hãng này đậu chật hết cả sân trước tòa nhà này. Cũng ngày hôm sau, nữ hoàng Beatrix, thủ tướng Wim Kok, ông tỉnh trưởng Overijssel, ông thị trưởng Enschede dưới sự hướng dẫn của một nữ sĩ quan cảnh sát đã đến thăm viếng ngay khu tai họa này, trong lúc khói còn nghi ngút đó đây. Một hình ảnh khó quên là trong lúc nữ hoàng Beatrix đến viếng một trung tâm tiếp nhận nạn nhân, một bà da đen, mà nhà cửa đã tiêu tan, đã ôm chầm bà vua khóc ngất. Ba ngày hôm sau thị xã kêu gọi dân chúng Enschede tham dự một cuộc tuần hành im lặng để tưởng niệm các nạn nhân. Ban tổ chức dự trù sẽ có khoảng 30 ngàn người tham gia. Ngày hôm đó có đến 100 ngàn người tham dự, dưới sự hướng dẫn của thái tử Willem Alexander. Cảnh tượng ấy thật là nghiêm trang và cảm động.

Tai họa như vậy mà chỉ có 21 người chết cũng là một cái may trong cái rủi. Nhờ hôm đó trời đẹp thiên hạ đều đi ra phố mua sắm hoặc đến các hồ nhân tạo trong vùng phơi nắng. Nhờ vậy số người ở nhà rất ít. Nếu vụ nổ xảy ra ban đêm hoặc nhằm ngày trời xấu, dân chúng ở nhà thì số người chết có thể lên hàng trăm.

Tổng kết: 21 người chết, trong đó có 2 người tan xác, 947 người bị thương nặng nhẹ, 500 căn nhà bị tiêu hủy, 40 hãng xưởng thành tro. Thiệt hại 500 triệu dollar về vật chất.

Hậu quả: Ông chủ hãng pháo S.E.Fire Work bị phạt 3 năm tù ở về tội chứa pháo quá số lượng cho phép và tội bất cẩn. Bà phó thị trưởng cấp giấy phép từ chức. Từ đây về sau các hãng chứa pháo phải ở xa khu gia cư 1 cây số. Thảm họa Enschede hoặc thảm họa pháo là tên chính thức của tai họa này.

Hai chuyện vui của thị xã

- Tháng 5 năm 2001, một năm sau của tai họa trên, dân Enschede được chứng kiến một niềm vui. Enschede có một đội bóng đá chuyên nghiệp tên là F.C.Twente (Twente là tên một vùng gồm nhiều thành phố trong đó có Enschede là thành phố lớn nhất). Song song với giải vô địch, tổng cuộc bóng đá Hòa Lan cũng tổ chức một giải cúp quốc gia mà họ gọi là Amstel Cup. Trái với giải vô địch, đá tính điểm, giải cúp quốc gia đá theo lối knock out, hội nào thua bị loại luôn. Thật ra hội F.C.Twente chỉ là một hội trung bình trong giải vô địch, đứng hàng thứ 8 trong 18 hội. Năm đó F.C. Twente đã đá bại tất cả các hội khác để vào chung kết. Đó là một chuyện lạ. Được vào chung kết không những là niềm hãnh diện cho các cầu thủ mà còn là niềm vui chung cho dân mê đá banh và luôn cho tất cả dân Enschede. Được tin F.C.Twente vào chung kết cả chục ngàn người chạy đến mua vé. Số vé giới hạn là 32 ngàn. Chỉ bán trong vòng 1 giờ là hết. Số người đến sau đành ở nhà xem Tivi vậy. Ban quản trị FC Twente phải đặt Đài Loan may trong vòng 1 tuần lễ 32 ngàn cái T-shirt, 32 ngàn cái nón và 32 ngàn cái khăn quần cổ màu đỏ (màu áo của hội) và cả trăm lá cờ của hội, và đồng thời cũng đặt 200 xe bus để chở 32 ngàn người ủng hộ đi xem trận đấu ở Rotterdam (cách Enschede 200 km). Thật ra đá với hội PSV, đương kiêu vô địch Hòa Lan (một đội banh nổi tiếng cả Âu châu) FC Twente không có nhiều hy vọng lắm. Sau khi đá hết giờ chính thức và đá thêm giờ vẫn còn huê 0-0, trọng tài cho đá penalty. Thủ môn của FC Twente đã đỡ được 2 quả phạt đền của PSV. FC Twente đang dẫn đầu. Nếu bây giờ cầu thủ của FC Twente đá quả phạt đền này vào lưới của thủ môn PSV thì FC Twente ăn Amstel cúp về nhà. Cả cầu trường im phắc trong lúc

cầu thủ lấy trôn đá quả banh quyết định này. Sau khi anh này đã sút quả banh này vào lưới thì cầu trường vỡ tung lên. 32 ngàn khán giả đã hò hét và anh thủ môn của FC Twente đã trở thành người hùng của thành phố.

Trở về Enschede sau khi ngủ một đêm, các cầu thủ đã được cả trăm ngàn người đón tiếp tại một sân đất trống kế vận động trường của thành phố. Họ được đón tiếp như những vị anh hùng, ông thị trưởng cũng vui lây. Sau đó các cầu thủ đã được một đoàn xe chở đi khắp các đường chánh của Enschede để dân chúng hoan hô và chiêm ngưỡng. Ngày 22 tháng 5 năm 2001 là một ngày vui của thị xã.

- Một chuyện vui khác đáng kể là mùa hè năm 2004 thị xã đã hoàn tất dự án 4 năm chỉnh trang trung tâm thành phố và tái thiết khu tai họa. Khu này được xây cất lại với những căn nhà mới thật là khang trang. Trung tâm thành phố được xây cất lại với tốn phí lên gần 400 triệu dollar. Một tòa hành chánh thị xã tối tân, một trung tâm thương mại đồ sộ, một Holland Casino do chánh phủ làm chủ, một hầm chứa 1650 xe hơi là những công trình của dự án này. Trên hầm chứa xe này là một công trường thật rộng. Mùa hè năm ấy ban quản trị thị xã đã bỏ ra 600 ngàn dollar để dựng một khán đài tạm trên công trường này và mướn ban hòa tấu nhạc cổ điển André Rieu, nổi tiếng nhất thế giới trình diễn miễn phí cho dân Enschede. Đã có 30 ngàn người đến xem cuộc hòa tấu nhạc này.

Lời Kết

Tôi có món nợ tình thần đối với thành phố này. Số là học bổng của tôi là một học bổng đặc biệt của hội đồng thành phố Enschede tặng chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa nhân dịp trường ITC dời từ thành phố Delft về Enschede. Nhờ học bổng này mà tôi thoát cảnh đi học tập cải tạo. Mấy lần tôi cũng dự định rời thành phố này đi nơi khác ở. Nhưng rồi định mạng đã đưa đẩy tôi ở lại đây đã 32 năm. Đi đâu tôi cũng nhớ thành phố này. Tôi đã trôi nổi theo sự thăng trầm của thành phố này, đất nước này. Xin nhận nơi đây làm quê hương, quê hương mới của tôi./.

Enschede, hè 2006



Tôn Thất Tùng

Bài này tôi viết không phải với tư cách một người theo đạo Phật chủ trương ăn chay để tránh sát hại sinh vật mà viết dựa theo sự khảo cứu của các nhà khoa học.

Theo truyền thống Phật giáo thì ăn chay là một giới luật của những người xuất gia đi tu. Riêng đối với hàng Phật tử tại gia thì được khuyến khích gia tăng số ngày ăn chay chứ không bắt buộc họ phải ăn trường trai như người đã xuất gia. Theo những người đã xuất gia thì việc ăn chay rất quan trọng để bảo tồn sinh mạng của tất cả sinh vật. Nhưng hiện nay, do sự khảo cứu của các nhà khoa học thì ăn chay không những để bảo vệ cho loài vật mà còn để bảo vệ cho chính loài người. Vì nhờ ăn chay mà con người thoát khỏi đưa chất độc từ các loại thịt vào cơ thể.

Một sự thật mà chúng ta không thể chối cãi là từ khi loài người xuất hiện trên mặt đất thì con người chỉ biết ăn rau cải để nuôi dưỡng cơ thể và để sinh sản thêm người nối dõi. Chính nhờ rau cải nuôi dưỡng nên có nhiều câu ca dao tục ngữ từ xưa lưu truyền cho đến ngày nay:

Tại Sao Nên ĂN CHAY

*"Đói ăn rau, đau uống thuốc",
"Còn ao rau muống là còn hũ tương",
"Anh đi anh nhớ quê nhà,
nhớ sơn mướt đặng, nhớ nồi cà chua".*

Những câu ca dao trên đã chứng tỏ con người xuất hiện trên mặt đất là chỉ ăn rau cải (vegetable) cho đến khi có lửa xuất hiện thì con người mới biết dùng lửa để nấu nướng thịt cá để ăn cho ngon miệng. Tuy vậy, thực phẩm chính trong bữa ăn vẫn là rau cải, nhất là dân ở vùng quê. Nhờ rau cải nuôi dưỡng cơ thể đã giúp cho loài người có nhiều sức khỏe để sinh sản và trường tồn.

Riêng người Việt thì dầu không thường trực ăn chay nhưng hầu hết trong mọi bữa ăn, thực phẩm chính vẫn là rau cải. Tại Việt Nam trước năm 1975 những người làm nghề lao động do lợi tức thấp nên ít có dịp ăn thịt, nhờ vậy mà người lao động ít bị bệnh nan y. Sau 1975, số người Việt tỵ nạn qua Mỹ do lợi tức cao, dinh dưỡng gia tăng chất thịt. Chính đó là nguyên nhân gây nên những bệnh huyết áp cao, bệnh tim, cholestérol, ung thư v.v... Một Bác sĩ Mỹ lớn tuổi, làm việc ở Bệnh viện Fountain Valley đã đưa ra nhận xét: "Lúc người Việt Nam mới tới định cư ở Orange thì chỉ có khoảng 1 hoặc 2 phần trăm bị cholesterol, nhưng chỉ 10 năm sau thì số người bị cholesterol đã lên đến gần 10%. Nếu muốn bớt cholesterol thì nên ăn vegetable nhiều hơn ăn thịt".

Qua sự khảo cứu khoa học mà ngày nay có khá nhiều người Mỹ ăn vegetable nhiều hơn ăn thịt. Cũng do sự nghiên cứu của các nhà khoa học Mỹ, nhiều người đã biết về độc tố trong các loại thịt và chất bổ dưỡng trong các loại

vegetable được chúng tôi trích dẫn dưới đây:

Chất béo bão hòa (Saturated fat) có rất nhiều trong các loại thịt mà đứng đầu là thịt heo và thịt bò! Nếu ai tiêu thụ quá nhiều thì dễ bị mập phì và các chứng về tim mạch rất dễ phát sinh. Thịt heo và thịt bò rất dễ gây tác hại cho nhiều người.

Độc tố trong việc chăn nuôi: Lúc này các trại chăn nuôi đều dùng hóa chất trộn vào thức ăn cho thực vật mau lớn và lớn gấp đôi để thu nhiều lợi tức. Độc hại nhiều hay ít là do sự tìm hiểu của người tiêu thụ.



Ngày xưa mọi người đều nghĩ rằng, ăn nhiều thịt cá thì có nhiều chất protein để nuôi dưỡng cơ thể chứ rau cải thì không có protein. Ngày nay trong thời đại khoa học, các nhà nghiên cứu đều biết rằng, ăn nhiều thịt sẽ làm tổn thương gan, thận, dễ gây ra ung thư và bệnh xóp xương. Đồng thời các nhà nghiên cứu khoa học đều chứng minh là số lượng chất đạm có trong đậu nành bằng với số lượng chất đạm có trong thịt. Vì vậy trong các thực phẩm làm bằng đậu nành đều có đầy đủ chất đạm để nuôi dưỡng cơ thể.

Điều rõ ràng nhất là ngày nay người nào ăn chay thường xuyên, nghĩa là chỉ ăn vegetable mà không ăn hoặc chỉ ăn rất ít thịt thì những người đó giảm thiểu các chứng bệnh về tim, đứt mạch máu não, không bệnh xóp xương, ung thư ngực, ung thư bao tử, ung thư nhiếp hộ tuyến (prostate cancer). Sau đây là các loại vegetable có lợi ích trong việc ngăn ngừa các bệnh ung thư:

- Broccoli
- Rong biển (Seasoned Roasted Seavweed)
- Tỏi
- Gừng

Hiện nay trên thế giới thì nước Nhật là nước có tỷ lệ ung thư thấp nhất. Được như vậy là vì nước Nhật không có nhiều đất để làm chuồng nuôi heo bò. Muốn có thịt bò thịt heo thì phải nhập cảng nên giá rất đắt, người nghèo không có tiền để ăn thịt. Do đó, gần như 90% dân Nhật chỉ ăn Vegetable và cá biển, nhờ vậy mà những người này không bị bệnh ung thư.

Ngoài ra, nhiều nước trên thế giới bị thiếu nước vì ăn nhiều thịt. Theo ước tính của các nông trại thì nếu cần 1 kilo ngũ cốc chỉ tốn 25 gallons nước, nhưng nếu cần 1 kilo thịt bò hay thịt heo thì phải tốn 2,500 gallons nước. Đó là chưa nói đến không khí bị ô nhiễm vì hàng triệu tấn methane thải ra từ các trại chăn nuôi.

Ngoài lợi ích cho sức khỏe do ăn chay đem đến còn có một lợi ích khác, đó là TÂM THANH THẢN. Vì khi ăn chay thì lòng mình không có sự e ngại tăng thêm chất dầu mỡ trong máu huyết.



Dân số toàn thế giới

Huỳnh Minh Trung

Năm 1500 dân số là 460 triệu người

1800 1 tỷ người

1925 2 tỷ người

1960 3 tỷ người

1975 4 tỷ người

2000 6,5 tỷ người

Kể từ đầu năm 1970 dân số gia tăng mỗi năm là 1,8%, tưởng là thấp vì chúng ta quen với lãi xuất ngân hàng 6, 7 phần trăm.. Nhưng sự gia tăng này làm cho dân tăng gấp đôi trong 38 năm sau. Thật vậy nếu tỷ lệ gia tăng này cứ thế mà tiếp tục mãi thì đến cuối thế kỷ này (năm 2100) dân số toàn thế giới sẽ là 40 tỷ người. Đất đâu mà chứa cho hết? Vì diện tích đất có trên toàn cầu ít nên với số dân nói trên thì cứ 1 cây số vuông đất, kể cả sa mạc sẽ chứa 280 người, mật độ bằng ở Nhật Bản hiện nay. Lẽ dĩ nhiên là sự tăng trưởng nhiều như vậy không thể kham nổi nên cần phải có biện pháp khống chế sự gia tăng dân số. Sự khống chế này có thể tự nhiên mà có: vì số lượng nước uống có giới hạn, nhiên liệu và thực phẩm cũng vậy; hay là do những biện pháp tảo bạo do con người đẻ ra.

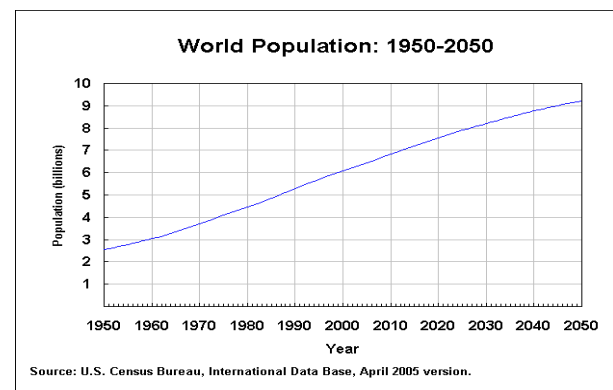
Sự gia tăng dân số là do số trẻ em sơ sinh hàng năm nhiều hơn số người chết.

Vệ sinh được cải tiến cộng với sự tiến bộ về y học làm chúng ta đẩy lui được tử thần. Nhiều khi chúng ta tưởng là cái chết khó xảy ra vì chúng ta quen thấy mạng người được cứu sống quá dễ dàng. Nhưng trước đây vài thế kỷ cái chết cứ ám ảnh mọi gia đình.

Vài con số dưới đây cho thấy sự thay đổi trong thời gian gần vừa qua.

Hồi giữa thế kỷ thứ 18, ở Pháp cứ 10 đứa trẻ sinh ra còn sống, thì chỉ có 6 em sống đến 5

tuổi, 5 em sống đến 20 tuổi. Vậy là chết hết 50% trước khi đến tuổi trưởng thành. Hiện nay dưới 2% chết trước 5 tuổi, 3% chết dưới 20 tuổi. Vậy số trẻ em sanh ra chỉ cần bằng 50% khi xưa là đủ để có sự gia tăng dân số tương đương.



Con người mấy lúc gần đây bị đe dọa diệt chủng vì Bom nguyên tử loại A (atomique) loại B (biologique) loại C (chimique). Nhưng loại nguyên tử đáng sợ nhất là loại P (population).

Thật vậy thế giới sẽ UỶNH nhau như ngoé vì giành thực phẩm, giành xăng dầu, giành đất đai, giành đủ thứ vì người đông quá không đủ cung ứng nhu cầu cho dân chúng, phải UỶNH nhau chớ biết làm sao hơn?

Việc hạn chế sanh đẻ là việc nhỏ của mọi người, nhưng lại là việc rất lớn vì là việc của sáu, bảy tỷ người cộng chung lại mới làm nổi. Làm thế nào để kêu gọi được sự đồng lòng của bao nhiêu đó người? Biết rằng 8 người mà hợp lại với nhau là cãi nhau như ngoé rồi. Vậy là con người sẽ chết vì Bom P rồi, chắc chắn rồi !!! Tôi nghĩ như thế không biết có đúng không?

HMT Canada sưu tầm

Cần Giờ

Nguyễn Thái Hai

Cần Giờ là vùng đất thấp chằng chịt sông rạch ở phía Nam Saigon, trước đây thuộc quận Nhà Bè tỉnh Gia Định, chúng ta quen gọi khu rừng Sát, có thời là chiến khu của Bảy Viễn, nay được sát nhập vào thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đi học tập về cổ AH Trương công Thiện giới thiệu tôi vào làm ở Sở Giao Thông Vận Tải (GTVT) t/p HCM. Năm 1978 cổ Ái Hữu Trương công Thiện và tôi được giao phó nghiên cứu tuyến đường từ thành phố đi Cần Giờ và công tác này sẽ được giao cho Thanh niên Xung phong thực hiện bằng cách lấy đất hai bên đắp cao lên làm đường. Ban lãnh đạo thành phố nghĩ với tuyến đường này ngắn hơn đường đi Vũng Tàu, và Cần Giờ trực thuộc Thành phố có thể thu hút dân chúng ra tắm biển và khai thác nuôi tôm. Trong khi lặn lội khảo sát tôi nói với anh Thiện sông rạch và bùn lầy như thế này làm sao mà làm đường? Anh ấy cười và bảo họ có mắt mắt gì đâu, dân chúng đi làm thủy lợi trong mười năm mấy sông đắp chẳng được. Tuyến đường do chúng tôi đề nghị được điều chỉnh đôi chút và đã được Thanh niên Xung Phong thực hiện với nền bằng đất và sau đó rờn rã hơn 3 năm lặn lội với bao khó khăn toàn bộ 5 cầu và tuyến đường lối 40km từ phà Bình Khánh trở đi bằng bê tông nhựa đã hoàn tất. Tuy nhiên thời gian đi Cần Giờ cũng không giảm được bao nhiêu vì vẫn bị kẹt ở phà Bình Khánh.

Tôi được may mắn là có anh bạn cùng làm ở CCHK trước đây có thể giúp tôi đi xem

tuyến đường này. Tuy luôn bận rộn nhưng anh bạn tôi cũng đã thu xếp chuyến tham quan đặc biệt này cho tôi. Anh bạn. cùng với anh Th., phụ tá, cũng dân Phú Thọ, và tôi khởi hành từ 8 giờ sáng, chạy lòng vòng (detour) trong khu Tân Thuận và Nhà Bè vì có nhiều công tác có liên hệ đến trực xa lộ Bắc Nam đang thi công. May mà vừa gặp chuyến phà Bình Khánh sắp khởi hành nên không phải chờ. Cầu Dân Xây lớn nhất và cũng có lịch sử khá ly kỳ. Cầu Dân Xây được thực hiện từ hai bên nhưng hợp long không được vì hai tim cầu chệch nhau làm

chậm tiến độ thi công. Dân chúng gọi là cầu “Xây Dân”, xây dân dân. Bộ mặt Cần Giờ nay sáng sủa đẹp đẽ hơn nhiều. Đường sá bằng bê tông nhựa rộng rãi với hai hàng cây nhiều bóng mát có nơi còn có dây phân cách xanh tươi cắt xén gọn gàng. Có khu du lịch nghỉ dưỡng tại bãi biển. Gọi như thế chứ chẳng có gì đặc biệt có lẽ cũng là một vụ chiếm đất chờ thời. Bãi tắm vẫn lầy và đầy bùn như xưa có khác chẳng là một số ghế và dù xanh



Cần Giờ

đỏ trên bãi và mấy bờ đá cản sóng thẳng góc với bờ biển mà cả ba chúng tôi chẳng biết dùng làm gì. Một bất ngờ là tuyến đường đi Cần Giờ đang được nói rộng với tiết độ ngang 40m hiện đang được đắp cát rộng mênh mông. Tuyến đường sẽ được trải bê tông nhựa rộng 30m và các cầu cũ sẽ được làm lại mới dài hơn, tính không cao hơn và tải trọng đáp ứng nhu cầu mới của trực xa lộ Bắc Nam. Mục đích của

Thành phố là khi đường và cầu mới hoàn thành, các ngành kinh tế biển, du lịch sinh thái và nuôi trồng thủy hải sản của huyện Cần Giờ sẽ có điều kiện phát triển nhanh và nổi những sinh hoạt của Saigon với biển Đông. Cả hai điều năm xưa tôi nghĩ là hảo huyền nay đã được thực hiện.

Theo tôi hiểu nội thành Saigon tương lai sẽ có 2 trục xa lộ xuyên tâm : trục Bắc Nam và trục Đông Tây. Đoạn Bắc xa lộ Bắc Nam, 6 làn xe, khởi đầu từ ngã tư An Sương, bây giờ thuộc đường Xuyên Á, theo đường Trường Chinh đi vào Lăng Cha Cả cũ, mới mở rộng được vài năm nay. Ngã tư An Sương là ngã tư cũ QL1 đường đi Tây Ninh và xa lộ Đại Hàn, đường Trường Chinh là một đường cũ trong trại Phi Long được nối dài đến ngã tư Bà Quẹo, mở cho dân chúng sử dụng sau 75. Đường Trường Chinh nhập với đoạn QL1 giữa ngã tư Bà Quẹo và An Sương nay đã được mở rộng 8 làn xe nên cũng giải tỏa phần nào sự kẹt xe tại đầu phi trường này. Đường Xuyên Á, cũng 6 làn xe, gồm đoạn đường QL1 cũ, từ cửa khẩu Mộc Bài, Tây Ninh, đến ngã tư An Sương, và đổi hướng nối với đoạn xa lộ Đại Hàn đi qua Xa lộ Saigon-Biên Hòa. Đoạn Nam xa lộ Bắc Nam sẽ là đoạn Bình Khánh- Cần Giờ đang được thực hiện. Đoạn giữa chưa xác định được tuyến.

Trục Đông Tây khởi đầu từ Bình Chánh theo hữu ngạn kinh Tàu Hủ (bến Hàm Tử, Chợ lớn) đến cầu Chữ Y, rồi theo rạch Bến Nghé (bến Chương Dương, Saigon) chui qua hầm Thủ Thiêm tại khu Nhà Rong và nối vào xa lộ Biên Hòa. Dự án xa lộ Đông Tây với hầm Thủ Thiêm hiện nay là trọng điểm. Sở GTVT phụ trách về cầu đường do hãng Nhật thiết kế, Sở Xây Dựng lo về Khu Đô thị Thủ Thiêm. Sở GTVT trình dự án đã mấy năm rồi nhưng từ Thành Phố đến Trung Ương không những luôn thay đổi ý kiến về các tiêu chuẩn của hầm, thậm chí có lúc đã bỏ hầm và thay bằng cầu. Nhưng kết quả cuối cùng là hầm. Do sự thay đổi quan điểm trên, công tác phối hợp giữa hai Sở không được thông suốt và hai Sở làm ăn sao mà bây giờ Sở GTVT phải điều chỉnh tiết độ ngang hẹp lại cho phần xa lộ Đông Tây xuyên

qua khu Đô Thị Thủ Thiêm. Việc này đang làm các bộ phận thiết kế và phối hợp của hai Sở nhúc nhủ đầu với sức ép của Hà Nội và công ty Nhật.



Rừng đước cao khoảng 10 mét và đường đang được mở rộng cả hai bên

Tôi đi Cần giờ còn một mục đích nữa là để nhìn xem xóm Thanh An, nay trên bản đồ là hòn đảo nhỏ Thanh Hóa, nơi tôi nằm ụ suốt hơn một tháng trời để vượt biển. Đứng trên bờ vàm Cần Giờ nhìn qua hướng Thanh An xa tít, mắt chỉ thấy sóng và nước mênh mông, nhưng tâm trí thì đã đưa tôi về 2 thực cảnh của chuyến vượt biên 25 năm về trước và cảnh chỉ mới chưa đầy một năm.

Một buổi sáng sớm mùa Đông năm 1980, tôi và đứa gái út 7 tuổi lẻo đẻo đi theo một bà già, đóng vai bà ngoại, xách một bị lác đựng hành trang vượt biên của chúng tôi. Trên đường đến bến Bạch Đằng bà ấy dặn lát nữa bà ấy sẽ chỉ ngậm một cô gái. Cô ấy sẽ cùng chúng tôi đi tàu đến Thanh An. Chúng tôi không được nói chuyện với nhau, chỉ hiểu nhau qua ánh mắt và cử động thôi. Để khỏi lạc cô ấy xách một cái giỏ màu đỏ. Sau khi hai bên cùng nhận diện rồi bà ấy trao bị lác lại cho tôi rồi về. Xuống tàu tôi ngồi giữa tàu, cô gái ngồi sau đuôi, thỉnh thoảng cùng nhìn nhau. Xế trưa cô ta đi ngang làm dấu bảo chúng tôi đi theo khi tàu ghé bên. Có 5-6 người cùng lên. Khi chi còn lại ba chúng tôi cô ấy bảo

- Đáng lẽ phải tiếp tục đi đến Thanh An, nhưng đêm qua cha cháu bảo hình như Công an

biết hôm nay có khách theo tàu xuống, nên bảo cháu đưa chú đến đây gọi nhà người quen. Sáng mai cháu dùng ghe nhỏ đi trong rạch xuống Thạnh An an toàn hơn.

Bảo sao nghe vậy và thấy cũng hợp lý. Gần trưa hôm sau chúng tôi đến Thạnh An và biết là mình số con rệp đen hơn mồm chó mực vì số khách đến chiều hôm qua đều đã lên “cá lớn” và đi thoát. Chúng tôi tạm trú tại nhà một bà bán quán tạp hóa. Xế trưa có thêm 2 thanh niên em chủ tàu. Để được an toàn bà ấy bảo từ nay Quỳnh Anh là cháu ngoại, được ở trên nhà. Vì quán đông người ra vào, ba chúng tôi, đàn ông thanh niên, phải hàng ngày xuống trốn dưới sàn nhà chiều tối khi được gọi mới được lên ăn cơm và tắm rửa. Khi công an có lòng xét thì cứ đứng thẳng người tụi nó thấy cũng tưởng là cột trụ sàn nhà, và chúng cũng không xuống lòng dưới đó vì dơ dáy. Cả ngày buồn nên chỗ nào có radio hát cải lương là tới nghe để giết thì giờ, thỉnh thoảng đầu hứng nước tiểu của đám con nít trên sàn. Có hai lần gặp nước thủy triều lên cao chỉ còn vài chỗ trốn, sóng đẩy bao chất dơ dáy như chuột chết, phân, băng vệ sinh phụ nữ đủ thứ đến gần, trông thấy mà tởn. Hơn một tháng mà tưởng như cả năm. Tội nghiệp nhất là Quỳnh Anh da thịt trắng trẻo, sau vài ngày làm cháu ngoại, được nhiều khách hàng hỏi chuyện. Sợ lộ tẩy bà chủ quán phải đem gọi nơi nhà khác, tôi phải an ủi khuyến khích đừng sợ. Nói vậy chứ mới 7 tuổi trong hoàn cảnh đó làm sao không sợ. Một lần cháu lên cơn sốt mấy ngày uống hết thuốc mang theo mà chưa khỏe phải nhờ một bà y tá già đến chích thuốc 3-4 lần vào ban đêm mới khỏe. Tuần sau lại bị tiêu chảy mua thuốc tại các con buôn địa phương không hết cứ phải uống cà phê đen. Một đêm cháu bảo “đừng về Saigon nghe ba, về rồi không đi được nữa đâu” thương con trẻ mà ứa nước mắt, không dám hỏi tại sao lại nói như vậy. Trong thời gian này lại cứ được tin sắp có tàu. Đem cháu về sợ lỡ dịp, tiếp tục ở lại bệnh tình rất là nguy hiểm vì vừa không có thuốc vừa thiếu vệ sinh và ăn uống thiếu thốn. Tôi như gà mắc tóc, tiến thoái lưỡng nan. Một hôm tình cờ nghe bà chủ quán dự định cho 2 đứa em chủ tàu đi vào chuyến tới. Tôi lên tiếng phản đối phải để dành

chỗ ấy cho cha con chúng tôi, nếu không tôi sẽ phá rồi, tổ chức bà sẽ bị bẽ. Tôi bảo:

- Con tôi đau không có thuốc chữa ở thêm lâu ngày lỡ có mệnh hệ gì hàng xóm biết và công an sẽ biết. Hoặc nó yếu quá tôi phải đi ghe qua Vũng Tàu để về Saigon cũng bị lộ. Phần khác khi em chủ tàu đi rồi chỉ còn hai cha con tôi chắc gì họ tiếp tục lo cho chúng tôi. Nếu bà muốn yên thân làm ăn phải để chúng tôi đi trước.

Nhờ đó một đêm gần cuối tháng, dưới ánh trăng lười liềm mờ mờ, chúng tôi được vợ chồng người cung cấp xăng cho “cá lớn” đưa chúng tôi ra một ngả ba rạch khá lớn. Cha con chúng tôi lên bờ núp tạm trong lùm cây, họ lo việc kéo các can xăng dầu dưới lòng sông. Người chồng lặn xuống mò mẫm tìm được can nào chuyển lên cho vợ sắp vào ghe. Mỗi nơi họ chỉ để vài ba can và cả thầy gần 20 can xăng. Quỳnh Anh sau mấy ngày đau, người ốm nhom và yếu lắm, gặp sương gió lạnh run cầm cập. Tôi phải lấy cái áo khoác phủ kín toàn thân cháu. Áo khoác này là cái áo mưa màu cứt ngựa mua năm 1967 khi đi tu nghiệp ở Mỹ, đã được cắt ngắn và sửa lại thành áo blouson. Giữa đêm khuya ôm cháu sát vào người và chờ đợi ruột gan nóng như lửa không biết cá lớn có đến không. Đây là lần thứ chín cha con chúng tôi thử thời vận và kỳ này với khá nhiều hy vọng. Vợ chồng họ đã vớt xăng lên hết và neo thuyền chờ. Trong khi chờ đợi nhớ lại những chuyến đi bất thành trước đã rút được một điều rất quan trọng khi phải trở về. Trong mỗi chuyến đi hụt tôi có thể quăng bỏ mọi thứ nhưng cần bảo vệ đôi dép Nhật. Nhiều lúc trong khi chạy trốn ta thường mất dép đi chân không về nhà, gặp công an hay du kích họ biết ngay là dân đi vượt biên hụt. Người thành phố nào dù nghèo đến đâu cũng đi dép chứ không đi chân không. Chợt nghe tiếng máy rừ rừ trong đêm khuya. Tiếng động lớn dần và đúng là cá lớn đến. Họ lật đặt chuyển xăng lên trong bóng đêm mờ mờ. Tôi bồng cháu ra mé rạch xin cho lên cá lớn. Người vợ bảo chồng chèo ghe vào đưa chúng tôi ra. Chúng tôi là những người khách đầu tiên lên tàu. Tôi vui mừng khôn xiết, chọn chỗ nằm giữa khoang hầm tàu trong ánh sáng lơ mờ của một bóng đèn điện nhỏ treo trên

trần hầm tàu. Sung sướng vô cùng vì điều mơ ước được đến bến bờ tự do bao lâu nay đang ở trong tầm tay. Nhưng niềm vui vụt tắt khi nghĩ tới cảnh từ nay hai cha con sẽ trở trọi nơi chốn khách xa lạ và vợ và các con lớn vẫn đang còn trốn chui nhủi ở Long Xuyên không nhà cửa, không hộ khẩu, không tiền bạc không tương lai. Tiếng ồn ào của khách tuôn xuống hầm tàu đã cắt đứt nỗi lo buồn chia ly.

Nhưng cũng liền đó tâm trí tôi lại lọt vào một khung cảnh khác sôi động hơn rõ ràng hơn. Tháng 3-2005 vừa rồi, trong dịp đi Cali chúng tôi đi xem đêm nhạc Paris by night 30 năm viễn xứ. Trong hoạt cảnh Như Quỳnh trình diễn bài hát *Đêm chôn đầu vượt biển* của nhạc sĩ Châu đình An. Tôi đã nghe Phượng Mai hát bài này lần đầu tiên trong cuốn Paris by night số 10 *Vĩnh biệt Saigon* tôi không xúc động mấy, nhưng trong dịp này: kỷ niệm 30 năm viễn xứ, với khung cảnh ban đêm mờ mờ, sóng nước lung linh trên một sân khấu với bóng vài can xăng, cảnh Như Quỳnh ngẩn ngẩn ngơ ngơ, do dự, quyến luyến, hy vọng, đau thương trước cảnh sắp biệt ly, chạy tới chạy lui trên boong tàu đã chấn động tâm tư tôi. Thời điểm, hoạt cảnh cùng sự diễn xuất độc đáo của Như Quỳnh bài hát này làm tôi nhớ lại cảnh đêm xưa tại Cần Giờ, không cảm được dòng nước mắt tự nhiên tuôn trào và tôi khóc nức nở. Nhà tôi hiểu rõ tâm trạng, nắm chặt khủy tay tôi âm thầm an ủi và trao tôi mấy tấm khăn giấy. Khi tôi cố gắng kìm được niềm xúc động thì cũng nghe những tiếng sục sục của khán giả xung quanh.

- Anh Hai, thôi ta đi ra bến tàu rồi về, lời nhắc của anh bạn đã kéo tôi về thực tế

- Xin lỗi anh, nhìn qua Thanh An, tôi nhớ lại cảnh đêm xưa tôi đã ra đi từ bến nước này.

Lúc đầu anh bạn định trên đường về sẽ ghé cầu Dân Xây cho tôi xem và giải thích nguyên nhân gây sự trục trặc mố và các trụ cầu đặc biệt này và cho tôi xem phần làm cửa hầm

Thủ Thiêm nhưng đành phải hủy bỏ vì anh cần về sớm cho kịp buổi họp chiều hôm đó. Trong suốt chuyến đi anh giải thích những phương pháp mới làm hầm tiền chế, di chuyển và lắp ráp hầm tại chỗ, những tiêu chuẩn, và vật liệu mới được sử dụng trong công tác, than thở những quyết định thiếu dứt khoát của thành



Đường vào thị trấn Cần Giờ

phố, những sức ép của các nhà thầu và cố vấn ngoại quốc v.v.. Những điều này làm anh luôn luôn nhức đầu. Tôi cũng không nắm vững các chi tiết nên không dám ghi lại đây. Tôi an ủi anh bạn: mệt đay nào cũng có 2 mặt, bây giờ anh bị nhức đầu nhưng con cháu anh sẽ hãnh diện khi tên anh được gắn liền với cái hầm xa lộ vượt sông đầu tiên của Việt Nam. Anh ấy chỉ cười. Sau khi về Mỹ tôi nghĩ anh bạn cười vì cán bộ cộng sản thường tranh công của thuộc cấp sức mấy mà để tên anh vào đó. Muốn có họa chăng phải truy cập trong những hồ sơ của nhà thầu tại Nhật

Biết sự khao khát của tôi muốn đi xem tuyến đường này từ mấy lần về Việt nam trước nhưng luôn bị bận mãi đến hôm nay anh mới đáp ứng được và cũng may là nếu được đi trước đây tôi đâu biết được công trình này được mở rộng như thế. Báo chí Saigon cũng vừa mới đăng tin các đại gia đang tranh nhau đầu tư mua những khu đất mé rạch gần cửa Cần Giờ.

表師世萬

至誠至聖與兩間功化同流



先覺先知為萬古倫常立極

Đạo Khổng & Kinh Tế

Đặng Vũ Nhuế

Thời Khổng Tử cách nay hơn 2500 năm, kinh tế còn sơ thiển, canh nông là quan trọng hơn cả, công nghệ chưa có gì đáng kể, hàng hóa sản xuất ít. Người Tàu đã biết làm đồ bằng đồng đen và đồng thau, đã biết làm khí giới và nông cụ bằng sắt bằng thép, những hàng hóa quý để buôn bán, thép để làm binh khí, muối, ngọc vàng và tơ lụa. Khổng Tử không nói gì về kinh tế. Sản xuất canh nông là dựa vào công của thường dân và sức của nô lệ, nuôi tằm dệt lụa là việc của đàn bà. Đối với nhà vua cầm quyền, đạo Khổng mang lại an ninh trong nước, người trên nghe kẻ dưới. Đối với thường dân, đạo của Khổng Tử dạy người ta ăn ở với nhau cho có tình có nghĩa, cái đức là quan trọng hơn cả, có đức là đủ rồi, của cải sẽ từ đây mà ra.

Kinh-tế đây là kinh-tế của cả một nước. Cuối thời Chiến-Quốc, Lã Bất Vi, gian hùng và đa mưu, con một người buôn vàng ngọc, muốn bỏ cho tiền để làm thân với thái-tử nước Tần lúc bấy giờ đang làm con tin ở nước Triệu, một hôm hỏi bố : Đi buôn có lợi không? Bố trả lời :

- Lợi lắm.
- Buôn gì thì lãi lớn nhất ?
- Buôn châu ngọc lãi lớn nhất.
- Thế còn buôn vua buôn chúa?
- Không gì lợi bằng!

Mau giàu nhất là làm chính trị, xưa cũng như nay ?! Nhưng đây là làm giàu cho một cá nhân, làm giàu cho một nước thì khác.

1. Phát Triển Kinh Tế Là Gì ?

Phát triển kinh tế, làm giàu cho một nước, là sản xuất được nhiều của cải, dịch vụ cho dân trong nước tiêu thụ hay bán ra nước ngoài. Muốn được như vậy cần phải :

- Bắt đầu bằng sản xuất canh nông, dân có đủ ăn thì mới làm được các nghề khác : công nghệ, xây cất, dịch vụ, mỹ thuật.

- Có nhiều người sản xuất, nghĩa là không có chiến tranh, không có nội loạn, vì có chiến tranh hay nội loạn thì trai tráng khỏe mạnh phải đi lính, ruộng không có người cấy, công xưởng bị tàn phá.

- Làm sao cho mỗi người sản xuất được nhiều hơn. Tăng gia sản xuất của mỗi người nhờ vốn mua dụng cụ, nhưng cũng nhờ các đức tính của người làm việc như hiếu học, xiêng năng, cần mẫn.

1.1. Thái Bình Thịnh Trị

Thời chiến tranh, không những dân chúng phải đi lính mà đất nước còn bị tàn phá. Nhưng thời bình, muốn cho kinh tế phát triển, dân trong nước cần được an cư lạc nghiệp, được an ninh trong cảnh thịnh trị. Nếu dân không được an ninh, trong nước luôn luôn có chính quyền tham nhũng, trộm cướp lung tung thì kinh tế không phát triển được. Có hai cách để cho trong nước được an ninh : hoặc như phái Khổng-học, cũng gọi là Nho-gia, làm sao cho dân trọng đạo đức,

coi rằng lương thiện là tốt, ăn cắp giết người là xấu ; hoặc như phái Pháp-gia, đe dọa dân, đặt ra những luật pháp rất nghiêm khắc rồi trừng trị những ai phạm lỗi.

Vào cuối thời Chiến Quốc, Thương Ưởng, tể tướng nước Tần, áp dụng chính sách thứ hai này. Thương Ưởng đặt ra một bộ luật rất nghiêm, rồi bắt dân theo. Toàn dân ai cũng phải làm ruộng, công thương bị đánh thuế rất nặng. Ai lang thang không có công ăn việc làm thì bắt đi làm đầy tớ các quan. Dân không được tự do đi lại. Đi xa, đêm đến vào quán cơm ngủ trọ phải có giấy "chiếu thân". Cứ 10 gia đình thì họp lại thành một "liên", phải kiểm soát lẫn nhau, có ai làm lỗi thì phải tố cáo, nếu không thì cả 10 gia đình đều bị phạt tội. Dân phải tuân theo phép nước: chê luật của Thương Ưởng là phạm phép, khen là nịnh nọt, khen chê đều bị chém đầu. Thái Tử nước Tần tỏ lời công phần, Thương Ưởng không làm gì được, bảo lỗi tại hai thái-sư không biết dạy Thái Tử, xẻo mũi hai thái sư. Quả nhiên nước Tần giàu, dự trữ được nhiều thóc gạo để nuôi binh mã đi chiếm nước khác.

Nhà Tần có truyền thống dùng bạo lực. Lúc Tần Thủy Hoàng lên ngôi chấm dứt thời Chiến Quốc cũng rất nghiêm ngặt, ai trái lệnh bị chém đầu ngay, không có chuyện minh oan xá tội gì cả. Cũng vì thế, chỉ mười năm sau, có hai người thường dân là Trần Thắng và Ngô Quảng lãnh đạo nông dân nổi loạn. Hai người này phải đi lên phía Bắc làm phu xây Vạn Lý Trường Thành, gặp trời mưa, nước lớn, không qua sông được. Luật Tần Thủy Hoàng đặt ra là ai đến muộn thì bị chém đầu. Đàng nào cũng chết, nổi loạn quách cho rồi. Rốt cuộc nhà Tần chỉ làm vua được 15 năm (221-206 trước Tây lịch kỷ nguyên), rồi nhà Hán lên thay.

Nhà Hán áp dụng cách thứ nhất, áp dụng thuyết nhân nghĩa của đạo Khổng, giữ ngôi được 425 năm. Trong 425 năm ấy, nước Tàu thịnh vượng, người Tàu (tự đặt tên là người Hán như trên đã nói), thông thương buôn bán tơ lụa với cả Âu-Châu.

1.2. An Cư Lạc Nghiệp, Trọng Nghĩa Hơn Trọng Lợi

Ở Âu-Mỹ có thuyết giai cấp đấu tranh, tư bản bóc lột vô sản, nhân viên phản đối, luôn luôn đình công. Nhân viên của quốc doanh cũng đình công, của công ty hỏa xa, công ty điện, công ty xe điện ngầm, công chức đình công, mặc dầu chủ là nhà nước và nhân viên hưởng nhiều quyền lợi, không bao giờ mất việc vì hề thua lỗ thì đã có thuế dân đóng, lương cao, thâm niên tăng chức tăng lương. Xã hội vì thế không được bình đẳng, nhiều người cảm thấy có sự bất công, không muốn chăm chỉ làm việc nữa.



Nhân viên các doanh nghiệp Đông-Á ít khi vắng mặt, không như tại các công sở Âu châu, có công sở lúc nào số nhân viên vắng mặt cũng lên đến 7 phần trăm (1). Ở Nhật Bản, nhân công bất mãn thì đeo một cái băng ở cánh tay để tỏ rằng mình bất mãn, nhưng công việc thì vẫn làm. Rút cuộc hai bên mở cuộc điều đình, để không ai bị thiệt. Khi thua lỗ, công-ty Nhật giảm lương người làm, nhưng không thải. Đây cũng là do chữ "nghĩa" mà ra.

Trong thập niên 1960, công kỹ nghệ Nam Hàn hãy còn sơ thiên, chuyên về công nghệ nhẹ như may cất quần áo để xuất cảng sang Âu Mỹ, dùng rất nhiều nhân công giới nữ. Con gái 16 tuổi được tuyển lựa nơi đồng quê đưa ra tỉnh, việc trú ngụ nơi thành thị do công ty lo liệu, ăn và ngủ ở cạnh xưởng như nữ học sinh nội trú, lương cho vào quỹ tiết kiệm, làm tiền hồi môn khi lấy chồng sau này. Cha mẹ yên lòng, chủ công ty vui lòng. Ăn ở cho có nghĩa thì tức khắc sẽ có lợi: "Quân hà tất viết lợi diệc hữu nhi hành nghĩa".

Đạo Không là thế. Người Âu cho rằng đây là một hình thức bóc lột, dùng chính-sách "dân chi phụ mẫu" ("paternalisme") để bóc lột vô sản. Nhưng không hiểu chính-sách ấy hơn hay chính-sách tù nhân đi đầy của Nga Xô hơn.

Stalin cần nhân công làm việc nặng nhọc ở Tây-Bá-Lợi-Á (Sibéria), đồ tội cho dân chúng là phản động, ra lệnh tòa án kết tội tù khổ sai, rồi đẩy đi làm việc không công, người này chết thì lại kết án người khác tới thay. Hay là tổ chức thi đua làm việc, gọi là ganh đua với Stakhanov: Stakhanov là thợ mỏ than, định lệ là mỗi người thợ mỗi ngày sản xuất 7 tấn, Stakhanov một đêm sản xuất được đến 105 tấn (!) vậy phải cố gắng sao cho bằng Stakhanov! Thật ra thì là chuyện bịa đặt, Stakhanov có người giúp việc. Dân Nga-Sô sau này hiểu là bị lừa bịp, chẳng muốn làm việc nữa, chỉ uống rượu vodka giải buồn. Dân Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa sang Nga Xô làm việc, mua chai rượu Vodka tặng đốc công, rồi chuồn đi buôn làm giàu.

1.3. Tính hiếu học.

Muốn sản xuất được cho nhiều, cần phải hiểu biết. Muốn biết thì phải học. Hiếu học là truyền thống của người theo đạo Không. Người quân tử là người có học. Tính hiếu học cũng do tục lệ tuyển công chức mà ra. Ngày xưa thi đỗ thì được bổ ra làm quan, ngày nay thi đỗ được tuyển vào các doanh nghiệp. Một nửa số người đứng đầu các doanh nghiệp to bậc nhất ở Nam Hàn là người tốt nghiệp các đại học lớn Hoa Kỳ. Cách nay vài chục năm là những người tốt nghiệp đại học Nhật Bản. Các nước khác như Tân Gia Ba, Đài Loan v.v. cũng tương tự.

Đây là cấp chỉ huy. Cấp dưới không cần bằng cấp lớn, nhưng đại đa số đã đủ 9 năm học (trung học cấp 1) và hầu hết đều tốt nghiệp tiểu học.

Có trình độ học vấn đủ cao thì biết nhận định rồi suy xét, hiểu việc nhanh, không làm lẫn, và học được cái mới một cách nhẹ nhàng. Khả năng ấy ngày nay rất quý vì kỹ thuật mỗi ngày một tiến, mà tiến rất nhanh, không bắt đi bắt dịch như xưa. Nếu thích học

hỏi, nếu có trình độ trí thức đủ cao, không những theo kịp đà tiến hóa mà còn có thể phát minh ra cái mới.

Nhân công Mỹ-Tây-Cơ cũng dễ bảo và rất rẻ. Lương tối thiểu ở Mỹ-Tây-Cơ tính ra tiền Mỹ nay chỉ là 3 đôla một ngày. Sau khi có Thỏa-Uớc Thông Thương Bắc Mỹ (NAFTA), trong năm 1995 có tới 300 xưởng công nghệ được lập ra ở gần biên giới Mỹ, của các tư bản Mỹ và quốc tế kể cả Nam Hàn như Daewoo v.v. Cộng với những xưởng lập từ trước, tất cả là 3000 xưởng, gọi là "maquiladoras", dùng 750.000 nhân công Mỹ-Tây-Cơ, trả lương cao hơn lương tối thiểu độ 40-50% nghĩa là vào khoảng 4-5 đôla một ngày, trong khi lương tối thiểu ở Mỹ là 4-5 đôla một giờ. Như vậy tư bản Mỹ không cần đầu tư ở Đông-Á.. Các xưởng ở ngay cạnh biên giới Mỹ, hàng hóa làm xong xếp lên xe cam-nhông chở đến thị trường, năm bảy tiếng đồng hồ, bất quá vài ba ngày sau thì tới nơi. Chuyên chở bằng tàu thủy hàng hóa làm ở Á -Đông về Mỹ có khi mất cả tháng hay hơn nữa, tàu đến hải cảng Mỹ lại phải chờ bằng cam-nhông hay xe lửa đến nơi tiêu thụ, tiền chuyên chở, tiền bảo hiểm rất đắt, các hàng hóa bị đọng lại, rất tốn kém.

Nhân công các xưởng này tuy vậy chỉ làm những công việc dễ làm, là may cắt quần áo, lắp ráp những phần tử bộ phận đã làm sẵn ở Mỹ hay ở Đại Hàn thành hàng tiêu thụ để bán trên thị trường. Tỷ dụ các máy truyền hình Daewoo : các ống kính, các hệ thống điện tử thu hình đều làm ở Đại Hàn, người thợ Mỹ-Tây-Cơ chỉ ráp những bộ phận ấy vào với nhau cho thành máy, thế thôi, không sản xuất một bộ phận nào cả. Nguyên do là thợ Mỹ-Tây-Cơ 10 người thì chỉ có 1 người là thợ chuyên nghiệp, trình độ quá thấp kém, có làm cái gì thì làm không kỹ, mất thì giờ làm đi làm lại vì không hiểu việc.

Các kinh-tế-gia cho rằng vì thế không tiến được: trẻ con ít học hành, người nhớn muốn tận hưởng cuộc đời, làm được đồng nào thì tiêu ngay, không để dành làm vốn hay để nuôi con ăn học.

Dân Á-Đông theo đạo Không thì khác. Trẻ nhỏ chăm học, cha mẹ cần kiệm để nuôi con ăn học. Người theo đạo Không hiếu học, dễ thành công hơn người khác.

1.4. Tính Cần Mẫn

Hiểu biết không đủ, muốn sản xuất được cho nhiều cần phải xiêng năng cần mẫn.

"Nhân" cũng là mẫn, Khổng tử nói vậy. Trong lúc đi học, người theo đạo Khổng giữ được những truyền thống cổ là xiêng năng cần mẫn, viết thì nắn nót, sách vở sạch sẽ. Học sinh Nhật Bản học ở trường về lại đi học tư. Thời giờ làm bài học bài ở nhà gấp 5 học sinh Mỹ. Vào đại học phải thi tuyển, không phải là một cái quyền đương nhiên được hưởng như ở nước Pháp chẳng hạn. Trong kỹ-nghệ là ô-tô, Nhật Bản cần ít nhân công hơn Mỹ, kỹ nghệ gia Mỹ tưởng rằng vì Nhật Bản dùng nhiều "người máy" (robot). Lúc Nhật xây xưởng làm ô-tô ở Mỹ, người Mỹ đến xem, thấy xưởng này có rất ít "người máy", hiểu rằng họ cần ít nhân công chỉ vì nhân công họ giỏi hơn. Cái lạ là các xưởng của Nhật ở Mỹ dùng nhân công Mỹ, chỉ có một thiếu số nhân công Nhật mà ô-tô làm ra vẫn tốt như ô-tô làm ở Nhật: những người Nhật này đã tạo nên một tinh thần xiêng năng ngay ở nước Mỹ, và tinh thần ấy đã lây sang người Mỹ. Cũng nên nhớ rằng Nhật tránh những nơi có nghiệp đoàn nhân công kỹ nghệ ô-tô (UAW, Union of Automobile Workers) khi xây xưởng làm ô-tô.



Trong những năm 1975-1985, có rất nhiều nhân công Đại Hàn làm việc tại các nước sản xuất dầu hỏa ở Cận Đông. Giữa trưa trời nắng chang chang, nhiệt độ ngoài trời lên đến 40-45 độ C, vào tiệm ăn cơm để quên cái băng nhạc trên ghế trong xe ô-tô, lúc ra xe thấy cái

băng đã mềm cong trên ghế, trong khi ấy vẫn thấy người thợ Đại Hàn làm việc, kim búa nhét ở thắt lưng, thoăn thoắt leo thang xây xưởng làm thép của hãng Nhật Bản Kobe Steel chung vốn với một công ty địa phương. Nhân viên công ty Daewoo trong rất nhiều năm cho đến giữa thập niên 1980 làm việc 60 giờ mỗi tuần lễ. Bên Âu châu, chỉ làm 39 giờ mỗi tuần lễ hay ít hơn nữa. Không làm nhiều như vậy thì sao đuổi kịp được người ta ? (1)

2. Theo Đạo Khổng Thì Mau Giàu

Theo đạo Khổng, trọng việc học hỏi, trọng kỷ luật, trọng tình nghĩa gia đình, tình nghĩa vua tôi người trên kẻ dưới. Kinh tế phát triển, người Nhật nay giàu hơn người Mỹ, dân Tân-Gia-Ba nay giàu hơn dân Pháp, dân Hồng-Kông giàu hơn dân Anh như trên đã nói. Kinh-tế Đài Loan, Nam Hàn đều phát triển, tổng sản lượng quốc nội tăng đều, hơn 9% mỗi năm, cứ 8 năm lại gấp đôi, cũng là nhờ dân theo đạo Khổng. Kinh tế Trung Hoa cũng tiến nhanh từ khi Mao Trạch Đông chết đi, Đặng Tiểu Bình trở lại cầm quyền, phục hưng đề cao đạo Khổng, tu sửa lại đền thờ Khổng Tử tại huyện Khúc Phụ bị Hồng Vệ Binh tàn phá trong thời kỳ "cách mệnh văn hóa" của Mao Trạch Đông.

Ngày xưa, người ta tin rằng chỉ cần có nguyên liệu và kỹ thuật là đủ, quản trị các xí nghiệp là các kỹ sư. Ngày nay, người ta hiểu rằng cái quan trọng nhất là nhân trí, nhân tâm : làm ra của là con người. Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba đều không có nguyên liệu, nhưng kinh tế phát triển rất nhanh.

Hồi đầu năm 1995, một công chức cao cấp trong Bộ Tài Chính Nhật Bản hô hào khuyến khích các kỹ nghệ gia Nhật đến thăm Việt Nam: "Các ông đi thăm Việt Nam đi, đến thăm Văn Miếu ở Hà Nội. Các ông sẽ thấy tên những người Việt Nam đậu thi tuyển để làm công chức khắc trên những bia đá đặt trên lưng những con rùa đá. Các ông sẽ hiểu rằng người Việt Nam cũng như người Nhật Bản, họ cũng tin vào những hậu quả tốt đẹp của sự học hành, của kỷ luật và của một chính quyền mạnh. Cũng như chúng ta, họ cũng đã chịu ảnh hưởng của đạo Khổng" (2).

3. Các Khuyết Điểm : Không Tử Quá Lạc Quan ?

Tóm tắt lại, các nước Đông-Á nay thành những con rồng kinh tế là nhờ các đức tính của dân theo đạo Khổng. Nhưng ta cũng tự hỏi nếu người theo đạo Khổng có những đức tính thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, thì tại sao Trung Hoa bắt đầu tự thế kỷ thứ 16 lại tụt lùi so với các nước Âu-châu, rồi nước Mỹ, nước Nhật? Đạo Khổng cũng có sẵn những cái mầm ngăn cản cuộc tiến bộ của cá nhân và của xã hội chẳng?

3.1. Người cầm quyền lạm dụng quyền thế, đâu còn tu thân, nhân nghĩa ?

Cách nay 2500 năm mà đã nghĩ rằng bản tính con người là tốt, rằng con người còn có thể khá hơn được nhờ sự học hỏi tu thân, trong một xã hội phân chia thành quý tộc, thường dân và nô lệ, Khổng Tử đã có những tư tưởng cấp tiến so với thời đại. Nhưng khi Khổng Tử nghĩ rằng cứ tu thân rồi sẽ trị được quốc, lấy đức của mình làm gương cho kẻ khác là đủ thì có lẽ Khổng Tử quá lạc quan.

Vua là cha truyền con nối, rất nhiều khi cha có đức mà con không có đức. Triều đại nào cũng vậy, các vua đầu thì khá, nhưng các vua sau không có đức, hung bạo, hiếu sắc, lại dùng các hoạn quan để tề gia thì dễ làm bậy, các quan ở địa phương cũng làm bậy theo, trong nước dân nổi loạn tứ tung, mất sự an ninh, canh nông cũng như công nghệ thương mại đều đình trệ.

Triều đình vua Tàu cũng có đặt ra chức quan ngự sử, có nhiệm vụ là can gián vua không làm điều bậy, nhưng quan ngự sử này là do chính vua cử ra. Vua cử ra thì nếu không hài lòng vua lại truất, gắp vua hung bạo thì có quan ngự sử cũng như không.

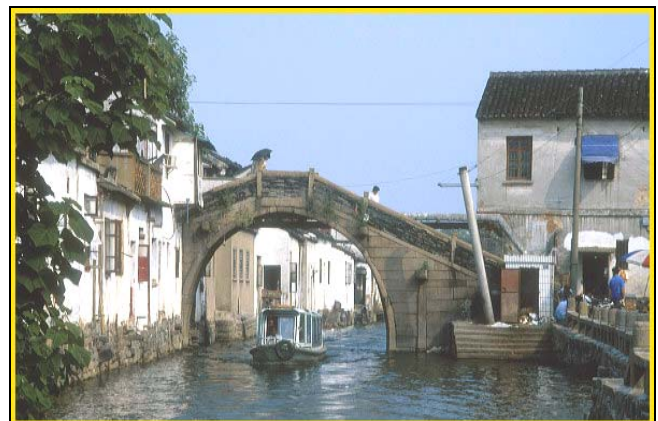
Tư tưởng Âu Tây thiết thực hơn, cho rằng người có quyền bao giờ rồi cũng lạm quyền, vì vậy phải phân biệt 3 thứ quyền là quyền hành pháp, quyền lập pháp, và quyền tư pháp, đặt trong tay những người khác nhau. Người Mỹ lại còn thiết thực hơn nữa, sớm nhận định được rằng ngoài quyền lực chính trị lại còn có quyền lực kinh tế : tỷ dụ mỗi ngân

hàng Mỹ chỉ được phép mở chi nhánh ở một tiểu bang, như vậy sẽ không có ngân hàng nào quá to, có khả năng làm mưa làm gió trong công nghệ thương mại, tài chính ở Mỹ. Mục đích là để cho vẫn có sự cạnh tranh.

3.2. Óc Phê Bình Bị Triệt

Thời Xuân Thu, thời Chiến quốc, có trí trước hết là hiểu tâm lý con người, phân biệt thực hư, kẻ trực và kẻ nịnh. Cái trí ấy rất quan trọng cho các vua chúa, khi có những mưu sĩ chu du thiên hạ, uốn ba tấc lưỡi mong các vua chúa tin dùng để tiến thân. Cuối thời Chiến Quốc, Tô Tần, Trương Nghi đều là những tay gián điệp, nay đi xứ này mai đi xứ khác, lập kế liên hoành, kế hợp tung với mục đích duy nhất là mưu của mình thành công để rồi mình được quyền cao chức trọng. Cái trí sáng suốt ấy thời nào cũng cần phải có, nhưng khuếch trương kinh tế cần nhiều cái khác nữa, để nâng cao trình độ kỹ thuật sáng chế cái mới, phát triển công nghệ, thương mại.

Thông minh là trời cho. Có lẽ dân Đông-Á về trí tuệ cũng chẳng kém ai, đặc biệt là về toán học và khoa học. Tuy vậy, muốn dùng khả năng trí tuệ cũng cần phải có phương pháp, như muốn dùng thanh bảo kiếm cũng phải có phương pháp, sức mạnh không không đủ. Đạo Khổng có thuận lợi cho cách sử dụng trí tuệ của con người hay không ? Có thể lập thuyết rằng không.



3.3. Thiếu Phương Pháp Khoa Học Thử Nghiệm của Tây Phương.

Các phép thi cử được đặt ra để tuyển người ra làm quan trung thành với vua, triệt óc phê bình. Những người trí thức muốn thi đậu để tiến thân đều phải vào khuôn vào phép. Khuôn

phép khoa bảng triết óc sáng kiến, triết các tư tưởng độc đáo, người trí thức không dám đặt lại các vấn đề nữa, vì phải coi các tư tưởng của tiền bối là đúng. Bên Âu-Tây, vào đầu thế kỷ thứ 17, nhà vật-lý học Galileo (1564-1642) theo thuyết Copernic, tuyên bố rằng trái đất quay chung quanh mặt trời, bị Tòa Thánh Roma mang ra tòa xử án, bắt phải phủ nhận thuyết ấy. Các triều Đình Đông-Á cũng tương tự, vì thế tuy người Đông-Á thông minh, xem ra về khoa học kỹ thuật, trước thời Tây học, phát minh ra được cái mới cũng không có nhiều. Có phát minh ra được cái gì thì cũng là ngẫu nhiên, không phải là do phương pháp khoa học thử nghiệm : nhận xét, lập thuyết, rồi luận lý thuyết tìm ra cái khác. Tìm ra cái khác không những về khoa học kỹ thuật, mà cả về cách tổ chức công việc nữa.

Người Tàu từ thế kỷ thứ 16 hình như không sáng chế ra được cái gì tuyệt tác. Các công trình kiến trúc ở Bắc Kinh xây từ khi nhà Minh mới lên ngôi, hai cuốn tiểu thuyết Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa và Thủy Hử cũng viết từ đầu thời nhà Minh. Về khoa học, kỹ thuật, về tổ chức xã hội thì có lẽ không có gì đáng kể chăng ?

Ngày nay, dân Đông Á học được các phương pháp khoa học của Tây phương, phát minh ra những kỹ thuật mới, làm ra được những hàng hóa tốt hơn, rẻ hơn hàng Âu, Mỹ. Có nhiều loại hàng hóa nay gần như chỉ có Nhật Bản làm, tỷ dụ : máy ảnh, xe hai bánh gắn máy, máy đuôi tôm để gắn vào thuyền bè.

3.4. Trọng Tình Nghĩa Gia Đình, Bằng Hữu, Nhưng Thiếu Pháp Luật

Trọng tình nghĩa gia đình, người theo đạo Khổng khi kinh doanh dùng bà con họ hàng để giúp việc, ít khi mượn người ngoài. Thứ nhất để cho họ hàng có công ăn việc làm, sau nữa vì họ hàng thì dễ tin nhau hơn. Nhưng nếu là doanh nghiệp to lớn thì dễ gặp khó khăn, vì người trong họ vị tất đã là người có thực tài. Lúc người lập nghiệp già yếu hay mất đi, vấn đề nối nghiệp lại khó khăn hơn nữa, tựa như vua chúa chọn người mà chuyển ngôi: con cả hay con thứ ? Chuyển ngôi cho con hay cho một người khác tài giỏi hơn.

Cách nay độ mười năm có một người Mỹ gốc Tàu tên Vương An (An Wang) làm chủ một công ty kỹ nghệ điện toán nổi danh ở Mỹ, rất giàu, trị giá 2 tỷ đôla. Vương An yêu quý và tin tưởng vào đồng bào, thường tuyển người Tàu vào làm công việc nghiên cứu tìm tòi ở hăng mình. Lúc già, giao quyền cho con là Philip Wang, con không bằng cha, công ty lui bại. Lúc mượn người khác vào quản trị thì đã quá muộn, công ty vỡ nợ. Trọng tình nghĩa gia đình cũng có nhiều cái bất lợi, khế ước giao kèo định rõ quyền lợi và bổn phận của mỗi bên. Thời thế đổi thay, có những sự bất ngờ xảy ra, cái cọ nhau, công ty tan, mà tình nghĩa cũng mất hết.

Chữ "tín" thôi không đủ, "tình nghĩa" thôi không đủ, cần phải có bộ luật thương mại nữa.

3.5. Quân Tử Ưu Đạo Bất Ưu Bần

Sau hết, ta cũng tự hỏi nếu trong một nước người nào cũng chỉ lo về đạo, không lo nghèo, thì thái độ ấy có thuận lợi cho sự phát triển kinh tế hay không? Khinh giàu, khinh của cải là điều nhiều đạo giáo thường dạy. Đạo Phật, đạo Gia-tô cũng dạy phải khinh của cải, nhưng nước muốn giàu thì phải có các nhà kinh doanh. Nhà kinh tế học người Đức tên Max Weber (1864-1920) lập thuyết rằng ở Âu-châu, các nước theo đạo Cải Cách giàu hơn các nước theo đạo Gia-tô cũng là vì người theo đạo Cải Cách tin rằng làm ra của cải, làm giàu là một bổn phận, không phải để cho riêng mình mà để cho cả mọi người được hưởng (3).

Chú Thích

(1) Cuối năm 1996, chính phủ Pháp định bán lại cho công ty Nam Hàn Daewoo các xưởng làm máy TV, bếp điện v.v. của công-ty quốc doanh Thomson ở Pháp. Giá bán là 1 Franc, vì ngành này của công ty Thomson mỗi năm bị lỗ, dân phải đóng thuế bù vào. Dân Pháp phản đối, việc không thành.

(2) Tính đến tháng 10-1995, tổng cộng các dự án đầu tư Nhật Bản ở Việt Nam là 1 tỷ 700 triệu đôla.

(3) O.Gélinier, *Morale de L'Entreprise et Destin de la Nation*, Plon, Paris 1964.

Phản Ứng Phụ của Thuốc

Phạm Nguyên Hanh

*Sức khỏe là vốn quý nhất của con người.
(Theo Nhân Sinh Thập Tứ Tới).*

Trong LTAHCC số 86 vừa qua, AH Bùi Đức Hợp viết một bài kể các loại bệnh dai dẳng lâu năm, có thể nói là kinh niên, mà nay AH đã phải chấp nhận theo một chính sách “đồng bệnh sinh tồn”. Không phải như vậy là bệnh ngưng tấn công, hay để cho người bệnh một thời gian thoải mái hơn. Biết nhiều loại thuốc sẽ có những phản ứng phụ (side effect, mà nhiều người dịch là “tác dụng phụ”, ở đây tôi dùng “phản ứng phụ”, một từ đã được dùng quen từ lâu) tai hại một thời gian dài sau đó, AH Hợp đã chọn giải pháp Tinh Thần Trị liệu, tức là không dùng thuốc. Thái độ này cần một ý chí rất mạnh mẽ, nhất là trường hợp bệnh gây đau đớn liên tục. Tinh Thần Trị liệu khó áp dụng cho mọi người, tuy được coi như là phương pháp triệt tiêu phản ứng phụ do thuốc mang lại. Phản ứng phụ trong Tây Y được gây ra do các hóa chất đã được tinh chế dùng để chặn đứng hay làm bớt một chứng bệnh, nhưng dùng lâu ngày, các hóa chất đó có thể trở thành tai hại cho một hay nhiều bộ phận trong cơ thể. Nhất là đối với người lớn tuổi khi chức năng các tạng phủ đều suy giảm, nhiều hóa chất tinh chế không được hấp thụ dễ dàng, việc đào thải, phân rã, cũng bị khó khăn. Các hóa chất có thể bị tồn đọng trong cơ thể, dùng thuốc lâu ngày sẽ gây ra trúng độc hay nguy hại cho một vài tạng phủ, nhất là thận.

Bị mắc một bệnh nặng vào thời kỳ cuối, người bệnh thường phải chịu những cơn đau buốt, và bác sĩ điều trị thường cho uống hoặc chích các loại thuốc giảm đau (painkiller) có chứa acetaminophen, mà phản ứng phụ là làm hư

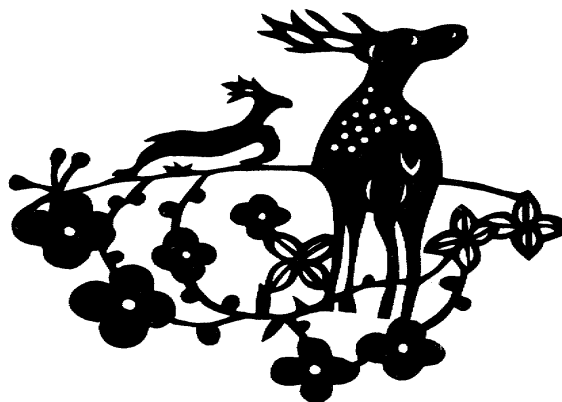
gan. Một người có mức chất béo trong máu (cholesterol) cao sẽ được bác sĩ báo động là dễ bị lên cơn nhồi máu cơ tim. Thường người đó được bác sĩ cho uống Lipitor để giảm mức chất béo xuống. Nhưng dùng Lipitor lâu năm, người bệnh sẽ cảm thấy tay chân khó cử động, hệ thần kinh bị suy nhược, không điều khiển được ăn uống, không điều khiển được tay chân, và có một số triệu chứng của bệnh đa xơ cứng (multiple sclerosis). Một anh bạn tôi thú nhận đã dùng liên tục thuốc này trong hơn 6 năm, và nay thấy một cẳng chân tê buốt. Có người phát âm không rõ, tay run, viết chữ không được, mắt khô, đau cổ, chóng mặt. Có người tê chân, mệt mỏi, nhức đầu, mất trí nhớ. Có người cảm thấy hai tay tê đau không thể giơ tay cao lên đầu, dù chỉ trong một thời gian ngắn không đến một phút. Đó là những phản ứng phụ của Lipitor, mà y khoa xếp vào loại suy thoái thần kinh cơ cấp nghiêm trọng (severe neuromuscular degeneration).

Một anh bạn khác bị bệnh ung thư phổi, vào điều trị trong một bệnh viện ở New York City, NY. Các bác sĩ đã dùng phẫu thuật để cắt một nửa lá phổi bên trái, và sau đó, cho làm hoá trị (chemotherapy). Có hai loại hoá chất được dùng, một loại được biết có phản ứng phụ là gây xuất huyết đường tiêu. Lúc làm giải phẫu xong, tình trạng sức khỏe anh bạn rất khả quan. Anh ta có thể đi đây đi đó, thăm bạn bè. Làm hoá trị khoảng 2 tháng, một buổi sáng anh ta thấy nước tiểu có máu tươi, và đau ở sau lưng. Được đưa vào bệnh viện, các bác sĩ đều công nhận có xuất huyết đường tiêu, và quyết định ngưng hoá trị. Tình trạng sức khỏe của anh bạn càng ngày càng sa sút, khiến các bác sĩ đổi qua xạ trị (radiotherapy). Chỉ một tháng sau, anh bạn kiệt sức và qua đời.

Thấy các phản ứng phụ của Tây Y tai hại quá, nhiều người nghĩ rằng dùng Đông Y sẽ an toàn hơn. Từ nhiều thế hệ, người dân Việt đặt niềm tin vào Đông Y và Nam Y và luôn luôn tin tưởng

rằng các loại dược thảo này dưới dạng hoàn, tễ, thuốc rượu, hay thuốc sắc, hoàn toàn tốt và chữa được nhiều bệnh. Đông Y xác nhận rằng các loại cây cỏ đều có dược tính, chỉ khác nhau là tính chất và công năng của loại này mạnh hơn, hay có tác dụng tốt hơn loại kia. Trương Cảnh Nhạc, một danh y của Trung Quốc đời nhà Minh, thường nói rằng dược thảo chữa được bệnh vì chúng có độc tính. Một phương pháp chữa bệnh trong Đông Y mà chúng ta đều nghe nói là “dĩ độc trị độc”. Như vậy dược thảo có độc chất. Nhiều vị thuốc được biết có tác dụng nguy hại cho thận. Rất nhiều vị gây nguy hại cho người yếu về đường tiêu hóa. Một số không nhỏ bị cấm dùng cho người có âm hư, một số khác được coi như có độc tính cao cho phụ nữ mang thai. Đông Y cũng cảnh cáo một số không ít dược thảo phải được dùng rất thận trọng cho người có thai như nhục quế, phụ tử, đại hoàng Gần đây, nhiều vụ kiểm tra bào chế thuốc cho thấy nhiều vị thuốc tương có tác dụng lành đã bị nhiễm độc chất qua quá trình bào chế. Dược trồng trong một vùng có kim loại nặng, dược thảo có thể lưu giữ nhiều nguyên tố độc từ đất như thủy ngân, arsenic, chì, hay đồng. Việc xịt thuốc sát trùng quá liều độ trong khi trồng trọt thường gây ô nhiễm cho dược thảo. Ngoài ra trong khi bảo quản, nhiều loại nấm độc, phát triển do môi trường nóng và ẩm, có thể tạo ra các độc chất gây ung thư như aflatoxin hay mycotoxin.

Qua mấy ngàn năm nghiên cứu và sử dụng Đông dược, người ta thấy việc phối hợp nhiều vị thuốc có tác dụng tốt hơn là dùng thuốc độc vị, tức là chỉ có một vị thuốc duy nhất. Tuy có trường hợp dùng phối hợp làm cho một số thuốc có độc tính hoặc có phản ứng phụ bị giảm đi, nhưng nhiều vị thuốc có tính tương phản lẫn nhau, gây thêm độc tính nếu được dùng chung. Đông Y có những vị thuốc rất quý, có nhiều tính bổ dưỡng cao, được gọi là thượng phẩm. Nhưng chính những vị thuốc thượng phẩm đó, nếu bị lạm dụng, cũng có thể gây ra hậu quả tai hại.



Lộc nhung là sừng mới mọc của nai đực, mềm và có chứa nhiều mạch máu bên trong. Lộc nhung bổ dương, gia tăng tinh huyết, tăng sức mạnh cơ thể, bắp thịt, gân cốt, chống thấp khớp, tăng cường hệ thống tiêu hóa và dinh dưỡng. Lộc nhung có khả năng trị bệnh di tinh, liệt dương và gân xương teo yếu. Nhưng nếu được dùng quá liều lượng, lộc nhung cũng có thể gây rối loạn tiêu hóa, làm đỏ da, làm tim co bóp bất thường, huyết áp hạ xuống hay máu bị đông đặc. Ngoài ra, lộc nhung không thích hợp cho người thiếu máu, hoặc hư nhiệt, bị viêm phế quản hoặc một bệnh truyền nhiễm.

Nhân sâm là một dược thảo thượng phẩm khác, được coi như một vị thuốc đại bổ cho nguyên khí, bổ tỳ ích phế, có khả năng phục hồi cơ thể khi có suy nhược khí huyết hay thần trí rối loạn, và cả bệnh dương nuy. Nhân sâm làm tăng sức lao động cả về trí óc cũng như tay chân, lại còn có khả năng chống lão hóa, gia tăng tính miễn dịch. Tuy vậy, vị thuốc này có những phản ứng phụ tai hại như gây nhức đầu, mất ngủ, tăng huyết áp, hơi thở dồn dập hay làm tim đập mạnh có thể dẫn đến tử vong.

Nhiều phương thuốc nổi tiếng từ nhiều thế hệ của Trung Quốc được nhập cảng và được phép bán ở Hoa Kỳ. Những tên thuốc quen thuộc như Bổ Tâm Đơn (Bu Xin Dan), Lục Vị Địa Hoàng Hoàn (Liu Wei Di Huang Wan), Tiêu Dao Tán (Xiao Yao San), Bảo Hòa Hoàn (Bao He Wan), Bát Chính Tán (Ba Zheng San), Ngưu Hoàng Thanh Tâm Hoàn (Niu Huang Qing Xin Wan), Bổ Trung Ích Khí Hoàn (Bu Zhong Yi Qi Wan), ... được bày bán không cần toa bác sĩ. Chúng được bào chế tại Trung Quốc, tức là không được

kiểm soát trước khi nhập cảng vào Hoa Kỳ. Riêng tại Tiểu bang California, vì không có một kết quả thử nghiệm gì khi được nhập cảng vào, mỗi hộp hay chai thuốc bị bắt buộc phải kèm theo một lời cảnh cáo : *“Sản phẩm này có chứa một số hoá chất được Tiểu bang California biết là có tác dụng gây ra bệnh ung thư và/hoặc gây biến dạng thai nhi khi sinh sản hay những nguy hại khác”*. Vì vậy, các thuốc Đông Y nhập cảng từ Trung Quốc, tuy tên thuốc chỉ dẫn rõ ràng có tác dụng trị một số bệnh, nhưng tại Hoa Kỳ, chúng chỉ được Cơ Quan Quản Trị Thực Phẩm và Thuốc của Chính Phủ Liên bang (U.S. Food and Drug Administration, thường được viết tắt là FDA) coi như những loại bổ túc dinh dưỡng (dietary supplement) mà thôi.

Loại bổ túc dinh dưỡng thường chứa một hay nhiều thành phần bổ dưỡng, giúp ích cho cơ thể, như sinh tố, kim loại, thảo mộc, các amino acid,... và được tiêu thụ dưới dạng hoàn, viên, hay chất lỏng. Theo quy định của Chính Phủ Liên bang, các loại bổ túc dinh dưỡng phải được ghi nhãn hiệu là bổ túc dinh dưỡng, không phải là một loại thuốc điều trị. Còn quy định đối với thuốc khắt khe hơn rất nhiều. FDA bắt buộc nhà bào chế thuốc điều trị, khi đưa ra thị trường một loại thuốc mới, phải xác nhận rằng thuốc đã được công nhận có tác dụng ngăn ngừa, làm bớt, hay chữa khỏi một bệnh nào đó, tức là đã có thí nghiệm lâm sàng, trên một số người được ấn định, và được theo dõi trong nhiều năm.

Trong khi đó, nhà sản xuất bổ túc dinh dưỡng chỉ cần xác nhận sản phẩm có chứa các chất bổ dưỡng có tác dụng giúp phần nào cho sức khỏe, hay giúp cho một chức năng nào đó trong cơ thể. Nhưng một điều bắt buộc là phải ghi *“những điều công bố trên không được FDA kiểm tra, và loại bổ túc dinh dưỡng này không nhằm chữa trị hay ngăn ngừa bất cứ một bệnh tật nào”*. Nhà sản xuất chỉ phải đệ trình lên DFA thành phần thuốc bào chế, và xác nhận thuốc không gây nguy hại, tức là an toàn cho người tiêu thụ. Một khi thuốc đã được đưa ra thị trường rồi, FDA không có lý do gì để thu hồi lại, ngoại trừ có trường hợp

được xác nhận rằng thuốc đó đã gây nguy hại cho sức khỏe người tiêu thụ.



Khoảng giữa thập niên 90, thỉnh giả các đài phát thanh tiếng Việt tại Nam California hàng ngày thường nghe một quảng cáo thương mại: *“Sau nhiều năm nghiên cứu, Bác sĩ X đã bào chế ra một số thuốc bằng dược thảo rất công hiệu và an toàn, vì dược thảo không gây ra phản ứng phụ”*. Vài loại thuốc được quảng cáo đều là loại thuốc bổ, như bổ gan, bổ phổi, bổ thận, giúp ăn ngon ngủ yên, làm tan chất béo trong máu. Quảng cáo này được phát liên tục trong gần một năm, rồi bỗng nhiên ngưng lại. Chừng 2 tháng sau đó, các đài phát thanh tiếng Việt lại phát một quảng cáo khác của vị bác sĩ đó, nội dung như sau: *“Sau nhiều năm nghiên cứu, bác sĩ X đã bào chế ra một số thuốc bằng dược thảo rất công hiệu và an toàn hơn tây dược, vì dược thảo ít gây ra phản ứng phụ.”* với cùng các loại thuốc như trong giai đoạn đầu. Quảng cáo sau này được viết rất khéo léo, làm người nghe tưởng rằng đó chỉ là quảng cáo cũ, được phát lại sau một thời gian tạm ngưng. Nhưng nghe kỹ thì thỉnh giả thấy có sai biệt. Quả thật, hai quảng cáo do một vị bác sĩ Tây Y đưa ra gần như trái ngược nhau gây thắc mắc cho thỉnh giả. Thắc mắc đầu tiên là tại sao lúc đầu các loại thuốc do ông ta bào chế thì được quảng cáo là không có phản ứng phụ. Rồi chỉ trong 2 tháng sau, các loại thuốc đó lại được xác nhận là có ít phản ứng phụ. Một thắc mắc nữa là vị bác sĩ Tây Y này mỗi lần quảng cáo đều nói đã bỏ ra nhiều năm nghiên cứu. Nếu có, thì lần đầu ông ta đã bỏ ra bao nhiêu năm, rồi làm sao mà chỉ trong một thời gian khoảng cách 2 tháng, ông

ta cũng nói là đã bỏ ra nhiều năm nghiên cứu và đi đến một kết luận trái ngược. Không những có vấn đề về thời lượng bỏ ra cho 2 giai đoạn nghiên cứu, mà cả phương pháp nghiên cứu như thế nào để ông ta, một vị bác sĩ Tây Y, đã đi đến 2 kết luận trái ngược nhau.

Còn liều lượng các vị thuốc được phối hợp trong các toa bổ túc dinh dưỡng đó như thế nào, thì không ai có thể kiểm tra được, vì loại bổ túc dinh dưỡng không bị bắt buộc phải trình lên FDA đầy đủ chi tiết thành phần bào chế. Gần đây, số bổ túc dinh dưỡng gốc Đông Y được bào chế nhiều hơn và được tiêu thụ rất mạnh trong cộng đồng các di dân gốc Á Đông. Không những loại này được vài bác sĩ Tây Y bào chế, mà nhiều bác sĩ Đông Y cũng sản xuất dựa theo các phương thuốc Đông Y nổi tiếng của Trung Quốc. Rồi một hai dược thảo có tác dụng chống ung thư được đưa thêm vào vài loại bổ túc dinh dưỡng, và được quảng cáo đề cao tính chống ung thư.

Trong năm qua, một anh bạn của chúng tôi bị phát hiện có bệnh ung thư gan, và bệnh đã đến giai đoạn cuối. Bệnh viện từ chối điều trị, nói rằng chỉ còn 2 tháng nữa để sống, và cho bệnh nhân về nhà. Thất vọng với Tây Y, anh bạn quay sang Đông Y. Vì nhà neo người, không có ai săn sóc thường xuyên, anh bạn đi mua các chai thuốc loại bổ túc dinh dưỡng, và tin rằng thuốc có thể chữa được cả ung thư. Anh còn nói rằng thuốc này được bào chế tại Hoa Kỳ, có đủ hiệu năng chữa bệnh ung thư, theo như quảng cáo. Thực ra một vài thành phần trong thuốc có dược tính chống ung thư, nhưng không ai biết liều lượng như thế nào. Chỉ trong vòng 2 tuần lễ, anh bạn đã cảm thấy suy yếu mau chóng. Mỗi lần gọi anh hỏi thăm sức khỏe, tôi nhận thấy giọng nói của anh yếu đi thêm. Rồi đến tuần thứ tư, thì anh không còn nói được nữa. Anh đã ra đi vĩnh viễn trong vòng 10 ngày sau đó.

Gần đây, Trung Quốc và Việt Nam bỗng nhiên đề cao tác dụng chữa bệnh của loại trà đắng Cao Bằng hay còn được gọi là trà đinh, mà Trung Quốc có tên là khổ đinh trà. Loại

trà này có tác dụng giải nhiệt hạ hỏa làm giảm huyết áp, nó còn có tác dụng chữa bệnh nhưc đầu, cảm mạo, viêm mũi. Trà đắng còn có tiếng là ngăn chặn suy thoái chức năng tim và não. Giáo sư Bác sĩ Trần Thuý, Viện trưởng Viện Y học Cổ truyền Việt Nam, chủ nhiệm chương trình đánh giá tác dụng chữa bệnh của trà đắng, nhấn mạnh: *"Qua thực nghiệm trên hàng trăm người bệnh tại Viện có thể khẳng định trà đắng có tác dụng tăng cường miễn dịch, giảm chất béo trong máu, kích thích tiêu hóa, an thần, trợ tim, ngủ tốt..."*. Trên nhãn trà đắng Cao Bằng bày bán ở các tỉnh phía tây bắc có ghi: *"Điều hòa khí huyết, mát gan, trợ tim, thông mật, giảm chất béo trong máu, bổ thận, tiêu viêm, giải độc, trừ say, kích thích tiêu hóa, thanh nhiệt, an thần, giảm căng thẳng thần kinh, chống bệnh ung thư nội tạng, chữa dạ dày, giảm béo phì"*. Một quảng cáo khác còn cho biết loại trà này rất quý vì trước đây chỉ để dùng để tiến vua. Những đặc tính kể trên chỉ được truyền miệng trong dân gian, và có thể được thổi phồng lên nhờ quảng cáo. Thực ra, chưa có một nghiên cứu đầy đủ nào về tác dụng của trà đối với chất béo trong máu, hay xác định tiêu chuẩn chế biến trà đắng trong kỹ nghệ, để biết được dược tính có bị thay đổi hay không. Một bác sĩ khác, Bác sĩ Lê Hùng, phó giám đốc Viện Y Dược học Dân tộc ở Saigon, cho biết trà đắng có tính hàn, cho nên không thể thích hợp với mọi người. Vào giữa tháng 10, năm 2005, Giáo sư Bác sĩ Trần Đại Sỹ, một giáo sư người Việt ở Pháp, lên tiếng cảnh giác về phản ứng phụ của loại trà này ở Âu châu. Trà đắng còn có những phản ứng phụ rất tai hại như khí huyết bị bế tắc, thận, tâm, tỳ, phế bị tổn hại, và máu ứ đọng trong các tiểu mạch, tim đập chậm lại. Hai bệnh nhân bị tử vong vì quá tin vào công năng của trà mà đã dùng trà một cách quá mức. Một trong hai bệnh nhân dùng trà đinh quá nhiều, làm cho tim, gan, bao tử, đường ruột suy yếu trầm trọng, riêng gan còn bị nhiễm độc tố. Bệnh nhân thứ hai có mức hồng huyết cầu và huyết áp xuống thấp, và gan cũng có triệu chứng của viêm B lẫn C.

Một loại dược thảo khác, tim sen, được dùng nhiều vì có tính hạ nhiệt, dễ ngủ. Nhưng vị thuốc này chỉ thích hợp cho người có thực nhiệt. Nếu

một người bị âm hư dùng đến, thì sẽ bị xáo trộn đường máu. Động mạch có thể bị tắc nghẽn. Tim sen cũng chứa một số độc tố có thể làm hủy hoại các tế bào óc, tim và thận.

Ông Trần Đại Sỹ cũng nhắc đến một loại dược thảo rất nổi tiếng sau 1975, đó là xuyên tâm liên, được thời phòng có tính chữa được rất nhiều bệnh như sung phổi, viêm khớp. Xuyên tâm liên có chứa các độc tố làm hủy hoại các tế bào óc, tim và thận. Thời đó, vì lạm dụng, xuyên tâm liên đã gây ra nhiều cái chết oan uổng.

Mới đây, một dược thảo quý của Việt Nam, tên là trinh nữ hoàng cung, được gán cho đặc tính gia tăng tính miễn nhiễm, và chữa được bệnh tiền liệt tuyến phì đại và chống cả ung thư. Phong trào dùng trinh nữ hoàng cung lên cao vì quá nhiều người tìm mua, tin tưởng dược tính chống ung thư của vị thuốc này. Đến cuối năm 2005, thuốc bị khan hiếm ngoài thị trường. Nhưng trên thực tế, một phụ nữ dùng thuốc này để trị u xơ tử cung, sau 3 tháng, khi kiểm tra bằng siêu âm, thì thấy cục u không những không thu nhỏ lại, mà còn to lên gấp đôi. Ngoài ra, thuốc này cũng không có khả năng trị ung thư tiền liệt tuyến, hoặc bệnh tiền liệt tuyến phì đại như các nhà bào chế đã quảng cáo, mà chỉ có tác dụng cải thiện tình trạng đi tiểu ban đêm của người bị bệnh tiền liệt tuyến phì đại.

Một chuyện khá thương tâm là do trúng độc thuốc Đông Y. Một phụ nữ lớn tuổi, lúc đầu chỉ bị bệnh tiểu đêm và tiểu rất, nhưng lại cả tin dùng một loại thuốc “di niệu bổ thận” dưới dạng cao đơn hoàn tán. Chỉ một thời gian ngắn, người này bị nôn mửa, da đổi qua màu vàng, rồi sức khỏe suy sụp nhanh chóng, không ăn uống được. Bệnh viện khám phá bà ta bị ngộ độc thuốc, thiếu máu vì hồng cầu bị vỡ, viêm dạ dày và viêm gan.

Như vậy, cũng như thuốc Tây Y, dược thảo Đông Y cũng có những phản ứng phụ. Vì Đông dược có thêm tính chất độc hại, nên trước khi dùng một loại dược thảo nào, ta nên

hết sức thận trọng. Nói tóm lại, cả Tây dược lẫn Đông dược đều có thể gây tai hại do phản ứng phụ và ngộ độc. Lạm dụng thuốc sẽ gây ra nhiều hậu quả không cứu chữa được. Chúng tôi nghĩ có bệnh thì phải dùng thuốc, nhưng chỉ nên dùng một cách dè dặt, và nên ngưng ngay khi hết bệnh. Đồng thời, để hỗ trợ cho việc điều trị, ta nên bồi bổ cơ thể bằng một chế độ ăn uống hợp lý. Thực phẩm, nếu được chọn lọc hợp lý, sẽ mang vào người thêm những chất liệu hỗ trợ cho thuốc để trị bệnh. Hyppocrates nói ; *“Hãy dùng thuốc làm thức ăn, và dùng thức ăn làm thuốc” (Let’s medicine be your food, and food your medicine)*. Như vậy thực phẩm nếu được chọn thích hợp cho cơ thể và biết dùng đúng cách, sẽ là một phương pháp điều trị hiệu quả. Các dân tộc thời cổ như Ai Cập, Ấn Độ, Hy Lạp, La Mã, Trung Hoa đều biết rằng một số thực phẩm đóng một vai trò quan trọng cho sức khỏe con người. Một bác sĩ Tây Y nói: *“We are what we eat”*, đại ý nói những gì ta mang vào cơ thể, có thể có tác dụng bồi dưỡng nếu là chất tốt, hoặc có thể gây nguy hại cho cơ thể nếu là chất độc hại. Trong môi trường hiện đại, ngoài thực phẩm, cả nước uống và không khí cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến cơ thể con người.

Đông Y cũng xác nhận rằng thực phẩm là một phương pháp điều trị và dinh dưỡng quan trọng nhất vì những chất tiêu thụ hàng ngày là chất liệu bồi dưỡng và sản xuất ra khí, huyết và tân dịch cho mọi bộ phận trong cơ thể. Nếu vô tình, ta mang vào cơ thể một số độc chất có trong thực phẩm, rồi khi có bệnh, ta tiếp tục dùng những thực phẩm đó, thì bệnh vẫn còn dai dẳng nếu ta không xét lại chế độ dinh dưỡng. Trị liệu bằng dinh dưỡng được Đông Y chia ra làm 3 loại:

- Phương pháp dưỡng sinh, để phòng ngừa bệnh tật,
- Phương pháp dùng thực phẩm chọn lọc khi có bệnh, để thực phẩm giúp bồi dưỡng cơ thể chống bệnh và tránh mang thêm các chất độc hại chứa trong một số thực phẩm khác, và
- Phương pháp chế biến thực phẩm thành dược phẩm để trị bệnh. Điển hình nhất là phương pháp nấu hay sắc thuốc bắc, hoặc pha trộn dược thảo với thực phẩm, đã có từ nhiều ngàn năm tại Trung Quốc. Người ta tôn Y

Doãn, tể tướng của vua Thành Thang, khai sáng ra nhà Thương, là ông tổ của ngành này, vì ông ta xuất thân là một đầu bếp, nắm vững thuật dưỡng sinh chế biến thực phẩm để trị bệnh.

Trên thực tế, ba loại này có nhiều điểm tương đồng và ranh giới của chúng khó phân biệt được.



Trong mấy năm gần đây, phương pháp dùng thực phẩm để chữa bệnh đã được nhiều cơ quan y tế nghiên cứu. Tuần san Time số ngày 22 tháng 5, 2006 cho biết một số người đã phát động phong trào dùng thực phẩm tươi, sản xuất theo mùa, và nhiều bệnh viện bắt đầu đổi thực đơn cho bệnh nhân như vậy. Hiện nay, một số bệnh viện bắt đầu cung cấp thức ăn hàng ngày rất lành mạnh cho bệnh nhân

nội trú, như thực phẩm hữu cơ (organic, không dùng phân bón hóa học hay các chất hoc-mon). Scott Exo, tổng giám đốc hãng Food Alliance ở Oregon cho biết: *"Họ bắt đầu coi thực phẩm như một vấn đề phòng ngừa và trị bệnh"*. Nancy Gummer, một chuyên gia về dinh dưỡng, nói về lợi ích dùng thực phẩm thiên nhiên: *"Dùng thực phẩm không biến chế, (unprocessed foods), bạn sẽ tránh được sodium, chất béo (fat), đường, và các loại phụ liệu (additives), những chất này thường gây ra bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch, và nhiều bệnh khác nữa"*.

Khoa nghiên cứu dinh dưỡng không những nhận định loại thực phẩm nào có tính bổ dưỡng cho cơ thể, mà còn phải tìm xem các chất dinh dưỡng sẽ phản ứng như thế nào trong cơ thể, và làm thế nào để các chất dinh dưỡng đó loại mọi độc tố (toxins) ra khỏi cơ thể. Giai đoạn kế tiếp là tìm ra được các loại thực phẩm làm tăng sức khỏe, tăng trí nhớ, tăng tính lạc quan yêu đời, tăng tính hăng say. Và nhiều khoa học gia cũng đang nghiên cứu phương pháp tăng tính miễn nhiễm trong cơ thể và đi xa hơn nữa, tăng tuổi thọ. Có lẽ vì vậy mà nhiều người gọi thế kỷ 21 này là Thế kỷ của Dưỡng Sinh.

Phạm Nguyên Hanh





Tôi làm việc nước

(Hồi 3)

Trịnh Hảo Tâm

Việc nước tôi làm ở đây không phải là chuyện kinh bang tế thế, trị quốc, bình thiên hạ (tới giờ này tôi còn chưa dám tề gia nói chi là...bình thiên hạ) mà nước tôi làm là nước tắm rửa, giặt quần áo hoặc nấu sôi để pha cà phê, uống trà. Tuổi của tôi là tuổi Bát Giải tượng trưng bằng con cua nên số của tôi luôn gắn liền với sông nước và một ông thầy tử vi ở gần Cầu Chương Dương tiên đoán rằng cuộc đời của tôi làm những gì liên hệ với nước thì mới có cơ may thành công còn không thì toàn là đi đong tuốt luốt.

Ở VN sau khi ra trường Cao Đẳng Công Chánh vì ngại căng đầu nên tôi không làm cho Nha Lộ Vận mà qua làm Nha Thủy Vận, lội sông hay ngồi ghe đỡ đầu căng hơn là đi bộ. Ở Nha Thủy Vận tôi làm nghề đâm hà bá, tôi ngày lặn lội ở mom sông không phải xúc tép nuôi cò (để cho cò lớn cò giò cò bay!) mà là tìm những chỗ sông cạn mà đo tên khoa học gọi là đo đặc thủy đạo, tiếng Mỹ gọi là Hydrographic Survey. Cuộc đời của tôi lặn hụp, trôi nổi theo giòng đời, vận nước nổi trôi. Làm mới có một năm bị chướng khí, nước độc hay sao mà tôi bệnh quá, người tôi xanh xao vàng vọt như tàu lá chuối, sáng nóng ran, trưa lạnh run cầm cập. Tôi bỏ sở làm về quê Trà Vinh vô nằm nhà thương trị bệnh và bác sĩ thử máu nói rằng tôi bị bệnh sốt rét. Ngày tháng đó tôi lại bị người hứa hôn trả nhẫn từ hôn, ôm đờn sang thuyền khác (carry the guitar to other boat)! Tôi hoàn toàn thông cảm vì có ai ngu mà lấy một người mang bệnh...hậu. Trong cái rủi cũng có cái may, thà là phụ trước cho rồi nếu không đến bây giờ chắc cô ta đã bỏ tôi không biết bao nhiêu lần bởi tánh khó khăn lạc hậu cảm rằm lại lằng mạn đa tình mặc dù tôi không phải là nhà dzăng!

Người ta nói “Có tật có tài”. Tôi tật thì nhiều mà tài đâu không thấy! Một trong nhiều tật của tôi là quá kỹ lưỡng tiếng Mỹ gọi là

“picky”, cái gì cũng phải ngay hàng thẳng lối, không song song thì phải thẳng góc 90 độ, đồ đạc dụng cụ trong nhà thì phải đầu vào đó. Bức tranh treo không ở chính giữa tường hay lệch một góc 2 độ trở lên là tôi biết ngay! Cái tính khó khăn này có lẽ ảnh hưởng từ nghề nghiệp mà người ta gọi là “méo mó nghề nghiệp”, nghề lâu năm vận vào thân cũng như anh thợ sửa xe, thấy ốc bù lon nào cũng khoái xiết cho chặt! Tôi có đọc mục gỡ rối tơ lòng trong tờ báo Mỹ nói lên tâm sự của một người đàn bà có chồng là kỹ sư Công Chánh, bà viết thư than phiền ông chồng bà khó tánh và quá ư kỹ lưỡng lại “Trùm Sò” hà tiện quá cỡ khiến bà bức mình chịu không nổi định phải ly dị. Bà than rằng ông chồng độc đoán chỉ có lối suy nghĩ của ông ta là đúng, là tốt, là tiết kiệm hơn hết. Xăng lên giá mắc mỏ, khi đổ xăng ông ta không dám bóp mạnh cho xăng bơm nhanh vì sợ số tiền nhảy mà xăng vào bình...không kịp! Ông ta kêu bà phải rửa xe thật sạch bụi bặm vì xe dơ cản gió hao xăng hơn. Mùa hè trời nóng nực, đi xe ông không cho mở máy lạnh sợ hao xăng làm bà nóng nực muốn ngộp thở! Chạy xe thì chạy từ từ cho đỡ hao xăng, hao xăng, mỗi lần phải thắng xe thì ông liên tục nhấp chân thắng rồi nhả ra, xe cà dẹt cà dẹt khiến bà chóng mặt quá! Ông nói thắng như vậy bố thắng không nóng lắm nên lâu mòn và ông tự hào xe Toyota của ông chạy đến 120 ngàn miles mà chưa cần thay thắng! Ngày sinh nhật của bà ông chỉ đưa bà đến nhà hàng 1 đồng 99 gần nhà cho đỡ tốn xăng! Đọc bài báo này, “trông người lại nghĩ đến ta” tôi thấy tật của mình chưa đến mức thượng thừa như ông này nhưng cũng có số phần trăm nào đó lấy bệnh của ông chồng bà này. Hôm nay tôi thật tình xám hồi về tính tình quá ư tính toán, hà tiện cũng như méo mó nghề nghiệp đem những con số cân đo đong đếm vào đời sống tình cảm vốn cần phải phóng khoáng, mở rộng, tình tứ, lãng

mạn mà người phụ nữ nào cũng muốn có những giây phút đó. Sau khi hát Karaoke bài “Cát Bụi” tôi ngộ ra một điều: cuộc đời ngắn ngủi, hơi đâu lo những chuyện ruồi bu đó! Nhưng người ta thường nói “Bệnh còn có thuốc chữa, còn tật thì vô phương!” Xám hồi hôm nay rồi ngày mai lại hoàn tánh cũ! Bài “Cát Bụi” lại hát thành “Sống trên đời này người giàu sang...sướng hơn người nghèo khó!” Muốn giàu, muốn sướng thì phải tính toán cần kiệm vì cổ nhân có câu “Đại phú do thiên, tiểu phú do cần”.

Năm nhà thương hơn một tháng, rồi tôi cũng bớt bệnh sốt rét cũng là lúc Nha Động Viên gọi những công chức được hoãn dịch trước đây vì công vụ phải nhập ngũ khoá 1/1970. Tôi lên Sài Gòn trình diện sở trước khi vào Quang Trung nhập ngũ ngay trước đêm Giáng Sinh 1969. Sau 9 tuần thụ huấn quân sự và trải qua một cái Tết ở quân trường làm “con bà phước” không ai thăm nuôi, tôi được biệt phái về nhiệm sở cũ là Nha Thủy Vận. Các ái hữu đàn anh ở Nha Thủy Vận thấy tôi bị bệnh sốt rét còn hành, người ốm yếu xanh xao nên không bắt tôi đi sông rạch nữa mà về ngồi văn phòng, làm ở phòng Giám Thị Giang Thuyền với AH Bùi Hữu Thanh và sau đó là AH Lương Khắc Đức. Công việc của phòng này là kiểm soát an toàn cho ghe tàu lưu thông trên sông có trọng tải từ 16 tấn trở lên cũng như tổ chức những kỳ thi cấp bằng tài công và thợ máy cho ngành hàng giang. Phòng giữ hồ sơ đăng bộ của những ghe tàu lưu thông trên sông có số bắt đầu bằng 2 chữ HF. Ở đây hàng tuần đi với Ủy Ban Giám Thị Giang Thuyền xuống các bến sông trong Chợ Lớn xét ghe tàu mới đóng để cấp giấy phép lưu thông. Ngoài những chủ ghe trực tiếp nộp đơn xin cấp hay gia hạn giấy phép lưu thông, thời đó có những người chuyên lo giấy tờ để ăn tiền. Những người này tự xưng là đại diện thuyền chủ, họ vẽ các thủ tục cho rắc rối để chủ ghe nản lòng không trực tiếp liên hệ công việc với chúng tôi mà giao cho họ. Những tay cò này lại núp dưới danh nghĩa là Nghiệp Đoàn Vận Tải Hàng Giang nằm dưới trướng của Tổng Liên Đoàn Lao Công. Những cai thầu lao động này ăn tiền của chủ ghe khiến cho phòng chúng tôi mang tiếng. Phòng Giám Thị

Giang Thuyền không tiếp những “đại diện ma đầu” này nên mất phần lợi, họ nhân danh Tổng Liên Đoàn Lao Công thưa chúng tôi lên Giám Sát Viện là chúng tôi không tiếp Nghiệp Đoàn Hàng Giang mà muốn trực tiếp với các chủ ghe để dễ bề gây khó dễ. Giám Sát Viện chuyển đơn thưa xuống Bộ Công Chánh để điều tra vụ việc. Bộ không muốn lôi thôi với Tổng Liên Đoàn Lao Công mà người cai thầu lao động này nhiều thế lực (cũng như nhiều vợ) nên giải quyết vấn đề cách êm thấm bằng cách vẫn duy trì những “đại diện thuyền chủ” nếu chủ ghe bận không trực tiếp lo giấy tờ. Thấy tôi vẫn còn hăng hái với những tay cò đứng bên nên cố AH Võ Hữu Hiên lúc đó làm Chánh Sự Vụ Sở Hàng Hà đưa tôi học bổng Nhật Bản tu nghiệp về Thủy Đạo để tôi đi học cho yên bề...sống gió!



Trước Hoàng Cung ở Tokyo năm 1974

Trở về nước tháng 11/1974 tình hình chiến cuộc sôi động, Ban Mê Thuật mất, miền Trung di tản và biến cố 30-4-1975 ập đến. Tôi lưu dụng trở lại và cũng tiếp tục công tác ngành Thủy Đạo. Giai đoạn sau 75 rất là căng thẳng, lúc đầu có vài AH đến xin tôi bản đồ hàng hải để ra đi, vài AH nhờ tôi chỉ cách sử dụng la bàn, rồi lại nhờ tôi tìm mua dùm la bàn. Rốt cục tôi trở thành Engineering Consultant về vượt biển lúc nào không hay, nhiều người đến bến bờ an toàn lại đánh điện tín về cho thân nhân tìm đến gặp tôi. Thời ấy ngoài đường không một bóng người mà nhà tôi lại nhiều người ra vào! Có một hôm tôi đang ngồi đồ lại (trace) bản đồ vượt biên thì anh chàng công an khu vực đi vào. Lúc đó hàng xóm thấy tôi là công nhân viên nên bầu tôi làm tổ phó dân phố

nên công an thường ghé tôi, có thể để dòm ngó hay đơn giản chỉ muốn tôi dẫn đi uống cà phê. Thấy công an vào, tôi vẫn tiếp tục công việc, anh công an hỏi “Anh đang làm gì thế?”. Tôi nói công tác ở cơ quan nhiều quá phải đem về nhà làm tiếp! Thật là căng thẳng, phải nói là lúc đó tiền bạc rất khấm khá nhờ bản đồ và la bàn là hai thứ rất quý hiếm mà dân miền Nam tìm mua bằng mọi giá sau khi nghe câu “Không gì quý hơn độc lập và tự do”. Không có tự do nên thiên hạ phải đi tìm, muốn tìm tự do thì phải có la bàn và bản đồ. Tiền bạc cũng không bằng tự do nên tôi nhờ một ông già ngư dân ở Cà Mau đóng ghe dùm tôi ở Cần Thơ. Ông già xin giấy phép đi Cần Thơ sửa ghe nhưng không đem ghe đi sửa mà tôi và ông mua ghe khác loại đi sông ở Long Xuyên đem về Cần Thơ tháo bánh ra sửa thành ghe biển và dùng giấy ghe của ông



Ra đi với hai bàn tay trắng
Trại Songkhla (Thái Lan)

già mà đem ghe ra biển ở Cà Mau là quê của ông. Sau khi ra cửa biển ông tập ghe vào ven rừng để chúng tôi lội sinh lên ghe vào ban đêm. Ông già không đi, từ già chúng tôi mà mang giấy ghe về làng, coi như không có chuyện gì xảy ra vì ghe của ông vẫn còn đó! Dầu, nước uống và lương khô đầy đủ chỉ thiếu tài công mà tôi đã đưa vàng cho ông già nhờ tìm dùm nhưng không thấy tài công xuất hiện! Tôi quyết định tự lái ghe lấy với vài người bạn phụ lúc tôi buồn ngủ. Sau 3 ngày đêm chống chọi với mưa bão, may nhờ hướng đi xuôi gió nếu không thì chắc đã mất xác cùng với vợ, 3 đứa con và 39 người khác, chúng tôi đựng đất liền ở

Songkhla, Thái Lan vào rạng ngày 7-12-78. Không phải tôi tài cán gì mà gió bẻ không thì ghe cũng tới Thái Lan chứ không lọt đi đâu được! Chỉ phải giữ tay lái cho đúng hướng và ghe đừng lật.

Qua tới Mỹ cũng không thoát khỏi việc nước, tôi vào xin việc ở thành phố Ontario, cách Los Angeles 40 miles về hướng Đông là hướng đi Las Vegas. Thành phố này có khoảng 130,000 dân trong đó đa số là người Mỹ, thành phố có phi trường lớn nhưng không điều hành mà cho phi trường LAX mượn để thu tiền. Thành phố cũng có một Outlet Mall lớn xây năm 1990 ở ngoài đồng trống gần giao lộ giữa xa lộ 10 đi Arizona và 15 đi Las Vegas. Nơi đây mùa Đông gió Santa Ana từ sa mạc Las Vegas thổi về rất mạnh, nhiều xe truck chờ hàng lật trên xa lộ. Đất đai còn rẻ hơn Los Angeles và Orange County nên nhiều công ty xây kho hàng ở đây như hãng xe Toyota xây kho hàng để chứa các món “auto parts” phân phối cho vùng Nam California. Nhân viên thành phố khoảng 1,000 người vừa cảnh sát và cứu hỏa. Mới vào tôi làm ở phòng Utilities phụ giúp cho một người Project Engineer, công việc của tôi không cần nói mà chỉ thiết kế (design) và vẽ những bản đồ xây dựng ống nước và ống cống cho thành phố cũng như tráng nhựa sửa lại con đường sau khi chúng tôi đào xới để đặt đường ống.

Ngày đầu đi làm, mới tới bãi đậu xe, lạ nước, lạ cái lại sợ trễ giờ ngay ngày đầu nên tôi gấp gáp. Có một bà già Mỹ chạy xe như rùa bò phía trước, tôi bóp còi “tin, tin” thúc bà chạy nhanh lên. Bà ngoái cổ nhìn ra xem ai bóp còi thúc bà. Ngay hôm đó, sau khi vào làm tôi mới biết bà là...thị trưởng thành phố Ontario!

Thế là tôi tiếp tục làm việc nước. Ngày ngày tôi lái xe nhà nước ra ngoài đường đo đạc, ghi chép các chi tiết địa hình để về văn phòng vẽ bình đồ (plan) và trắc đồ dọc (profile) cho các dự án đặt các ống dẫn nước. Mỗi lần thấy xe thành phố tới là các bà Mỹ chặn tôi lại than phiền đủ điều, nào là xe chạy ngang qua nhà bà quá nhanh, bảng tên đường ở ngã tư bị xe đụng gãy, nước mưa đọng thành vũng ở trên đường, đường nứt nẻ, dọn sòng không biết bao giờ mới tráng nhựa lại? Thấy tôi cảm thốt dây đo đạc

hỏi tôi định làm gì? Tôi nói là thay đường ống dẫn nước mới và lớn hơn. Các ông bà lại than phiền về nước yếu và có màu vàng dơ hay vẩn ra có màu đục như sữa tươi! Tôi nói không hẳn là do ống nước của thành phố mà có thể là do ống ngay trong nhà lâu năm đã bị rỉ sét. Còn nước màu như sữa là do sùi bọt để vài phút sẽ trong ngay. Nhiều người chặn tôi lại than phiền cả mấy chục phút làm như tôi có quyền hành để giải quyết tất cả những gì mà dân than phiền! Tôi nói là quý vị cứ gọi điện thoại vào City Hall, người nào việc nấy, tôi ra đây là gấp rút làm công việc của tôi cho xong. Các ông bà này không bằng lòng nói tôi lãnh lương bằng tiền thuế của họ, nên tôi phải lắng nghe và giải quyết. Có một ông cầm sẵn máy chụp hình Palaroid, tôi vừa tới là kê ngay trước mặt mà chụp, tôi cũng cười cho hình đẹp. Một buổi sáng tuần sau đó, ông giám đốc trưởng sở (City Engineer) gặp tôi nói rằng đêm hôm qua hội đồng thành phố họp có một ông vào tham dự phần “tiếng dân kêu” (Citizen Complaining) có đưa hình tôi ra nói rằng tôi là nhân viên thành phố mà lẩn tránh trách nhiệm không chịu nói chuyện với ông!

Khi tôi phụ trách xây dựng công trình, có nhiều “thượng đế” dân cư gọi điện thoại vào City Manager (Quản Đốc thành phố) than phiền là nhân công xây dựng ống nước vẩn radio um sùm lớn tiếng, uống nước ngọt bỏ lon trên sân nhà bà và nói chuyện với nhau dùng lời thô lỗ, tục tằn! Ông Quản Đốc gọi cho Giám Đốc tôi nói tên đường nơi công trình đang làm là biết ngay công trình do tôi phụ trách. Những nhân công đó là dân lao động làm cho nhà thầu, tôi làm sao có trách nhiệm quản lý lời ăn tiếng nói của họ được!

Lại có những chuyện như đặt đường ống cống mới, tôi có bốn phận phải nối tất cả những ống cống thoát nước từng nhà (sewer laterals) vào đường cống mới trước khi bít ống cống cũ lại. Có một căn nhà nằm ở góc đường, mặt của nó xây ra con đường khác, tôi tưởng nó không có dính dáng gì đến ống cống tôi làm. Một tháng sau cầu tiêu và tất cả các nhà tắm

đều nghẹt, chủ nhà gọi vào City, hóa ra nó thoát nước dơ vào ống cống tôi làm mà tôi không biết nên không nối vào ống cống mới! Cả tháng nó vẫn thoát nước dơ vào ống cống cũ đã bít kín hai đầu! Vụ này City Yard (nhân viên áo cam) phải tới đào đường lên và nối vào ống mới! Ba ngày mới xong tính ra tốn thêm cho City..15 ngàn bạc!

Suốt gần 21 năm bên Mỹ trôi nổi theo dòng đời, lăn lóc cùng việc nước, ở VN công



Qua tới Mỹ cũng làm việc nước
Tác giả (bìa trái) cùng với ông Thị Trưởng (đứng giữa)
và Engineering Department – City of Ontario

chức là bậc phụ mẫu chi dân, còn bên này tôi bị dân chửi và xếp đi! Biết thân phận nên tôi đã làm đơn xin hưu trí non vào cuối tháng 7 năm 2006 này về nhà đuổi gà cho vợ với số tuổi đúng 59 xuân xanh! Vợ tôi nghe tôi “Retire” bả càng ... phát rầu vì tôi sẽ làm khổ bả. Ăn không ngồi rồi, đã lạc hậu mà lại cảm rằm chịu gì cho thấu. Nếu vậy chắc tôi phải về VN dài hạn mà viết...ký sự du lịch! Phiền các ái hữu mua giúp dùm tôi, đã ra 3 cuốn: Việt Nam, Hoa Kỳ (Miền Tây) và Trung Quốc (15 USD mỗi quyển kể cả cước phí trong nước Mỹ).

Trịnh Hào Tâm
3683 Hawks Dr.
Brea CA 92823
714-528-1413

Người Mỹ thứ 300 triệu

NĐS

Nếu các chuyên viên đoán đúng thì khoảng tháng Giêng vừa qua, ở một nơi nào đó trong vùng ngoại ô thuộc Miền Nam hoặc Miền Tây nước Mỹ, một em bé đã được thụ thai bởi một đôi lứa có lẽ là người da trắng gốc Y-Pha-Nho, hay gốc Anh-Đức (Anglo-Saxon) theo đạo Tin Lành, và khi ra đời trong tháng Mười sắp tới, sẽ trở thành người dân Mỹ thứ 300 triệu.



Đầu trung tuần tháng Giêng, Sở Kiểm Tra Dân Số đã chính thức kê dân số thường trú của nước Mỹ gần đến con số 298 triệu. Sở này ước tính, trung bình với một em bé ra đời mỗi 8 giây đồng hồ, một người nào đó qua đời mỗi 12 giây, và thêm một di dân mỗi 31 giây, dân số nước Mỹ sẽ gia tăng một người mỗi 14 giây. Với nhịp độ đó, dân số toàn quốc được xem như sẽ đạt mức 300 triệu vào cuối năm nay. Tuy nhiên, với những con số tiên đoán đã được điều chỉnh trong những tháng qua và số sanh sản thường lên cao nhất trong mùa hè, có lẽ dân số sẽ đạt được mức này trong tháng Mười.

Bà Katrina Wengert, một nhà dân số học và là người giữ Đồng Hồ Dân Số (Population Clock) của Sở Kiểm Tra, nói: “Kết cuộc chúng ta sẽ có một con số trong tháng Mười.” Bà không muốn dự đoán chính xác hơn nữa vào lúc này trong một địa hạt luôn luôn phải sửa đổi và hiệu chỉnh. Nhưng chắc có những nhà bảo sanh, những bác sĩ sản khoa, những phòng thương mại, những hãng chế tạo thực phẩm nhi đồng,

và nhiều người hay cơ quan khác, vì mục đích chính trị, xã hội hay cá nhân, và được khích động bởi giới truyền thông, đã không ngần ngại đoán mò tỷ lệ gia tăng dân số, nhằm tạo một trong những em bé hồn nhiên sắp ra đời thành người dân Mỹ truyền kỳ đưa dân số toàn quốc đến con số 300 triệu.

Năm 1967, khi dân số đạt mức 200 triệu, tuần báo Life đã phái 23 nhiếp ảnh viên đi tìm em bé ấy và tường thuật công cuộc tìm kiếm này trên một bài báo dài năm trang. Thay vì ấn định một mẫu em bé sơ sanh hợp lý trên phương diện thống kê, tượng trưng cho em bé Mỹ sơ sanh trung bình, tuần báo Life đã chọn một em bé sanh đúng vào thời điểm họ chỉ định cho người Mỹ thứ 200 triệu. Em bé đó là Robert Ken Woo Jr. ở Atlanta và đã được tuần báo Life “bắt tử hóa”.. Thân phụ em bé Woo là một chương trình viên điện toán, thân mẫu là một kỹ sư hóa học; cả hai đều di cư từ Trung Quốc qua Mỹ bảy năm trước. Lớn lên, ông Woo tốt nghiệp Trường Đại Học Harvard với hạng ưu và làm nghề luật sư. Bây giờ 38 tuổi, ông vẫn sống ở Atlanta với vợ, cũng là luật sư, và ba con gái. Bà Woo nói: “Ông ấy cảm thấy có bồn phẫn phải thành công. Nhưng tôi nghĩ, dù có cảm thấy như vậy hay không, ông ấy có lẽ vẫn thành công.”

Lần này, cũng như lần trước, sự lựa chọn được rào đón với mọi thứ dè dặt, nhưng cũng có ý kiến cho rằng sự kiểm tra dân số có thể đếm từng cá nhân một cách chính xác đến độ ấn định được thời điểm khi dân số đạt mức 300 triệu, hay hình dung được em bé Mỹ sơ sanh trung bình. Dù sao, các nhà dân số học cũng biết rằng nước Mỹ, đứng hàng thứ ba trên thế giới về dân số sau Trung Quốc và Ấn Độ, vẫn còn ở trên đà gia tăng dân số trong lúc dân số các nước kỹ nghệ hóa khác ở trên đà sụt giảm. (Năm ngoái, các giới chức Nhật Bản cho biết dân số nước này đang giảm dần.) Thúc đẩy bởi di dân và một mức độ sanh sản cao hơn, nhất là với những người mới đến từ nước ngoài, dân số nước Mỹ gia tăng gần một phần trăm mỗi năm, một sự gia tăng tương đương với dân số thành phố Chicago (2.8 triệu).

Chiều những sự thay đổi về dân số đã được ghi nhận trong thế kỷ thứ 20, người Mỹ thứ 300 triệu, đến trong năm mà em bé đầu tiên sinh sau đệ nhị thế chiến (baby boomer) trở thành 60 tuổi, sẽ là một người rất khác biệt với mẫu người năm 1915, khi dân số nước Mỹ được ước tính là 100 triệu, hay mẫu người năm 1967, khi dân số đạt mức 200 triệu. Người thứ 300 triệu tượng trưng có thể là một di dân, đến bằng máy bay hoặc vượt qua biên giới bất hợp pháp, nhưng phần nhiều những nhà nghiên cứu vẫn đề di dân nghĩ rằng người ấy sẽ là một em bé sinh trong nước Mỹ. Khoảng 11 ngàn em bé ra đời ở Mỹ mỗi ngày.



Ông William Frey, một nhà dân số học ở Trung Tâm Nghiên Cứu Dân Số của Trường Đại Học Michigan, nói: “Người thứ 300 triệu sẽ là một em bé Mễ gốc La-Ti-Nô, với cha mẹ nói tiếng Tây-Ban-Nha ở trong nhà và với anh chị em nói cả hai thứ tiếng.” Gián tiếp bác bỏ sự lựa chọn của tuần báo Life, Tiến Sĩ Frey nói: “Đây là một sự khác biệt rất xa với người thứ 200 triệu sinh vào những năm cuối của thập niên 1960 – một em bé da trắng con trai của những người dân trung lưu ở các vùng ngoại ô của Los Angeles hay New York - và cũng khác với người thứ 100 triệu sinh vào những năm cuối của thập niên 1910, con của một gia đình sắc tộc thành thị, da trắng, ở thành phố New York hay của một gia đình nông thôn thuộc miền bắc tiểu bang New York hoặc tiểu bang Pennsylvania.”

Ông nói tiếp: “Em bé sắp ra đời sẽ tiêu biểu cho tính cách đa sắc tộc của nước Mỹ thuộc thế kỷ thứ 21, cả thành phố lẫn ngoại ô, gạn lọc qua

những thành phố cửa ngõ như Los Angeles, Dallas và New York, trong lúc những người ngoại ô da trắng thuộc thế hệ sinh sau đệ nhị thế chiến sẽ biến dần vào dĩ vãng.”

Ông Carl Haub, một nhà dân số học của Phòng Tham Khảo Dân Số, một nhóm nghiên cứu tư vụ, đồng ý rằng người Mỹ thứ 300 triệu có lẽ sẽ là một em bé trai – em bé sơ sinh nhiều trai hơn gái – và đồng ý trong đại cương với Tiến Sĩ Frey về những đặc điểm khác của em bé. Ông nói, tuy đa số người Mỹ vẫn là người gốc Anh-Đức theo đạo Tin Lành, những người mẹ gốc Y-Pha-Nho lại có mức độ sinh sản cao hơn, và không tiểu bang nào có em bé sơ sinh nhiều hơn California, mà ở tiểu bang này đa số em bé sơ sinh lại thuộc gốc Y-Pha-Nho. Năm 2004, ở California, Jose đứng hàng thứ tư trong số những tên dùng nhiều nhất để đặt cho con trai, sau Daniel, Anthony và Andrew.

Có điều chắc chắn hơn là người Mỹ thứ 300 triệu sẽ sống lâu hơn – trung bình đến 85 hay 90 tuổi – và trong một quốc gia sẽ đông người hơn. Ngày nay, nước Mỹ vẫn còn có nhiều đất trống, với một mật độ dân cư trung bình khoảng 80 người mỗi dặm vuông. Nhưng mật độ này thay đổi rất nhiều tùy theo địa phương: vài quận ở Texas có ít hơn một người cư ngụ trên một dặm vuông, trong lúc khu Manhattan ở New York là nơi cư trú cho 67 ngàn người mỗi dặm vuông. Ông Haub nói: “Đến lúc người thứ 300 triệu đến tuổi trưởng thành, nhiều thành phố mà bây giờ chúng ta coi là nhỏ và sống thoải mái sẽ không còn thoải mái như vậy nữa.

Nước Mỹ cũng trở thành đa chủng (diverse) hơn, với nhịp gia tăng trong thời gian sau vụ kiểm tra dân số năm 1970 nhanh hơn trong thời gian 50 năm sau khi vụ kiểm tra dân số năm 1920 ghi nhận người Mỹ thứ 100 triệu. Ông Haub nói: “Những em bé sinh trong năm 2006, khi lớn lên có lẽ sẽ không biết chúng ta muốn nói gì khi dùng danh từ ‘đa chủng’. Và vào giữa thế kỷ 21, danh từ ‘đa số’ (majority) sẽ không còn nữa”.

Sự tiên liệu dân số dĩ nhiên không phải là một khoa học chính xác. Năm 1915, các chuyên viên không đồng ý với nhau về vấn đề người thứ 100 triệu ra đời vào tháng Giêng hay vào tháng Tư, nhưng vụ kiểm tra dân số năm 1920 xác nhận là dân số đã đạt mức 100 triệu. Năm 1967, Sở Kiểm Tra Dân Số thừa nhận rằng, vì đếm thiếu sót, người Mỹ thứ 200 triệu có lẽ đã đến từ hai năm trước. Ngoài ra, đồng hồ dân số chính thức cũng đã được làm hơi chậm lại sáng ngày 20/11/67 cho phù hợp với lúc Tổng Thống Lyndon B. Johnson đến tại Bộ Thương Mại, để dự lễ đánh dấu thời điểm đến của người Mỹ thứ 200 triệu. Cũng năm 1967, ông David E. Lilienthal, cựu Chủ tịch Tổng Cục Nguyên Tử Lực, cảnh cáo trong nhật báo The New York Times rằng sự gia tăng dân số vô hạn chế có thể đưa nước Mỹ đến tình trạng khan hiếm nước và năng lượng, bị vùi lấp trong ô nhiễm và đe dọa bởi một sự nghèo khổ không chế ngự

được. Ông viết: “Tôi tin rằng một dân số 300 triệu vào năm 2000 sẽ đe dọa phẩm chất đời sống của người dân Mỹ.”

Những sự tiên liệu về dân số đều bị chi phối bởi những yếu tố vô lường không thể tưởng tượng được - từ ảnh hưởng của chiến tranh và bệnh dịch đến sự gia tăng vượt bậc của tuổi thọ. Nước Mỹ phải cần 230 năm để đạt mức dân số 300 triệu (tổng số người thực sự sống ở Mỹ có nhiều hơn). Sở Kiểm Tra Dân Số tiên đoán rằng, dù với dân số gia tăng chậm hơn như chưa bao giờ thấy bắt đầu từ năm 2030, dân số nước Mỹ cũng sẽ đạt mức 400 triệu trong vòng 40 năm nữa.

(Phỏng dịch bài “Come October, Baby Will Make 300 Million or So” của nhật báo The New York Times)

Mùa đông Melbourne

*Nếu ai hỏi tôi về mùa đông Melbourne,
Tôi sẽ nói về những cơn gió lạnh sắt se thổi lên
từ Nam cực,
Những tia nắng vàng hắt hiu chợt đến chợt đi,
Và những hàng cây khô bên đường khẳng khiu
không còn lá...*

*Có những sáng như sáng nay trời bỗng dưng trở
lạnh,
Lạnh ghê người cho sương giá thành băng,
Cho khói sương huyền hoặc kéo nhau về
Cho cổ lạnh run run chờ nắng ấm*

*Từ đâu đó những chim hải âu không buồn cất
cánh
Những đôi mắt buồn lại thêm nét xanh xao
Những nụ hồng lại càng ngủ kín giấc cô miên,
Và mộng ước lại mau tan theo sương khói ...*

*Buồn ghê lắm khi mùa xuân không đến,
Khi Mimosa vàng thiếu sót vẻ kiêu sa
Hoa đào nở cũng không làm sáng nổi con đường
Chỉ xanh xám mây bay chùng xuống thấp.*

*Tôi vẫn mang giấc mơ trở về nơi quê cũ,
Nơi quê hương luôn ấm nắng mặt trời
Nơi mùa đông không làm khô hồn người thi sĩ
Và nơi mọi người luôn thân ái nhìn nhau.*

*Ở đây, con sông Yarra mùa đông vẫn trườn
mình than thở
Những con suối buồn lướt thướt dưới hàng cây
Phố sá đông người nhưng gặp mấy người thân
Nên gió lạnh lại càng thêm buốt giá ...*

Thiên Hương



(Câu chuyện sau đây được viết sau một buổi trà dư tửu hậu với ba ông bạn, một từ Ba Lan, một từ Nga Xô và ông khác từ xứ Nicaragua. Ba xứ này trước kia theo xã hội chủ nghĩa.)

Tràm Cà Mau

Từ miền Nam ra Bắc, năm 1945 ông Tý đang miệt mài đèn sách tại đại học Hà Nội, hy vọng ra trường được bổ dụng làm quan tham tá, thì xếp bút nghiên theo tiếng gọi của sông núi. Cầm súng đánh đuổi giặc Tây đang trở lại, để dành độc lập cho quê hương. Năm 1954 nước Việt Nam chia cắt ra hai miền, ông đi tập kết ra Bắc. Năm 1975, sau khi miền Bắc chiến thắng trong cuộc nội chiến tương tàn do súng đạn ngoại bang cung cấp và thúc dục, ông hân hoan trở về. Trong trí tưởng tượng của nhiều người bà con giòng họ, thì ông là một kẻ anh hùng oai phong lẫm liệt, cưỡi ngựa chiến, mang chiến bào, cầm gươm báu sáng ngời chỉ vào thiên địa hiên ngang. Nhưng họ thất vọng, vì thấy ông, mặt mày bủng beo hốc hác, tiều tụy, chân mang dép râu, đầu đội nón cối sờn mục và áo quần nhàu nát lụng thụng màu phân ngựa. Trong một bữa ăn đoàn viên do bà chị ông tổ chức. Một người cháu trẻ tuổi hỏi:

“Trong chế độ cộng sản, thanh thiếu niên có quyền yêu đương không?”

Ông cười đáp:

“Được chứ, đó là tự do cơ bản, ai cũng có quyền, nhưng phải báo cáo và thông qua tổ chức. Được tổ chức cho phép thì tha hồ, Nhưng nếu tổ chức không chấp thuận, thì không nên tiếp tục tình yêu sai trái đó”

Đứa cháu nhún vai cười mỉm. Hỏi tiếp:

“Thưa chú, người ta nói rằng, chế độ tư bản bất công, người giàu kẻ nghèo chênh lệch. Chế độ cộng sản tạo được công bằng gần như tuyệt đối, là mọi người đều khôn khổ bản cùng như nhau. Ngoại trừ một nhóm đảng viên cao cấp. Có đúng như vậy không?”

“Tuyên truyền phản động. Nhưng có lẽ không phải là không có cơ sở.”

Ông Tý gấp một mớ cá lòng tong kho tiêu vào chén. Ông hỏi:

“Cá này là cá gì mà ngon quá. Kho tiêu cay, ăn thấm miệng.”

Bà chị dâu ông cười và trả lời :

“ Đây là cá lòng tong”

“Cá lòng tong là cá gì?”

“Là một loại cá voi, đã được sống trong xã hội chủ nghĩa lâu năm.”

Cả nhà đều cười. Ông Tý đỏ mặt, nhưng không muốn tranh luận làm chi với những người mà ông cho là cực kỳ phản động. Ông Tý hỏi:

“Ở đây có ai biết cái khác nhau giữa xã hội chủ nghĩa với tư bản chủ nghĩa ? Tại sao ta xây dựng xã hội chủ nghĩa?”

Đứa cháu lại nghiêm mặt và trả lời:

“Trong tư bản chủ nghĩa, thiểu số tư nhân giàu có bóc lột nhân dân lao động. Trong xã hội chủ nghĩa, thiểu số của thiểu số đảng viên cầm quyền bóc lột toàn nhân dân, triệt để và khốc liệt hơn. Xã hội chủ nghĩa được xây dựng nên, cho người người được dịp làm biếng hơn, phè hơn, hoặc không làm chi cả cho khỏe.”

Ông Tý chưa kịp phản ứng thì bà chị dâu lại hỏi:

“Tôi đồ chú, nói được sự khác nhau ở dưới địa ngục tư bản, và địa ngục cộng sản?”

Ông Tý lung tung:

“Tôi không biết. Chị nói cho tôi nghe với”

“Dưới địa ngục tư bản, người có tội phải nhảy bàn chông, và tắm vạc dầu. Dưới địa ngục xã hội chủ nghĩa, cũng như vậy, nhảy bàn chông và tắm vạc dầu. Nhưng rất nhiều khi, thiếu chông, và thiếu dầu, nên chỉ nhảy sào đất, và tắm khí mà thôi.”

Cả nhà cùng cười. Ông Tý nói:

“Thật là phản động và bôi bác.”

Đứa cháu gái kêu ông Tý bằng cậu nói:

“Cậu biết không? Cách nay nhiều năm, trước thời chiến tranh, có một ông già nhà giàu vào một tiệm bách hóa và trả tiền mua hết tất cả hàng hóa trong tiệm, nhưng không mang về, để lại tặng không cho các khách hàng đến sau ông, họ khỏi trả tiền. Chủ tiệm cười, sung sướng đồng ý. Ông già bắc ghế ngồi trước cửa tiệm xem chơi. Sau khi vài người khách vào tiệm mua, được cho không khỏi trả tiền, thì dân chúng ào ào kéo đến. Mười lăm phút sau, cả cái tiệm thành đồng rác, đồ vỡ tan hoang. Ông già ngồi cười. Chủ tiệm mếu máo hỏi ông già rằng: “Ông có thù ghét chi tôi không mà hại tôi đến thế? Tan nát cái tiệm rồi. Từ nay làm sao buôn bán chi được nữa? Ác chi mà ác đến thế ông ơi! Tại sao thế?” Cụ già chậm rãi giải thích: “Tôi đã già quá. Tôi biết không thể sống cho đến ngày cộng sản vào đây. Tôi muốn được thấy tận mắt thế nào là xã hội cộng sản.”

Bố của cháu gái lườm mắt nhìn con và nói:

“Để cho cậu của con ăn ngon miệng, nói chi ba cái chuyện tào lao mà ghen hòng, nuốt không vô. Ngày vui đoàn tụ mà.”

Đứa cháu gái trả lời:

“Nhưng con không ưa chế độ, xã hội đó.”

Ông Tý nhìn đứa cháu gái và nói:

“Cậu hỏi con rằng, trong xã hội tư bản, con có thể bỏ việc mà đi chơi bất cứ khi nào con muốn không?”

“Không bao giờ”

“Trong xã hội tư bản, con có thể lấy phương tiện, vật liệu của sở về xây nhà riêng không?”

“Không bao giờ”

Ông Tý dồn tiếp:

“Trong xã hội tư bản, con có thể dùng thời giờ của sở để xây nhà riêng không?”

“Không bao giờ.”

“Chú cho con biết, trong xã hội chủ nghĩa, mọi người đều làm được những điều đó. Thế thì tại sao con không ưa thích xã hội chủ nghĩa?”

Một đứa cháu khác hỏi tiếp:

“Đọc nghị quyết của đảng cộng sản, cháu thấy họ viết rằng: 'Trước đây chúng ta đang đứng trên bờ vực. Từ đó đến nay, chúng ta đã tiến được nhiều bước vượt vực'. Đứng trên bờ vực mà tiến được nhiều bước vượt vực, thì có lộn mèo xuống hố hay không? Trong bài diễn văn gần đây, đồng chí tổng bí thư có đọc: 'Chế độ cộng sản đang ở chân trời'. Có nghĩa là sao?”

Thằng cháu nhỏ khác cười giải thích:

“Chân trời là cái ranh giới trông vào thì thấy như mặt đất giáp trời. Nhưng càng đi đến, thì càng xa, và không bao giờ gặp cả.”

Ông Tý đang nuốt miếng thịt heo béo bùi mà ghen hòng, đưa tay vuốt ngực, ho hen. Bà chị dâu lại hỏi:

“Tôi đồ chú, nếu chế độ cộng sản thành lập được giữa sa mạc Sahara, thì chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?”

“Tôi không biết”

“Thì chỉ trong vài năm thôi, sa mạc sẽ thiếu cát, và phải nhập cảng cát. Tương tự Liên Xô, là một xứ nông nghiệp, mà mấy chục năm qua phải nhập cảng lương thực.”

Bà chị dâu nhìn ông Tý mà hỏi thêm:

“Chú nói ở miền Bắc, dân chủ gấp vạn lần các xứ tư bản. Thế thì chú có thể đứng ở lăng Bác Hồ, kêu tên bác ra mà chửi bác ngu hay không?”

Ông Tý nhìn mọi người, rồi nói:

“Tôi có thể làm điều ghê gớm hơn nữa, mà chẳng sợ rắc rối, chẳng ai bắt bớ tôi”

“Điều gì?”

“Tôi có thể ra 'ì' trước lăng Bác, mà không ai làm gì tôi cả. Dân chủ quá đi chứ?”

“Có thật không?” Bà chị dâu tròn mắt ngạc nhiên hỏi.

Ông Tý cười bí hiểm, nói:

“Cứ 'ì' mà đừng tuốt quần xuống thì thôi. Ai mà bắt bẻ?”

Đang ngồi ăn, bỗng nghe tiếng đạn đại bác bắn đi đùng đùng. Bà chị dâu sợ hãi, hỏi ông Tý:

“Có chuyện chi mà bắn súng dữ vậy? Có gì nguy hiểm không?”

Ông Tý giải thích:

“Đồng chí bí thư thành phố Mát-cơ-va qua thăm, tham quan ngoại giao.”

Bà chị nhăn mặt nói:

“Thế thì không ai bắn giỏi cả hay sao, mà bắn hoài không trúng ông ấy?”

Chị ông Tý xen vào câu chuyện:

“Này cậu Tý, tôi nghe nói, khi hấp hối, bác Hồ nói với đồng chí Tổng bí thư rằng: “Ta lo lắm, liệu nhân dân có theo anh hay không?”. Đồng chí Tổng bí thư trả lời: “Chắc chắn theo”. Bác hỏi: “Có chắc không, nếu họ không theo thì sao?” Đồng chí Tổng bí thư trả lời rất rành mạch rằng: “Bác đừng lo. Họ phải theo tôi, nếu ai không theo tôi, thì tôi cho họ đi theo bác ngay.” Chuyện này có thật hay không?”



Ông Tý lắc đầu nói:

“Những chuyện bí mật của nhà nước như thế, chúng tôi không được quyền biết đến, và không ai được quyền tiết lộ.”

Một đứa cháu trai đặt câu hỏi:

“Thưa chú, chắc chú chưa quên ông Adam là tổ phụ loài người, như đã chép trong Thánh Kinh. Theo chú thì ông Adam là người nước nào?”

“Chú đã theo đảng cộng sản và bỏ đạo từ lâu. Không còn biết ông Adam là ông nào, và là người xứ nào nữa. Thế thì cháu nghĩ ông ta là người xứ nào?”

“Ông ấy là người Liên Xô ạ”

“Sao vậy?”

“Vì ông ấy trần truồng, không có được một cái khố che hông, và trên tay chỉ có một trái táo, mà vẫn tin tưởng là đang sống tại thiên đàng!”

«Khỉ, khỉ, bọn mày đã bị Mỹ nguỵ đầu độc tư tưởng. Cần phải được đi cải tạo thay đổi tư duy, có cái nhìn đúng đắn hơn về xã hội chủ nghĩa ưu việt. Các cháu có biết không, nước ta đang tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa. Chỉ một thời gian ngắn nữa, chúng ta sẽ vượt lên, và đi trước cả nước Mỹ nữa»

“Thưa chú, cháu đề nghị đi ngang nước Mỹ thôi, đừng đi trước họ”

“Sao vậy?”

“Bởi mình mà đi trước, họ thấy cái quần rách nát lòi hông của mình thì kỳ lắm, xấu hổ”

Cả nhà cùng cười vang. Ông Tý cũng cười theo.

Một đứa cháu nói:

“Chú đã nghe chuyện của bác Hai chưa? Bác Hai ra miền Bắc làm việc từ trước khi có chiến tranh. Không có tội gì cả, nhưng bác bị bắt giam. Vì cai tù hỏi bác bị kết án bao nhiêu năm, vì tội danh gì? Bác trả lời là bị kết án mười năm và không có tội danh gì cả. Ông cai tù trợn mắt lên, mắng rằng: “Láo khoét, thường thường, không có tội gì cả, thì chỉ bị kết án có bốn năm mà thôi.” Vợ bác ở nhà, gởi thơ vào trại tù than thở là không có ai xới đất làm vườn để trồng khoai. Bác gởi một thơ ngắn về nhà, ghi: «Chôn ở trong vườn». Tuần sau, vợ bác gởi thơ lên, đại ý nói công an đã xới, đào khắp vườn, không bỏ sót một tấc đất nào cả. Bác gởi thơ về rằng: “Vườn đã được xới xong, chờ chỉ nữa mà không trồng trọt.”

Ông Tý gắt lên:

“Toàn cả chuyện bồ lão. Nhưng chuyện sau đây, thì có thật. Có một anh cán bộ sở tôi, chạy gấp về nhà, thấy bà vợ đang nằm trên giường với một người đàn ông lạ. Anh gào lên rằng, bà chẳng được cái tích sự gì cả, giờ này mà còn nằm đó. Bà có biết trên cửa hàng lương thực đang bán khoai mì, chỉ còn lại mấy chục kí. Không chạy mau lên thì người ta mua hết bây giờ.”

Bà chị ông Tý nói:

“Khi bác Hồ mất, cậu biết chuyện gì xảy ra không?”

“Không. Chuyện gì thế?”

“Hôm ấy chú Huy trực. Có người kêu điện thoại vào xin được nói chuyện với Bác. Chú bảo bác đã qua đời. Một lúc sau, người ấy kêu điện thoại lại và được trả lời như cũ. Người đó kêu thêm hai ba lần nữa. Bực quá, chú Huy gắt lên: “Tôi đã nói, Bác chết rồi. Ông không nghe, không hiểu sao?” Bên kia đáp rằng: “Tôi nghe 'đã' cái lỗ tai quá, nên kêu đi kêu lại nghe thêm cho sướng tai”. Thế thì chú Huy chưa kể chuyện này cho nghe sao?”

Khi bữa cơm gần tàn. Ông Tý nói với các cháu:

“Các con phải tích cực phấn đấu để sau nay được vào đoàn, vào đảng. May ra mới ngóc đầu lên được.”

“Vâng, chúng cháu sẽ đi khám bệnh thần kinh trước. Đứa nào bị bệnh nặng, sẽ xin gia nhập đảng. Người ta kể rằng, khi gặp khó khăn, chính trị bộ bên Liên Xô cho người ngồi đồng, gọi hồn ông Các-Mác lên để vấn kế. Khi nhập đồng, thì hồn khóc rử rượi. Hồn chỉ nói một câu, là cho gọi lời xin lỗi đến toàn thể nhân dân lao động khắp các xứ xã hội chủ nghĩa trên thế giới?”

Một người bà con hỏi, trong xã hội chủ nghĩa, thiên hạ có thích chuyện tiểu lâm hay không? Ông Tý thành thực trả lời:

“Nhiều người kể chuyện tiểu lâm, châm biếm mà bị tù đống lắm. Lần nọ, tôi gặp một anh chánh án nhân dân, đi ra khỏi tòa và cười rử rượi, cười chảy nước mắt. Tôi hỏi sao vậy? Anh nói là vừa nghe một chuyện khôi hài tuyệt vời. Tôi yêu cầu anh kể lại. Anh quắc mắt lên hỏi tôi đã điền chưa mà yêu cầu anh kể. Vì

người kể câu chuyện đó, vừa bị anh kết án mười năm tù lao động khổ sai.”

Một bà hỏi ông Tý:

“Có phải trong xã hội chủ nghĩa, thời gian qua mau hơn trong tư bản chủ nghĩa không?”

“Chị muốn nói gì?”

“Tôi đọc, thấy báo cáo của các hợp tác xã nông nghiệp, họ đạt thành tích thi đua, khoai “

Ông Tý gật gù:

“Báo cáo thành tích thì phải làm vậy. Không ai làm khác cả. Đó là cách khôn ngoan nhất để sống còn. Cấp trên họ cũng biết sự thực ra sao, nhưng họ lại muốn được thấy những báo cáo đó mà thôi”

Bà chị ông Tý lắc đầu bực mình nói:

“Cậu bảo rằng xã hội cộng sản đã làm được những điều tốt đẹp cho con người. Tốt đẹp ở đâu, cậu cho tôi xem vài thí dụ đi.”

Ông Tý bóp trán rồi trả lời:

“Ví dụ như chị Năm Lài, trước kia mù chữ, đi chân đất, chuyên nghề chửi mướn, đánh ghen thuê. Bây giờ là chủ tịch hội phụ nữ yêu nước. Anh Tám Râu, thất học, nghèo không có quần xà lỏn mà mang, bây giờ đã có dép râu đi, và làm trưởng ban tuyên huấn giáo dục huyện. Và đồng chí Mười Búa, trước đây đâm thuê chém mướn ở bến xe, làm nghề hoạn heo, ai thấy cũng khinh bỉ, nhổ nước bọt. Nay đã là một thành viên trong Bộ Chính Trị. Đó, cái siêu việt của xã hội chủ nghĩa, chị thấy chưa?”

Bà chị ông Tý nheo mắt nhìn kỹ, và hỏi ông:

“Này, cậu bị thương tích trong trận đánh nào, mà bây giờ cái đầu cậu cứ gật gật mãi, và tay cậu cứ đưa lên, đưa xuống hoài vậy?”

Ông Tý cười bẽn lèn thú nhận:

“Tôi làm đại biểu nhân dân ở quốc hội. Cứ gật đầu và dong tay nhất trí hoài nên thành tật, nay không thể nào chữa khỏi được.”

Bà chị hỏi:

“Tại sao cậu lại binh vực và kính mến và thương yêu lão Ba Dừa? Lão đánh đập vợ mỗi ngày, tổng cổ mẹ ra đường, lấy trộm tài sản nhà nước, chơi cờ gian bạc lận, hiếp dâm con bé bán vé số. Có gì mà cậu binh vực hấn thế?”

“Dù gì đi nữa, đồng chí Ba Dừa cũng là một người cộng sản chân chính, nên tôi binh vực và kính trọng.”

Một giọng con gái rụt rè hỏi:

“Nghe nói ở bên Liên Xô vĩ đại hàng năm có thi đua kể chuyện tiểu lâm phải không?”

“Có. Người kể chuyện hay nhất, được lãnh giải 20 năm đi đày, người lãnh giải nhì được 15 năm, người lãnh giải an ủi được 10 năm. Tất cả đều được đi lao động khổ sai bên Silberia.”

Đứa cháu cười và hỏi:

“Theo chú, thì ai là người theo, ai là người chống cộng sản?”

“Người theo cộng sản là người cố tình như “tin” vào Mác và Lê-Nin. Người chống lại cộng sản, là người “hiểu” rõ Mác và Lê-Nin.”

Buổi cơm đoàn tụ đã chấm dứt từ lâu, ông Tý cáo từ ra về. Ra khỏi cửa nhà, ông lẩm bẩm:

“Toàn cả một lũ cực kỳ phản động. Ông mà báo cáo, thì cả bọn đi tù cải tạo mục xương, mút mùa.”

Mùa đông năm 2005



*Ta đón người từ trăng ấu thơ
Đêm buong đôi cánh lạnh đôi bờ
Mùa Xuân một nửa theo dòng biếc
Một nửa bên ta cũng đợi chờ*

*Trăng xé , tròn mà Người chưa về
Dòng sông nghiêng mắt đợi bên đê
Dáng thuyền thao thức in trên nước
Những bước chim di cũng nặng nề*

*Trăng môi mơn và đêm đã khuya
Ven trời còn mấy giọt sao thừa
Chập chùng bóng núi mờ sương trắng
Hiu hắt bờ lau ngọn gió đưa*

*Người vẫn chưa về đêm nay nữa
Đợi chờ màu áo bạc hai vai
Núi sông đã nhuộm màu ngần trở
Lạnh lắm nhân gian, tiếng thở dài !*

Lê Công Minh

Niềm vui hội ngộ

Bùi đức Hợp

Tôi có thói quen 9 giờ tối lên giường đi ngủ, và thôi không bắt điện thoại. Nhưng không hiểu sao lần này, nghe tiếng chuông reo, tôi tung chăn, chạy vội lại máy điện thoại. Bên đầu dây kia, có tiếng:

- Allô! Cháu là Hương-Thủy đây¹, mới ở Phi sang, cháu muốn nói chuyện với chú Hợp.

- Chúc mừng cô và gia đình đã tới Hoa Kỳ! Hiện giờ cô đang ở đâu?

- Cháu đang ở Freemont, nhà chị Oanh, người bảo trợ.

- 10 giờ sáng mai, 23/11/05, tôi đến gặp cô.

* * *

Cả đêm hôm đó, tôi không tài nào nhắm mắt khi nghĩ tới đồng bào tại Phi sau 16 năm khác khoải trông chờ, sau những năm tháng thù hận khép lại. Tôi không khỏi bồi hồi xúc động, khi nghĩ tới thời gian 1999- 2003 sang Làng làm thiện nguyện. Đồng bào kẻ vai sát cánh xây dựng làng Việt Nam. Biết bao công trình đã được thực hiện: đình, chùa, thánh đường, trường học, Trung Tâm Văn Hóa, trụ sở ban Đại Diện, Hội Đồng Đại Biểu, xây suối, dựng đập v. v.

Kể từ 15/8/03, cứ ba tháng một lần, lại có tin đồn tung ra: “Phái đoàn Mỹ sẽ sang phỏng vấn và bốc đi hết”. Mỗi lần như vậy, đồng bào hồ hởi ăn mừng, bán đồ đặc, sang cửa tiệm. Tôi chỉ khuyên họ: “Khi nào được phái đoàn Mỹ nhận, lúc đó bán đồ cũng kịp, bán đi rồi phái đoàn Mỹ không nhận lấy gì mà sinh sống! Trong thư ngày 7/12/04, chị Hồng viết: “...Bây giờ bên Mỹ là mùa đông, em ao ước được ngồi ngắm tuyết rơi mà chưa biết bao giờ mới được. Em cứ thấy hối hận vì không nghe lời anh, nên mới ra cơ cực...”

Ngày 16/8/05, phái đoàn Mỹ bắt đầu phỏng vấn, 90% đồng bào được chấp thuận đi định cư tại Hoa Kỳ, chuyến bay đầu tiên dự trừ khởi hành vào ngày 26/9/05. Khi nhận tin trên, tôi i-meo (email) ngay sang đảo, căn dặn kỹ:

“Nước Mỹ bắt đầu vào mùa đông, tuyết rơi tại nhiều tiểu bang miền Bắc và miền Đông Bắc, nhớ mang đầy đủ quần áo lạnh. Sở An Sinh Xã Hội sẽ cấp tiền đủ sinh sống trong thời gian đầu học nghề từ 6- 12 tháng. Người bảo trợ không phải lo về vấn đề tài chánh, chỉ cần hướng dẫn người tỵ nạn làm quen với cuộc sống mới.”

Đúng 10 giờ sáng, tôi gõ cửa nhà cô Oanh. Cô Hương chờ sẵn, đưa tôi vào phòng ăn, tôi nhận ra ngay các cháu Quỳnh Như, Quỳnh Mai, Hữu Phú cùng với con chủ nhà còn mê ngủ trên sàn nhà trải nệm. Mừng vui khôn kể xiết, chúng tôi cảm tạ Trời Phật đã biến giấc mơ 16 năm của gia đình cô thành sự thật. Với giọng nói ấm áp, đầy xúc động, cô kể lại từng chi tiết cuộc phỏng vấn của phái đoàn Mỹ, hồi hộp hơn cả là lúc vị trưởng đoàn tới thăm Làng. Khi được tin đi, cô cho hoặc chuyển nhượng tất cả đồ đạc trong nhà (xe hơi, tivi, tủ lạnh) và dành một số tiền tặng lại những gia đình Phi nghèo khó quanh làng, còn nhà cửa giao lại cho CADP quản lý².

- Những đồng bào nghèo lấy tiền đâu lên Manila để gặp phái đoàn? Tôi hỏi.

- CADP cấp cho mỗi đầu người 5000 Pesos³ dùng làm lộ phí ăn ở di chuyển, cháu nghe nói, số tiền bỏ ra lên tới 9 triệu Pesos.

Để khỏi quá xúc động trong lần hội ngộ đầu tiên, tôi hẹn một ngày khác chờ cả gia đình cô đi thăm thành phố San Jose.

¹ để tránh trùng tên, bên đảo thường gọi tên vợ, kèm theo tên chồng

² CADP: cơ quan đại diện cho Giáo Hội Phi tại làng Việt Nam

³ 1 MK = 50 Pesos

Trong thời gian trên, tôi đi thăm các gia đình ty nạn khác. Đi tới gia đình nào, tôi đều tặng 3 túi quà:

- + Túi thứ nhất gồm những quà ăn được
- + Túi thứ hai gồm quần áo lạnh, vớ (socks), bao tay ấm, và dụng cụ học sinh cho gia đình nào có con em đi học.

- + Túi thứ ba gồm bản đồ nơi cư ngụ, bản đồ xe buýt, cẩm nang cho người lái xe bằng 2 thứ tiếng Anh, Việt và 3 bài thi viết lái xe.

Tôi thường dành trọn 1 hoặc 2 ngày hướng dẫn họ tham quan nơi học Anh Văn, trường dạy nghề, các trung tâm thương mại Việt cũng như Mỹ trong vùng. Tại mỗi nơi, tôi đều chỉ dẫn cụ thể những sự khác biệt giữa lối sống Mỹ và Phi, chỉ từ vạch kẻ đường, biển báo cho đến cách trả tiền tại siêu thị, nhà hàng.

Gia đình cô Hương đã dọn về San Jose để tiện việc học hành sinh kế sau này. Tôi chở gia đình cô đến thăm chị Hoài-Hoàn⁴, và cô Hồng-Ty mới từ Phi tới. Cô Hồng tạm trú tại nhà người anh ruột bảo trợ, ở SJ. Với nụ cười lúc nào cũng điểm sẵn trên môi, cô lôi kéo mọi người vào nhà:

- Em mặc 3 áo len mà vẫn còn cảm thấy lạnh, nhờ ông anh vĩ đại của em mà chúng mình mới có cơ hội gặp nhau, mới xa nhau mà đã nhớ nhau!

Như, Mai, Phú chạy vội lên lầu ôm chặt lấy Na, Nu (con cô Hồng) đang chơi trò điện tử. Bọn trẻ hồn nhiên ôn lại những ngày qua: khi thì hát hò tại Trung Tâm Văn Hóa, khi thì giúp lễ tại nhà thờ. Nhờ thông thạo cả 3 thứ tiếng Anh, Việt, Phi nên chúng dễ dàng hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ hơn các em từ các nước khác đến.

- Chúng mình già từ đất Phi, nhưng phải công nhận người Phi rất tốt. Gia đình chúng mình nợ người Phi từ lúc được cứu vớt trên tàu cho đến 16 năm trên đất họ. Cô Hương bùi ngùi nhắc lại.

Tâm tình biết ơn đó cũng được diễn tả trong lá thư của em Nguyễn Trịnh Thị Thanh Truyền gửi bà tổng thống Phi Gloria Macapagal Arroyo: “... Con là người Việt Nam, sinh tại

Philippines, Puerto Princesa City, ngày 23/8/1991. Con ở PFAC cho đến tháng tư, năm 1997. Gia đình con rời khỏi trại PFAC chuyển tới làng Việt Nam, Barangay Santa Lourdes. Tháng 6 năm 1998, con bắt đầu học tại trường tiểu học Tagburos từ lớp một đến lớp sáu. Con cảm ơn những thầy cô giáo đã dạy dỗ con nhiều năm. Con và gia đình cũng như tất cả người Việt Nam cảm ơn người Philippines, bởi vì họ đã nhận những người Việt Nam trong nhiều năm qua tại Philippines. Mặc dù con là người Việt Nam, nhưng con sinh ra tại Philippines. Philippines cũng có một phần trong đời sống con. Con và hết thầy người Việt Nam mong có cơ hội trả ơn sự hiền lành đối với người Việt Nam ...”.

Từ già cô Hồng, với tư cách thiện nguyện viên, tôi dẫn cô Hương tới gặp ông Vũ Văn Lộc giám đốc cơ quan IRCC. Ông ân cần đón tiếp và chỉ dẫn những điều thiết thực, bổ ích cho cuộc sống mới tại Hoa Kỳ. Ông cũng không quên lì xì cho 3 cháu nhỏ. Qua ngày hôm sau, tôi đưa cô và gia đình tới thăm trường Sửa Sắc Đẹp, đường Aborn, SJ. Ban giám đốc dẫn chúng tôi tham quan từng phòng ốc của nhà trường, lớp nào cũng đầy ắp học viên thực tập. Trao tận tay tấm danh thiếp, họ hứa giúp cô xin học bổng của chính phủ trong thời gian học nghề. Vượt biển với hai bàn tay trắng, cô tần tảo nuôi ba con ăn học, tạo dựng một sản nghiệp tại Phi, việc thành công của cô tại miền đất hứa này chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Cũng vào dịp lễ Tạ Ơn, tôi nhận tin vui của anh chị Lâm-Hậu từ đảo gửi sang: “Gia đình tụi em sẽ đến Los trong chuyến bay ngày 13/12/05, khi nào có địa chỉ ổn định, em sẽ thông báo ngay”. Chờ mãi không thấy “thông báo”, tôi quyết định xuống Nam Cali thăm gia đình anh và một số bạn bè mới từ Phi sang. Ngày 21/12/05, tôi đáp xe đò Hoàng xuống quận Cam. Hôm sau, tôi tới nhà bà con chị Hậu. Khi xe gần tới nhà, một thanh niên đang sử dụng điện thoại cầm tay, reo lên:

- Chào bác Hợp, cháu là Vũ đây!

Chần chờ một lúc, tôi mới nhớ ra: Vũ là con trai anh Lâm, tốt nghiệp trường hàng hải Cebu, Phi năm 2002.

⁴ chị Hoài trước đây là nhà cung cấp vật liệu xây dựng tại thành phố Puerto Princesa

- Gia đình cháu đến đây cùng một lượt với bố mẹ cháu. Cháu tạm ở đây, bố mẹ cháu đang nhờ dì Năm mượn nhà. Tối nay, bác gọi cho dì, sẽ biết được địa chỉ nhà mới của bố mẹ cháu.

Tôi mừng hết lớn, Trời đã không phụ lòng người thiện tâm!

Để tranh thủ thời gian, tôi đến gia đình cô Nguyễn Bích Thủy.

Chờ tôi ở cửa, cô vui mừng thốt lên:

- Welcome chú! Không quản ngại đường xá xa xôi, chú đến thăm dân tị nạn.

- Chúc mừng giấc mơ của cô giờ đây đã thành sự thực!

Khi hỏi tin từng người trong làng, ai đi ai ở, cô cho biết:

- Mỹ đã từ chối bóc những người mắc bệnh tâm thần như chị Liễu, anh Phong. Chị Liễu bây giờ gầy lắm, tinh thần khủng hoảng thêm vì mọi người đi hết. Chú còn nhớ ông Thanh, lò bánh mì không?

- Nhớ

- Ông tình nguyện ở lại để coi chùa Vạn Pháp⁵

Khi còn bên đảo, cô đã gửi thư cho tôi đề ngày 13/4/05: "...Đọc những lời quan tâm của chú dành cho bà con tị nạn, cháu thực sự xúc động nhiều và cảm thấy vui mừng lắm. Cháu không biết gì hơn là cầu nguyện, xin Thiên Chúa luôn che chở và bù đắp cho tấm lòng quảng đại và nhân ái của chú ...".

Sau đó, tôi mời cô đi thăm khu nghỉ mát của khách sạn Hyatt & Spa, trông ra bờ biển Huntington Beach.

Cô thấy không, ở đây ra vào tự do, không có Bảo Vệ chặn hỏi hay dòm ngó như ở Phi. Khi nào mệt mỏi, cô có thể ra đây đọc sách trong những phòng khách sang trọng hoặc ngoài hoa viên đầy hoa thơm cỏ lạ. Bên Mỹ, cô tự do tham quan bất cứ nơi nào, trừ phi nơi đó có bảng cấm vô hoặc có chữ đề "No trespassing".

Trên đường về, tôi chờ cô tới hội quán nhật báo Người Việt. Khi nào rảnh rang, cô có thể đến đây tham dự những buổi ra mắt sách, kèm phụ diễn văn nghệ. Cô không buộc phải mua sách, sự có mặt của cô cũng như của khán giả khác đã là niềm vinh dự cho ban tổ chức. Hiện giờ, mỗi ngày, cô tới trường học Anh Văn bằng xe đạp. Một người chịu khó, thông minh và tháo vát như cô, sẽ dễ dàng hội nhập tại một xứ sở đầy cơ hội.

Ở Nam cũng như Bắc Cali, tôi thường dẫn các thân hữu tị nạn đi đây đi đó để họ tự thay đổi cách nhìn và dần dần xây dựng lòng tự tin. Có tự tin thì mới thành đạt.

Ngày 22/12/05, đến nhà anh Lâm mừng tân gia, tôi tặng anh chị một chậu hoa tulip trắng và chúc mừng anh chị và các cháu tới bên bờ tự do. Nhà chỉ có một phòng ngủ, các cháu còn ngái ngủ, nằm ngang dọc trong phòng khách. Chúng tôi ngồi bệt trên sàn nhà nói chuyện:

Nhà hàng Việt Nam⁶ vẫn đông khách, - anh cho biết - người Phi cũng như du khách ngoại quốc thích thưởng thức món ăn Việt, nhất là chả giò và phở. Những đầu bếp cũ (nay đã đi định cư) được thay thế bằng những người Việt có chồng Phi, họ sang đây từ năm 1975 và đã từng nấu ăn cho các cửa hàng Việt ngoài phố. Nhà thờ giáo xứ Nữ Vương Việt Nam đẹp hẳn lên sau khi cha Phú đã tân trang toàn diện với kinh phí 11.500 MK do giáo dân đóng góp. Cuối tuần, Đức Cha đến đây dâng thánh lễ, phần đông người tham dự lễ là người Phi trong làng hoặc từ vùng phụ cận đổ về. Anh cũng xác nhận đúng những điều mà mục sư Phạm Thanh Bình viết cho tôi đề ngày 9/4/05: "...CADP sẽ tiếp tục dự án tưới tiêu đợt II của chú. Thành phố Puerto Princesa đang giúp làng ủi sâu và rộng hồ Tĩnh Tâm, thành phố giúp xe ủi và tải xế, còn làng chịu tiền xăng dầu và tiền ăn. Khi nhìn lại những công việc đã làm, những người có lòng với làng luôn luôn ghi nhớ công ơn chú. Chú không những bỏ quá nhiều công sức mà còn cả tiền bạc..."

⁵ hàng ngày, có nhiều du khách địa phương cũng như nước ngoài đến ngắm cảnh chùa

⁶ nhà hàng với 100 chỗ ngồi nằm trong Trung Tâm Văn Hóa

Tôi không dấu nổi niềm vui, khi biết kế hoạch “Làng Việt Nam, một trung tâm du lịch lý tưởng” sẽ hoàn tất nay mai bằng cách này hay bằng cách khác. Đó là dự án cuối cùng trước khi tôi về hưu hẳn, sau 45 năm làm công tác thiện nguyện.

- Làng Việt Nam đẹp lắm, phải không anh chị? Trong cuộc viếng thăm làng mới đây, ngày 13/9/05, ký giả Hoàng Quốc Tuấn viết: “... Chỗ chúng tôi ngồi ngay cạnh dòng suối trong vắt, nước chảy thánh thót, đàn cá Koi khổng lồ bơi lại kiếm ăn. Quang cảnh tuyệt đẹp, nhưng buồn sao đâu!...”. Anh chị thấy không? Bên Indo, Mã Lai, người ta đập phá đài kỷ niệm ty nạn, còn bên Phi, người ta bảo tồn di tích ty nạn, biến làng Việt Nam thành một bảo tàng ty nạn, một trung tâm du lịch lý tưởng.

Trò chuyện đã lâu, tôi mời cả nhà đến Restaurant Hanoi, phố Bolsa, thưởng thức món chả cá Thăng Long. Không biết anh chị còn nhớ không? Hôm chia tay tại nhà hàng Imato Chicken, tại Puerto Princesa, ngày 28/4/99, tôi phát biểu: “Một ngày nào đó, tôi sẽ đi cả nhà tại nhà hàng, không phải trên đất Phi, mà tại Hoa Kỳ”.

Bữa ăn hôm nay thể hiện lời hứa đó.

Ngày 27/12/05, tôi rời Nam Cali, kết thúc một cuộc hội ngộ đầy bất ngờ và kỳ thú. Nắng vàng óng ả chảy trên thung lũng Silicon như báo trước một cuộc sống mới bắt đầu.

Quỳ bên giường, tôi dâng lời cảm tạ Trời, cảm ơn Giáo Hội Phi cũng như đất nước Phi đã cứu mạng 2000 đồng bào tôi trong suốt 16 năm ty nạn, nay đã đến bên bờ Tự Do./.



Thơ

Thời Gian và Con Người

Lê Công Minh

*Thời gian như con sóng,
Vỡ tan lại hiện về
Đưa Người vào cõi mộng
Đẫn Người vào Bến Mê*

*Ai chở Thời gian đi ,
Trên dòng đời vỹ
Người tắt tả như mây
Trăm năm bờ bến lạ .*

*Thời gian là tháng năm ,
Là vầng trăng tròn khuyết
Là nỗi nhớ âm thầm
Kéo dài ra bất tuyệt .*

*Ta đốt Thời gian đi ,
Tro Thời gian như tuyết
Trắng xóa màu tóc bay
Ngoài đầu nhìn hồi tiếc .*

*Thời gian đâu có mắt ,
Sao lắm kẻ bương tìm
Để rồi mang thương tật
Một vết hằn trong tim .*

*Thời gian đâu đếm được ,
Tội nghiệp Người ngây thơ
Tính từng ngày, từng tháng
Từng phút giây, từng giờ .*

*Thời gian, cõi Bình yên ?
Sao bận lòng thế nhỉ ?
Ta đón mảnh trăng thuyền
Lướt vào Thiên niên kỷ !!!*

Tu được chưa?

Thiên Hương

Lại một sáng cuối tuần, mở hộp thư có một lá thư gửi đến với một bài viết trên mạng¹ và người gửi thắc mắc không biết tin báo Phạm Duy tự tử trong bài này có là thiệt hay không. Bài viết có tựa đề Vĩnh Biệt Phạm Duy, đọc ở đoạn cuối, thấy chữ "Chết" trong ngoặc kép, cho thấy người viết bài này muốn ví von những hành động của Phạm Duy sau này đã làm chết hình tượng nghệ thuật của ông trong lòng những người hâm mộ.



Đó cũng là một hình thức chết, có phải...

Đọc xong cứ thấy băng khuâng, trời Melbourne bữa nay lại lạnh, mây xám giăng đầy ngoài cửa. Vừa qua ngày giỗ người chị cách đây năm năm đã đột ngột qua đời. Làm một slideshow nhỏ cho chị, đầu óc chột chập chờn lằng đằng. Năm năm, nỗi buồn vẫn còn đó, không ngợp ngập trái tim, nặng trĩu đầu óc như lúc ban đầu, mà hình như sâu lắng hơn, mang mác hơn,

mong manh như một sợi tơ trời nhưng lại vướng vít hơn cả những hạt sương nhỏ mùa xuân. Chị tôi đã mất đi, mong rằng giờ đã siêu thoát, nhưng tại sao chị lại mất đi, câu hỏi này biết tìm đâu giải đáp... Trên thực tế, qua kinh nghiệm, tất cả mọi sự việc đều quá vô thường, nhưng vẫn thấy lẩn cấn trong tâm, chỉ ước ao chấp nhận được tất cả mọi vật chỉ là gió thổi mây bay....

Tin tức mấy ngày hôm nay ở Úc xoáy nhiều đến vùng mỏ ở Beaconsfield. Trận động đất ngày lễ Anzac² đã khiến một người thợ mỏ thiệt mạng. Hai người thợ mỏ khác bị kẹt ở độ sâu 1000 mét. Cuộc tìm kiếm và giải thoát cho 2 người này rất cam go, sau gần 14 ngày nỗ lực khoan đào, Todd Russell và Brant Webb đã lên được mặt đất, trở về với gia đình và có thể đi dự đám táng của Larry Knight, người thợ mỏ đã chết trong cùng cuộc động đất. Todd và Brant trở về cuộc sống trong sự vui mừng của thân nhân, bạn bè, xã hội; cũng đồng thời chuẩn bị đón nhận tài lộc khi các hãng thông tấn, báo chí thi nhau xin phỏng vấn và mua lại câu chuyện của họ. Cũng là thợ mỏ, cũng ở dưới đất cùng một thời điểm, cùng chịu một trận động đất, nhưng kẻ sống người còn, kẻ ở người đi, có phải đó là sự may rủi của số phận hay do một bàn tay nào trên cõi thiêng liêng sắp xếp?

Tôi vừa qua một cơn bạo bệnh, đã có lúc thật sự nhắm mắt ra đi nhưng nhờ vào may mắn và nhờ vào y học mà được cứu thoát. Đã sáu tháng trôi qua, nhưng tinh thần vẫn còn như lơ lửng. Nhờ đâu tôi đã bước qua lần ranh sống chết để rồi lại bước trở về. Bác sĩ thì nói tôi có

¹ <http://take2tango.com/News.aspx?NewsID=2073>

² **Anzac Day:** 25 tháng tư là ngày lễ kỷ niệm ngày quân đội Úc và Tân Tây Lan hợp tác trong thế chiến thứ nhất. ANZAC viết tắt của *Australian and New Zealand Army Corps*

người phù hộ, bạn bè người thân thì nói tôi may mắn, ăn ở phước đức, kiếp trước có tu. Không biết đúng không vì nếu nói ăn ở phước đức đồn hậu thì ai bì được với chị Thiên Kim, người chị vẫn số của tôi, nhưng như vậy thì nhờ đâu tôi sống được đây. Thầy Nguyên Tạng bảo giờ tôi phải lo tu thôi. Nhưng tu thế nào thật là khó quá. Mỗi tuần tập ăn chay một ngày, mỗi ngày tập Đạt ma Dịch Cân Kinh, tập thở theo lối thiền. Mỗi buổi trưa đi bộ một vòng quanh sở làm, nhìn lá rơi, nghe gió thổi, ngắm mưa bay mà sao lòng vẫn chưa tịnh lặng. Có phải tại lượng thuốc uống mỗi ngày làm cho con người còn cảm thấy bất ổn, chưa tìm được bước chân chánh niệm, hay tại tham sân si còn nặng nên nẻo đạo mãi xa vời?

Bhavana, Bhavana³, tôi biết mình phải tu tập nhưng sao đầu óc vẫn cứ quần quanh. Sách thiền vớ đâu đọc đó, tư tưởng thiền góp nhặt đó đây, nhưng hình như tất cả còn là một mớ bông bong rối rắm.

Mỗi một bước chân hình như vẫn vang lời nhạc

*Sáng nay đi thiền hành,
Hương lòng quện chung quanh
Bát ngát rừng thông xanh
Dòng suối reo êm đềm*

*Sáng nay đi thiền hành,
Sương mù còn long lanh
Riu rít lời chim ca
Từng bước trong an lành⁴*

Nhưng sao hình như tôi chỉ đi trong mộng, bước những bước chân của kẻ mộng du, chưa tìm thấy chánh niệm⁵ nên trong lòng không thấy thư thả, chỉ mỗi thấy bồn khoăn.

³ **Bhavana** có nghĩa là tu tập. tiếng Pháp là **culture**, cũng có nghĩa là trồng tía.

⁴ Bài ca Thiền hành, thơ Thích Trí Cao, nhạc Quốc Dũng

⁵ “Nếu không có chánh niệm, ta chỉ bước đi trong giấc mơ, chỉ đi trong mộng. “- **Hạnh Phúc mộng và thực, Nhất Hạnh** - <http://www.quangduc.com/coban/184mongvathuc3.html>

Thằng con trai bảo, *mẹ ơi, mẹ vui lên đi, sống được rồi bây giờ nên trân quý mỗi phút, mỗi giờ mình sống chứ*. Biết vậy nhưng mấy tháng nay hình như tôi đã quá phí phạm thời gian, cứ ngẩn ngơ với hai chữ tử sinh, cứ thăm sâu trong bốn chữ sinh lão bệnh tử, cứ bị đè nặng mãi bởi ngũ uẩn nên không thấy thư thái thông dong.



Hình như tôi vẫn “*bỏ cái lạc thú hiện tại mà đi tìm cái lạc thú phi thời*”⁶, hình như tôi vẫn *Xú xác hưu tham bảo*⁷, ôm mãi cái nỗi buồn xưa cũ, chưa thoát lên cõi tịch lặng an nhiên. Tàng thức cũng tẻ mà ý thức cũng tẻ, Sơ tâm còn vọng động nên chẳng thấy thư thái an nhàn. Lúc nào cũng sợ bệnh không hết, sợ bệnh trở lại mà mặt mày ủ dột kém tươi. Nhớ lại lúc nằm trong bệnh viện, gặp một cặp vợ chồng già, người vợ nằm cùng phòng với tôi trong năm ngày, bà ta đến mổ cắt khối u trong ruột, nhưng cả hai vợ chồng chẳng có vẻ gì là lo lắng. Họ nói chuyện, cười đùa rôm rả cả ngày, ngay trước và sau lúc mổ. Ông chồng nói được tí chút tiếng Anh, luôn bảo tôi: *Happy, happy, you should be happy*, rồi hai vợ chồng cùng cười sáng khoái. Nhìn hai ông bà nói cười thoải mái quá chừng. Cái hạnh phúc trong họ đơn giản làm sao, họ chẳng cần biết tới tương

⁶ **Kinh Samiddhi**: Trong đoạn đầu của Kinh, vị Thiên giả hỏi “*Tại sao lại bỏ cái lạc thú hiện tại mà đi tìm cái lạc thú phi thời như thế?*” - **Hạnh Phúc mộng và thực, Nhất Hạnh**

⁷ “**Lục thời sám hối khoa nghi**” của vua Trần Thái Tông:

Xú xác hưu tham bảo
Mai đầu tảo nguyện đài
Ân cần chuyên lục niệm
Thứ đặc khế phương lai,

lai, họ chỉ biết còn bên nhau phút nào là vui vẻ lúc này.

Lên chùa cũng thấy các Phật tử luôn tươi vui hoan hỷ, tiếng kinh niệm tụng, tâm lòng rộng mở nên tâm Bồ đề phát động, mang niềm an ủi đến cho mọi người.



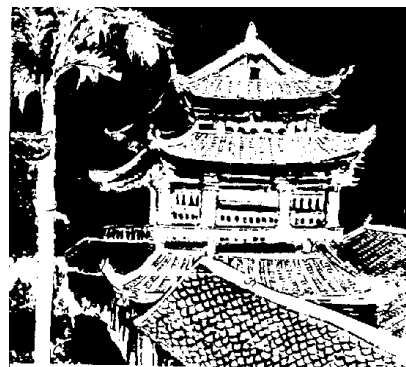
*Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe, tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm*⁸, có lẽ tu là như thế. Lắng lòng mình xuống, nhìn sự việc đơn giản đi, vui với cái hiện tại, quý những giờ phút mình đang có, đừng nghĩ đến những nỗi buồn quá khứ, cái gì đã qua hãy để đi qua. Đừng hướng vọng đến tương lai, mọi cái chưa đến đều nằm ngoài tầm kiểm soát của mình. Chỉ có phút giây này, chỉ có những thứ mình đang hiện có là của mình. Có phải tu là như thế không. Tôi không mong cầu gì những điều gì to tát, tôi không mong cầu gì đến những danh vọng cao sang, tất cả đều là hư ảo phù vân, chỉ có niềm vui trong tâm mới là quý giá.

Nghĩ được như thế, biết được như thế nhưng liệu có thực hiện được không.... Buổi trưa rồi sớm, bước những bước thong dong dưới những hàng cây đang đổ lá mùa thu. Một chút nắng rất nhẹ rơi trên vai áo, vài chiếc lá ngập ngừng đậu trên mái tóc. Lòng chợt như mềm đi êm ả. Hạnh phúc đến nhẹ nhàng với những bước chân chánh niệm... Những bước chân thênh thang trên cỏ, không vẩn vương chặng đường đi qua, không vội vã đến quãng đường sắp tới....

⁸ Hạnh Phúc mộng và thực, Nhất Hạnh

Trở về sở, nhẹ nhàng hơn, nhưng đến chiều tối rồi sớm, đã hết daylight savings, trời tối sớm, năm nay Melbourne lại lạnh sớm, trời mưa ừ ừ. Cái buồn lại đến hắt hiu, lại lo âu cho căn bệnh còn đang ấp ủ. Ngồi trên xe điện, trên xe lửa, nhắm mắt, cố tập trung vào nhịp thở, thở vào, cảm ơn cặp mắt vẫn còn sáng trong, thở ra mỉm cười với nó. Thở vào, cảm ơn quả tim vẫn còn đập nhịp, thở ra, mỉm cười với nó. Thở vào, cảm ơn trí óc vẫn còn minh mẫn, lại thở ra, lại mỉm cười. Cứ thế, có phải tôi đang mỉm cười với hiện tại và thấy ngày thanh thản hơn lên.

Nhưng hôm nay chủ nhật, cả nhà ai cũng bận. Tôi muốn lái xe lên lễ chùa nhân ngày Phật đản, cả mấy bố con đều không cho. *Người mẹ còn yếu thể kia, làm sao mà lái xe được.* Ngồi ở nhà, lại cảm thấy bất an và bứt rứt. *Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe, tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm*⁸. Lấy sách ra đọc, tự hỏi sự việc không đi chùa được có thể làm mình bận lòng đến thế hay chẳng. Kính Phật trong lòng, ngồi đây, nhưng tưởng như những bước chân của mình đang hướng về chùa, lòng kính ngưỡng đức Từ bi và mang tâm toàn kính niệm. Như vậy đã đủ chưa? Sao lại không thể tìm niềm vui trong cái tôi đang hiện có, mà lại với trèo cái mình không thể làm được lúc này đây. Cái tâm vẫn còn *vọng niệm*, như vậy đã tu được đâu...



Bhavana, Bhavana, hãy sống theo như Bồ tát, *Muditatà*, trong tình huống nào cũng vui cười. Nhìn vào mình trong gương, da còn xanh tái nhưng không vàng vọt như mấy tháng trước, mắt cũng còn có vẻ tinh anh như vậy thì có gì đáng lo đâu. Hãy nghĩ tới ông bà già tôi gặp mấy tháng trước trong bệnh viện và câu nói của ông ta. *Happy, happy. You should be happy.*

Hãy thở vào rồi lại thở ra, vô cùng cảm kích với từng đơn vị của nội tạng của mình và mỉm cười với nó. Đời sống chợt nhẹ đi biết bao lần. Hãy sống như những người con Phật, mở lòng ra, nắm lấy những giờ phút đang có này, vứt bỏ mọi ức, hoài niệm, và nở nụ cười. Tôi đang hạnh phúc biết bao nhiêu khi có sự hiện diện của chồng con, anh em, bạn bè, có sự thương yêu tử tế của mọi người. Cảm ơn Phật, cảm ơn đời đã cho tôi có những phút giây này, có được nhận thức là mình đang sống, đang thở, đang yêu thương và được yêu thương.

Hôm nay là ngày mừng Phật Đản sanh, viết những dòng này để đón nhận những đóa hoa vô ưu đang nở rộ trong tâm. Ngoài trời còn mây xám, nhưng chút nắng đã hé lên. Ngày tháng lúc nào cũng đẹp, đời sống vô thường chợt đến chợt đi, nhưng bàn tay chánh niệm chỉ biết hái những đóa hoa hiện tại đang ngát mùi hương. Mùa thu, lá vàng bay đẹp cái đẹp của lá vàng, chánh niệm không nhìn thấy sự chia ly buồn thảm của chiếc lá lìa cành, chánh niệm chỉ nhìn thấy những ánh vàng thi thoảng bay trong buổi chiều mưa xám. Tôi ngồi đây, thanh thoi với những kiến thức ít ỏi của mình về đạo Phật, không cố gắng mệt mỏi dò tìm những ý niệm sâu xa. Tôi ngồi đây, mắt nhắm lại và nghĩ tới khuôn mặt thánh thiện của đức Quan Thế Âm Bồ tát, tới nụ cười từ bi của đức Phật Thích ca, lòng nhẹ nhàng đi với những hơi thở của mình. Thế có nghĩa là tôi đã sắp tu được chưa???

*Tâm ơi, tâm đã tịnh chưa
Mây còn bay mãi, hạt mưa nhỏ đều
Ngoài trời lá vẫn rụng nhiều
Cất lời niệm Phật cầu điều bình an...*

**Thiên Hương
Tháng Năm 2006**



ĐOÀN KHÚC MÙA THU

BÀI THƠ CHO MÙA LÁ ĐỎ

*Buổi chiều cuối thu,
Tôi đi một mình giữa thành phố lạ,
Phố sá đông người sao chẳng thấy ai quen
Bạn bè, người thân giờ đâu hết cả
Một mình tôi đi âm thầm giữa lá đỏ mùa thu*

*Giờ này giữa thành phố quê hương
Em đang làm gì hồi cô em gái nhỏ
Phấn trắng cầm tay, bàn đèn trước mặt
Ngơ ngác, mệt nhoài giữa đám học trò vùng
kinh tế mới
Hay đang vất vả ngược xuôi giữa chợ trời
nắng đỏ*

*Tôi vẫn muốn nhớ tới em như những vần thơ
địu ngọt
Với tóc xõa bờ vai và áo trắng bay bay*

*Tôi vẫn muốn em đi vào đời với hành trang là
sách vở
Ngày tháng tầm tã không rướm máu gót chân
hồng
Vậy mà giờ đây, mình còn gì để nhớ
Dĩ vãng xa dần, kỷ niệm bơ vơ
Hồn xót xa và trống vắng ngút ngàn
Thân phiêu bạt miên man đời lữ thứ*

*Ơi em, tôi muốn gửi đến em bài thơ này để
nhớ
Nhưng chi bằng hãy để chúng ta quên
Xây dựng tương lai trên những chập chùng dĩ
vãng
Bắt đầu cuộc đời trên những hạnh phúc phù du
Nhìn chung quanh lá vẫn đỏ ngập trời
Kỷ niệm lại tràn về, ngây ngất đến đê mê ...*

Thiên Hương



Tôi bắt đầu làm quen với sách truyện từ năm lên chín tuổi, lúc học lớp Ba trường tiểu học, nhờ học chung lớp với một thằng bạn, con của một giáo sư môn Sử nổi tiếng thời bấy giờ.

Tôi đến nhà thằng bạn cùng lớp và tò mò xem thư viện của Bố nó rồi được nó kể cho nghe những truyện về lịch sử Trung Hoa mà nó đọc được trong các truyện tranh bày trên các kệ sách của Bố nó. Thế là tôi mê say và mượn những cuốn truyện kia về nhà đọc để không cần phải nghe kể nữa mà chính mình tự kể cho mình nghe. Tôi đọc đủ mọi thứ truyện nào là Tiết Đinh San chinh Đông rồi Tiết Nhân Quý chinh Tây, Phán Đường, Thuyết Đường rồi Tàn Đường. Hết đời nhà Đường với giòng họ Tiết, tôi quay sang đọc nhà Tống với giòng họ Dương, rồi thời nhà Hán với Hán Sở Tranh Hùng rồi Tam Quốc Chí, Đông Châu Liệt Quốc và rồi thừa thắng xông lên tôi đọc chuyện thần thoại với Đông Du Bát Tiên, Tây Du Tề Thiên Đại Thánh, Nam Du Huê Quang, Bắc Du Chơn Võ rồi tiếp qua Phong Thần, Thủy Hử vv... Đọc chán truyện Tàu tôi đổi hướng, đọc truyện võ hiệp với Chu Long Kiếm, Lục Kiếm Đồng, Bồng Lai Hiệp Khách, Huyết Hùng tráng sĩ vv... Rồi với sự tiến hoá của tâm tư, tình cảm theo năm tháng, tuổi tác, tôi mê say thích thú truyện

trình thám như Vững Máu Đào, Người Nhạn Trắng và đọc truyện của Phạm Cao Củng với nhân vật thám tử Kỳ Phát mà những suy luận trình thám giống với Sherlock Holmes của Conan Doyle.

Đến năm 14, 15 tuổi khi những nốt mụn của tuổi dậy thì bắt đầu xuất hiện trên mặt là lúc tôi làm quen với những tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn, đọc ngấu ngiến mê say những câu chuyện tình lãng mạn như Hồn Bướm Mơ Tiên, Đôi Bạn, Đoạn Tuyệt, Tiêu Sơn Tráng Sĩ với mỗi tình thơ mộng của Phạm Thái, Trương Quỳnh Như đến nỗi tôi yêu đơn phương một cô cũng mang tên Quỳnh Như, một mối tình cam thật là cam vì cho đến lúc sau 1975 cô ta lấy chồng rồi mắc bệnh gan, tử trần, cô ta cũng không hề biết rằng có người si cô quá trời quá đất, yêu mà không dám tỏ tình. Ngu ơi là ngu!

Những câu chuyện tình lãng mạn trong sách truyện và của ngay chính bản thân tôi rồi cũng qua đi, nhưng có hai tác phẩm dù cho tôi không còn nhớ rõ nội dung nhưng tôi vẫn luôn khắc ghi tên của tác phẩm vì đã gắn liền với những kỷ niệm khó quên. Đây là ngày tôi học lớp Nhì bậc Tiểu học, Mẹ tôi mua cho tôi hai cuốn tiểu thuyết của nhà văn Lê Văn Trương nhan đề "Tôi là Mẹ". Lúc bấy giờ tôi đang say mê với các truyện Tàu nên tác phẩm "Tôi là Mẹ" thật chẳng mang đến cho tôi một tí tí thích thú nào vì nội dung quá mới lạ đối với tôi. Tôi nhớ là tôi đã căn nhắc Mẹ tôi tại sao lại bắt tôi đọc tác phẩm này. Mẹ tôi đã ôn tồn bảo tôi, con thương Mẹ thì con phải đọc những truyện nói về Mẹ chứ không phải chỉ đọc những truyện Tàu thuộc loại dã sử. Thế là tôi đã phải miễn cưỡng đọc tác phẩm này của ông Lê văn Trương cũng như đã từng đọc không mấy thích thú những loại sách nhi đồng thuộc loại "Sách Hồng" (livre rose) của Pháp mà Mẹ tôi bắt tôi đọc để trau dồi luận văn. Nhưng càng đọc tôi lại càng thấy thích câu chuyện của ông Lê văn Trương nhưng rất tiếc tôi chẳng còn nhớ được gì. Tôi chỉ nhớ là vì tôi thích câu chuyện "Tôi là Mẹ" nên tôi đã xin Mẹ tôi mua cho tôi những cuốn như "Trường Đời" và "Thằng Còm phục thù" cũng của văn hào Lê văn Trương. Mẹ tôi lúc nào cũng đọc xong những cuốn truyện tôi yêu cầu và nếu xét thấy vô hại mới bằng lòng để cho tôi đọc. Cũng vì thế

mà tôi đã phải đợi đến năm 16 tuổi mới đọc lên được cuốn "Cánh sen trong bùn" mà lúc bấy giờ, lúc tôi còn học Tiểu học, Mẹ tôi đã không cho tôi xem vì bảo là tôi chưa đến tuổi để đọc cuốn này. Quả thật nhà văn Lê văn Trương đã đưa tôi vào thế giới của người lớn qua cuốn "Cánh sen trong bùn" mô tả cảnh ăn chơi trác táng nơi chốn Bình Khang. Và câu chuyện này đã ảnh hưởng không ít đến tâm tình của tôi khiến đôi khi tôi đã chạnh lòng thương xót những mảnh đời bất hạnh của những nàng ca kỹ tuổi xé chiều. Một mối tình bằng qươ không đối tượng cụ thể theo kiểu thương mây khóc gió của mấy anh chàng "lãng mạn từ". Cuốn sách thứ hai mà nhan đề đã khắc ghi vào tiềm thức tôi là "Mẹ tôi sớm biệt một chiều thu". Tôi quên mất tên tác giả vì có lẽ tác giả không thuộc vào hạng nổi tiếng. Nhưng câu chuyện thì thật bi thảm, tôi đã khóc suốt mướt lúc đọc, chẳng khác gì lúc còn bé khi được mẹ tôi kể cho nghe câu chuyện Phạm Công Cúc Hoa đến đoạn bà Cúc Hoa hiện về bắt chí cho con thơ bên mộ của bà.

Câu chuyện đã bi thảm mà thời gian lúc tôi đọc truyện này lại trùng hợp vào giai đoạn Mẹ tôi bị bệnh mất ngủ. Lúc bấy giờ tôi đang học lớp Đệ Tam (lớp Seconde của chương trình Pháp) Mẹ tôi gần như thức trắng đêm không thể ngủ được, thế mà ngày ngày bà vẫn phải đến trường dạy học trong trạng thái mê mê tỉnh tỉnh. Bà bảo với tôi rằng bà có cảm giác như bước trên khoảng không, chân không dính đất, đầu óc mơ mơ màng màng, lưng lửng lơ lơ như người mộng du. Gương mặt mẹ tôi trông phờ phạc như người mất hồn, đôi mắt long lanh, đẹp dịu hiền và thông minh lúc bấy giờ đã trở nên lạc thần. Thuộc thang đủ thứ: Tây y, rồi Đông y, thuốc Bắc, rồi thuốc Nam, châm cứu, rồi thuốc ngoại khoa, bác sĩ Việt Nam rồi bác sĩ người Pháp rồi ông ngự y tức là thầy thuốc của nhà vua từng phục vụ trong cung điện nhà Nguyễn. Nghe ở đâu có thầy thuốc giỏi là Mẹ tôi tìm đến. Nhưng bệnh tình vẫn không thuyên giảm. Một hôm Mẹ tôi đã gọi tôi đến bên cạnh giường và trời trần bảo tôi phải

chăm lo học hành để nên người và phải thương yêu chăm sóc cho các em của tôi.



Lúc bấy giờ tôi chỉ mới 16 tuổi, còn khờ dại, bỗng dưng thấy trách nhiệm mình quá nặng nề. Tôi lo sợ và thương Mẹ tôi vô vãn, hai mẹ con tôi ôm nhau và tôi đã khóc vui trong lòng Mẹ. Dĩ nhiên mẹ tôi cũng nước mắt đầm đìa vì thương con. Tôi liên tưởng đến câu chuyện trong tác phẩm "Mẹ tôi sớm biệt một chiều thu" và tôi âm thầm đau khổ nghĩ đến cảnh phải mất Mẹ trong một buổi chiều mùa thu ảm đạm, mây sàu giăng mắc bốn phương trời và lá vàng tan tác cảnh chia ly. Tôi không cho Mẹ tôi biết là tôi đã đọc cuốn truyện buồn đang đè nặng trên tâm tư tôi. Tôi âm thầm chịu đựng nỗi đau mà tôi hình dung trong cảnh mất Mẹ. Trí tưởng tượng của tôi vẽ ra những cảnh đời đen tối của những đứa trẻ mồ côi Mẹ mà tôi đã biết trên thực tế và trong sách truyện. Tôi hồi tưởng lại chuỗi ngày hạnh phúc, thời gian tôi học nội trú được Mẹ tôi cưng chiều. Những ngày Chúa nhật tôi được rời trường về thăm nhà, Mẹ tôi tự tay nấu cho tôi những món ăn ngon mà tôi thích..Tôi nhớ đến những ân cần triu mến Mẹ tôi hỏi han tôi về việc học của tôi trong tuần vừa qua. Những lời khuyên bảo vàng ngọc của một người Mẹ, của một nhà mô phạm tận tụy với nghề, tôi vẫn còn

nhớ mãi đến hôm nay. Mẹ tôi dù thương tôi, không muốn rời xa tôi nhưng Người cố nén tình thương, gửi tôi vào học nội trú vì Bà biết rõ những ích lợi của trường nội trú dành cho học sinh vì Người cũng đã từng là học sinh nội trú trường "Đầm" tức là trường Đồng Khánh thời Pháp thuộc. Gia đình tôi là một gia đình trung lưu, Bố Mẹ tôi chỉ là những tiểu công chức, thế mà hai ông bà đã cần kiệm dành dụm tiền bạc để cho tôi học nội trú ở một trường tư thục nổi tiếng của các linh mục dòng Tên, học phí thật cao so với đồng lương cố định của Bố Mẹ tôi. Thực ra tôi theo học chương trình Pháp là do ý kiến của Bố tôi vì Người đã từng là giáo sư trường tư thục Pháp có tên là Saint Pierre nên ông ham chuộng văn hoá và văn chương Pháp.

Mẹ tôi vốn người bình dị và phục tùng Bố tôi một cách tuyệt đối nên bà đã đồng ý cho tôi theo học chương trình Pháp mặc dù Bà thương tôi, e ngại tôi phải vất vả học hành khi phải chuyển đổi đột ngột từ lớp Nhất sau khi thi đỗ cấp bằng Tiểu học sang lớp Sixième của chương trình Pháp. Sau này khi tôi phải chọn lựa ngành chuyên môn ở bậc đại học Mẹ tôi đã khuyên tôi nên chọn ngành Sư Phạm để tránh khỏi phải học nhiều, vất vả, vì chỉ cần học 3 năm thay vì phải học 7 năm Y khoa hay 5 năm Dược khoa và Nha khoa. Mẹ tôi lý luận rằng thời gian học ngắn, ra trường hành nghề thì nhàn hạ lại có được 3 tháng nghỉ hè trong lúc học y khoa dài năm tháng, ra trường thì phải thường xuyên chung đụng với bệnh hoạn, chết chóc, những đau thương tử biệt, phân ly và làm ra tiền nhưng không có được thời giờ nghỉ ngơi dành riêng cho mình để hưởng thụ vì phải thường xuyên trau dồi kiến thức y khoa để theo kịp đà tiến hoá của khoa học.

Tóm lại, học y khoa chỉ có vợ con là sung sướng còn bản thân mình thì cực nhọc suốt đời. Mẹ tôi vì thương con nên bà chỉ nghĩ đến những tiện ích cho con mà quên rằng y khoa là một nghề cứu nhân độ thế. Ôi tình Mẹ thật bao la! Bố tôi thì chỉ muốn tôi trở thành kỹ sư vì ông biết tôi có khả năng về toán học nhưng ông quên mất rằng tôi rất dốt môn kỹ nghệ hoạ. Tôi vẽ bản đồ Việt Nam hình cong

như chữ S mà trông giống củ khoai sùng thì làm thế nào thi đỗ vào ngành kỹ sư được. Giờ Địa lý ở tiểu học Mẹ tôi phải vẽ bản đồ Việt Nam cho tôi. Cho đến tận bây giờ, mua một cái bàn hay cái ghế, về nhà, xem hình vẽ và lời chỉ dẫn tôi cũng loay hoay mãi mà không lắp ráp thành công thì thật là vô phương trở thành kỹ sư. Thế mà Bố tôi giận tôi mấy tháng liền vì tôi thi rớt kỳ thi tuyển sinh viên ban kỹ sư công chánh vì môn thi kỹ nghệ hoạ tôi nạp giấy trắng.

Trở lại với thời kỳ tôi ở nội trú trường trung học: chúa nhật, lúc chiều về, Mẹ tôi lại đưa tôi trở về trường mặc dù tôi có thể tự đi một mình vì Mẹ tôi muốn kéo dài thời gian ở bên cạnh tôi, Người muốn đi bộ với tôi cho tôi vui trên đoạn đường khá dài từ trong nội thành của Huế qua mãi đến bên kia cầu Trường Tiền xuyên qua khu phố Tây với những biệt thự sang trọng của Pháp kiều. Thỉnh thoảng Mẹ tôi cho tôi vào "kéo ghế", tức là ăn ở nhà hàng, tại tiệm mì Khê Ký nổi tiếng của Huế đô. Hai Mẹ con si sụp ăn những tô "cao lầu" ngon lành mà sau này lúc vào Sài Gòn học đại học tôi nghe người dân Nam gọi là hoành thánh mì chứ dân Huế chúng tôi thời bấy giờ chỉ gọi là "cao lầu" hay cao lầu mì. Hương vị ngon ngọt đậm đà của món ăn này theo tôi mãi trong ký ức và tôi hầu như không bao giờ tìm thấy lại tại bất cứ nơi đâu vì hoàn cảnh khác xa với những lúc cùng Mẹ tôi kéo ghế thưởng thanh xuân. Mẹ tôi đưa tôi vào trường, rồi bà một mình cuộc bộ trở về nhà trên đoạn đường dài vì Mẹ tôi tính cần kiệm không muốn phí tiền đi xe xích lô. Hơn nữa Mẹ tôi vốn là một thể thao gia đã từng là cầu thủ của đội bóng chuyên trường nữ trung học Đồng Khánh nên đi bộ Bà xem như là một cơ hội để tập thể dục, chơi thể thao. Tôi chia tay từ giã Mẹ tôi tại cổng trường và lủi thủi vào lớp học. Tôi nhớ Mẹ tôi một hôm đã trách tôi là lúc chia tay, tôi không bao giờ nhìn lại Mẹ tôi lúc Bà cất bước trở về nhà. Bà là một con người nhiều tình cảm nên bà không chấp nhận sự "vô tình" của đứa con cưng. Tôi đã phải trần tình, thanh minh thanh nga là Mẹ không biết chứ con thương Mẹ vô cùng, những lúc con rời tay Mẹ vào trường bao giờ con cũng nước mắt lưng tròng, con không muốn nhìn lại Mẹ vì con sợ nước mắt sẽ vỡ òa thương nhớ. Mẹ tôi đã cảm động không cầm được nước mắt vì đã trách oan

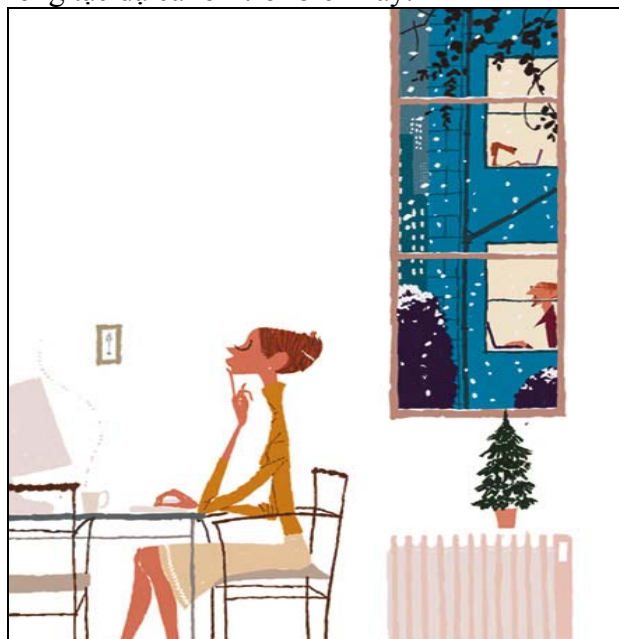
thằng con ngoan, hiếu đễ. Một nét tình cảm nữa của Mẹ tôi mà sau này tôi vẫn thường nhắc nhủ các con tôi : Mẹ tôi muốn rằng bất cứ lúc nào ăn một món gì cũng phải mời Mẹ tôi dù rằng món ăn đó Mẹ tôi không thích hay món ăn đó Mẹ tôi dành riêng cho tôi. Cứ chỉ mời ăn đó, theo Mẹ tôi không mang ý nghĩa khách sáo mà biểu tỏ một tình thương mến dành cho Mẹ, luôn luôn nghĩ đến Mẹ.

Kỷ niệm hai mẹ con chiều cuối tuần nắm tay nhau đi trên con đường trở về trường, sau này tôi đã ghi lại bằng một bài thơ theo Đường luật gửi về cho Bố Mẹ tôi xem và được Mẹ tôi gửi thư khen khiến tôi sung sướng vô ngần đã mang đến cho Mẹ tôi một niềm vui, hồi tưởng những ngày xanh.

***Cuối tuần theo Mẹ trở về trường
Lác đác hoàng hôn lợp nẻo đường
Con phố thanh thanh chiều nhạt nắng
Hàng cây lặng lẽ bóng tà dương
Ngần ngừ, tay vẫy gieo niềm nhớ
Lưu luyến, chân đưa thoáng nỗi buồn
Thui thủi một mình vào lớp học
Mẹ về ngõ vắng ngập trời thương***

Tưởng đâu Mẹ tôi đã sớm lìa cõi thế sau lúc trời trần với tôi, thời gian bà mắc chứng bệnh mất ngủ. Nhưng Trời Phật đã thương anh em chúng tôi nên Mẹ tôi đã sống đến 82 tuổi mới vĩnh viễn ra đi. Số là dạo đó, nhân một phúc duyên đưa đẩy, Mẹ tôi đã gặp được một nữ danh y vốn là con của một bậc ngự y triều nhà Nguyễn. Cô (thời đó nữ danh y còn trẻ nên dân chúng trong vùng thường gọi bằng Cô) đã bắt mạch cho Mẹ tôi và bảo là Người vì "tâm thận bất giao" nên sinh ra chứng mất ngủ và chỉ sau một thời gian ngắn chữa trị, Mẹ tôi đã bình phục hoàn toàn trong niềm vui bao la của gia đình chúng tôi. Cô thầy thuốc tài hoa này đã truyền y bát cho một ông con trai, giáo viên tiểu học tại thành phố Nha Trang. Lúc bấy giờ tôi còn nhỏ nên không nghĩ đến chuyện phải ghi nhớ tên họ và địa chỉ của ông này phòng khi cần đến kiến thức y học của ông ta và nếu có dịp thì biểu tỏ lòng biết ơn của tôi đến mẫu thân của ông ta. Tôi chỉ nhớ nhà của nữ danh y ở trong vùng

núi Ngự Bình, một nơi im vắng, tĩnh mịch y hệt như nơi cư trú của các dị nhân trong các truyện kiếm hiệp tôi say mê suốt cuộc đời cho mãi đến tận bây giờ vẫn còn mê. Muôn vàn cảm ơn Nữ danh y! Tôi vẫn nhớ tên của Người và vóc dáng của Người thon nhỏ, dịu hiền, nói năng thật khoan thai, từ tốn đúng phong cách của một bậc từ mẫu. Vì bận rộn sinh kế, tôi đã không có dịp về ghé thăm ân nhân của gia đình tôi, dù vẫn ghi lòng tạc dạ cái ơn trời biển này.



Viết về MẸ, biết bao nhiêu người đã viết, biết bao giấy mực đã dùng để ghi lại công ơn của Mẹ, làm sao mô tả được trọn vẹn tình mẫu tử bao la như trời biển. Nhân ngày của MẸ con xin dâng lên Mẹ một bài thơ nói lên nỗi lòng con thương nhớ Mẹ, bài thơ viết theo thể thơ Đường để cho ý thơ thêm trang trọng:

THƯƠNG NHỚ MẸ HIỀN

***Nhớ Mẹ, con cô nhớ lạ thường
Con buồn khóc Mẹ ngập trời thương
Mẹ đi hạ úa tàn hoa rụng
Mẹ vắng thu sầu rủ lá buồn
Mẹ dạo non Tiên chốn vĩnh hằng
Mẹ nương cõi Phật cảnh vô cương
Mẹ hiền đi ảnh con hằng ngắm
Tưởng Mẹ hiện về vượt đại dương.***

Hoàng Đức



BẮC KINH:

“Ấn tượng” đầu tiên với thủ đô Bắc Kinh là cảnh hàng ngàn hành khách xếp hàng rồng rắn chờ đến lượt trình diện công an cửa khẩu tại sân bay quốc tế Bắc Kinh. Có tất cả 10 cửa (booth) nhưng mới 7:30 sáng ngày 10/10/2005 nên họ chỉ mở 3 cửa mà thôi, mặc kệ thiên hạ xếp hàng chờ đợi hàng giờ để làm thủ tục nhập cảnh. Với dân số gần 14 triệu trong diện tích trên 16,800 km², không hiểu đến năm 2008 khi TQ tổ chức Thế vận hội thì Bắc Kinh sẽ làm việc như thế nào để có thể tiếp đón chu đáo lượng du khách đông đảo hơn nhiều? Một hiện tượng khá phổ biến mà tôi cũng rất khó chịu và khó chấp nhận được là việc rất nhiều hành khách người Hoa từ nước ngoài về nước cũng không thích xếp hàng mà chỉ muốn cắt ngang, bất kể ai phản đối cũng ...mặc kệ, cứ tỉnh bơ phớt lờ hơn dân Anhê nhiều. Không hiểu phép lịch sự và nền văn hoá truyền thống của họ đi đâu mất rồi ?

“Ấn tượng” thứ hai với thủ đô Bắc Kinh là khi ra quảng trường Thiên An Môn và bước vào Tử Cấm Thành (Forbidden City), hình như số lượng công an sắc phục và thường phục khá nhiều hơn bất kỳ địa điểm tham quan nào khác trên thế giới. Tuy khu vực này bao la, rộng lớn nhưng hình như ít có dân Bắc Kinh nào chịu khó lái văng ở đây mà chỉ thấy du khách (trong & ngoài nước) xếp hàng nối đuôi nhau chen chúc, dày đặc và rải rác khắp

nơi là người ăn xin và dân buôn bán lẻ “ăn theo”. Có thể nói 2 địa điểm này là trọng tâm chính của bất kỳ chương trình tham quan nào của du khách đến viếng thăm thủ đô Bắc Kinh. Nếu như Tử Cấm Thành là hoàng cung lớn nhất thế giới còn bảo tồn được đến hôm nay như một thành phố thu nhỏ dành riêng cho vua quan nhà Thanh mà ngày nay là 1 “dấu ấn lịch sử” của một thời phong kiến huy hoàng và xa hoa (Mãn Thanh) thì quảng trường Thiên An Môn là “niềm tự hào” của chế độ Cộng Sản tại Trung Hoa. Ngay phía trước quảng trường Thiên An Môn là lăng Mao Trạch Đông nhưng hầu như chẳng có ai đến viếng (khác với Việt Nam !). Giữa quảng trường Thiên An Môn là 1 tượng đài anh hùng liệt sĩ và bên cạnh quảng trường Thiên An Môn là Quốc Vụ Viện Nhân Dân Trung Hoa. Một khán đài đồ sộ với một đại lộ rộng lớn băng ngang qua quảng trường Thiên An Môn – chính nơi đây đã xảy ra “sự kiện Thiên An Môn” với hình ảnh một anh sinh viên tay không ra đứng giữa đường ngăn cản xe tăng đàn áp lực lượng đấu tranh đòi dân chủ đã đập vào mắt và lương tâm của hàng triệu người nên trong bất kỳ lịch trình tham quan Bắc Kinh nào cũng phải có 2 “điểm hẹn” này để du khách có thể vừa xuýt xoa chiêm ngưỡng sự vĩ đại của sức người đã làm ra những công trình kiến trúc rực rỡ cho những giai cấp thống trị khác nhau, vừa thấy tận mắt nơi đã xảy ra “sự kiện Thiên An Môn” lịch sử đó. Đó cũng là nơi duyệt binh và diễn hành trong những đại lễ của Trung Quốc (TQ) và cũng là nơi mà môn phái Pháp Luân Công muốn lên tiếng cho thế giới biết về quyền tự do tín ngưỡng. Ngay giữa lễ đài danh dự chính là lối vào Tử Cấm Thành. Bên cạnh Tử

Cấm Thành là Beihai - “cung cấm” của Mao thì vẫn là “khu cấm địa” mà chẳng du khách nào được phép bén mảng đến, trừ công viên quanh hồ Beihai với cảnh quan rất đẹp và sạch. Dù sao cũng phải công nhận quảng trường Thiên An Môn và Tử Cấm Thành đã tiêu biểu cho thủ đô Bắc Kinh – một trung tâm quyền lực chính trị/ hành chính, văn hoá-giáo dục, kinh tế (có lẽ chưa vượt qua Thượng Hải ?) quan trọng nhất nước. Hầu như chúng ta đều đã nghe hay xem qua phim bộ Trung Hoa hay video/ DVD về 2 địa điểm này nên xin được miễn bàn thêm chi tiết. Điều quen thuộc nhất mà hầu như hướng dẫn viên du lịch nào cũng phải “ca” cho du khách nghe là việc lên án chế độ phong kiến (Mãn Thanh) đã bóc lột người lao động cùng cực hết sức dã man để phục vụ cho cuộc sống hưởng thụ huy hoàng và xa hoa của bọn vua quan và gia tộc thối nát! Không thấy ai lên tiếng về cuộc sống hưởng thụ huy hoàng và xa hoa của “giai cấp lãnh đạo Cộng sản Đỏ”, đặc biệt là Mao Chủ tịch! Cũng chưa thấy ai lên tiếng cho du khách biết về cuộc sống hưởng thụ huy hoàng và xa hoa của hàng triệu đảng viên CSTQ tham nhũng và quan liêu kinh khủng mà hầu như người dân TQ nào cũng biết rõ. Xin nhắc các bạn là hãy chuẩn bị chu đáo cho việc đi bộ khá xa để dạo xem phần nào diện tích khá lớn của 2 địa điểm này cho dù phạm vi mà hướng dẫn viên du lịch được phép đưa du khách đi cũng rất hạn chế do việc trùng tu – bảo quản – phục chế đang tiến hành, du khách chen chúc dày đặc và cũng phần nào do chương trình tham quan bao giờ cũng quá ư bận rộn. Du khách muốn mua bưu ảnh (postcard) hay sách ảnh thì cứ thoải mái trả giá vì hầu như đa số dân bán lẻ ở đây bán rẻ hơn trong các tiệm sách hay quà lưu niệm nhưng bạn cần nhớ rằng nói thách là 1 tập quán truyền thống của dân buôn bán Trung Hoa. 1 tập bưu ảnh gồm 10 tấm chỉ có 2 Yuen (Nhân Dân tệ) nhưng họ sẽ nói thách tới 10 Yuen, ai ngại trả giá hay trả hớ thì ...ráng chịu ! Phải nói thật là “nói thách - trả giá” cũng là một trong những điều khá thú vị cho du khách khi mua bán với người Hoa.



“Ấn tượng” thứ ba khi đến thăm thủ đô Bắc Kinh là chúng ta đến với 1 trong những cái nổi bật người với sự xuất hiện của Homosapiens và đặc biệt là “người vượn Bắc Kinh” (nhiều di chỉ khảo cổ cho thấy Homosapiens và “người vượn Bắc Kinh” đã xuất hiện ở Chu Khẩu Điếm, Tây Nam Bắc Kinh). Thăm thủ đô Bắc Kinh là chúng ta đến với 1 kinh đô đầy “dấu ấn lịch sử”: bắt đầu chỉ là ấp U Đô dưới thời vua Nghiêu ở phía đông bắc TQ ngày nay, sau đã là kinh đô nước Yên - nhà Kim - nhà Hán – nhà Minh – nhà Thanh và cho đến khi Trung Hoa mới ra đời, Bắc Kinh đã là thủ đô trong hơn 800 năm với 34 hoàng đế nên Bắc Kinh có rất nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng của TQ nói chung, Bắc Kinh nói riêng. Nói khác đi thì chúng ta đến thăm thủ đô Bắc Kinh cũng chính là đến thăm một nước Trung Hoa lịch sử thu nhỏ để rồi ai cũng phải khâm phục khả năng lao động sáng tạo, cần cù, tỉ mỉ, khéo léo của người Hoa. Tự hào lớn nhất của người Hoa chính là qua công trình xây dựng vĩ đại nhất của nhân loại: Vạn Lý Trường Thành. Vạn Lý Trường Thành xứng đáng là 1 trong 7 kỳ quan thế giới, được UNESCO công nhận từ 1987. Vất ngang qua biết bao sa mạc, thảo nguyên, đồi núi và cao nguyên từ đông sang tây trên 12,000 miles suốt biên giới phía Bắc TQ, Vạn Lý Trường Thành đã được xây dựng trên 2000 năm, từ nhà Yên qua đến nhà Tần, Hán, Minh. Chính “bạo chúa” Tần Thủy Hoàng là người thúc đẩy sự xây dựng Vạn Lý Trường Thành để tránh sự quấy nhiễu của rợ Hung Nô và họa xâm lăng từ phương Bắc. Có lẽ Tần Thủy Hoàng là ông vua đầu tiên đã giao khoán cho từng địa phương chịu trách nhiệm huy động nhân lực (binh lính, tù nhân và lao động địa phương) và vật lực cùng tất

cả tài nguyên sẵn có để kịp hoàn tất chỉ tiêu đúng thời hạn, bất chấp khó khăn khách quan hay chủ quan, thời tiết khắc nghiệt hay địa hình cheo leo hiểm trở... và nhiều câu chuyện thương tâm đã được ghi lại trong kho tàng văn chương TQ để nói lên sự hy sinh của biết bao người dân TQ cho kỳ quan này. Thực tế Vạn Lý Trường Thành mà chúng ta thấy hôm nay là công trình hoàn tất dưới đời Nhà Minh. Có những viên đá hằn sâu vết chân người. Có những đoạn cheo leo giữa núi cao mù sương giá buốt. Làm sao sức người có thể đem đá lên tận những đỉnh núi cao heo hút để xây tháp và tường thành mà không hề có phương tiện cơ giới nào hỗ trợ?

Ai đã tính toán kết cấu và sức bền vật liệu cho nền móng của công trình này? Ngẫm nghĩ đôi điều mới thấm thía cho biết bao xương máu, mồ hôi và nước mắt đã đổ xuống cho Vạn Lý Trường Thành sừng sững mãi như một niềm tự hào và sự hy sinh lớn nhất của người dân TQ. Khổ nổi, thực tế lịch sử cho thấy sự vĩ đại của Vạn Lý Trường Thành cũng không ngăn nổi họa xâm lăng từ phương Bắc, TQ cũng không tránh khỏi sự sụp đổ khi Mãn Thanh xua

quân vào kết liễu thời suy vong của triều đại nhà Minh. Sau khi các cường quốc phương Tây đổ ập vào xâu xé tan nát TQ, Vạn Lý Trường Thành cũng không ngăn nổi họa cộng sản từ Liên Xô tràn vào, lôi kéo hàng triệu nông dân và công nhân TQ nghèo khổ theo Mao đứng lên làm cách mạng. Tuy nhiên, đến TQ, nhất định phải đến Bắc Kinh và nếu như bạn chưa đặt chân lên được một đoạn nào của Vạn Lý Trường Thành thì đúng là “bất đáo trường thành, phi hảo hán”! Từ Samatai (chừng 110 km phía đông –bắc Bắc Kinh), du khách sẽ thấy Vạn Lý Trường Thành nổi bật giữa thiên nhiên hùng vĩ nhưng ở Badaling

mới là nơi dễ nhất cho du khách tham quan và leo lên cao hơn để thấy sự vĩ đại của Vạn Lý Trường Thành. Đừng quên Vạn Lý Trường Thành là công trình kiến trúc duy nhất của con người mà các phi hành gia có thể thấy được từ vũ trụ khi nhìn về trái đất! Rất tiếc là nhiều viên đá của Vạn Lý Trường Thành đã bị ăn cắp, nhiều nơi đã bị sạt lở và huỷ hoại bởi con người lẫn thiên nhiên. Cũng may là chính quyền TQ hôm nay đã ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ những di tích lịch sử này. Đến với thủ đô Bắc Kinh là phải cố gắng tham quan càng nhiều công trình kiến trúc lịch sử nổi tiếng của TQ nói chung, Bắc Kinh nói riêng thì mới càng thấy



khâm phục nghệ thuật xây dựng – thiết kế nhà cửa, cảnh quan, đền chùa, lăng tẩm và nhất là cung điện của vua quan TQ ngày xưa hết sức tỉ mỉ, công phu, sâu sắc, kết hợp con người với thiên nhiên qua nhiều triết lý với ý nghĩa tuyệt vời. Hãy đến Cung điện mùa hè - Di Hoà Viên, Cố Cung, Thập Tam Lăng Nhà Minh, Điện Thiên Đàng (Temple of Heaven) và biết bao dinh thự, đền chùa, lăng tẩm và những hồ tự nhiên được bao bọc bởi những hoa viên, lâm viên rất thơ mộng, trang trí bởi những cây hoè, cây tùng, cây bách, hoa cúc, hoa tường vi,

xen lẫn với những phiến đá vôi (limestone) đẹp lạ lùng, hiếm quý! Có những khu di tích mà du khách nào đến Bắc Kinh cũng cần phải ghé thăm:

- Điện Thiên Đàng (Temple of Heaven): nằm ở phía Nam, gần Tử Cấm Thành, là 1 quần thể kiến trúc bằng đá cẩm thạch trắng được xây từ năm 1530 và tái thiết năm 1740. Đây là nơi thờ phượng và tổ chức cúng tế, lễ hội mà bạn cũng nên ghé thăm; nhất là để bạn có cơ hội xem thử kỹ thuật xây tường có khả năng làm âm vang tiếng nói rất nhỏ của 1 người đứng thật xa ở đầu này mà người khác ở đầu bên kia vẫn nghe được. Với kiến trúc hình tròn tượng trưng cho Trời ở phía Bắc, hình vuông tượng trưng cho Đất ở phía

Nam, nơi thờ Mặt trời ở phía Đông, nơi thờ Mặt trăng ở phía Tây, khu nghỉ lễ dành cho Thiên Tử này mang ý nghĩa quan trọng rằng Vua là “con Trời” cai trị thần dân lẫn non sông đất nước. Tục truyền, vào ngày Đông Chí hàng năm, Vua sẽ nhịn ăn và tĩnh tâm 3 ngày trước khi đến đây cúng tế Trời Đất cho mưa gió thuận hoà, nông dân trúng mùa, mọi người ấm no.



- Cung Điện Mùa hè: ở phía Tây Bắc Bắc Kinh, 1 công viên rộng 716 acres, cây cảnh xinh đẹp với đồi núi bao quanh 1 hồ rộng mát mẻ vì đây là nơi nghỉ hè của vua chúa từ thế kỷ 12. Nhà Minh và Thanh dùng nơi này làm vườn Thượng Uyển với tên gọi khác là Di Hoà Viên - đây là 1 quần thể kiến trúc nhà ở quan lại Trung Hoa tiêu biểu bao gồm nhiều nhà/ biệt thự trong 1 khu vườn mà cây cảnh, hồ cá và trang trí bên ngoài lẫn bên trong được thiết kế như một mẫu mực cho kiến trúc và kiến trúc cảnh quan Trung Hoa (Chinese Architecture & Chinese Landscape Architecture). Rất đáng thưởng ngoạn và học hỏi. Năm 1860, liên quân Anh-Pháp đốt phá hoàn toàn khu này nên năm 1888, Từ Hi Thái Hậu đã dùng ngân sách lẻ ra để phát triển Hải quân TQ, vào việc khôi phục lại Cung Điện Mùa hè này. Một chiếc thuyền bằng đá cẩm thạch ngay bên hồ chính là bằng chứng cho thấy sự lãng phí của triều đình Mãn Thanh!

- Thập Tam (13) Lăng nhà Minh: trên một chu vi rộng lớn là lăng mộ đồ sộ của 13 ông vua triều Minh, đa số sơn đỏ hay vàng nhưng mộ thật của các ông thì khó ai biết được

Triều đại Mãn Thanh đã lưu lại khá nhiều di tích tuyệt vời cho hậu thế ở thủ đô Bắc Kinh và cũng không thể không kể đến tác hại to lớn của Cách Mạng Văn Hoá đối với những di sản văn hoá quý giá này của TQ. Thế hệ trẻ TQ hôm nay đã hiểu rõ cái giá mà dân tộc TQ phải trả cho những “chính sách thử nghiệm điên rồ” của một chế độ cai trị. Hầu hết những “trọng điểm” du lịch này đã được trùng tu và bảo quản thường xuyên, giữ gìn sạch sẽ và cây cảnh được chăm sóc rất đẹp mắt.

“Ẩn tượng” thứ tư với thủ đô Bắc Kinh là sinh hoạt về đêm của Bắc Kinh; đáng kể nhất là những shows nghệ thuật kết hợp giữa văn hoá truyền thống dân tộc và múa balê hiện đại. Bên cạnh những sinh hoạt truyền thống như ca kịch (Peking Opera), Bắc Kinh hôm nay có những bar/ clubs, pubs... của lớp thế hệ mới. Chúng tôi chỉ đến xem một show trình diễn võ công Thiếu Lâm (Shaolin Kungfu) mà thực chất là những diễn viên múa balê hoá trang như những chú tiểu chùa Thiếu Lâm đang rèn luyện võ công bí truyền nổi tiếng của môn phái này. Sau đó, chúng tôi được tận hưởng nghệ thuật đấm bóp (massage) truyền thống TQ với giá là \$15 USD cho mỗi 90 phút xoa bóp từ những cô gái quê lên thủ đô Bắc Kinh kiếm sống. Đặc điểm chính của nghệ thuật đấm bóp (massage) truyền thống TQ là bấm huyết khắp thân thể, từ đầu xuống chân mà kết thúc là ngâm hai bàn chân vào trong một túi thuốc bắc rồi lau khô và xoa bóp hai bàn chân thật thoải mái sau một ngày đi bộ mỏi mệt. Đó là một trong những “ẩn tượng sâu sắc nhất” của tôi ở thủ đô Bắc Kinh! Đêm sau, chúng tôi được chở đến xem xiếc Bắc Kinh (acrobatics) khá hay rồi được chở đi coi thủ đô Bắc Kinh về đêm (Beijing by night) và dạo phố đêm Vương Phủ Tĩnh (sau này Saigon cũng bắt chước với phố đêm chợ Bến Thành hay Quận 5!). Thực ra phố đêm Vương Phủ Tĩnh cũng chẳng có gì hấp dẫn. Một anh chủ tiệm ăn cất giọng rao rất quen thuộc của TQ ngày xưa – y như rao phở hay mì gõ của dân mình. Cuối góc phố là một sân khấu lộ thiên để hai diễn viên hát tuồng cổ (y như hát bội hay cải lương của Nam Bộ vậy) vừa phụ diễn văn nghệ để tạo không khí sôi động cho sinh hoạt buôn bán về đêm ở khu phố này, vừa muốn làm

sống lại không khí của một góc phố thủ đô Bắc Kinh về đêm ngày xưa. Hai bên phố đêm Vương Phủ Tỉnh cũng chỉ là những tiệm ăn, hàng quán bán quần áo thời trang – mỹ phẩm với chất lượng Trung Hoa theo giá đôla Mỹ và xin đừng quên là “nói thách - trả giá” cũng là một trong những điều khá thú vị (hay khó chịu ?) cho du khách khi mua bán với người Hoa. Hãy lựa kỹ, sẵn sàng trả giá và rất khó mà đổi lại. Có lẽ ai cũng biết thủ đô Bắc Kinh là kinh đô của “hàng nhái”, hàng giả đủ loại, đủ cỡ, đủ hạng. Thích xài đồ giả, “hàng nhái”, bạn hãy đến hàng chục trung tâm thương mại to lớn của thủ đô Bắc Kinh chuyên trị đồ giả, “hàng nhái” với đủ giá tiền và chất lượng khác nhau ! Cứ hỏi tour guide, họ sẽ đưa bạn đi, tha hồ lựa và trả giá vì không khéo bạn sẽ mua một món hàng đắt hơn là ở Chinatown, LA !



“Ăn tượng” thứ năm với thủ đô Bắc Kinh là hãy cố gắng thưởng thức nghệ thuật ẩm thực của Bắc Kinh, điển hình nhất là món vịt quay Bắc Kinh ! Người Bắc Kinh rất tự hào về món ăn đặc biệt này nên cho dù du khách đang “dị ứng” với dịch cúm gia cầm (Avian/ bird flu) thì họ cũng nhất định sẽ “chiêu đãi” món vịt quay Bắc Kinh để du khách ít nhất một lần nếm qua mùi vị “có 1 không 2” này. Mặc kệ anh hướng dẫn viên du khách giới thiệu về nghệ thuật nuôi và vỗ béo chú vịt Bắc Kinh (hình như nói phét quá đáng?), riêng tôi sau khi nếm thử món vịt quay Bắc Kinh ở ngay tiệm ăn nổi tiếng nhất về món vịt quay Bắc Kinh có lịch sử trên 130 năm này thì thú thật làthua xa món vịt quay Bắc Kinh ở ngay các nhà hàng khu Chinatown ở Los Angeles mà tôi vẫn thường nhâm nhi. Tới thủ đô Bắc Kinh, thưởng thức nghệ thuật ẩm thực của Bắc Kinh là phải đến ăn một nhà hàng đặc biệt nấu toàn thức ăn của cung đình nhà Thanh với các tiếp đãi viên mặc quần áo

của cung nữ, nô tì trong cung đình nhà Thanh, nhưng sẽ được uống thử rượu Mao Đài nổi tiếng và nếu ai hút thuốc thì sẽ tập hút thử thuốc lá mà ông Đặng Tiểu Bình ưa hút. Có như vậy mới thấy được nghệ thuật hưởng thụ cầu kỳ, xa hoa của “dân chơi” thủ đô Bắc Kinh nói riêng, dân nhà giàu TQ nói chung. Có lẽ là tôi đã quen “khẩu vị” của các nhà hàng Tàu vùng Monterey Park, San Gabriel, Rosemead hay San Francisco nên hình như chẳng có món ăn nào ở thủ đô Bắc Kinh là ngon! Một điều mà ai cũng thấy là hình như người Hoa thích uống trà (có rất nhiều loại trà ngon được tẩm ướp cầu kỳ), ăn cháo trắng củ cải muối, hột gà luộc hay chiên vào buổi sáng và món gà vẫn là món ăn được ưa chuộng nhất cho dù cả thế giới phương Tây la làng trước hiểm họa của dịch cúm gia cầm mà “ô” chính là TQ và VIỆT NAM – Thế mà tôi chẳng thấy ông TQ và VIỆT NAM nào sợ dịch cúm gia cầm. Họ vẫn ăn gà, vịt và bò câu...tĩnh bơ. Vậy mới đáng sợ !

“Ăn tượng” thứ sáu với thủ đô Bắc Kinh là sự phân hoá giàu – nghèo; rõ rệt nhất là sự xuất hiện hàng ngàn cao ốc, khách sạn, thương xá và chung cư cao tầng (trên 3000 chung cư trên 30 tầng lầu) và vẫn giữ được những xóm nghèo như phố cổ Hutong ngay bên cạnh Tử Cấm Thành. Nói đến phố cổ Hutong là nói đến công tác giáo dục cho thế hệ trẻ và giới thiệu với du khách về những sinh hoạt đời thường và tập quán của dân nghèo TQ khi du khách được ngồi trên những chiếc xe lôi (pedicab) dạo quanh những ngõ ngách của một xóm lao động nghèo, vòng quanh một bờ hồ với liễu rủ thơ mộng – một hình thức bảo tồn văn hoá nghệ thuật và bảo tàng những công trình lịch sử rất đáng khen. Ở TQ hôm nay, thành phần thượng lưu (các nhà tỉ phú – USD + cán bộ cao cấp) và trung lưu (các thương gia triệu phú, cán bộ trung cấp, các đại diện thương mại hay làm việc cho các công ty nước ngoài + xuất nhập khẩu, etc...) ngày càng nhiều hơn. Trên tạp chí Forbes đã có tên nhiều người TQ trong danh sách

những người giàu nhất Á Châu và Thế Giới, như Li-Kashing, 3 anh em nhà họ Kwok & Liu, Stanley Ho, Nina Wang, Richard Li, chủ yếu là ở Hongkong, Macau & Thượng Hải – nay đã thuộc về TQ! Đa số những người Hoa giàu nhất Á Châu & Thế Giới này kinh doanh địa ốc, sòng bạc và giải trí, công nghệ thông tin, nhưng người dân ở TQ đều biết thủ đô Bắc Kinh và bất cứ thành phố lớn nào ở TQ cũng có một số những người Hoa giàu nhất TQ mà không cần và cũng không hề muốn ai biết đến tài sản kếch sù thật sự của họ. Chính Thủ Tướng Chu Dung Cơ cũng rất đau đầu khi ông không biết phải làm sao để triệt hết tham nhũng ở TQ mà đành yêu cầu Bộ Chính Trị ĐCSTQ hãy dành sẵn cho ông một cổ quan tài khi ông bắt đầu tuyên chiến với ...tham nhũng ở TQ ! Ông Triệu Tử Dương đã từng nói là nếu như “sự kiện Thiên An Môn “ thành công thì TQ sẽ có ít nhất 2.5 triệu đảng viên ĐCSTQ bị xử bắn vì tội tham nhũng! Con cháu của những cán bộ đảng viên ĐCSTQ và những người Hoa giàu nhất đều được gửi đi học ở nước ngoài , khá đông trốn ở lại luôn và chỉ một số ít trở về tiếp bước cha ông. Một số “con ông cháu cha” này “quậy” kinh khủng, cùng với nhiều “đại gia” trong nước trở thành một tầng lớp giàu có + giai cấp “thượng lưu – quý tộc” mới hình thành hơn 20 năm qua ở TQ, là khách hàng chính yếu của những câu lạc bộ (clubs), bar hay nhà hàng – khách sạn “siêu sao” ở TQ hôm nay, nhất là trong những sinh hoạt ăn chơi về đêm hay trên những sân golf, những du thuyền lộng lẫy, hay trong những sòng bạc quốc tế ở Macau. Trong khi đó, lực lượng lao động trẻ từ nông thôn đã không chấp nhận nghèo khó nên cứ tiếp tục đổ xô về các đô thị lớn để tìm một công việc khá hơn hay hy vọng sẽ có tương lai sáng sủa hơn. Họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì, miễn có tiền để mà sống và nếu tiện dành dụm dư chút đỉnh, họ lại chắt mót gửi về cho người thân ở quê nhà. Thực tế, lực lượng lao động này góp phần làm tăng thêm dân số và số người nghèo cùng với nhiều bài toán xã hội khác cho thủ đô Bắc Kinh . Rất nhiều người nghèo này đã là “nạn nhân” của biết bao trò lừa gạt và lợi

dụng của kẻ giàu có ở các đô thị lớn. Anh hướng dẫn viên du lịch đã tâm sự với tôi: “Một bữa ăn phung phí của giai cấp “thượng lưu – quý tộc” ở thủ đô Bắc Kinh có thể nuôi sống 1 gia đình lao động nghèo khó ít nhất 1 tháng hay thậm chí 1 năm.” Sự phân hoá giàu – nghèo ở TQ ngày nay xem ra sẽ diễn biến phức tạp hơn khi mà TQ chưa tìm ra biện pháp “xoá đói giảm nghèo” nào hữu hiệu hơn cho cả đô thị lẫn nông thôn. Tôi nghe nói là sắp tới, chính phủ TQ sẽ miễn thuế cho nông dân nhưng xem chừng nông thôn vẫn cách xa đô thị và vẫn chưa có được 1 giai cấp trung lưu đông đảo, hùng hậu như ở các đô thị lớn. Xem ra VIỆT NAM đã và sẽ học được từ TQ rất nhiều điều thú vị !



“Án tượng” thứ bảy với thủ đô Bắc Kinh là về công tác giáo dục, văn hoá- nghệ thuật-khoa học kỹ thuật . Bắc Kinh vừa là 1 trung tâm khoa học & văn hoá lớn nhất nước, với Viện Khoa Học TQ mà thành tựu nổi bật mới đây là sự kiện cơ quan Khoa Học & Kỹ thuật Không Gian TQ (CASC) đã đưa được con người lên không gian qua hoá tiễn Thần Châu 5 và 6 (Shenzhou-5 & 6), tạo ra 1 niềm vui đầy tự hào cho hàng tỉ dân TQ khắp thế giới khi TQ nghiêm nhiên trở thành nước thứ 3 đưa con người vào vũ trụ, sau Mỹ & Nga. Bên cạnh Viện Khoa Học Xã Hội TQ và thư viện Bắc Kinh đồ sộ đầy uy tín, Bắc Kinh có 2 trường đại học nổi tiếng nhất TQ là đại học Bắc Kinh & đại học Thanh Hoa – nơi đào tạo hàng chục vạn nhân tài, bác học & chuyên viên giỏi cho TQ hàng bao nhiêu năm qua. Bắc Kinh cũng là nơi tập hợp nhiều nhất những công trình kiến trúc – văn hoá lịch sử quy mô, huy hoàng và có giá trị nhất TQ; nhất là những cung điện, đền đài, chùa chiền. Kiến trúc Bắc Kinh ngày nay có thể kể đến Đài Truyền Hình, Trung Tâm Triển Lãm Quốc Tế,

Nhà Hát Kịch là những công trình xây dựng mới và cũng là những trung tâm văn hoá chính phục vụ đời sống tinh thần của trên 13 triệu dân Bắc Kinh. Điều thích thú nhất là khi kinh tế phát triển và đô thị hoá bành trướng thì một nền văn hoá mới cũng đã hình thành ở các đô thị lớn nhưng tư tưởng Khổng Giáo vẫn tồn tại trong khuôn khổ kỷ luật của chế độ công an trị Cộng Sản. Lớp trí thức trẻ chuộng các kiểu nhà Âu – Mỹ với bếp kiểu Nhật, đam mê điện toán & internet cùng các kỹ thuật tiên tiến hiện đại và họ học hỏi rất nhanh khi có dịp tiếp cận với các công ty nước ngoài. Chính thể hệ trí thức mới này đã thúc đẩy kinh tế & KHKTT TQ phát triển và đô thị hoá bành trướng với tốc độ đáng nể. Họ sẵn sàng tham gia vào các cuộc chạy đua nâng cao chất lượng sản phẩm và cạnh tranh không khoan nhượng. Họ sẽ khiến các quốc gia G-8 nhìn về TQ hôm nay với con mắt kính nể và lo sợ nhiều hơn. Đây là 1 điểm đáng nghiên cứu và học hỏi về công tác giáo dục, văn hoá- nghệ thuật-khoa học kỹ thuật của TQ; nhất là khi tinh thần dân tộc của người Hoa với những đức tính thông minh, sáng tạo, cần cù được khởi động !



“Ấn tượng” thứ tám với thủ đô Bắc Kinh là vấn đề dân số, công ăn việc làm và chủ trương cho công nhân viên về hưu sớm . Nạn nhân mãi là vấn nạn quan trọng hàng đầu của TQ với nạn thất nghiệp luôn đe dọa người dân TQ và kéo theo biết bao bài toán xã hội nan giải khác. Người Hoa có mặt khắp mọi nơi trên TG và vẫn tiếp tục di dân thường xuyên qua nhiều hình thức khác nhau, kể cả chuyện kết hôn giả, lấy chồng Đài Loan hay Hoa Kiều y hệt VN. Làn sóng di dân từ nông thôn lên thành thị vẫn ồ ạt tiếp diễn. Chương trình hạn chế sinh đẻ “1 con/ gia đình” xem ra vẫn là biện pháp “tối ưu”. Ai muốn có thêm con thì hãy sẵn sàng vui lòng “đóng góp” - nộp phạt! Tất cả lao động trên 45 tuổi (trừ thành phần

lãnh đạo hay cán bộ nông cốt !) sẽ được mời nghỉ hưu sớm, hưởng trợ cấp khoảng 800 Yuen/ tháng để nhường job cho lớp trẻ. Trước khi vào WTO, thủ đô Bắc Kinh là 1 trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất TQ; chủ yếu là sản xuất hàng tiêu dùng cho cả TG dựa vào nguồn nhân công rẻ + cần cù + khéo tay + bất chước giỏi và cũng rất sáng tạo. Hiện nay, chính nguồn lao động dồi dào này đã khiến TQ trở thành một trong những cường quốc kinh tế mạnh (vượt qua Pháp) và là nước sản xuất và sử dụng nhiều nhất điện thoại di động (sử dụng trên 200 triệu cellular phone), internet + computer và nhiều mặt hàng tiêu dùng khác với chất lượng ngày càng cải thiện khá hơn; cho dù TQ vẫn dẫn đầu về... “hàng dỏm”, “hàng nhái” ! Mặt khác, nhiều công ty đa quốc gia

thuộc những cường quốc kinh tế mạnh đã biết tận dụng tối đa nguồn nhân công rẻ + cần cù + khéo tay + bất chước giỏi và cũng rất sáng tạo này nên ngày nay thu nhập của người dân TQ cũng được nâng cao với chế độ tiền lương và nhiều quyền lợi lao động khá hơn trước. Trong vài năm

qua, TQ cùng với Đài Loan, Singapore, Thái Lan, Malaysia....cũng đổ xô “đầu tư” vào VN, Lào, Campuchia để tận dụng tối đa quota xuất khẩu + nguồn nhân công rẻ + năng lượng/nguyên vật liệu tại những nước này.

“Ấn tượng” thứ chín với thủ đô Bắc Kinh là sự khác biệt giữa thế hệ già và trẻ. Giới trẻ TQ ngày nay đã có 1 cái nhìn và cách sống khác hơn thế hệ cha anh của họ; từ quan niệm sống thực tế – lý tưởng đến chuyện ăn mặc, yêu đương, giải trí, xài cellular phone + internet + games online, etc... Điều quan tâm của lớp trẻ TQ ngày nay, cũng là bất mãn lớn nhất hiện nay, là những bất công xã hội; trong đó vấn đề tìm kiếm việc làm và cơ hội tiến thân là bức xúc nhất. “Nhất thế, nhì thân, thứ 3 là phải đút lót tiền bạc (tham nhũng – hối lộ), thứ 4 là phải phấn đấu vào Đảng, thứ 5 là phải thật sự “ưu tú” thì may ra

mới kiếm được job hay “thăng quan tiến chức”. Với dân nghèo và ít học thì quả là nan giải. Lóp già luôn kêu gọi sống “lý tưởng”, “lương thiện” theo “đạo đức cách mạng” hay theo Nho – Khổng (đang được phục hồi) song thực tế cuộc sống hôm nay ở TQ là phải chạy theo vật chất và chủ nghĩa thực dụng rất ư là chặt vật.



“Ấn tượng” thứ mười với thủ đô Bắc Kinh là vấn đề giao thông và giải quyết nạn kẹt xe. Cũng như hầu hết thành phố lớn đông dân khác trên TG, vấn đề giao thông và giải quyết nạn kẹt xe là một bài toán nan giải cho thủ đô Bắc Kinh. Lái xe ẩu và yếu, không tuân theo luật giao thông, coi thường tánh mạng con người là nguyên nhân gây tai nạn giao thông rất nhiều ở TQ. Bắc Kinh đã nghiêm cấm xe gắn máy nên cũng giảm bớt nạn kẹt xe và tai nạn giao thông rất nhiều. Trong 10 năm qua, hệ thống xa lộ cao tốc (freeway & highway), cầu đường đã được ráo riết xây dựng, mở rộng, nâng cấp thường xuyên và nhiều hơn các thành phố lớn đông dân khác của TQ vì thủ đô Bắc Kinh là nơi tổ chức khá nhiều hội nghị quốc tế quan trọng và họ cũng đang chuẩn bị cho Olympic 2008. Mặc dù đường sá nội ô cũng được ráo riết xây dựng, mở rộng, nâng cấp thường xuyên và nhiều hơn nhưng vẫn không thể giải quyết được nạn kẹt xe. Phương tiện giao thông công cộng nhiều hơn, đặc biệt là xe bus phục vụ du khách nước ngoài đã được chế tạo & sản xuất nhiều hơn, vừa đẹp hơn vừa tiện nghi + sạch sẽ nhiều hơn xưa để kịp đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng bùng nổ ở TQ. Tất cả sân bay, bến cảng, trạm xe lửa đều đang đổi mới, tân trang và tu

bổ nhưng yếu tố “con người” với những thói quen/ tập quán + tác phong làm việc vẫn chưa thay đổi. Nhân viên phục vụ của hầu hết công ty hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bộ vẫn là những công chức vừa yếu ngoại ngữ, vừa quan liêu lại vừa lười biếng và tinh thần phục vụ rất tệ ! Cụ thể là Air China, bạn thử đi rồi sẽ biết; nhất là khi bạn phải chuyển máy bay thì bạn sẽ thấm thía nỗi nhọc nhằn khi phải tiếp xúc với công nhân viên của các công ty quốc doanh (y hệt Việt Nam nước ta !). Kỹ thuật xây dựng cầu đường đã được cải thiện rất nhiều nhưng có lẽ do nhân công TQ quá rẻ nên ngoài các phương tiện cơ giới, TQ vẫn tận dụng tối đa lực lượng lao động thủ công nhằm vừa giải quyết công ăn việc làm, vừa đào tạo lực lượng lao động mới sẵn sàng xuất khẩu sang thị trường xây dựng ở nước ngoài?

“Ấn tượng” thứ mười một với thủ đô Bắc Kinh là công tác quy hoạch, xây dựng và kiến trúc đô thị; đặc biệt là việc giải toả và đền bù cho dân, bảo tồn và bảo tàng các di tích lịch sử. Bắc Kinh cũng là trung tâm giao lưu và giao dịch thương mại giữa TQ và thế giới và cũng là “trái tim và linh hồn” của chính trị & xã hội TQ nên Bắc Kinh cũng xây thêm rất nhiều toà nhà chọc trời làm cao ốc văn phòng, thương xá, chung cư. Chính sách quy hoạch, quản lý đô thị và luật xây dựng của thủ đô Bắc Kinh khá chặt chẽ, quy củ và ngày càng hợp lý hơn, chính quyền cũng quan tâm nhiều hơn đến môi sinh và con người. Rất nhiều khu xóm nghèo đã được giải toả để thay thế bằng thương xá, chung cư hay khu biệt thự mới khang trang, xinh đẹp hơn. Điều đặc biệt mà nghe qua cũng rất đáng khích lệ là chính sách đền bù khi giải toả khá hợp tình, hợp lý cho 2 bên: người chủ mới vừa trả tiền người chủ cũ theo giá thỏa thuận, vừa giúp người chủ cũ tìm chỗ ở mới và sau khi xây dựng xong thì người chủ mới sẵn sàng dành ưu tiên cho người chủ cũ được chọn mua 1 chỗ ở hay 1 nơi buôn bán ngay trên nền nhà cũ của họ sau khi xây dựng xong. Như vậy sẽ không mất lòng hay thiệt thòi ai hết. Cho dù đất ở thủ đô Bắc Kinh rất đắt đỏ nhưng họ vẫn lưu tâm đến cảnh quan nên cây xanh luôn được trồng thêm, hồ nước trong mát sạch sẽ cũng nhiều hơn. Điện và nước sạch vẫn bị cúp và hạn chế khi mức tiêu xài quá tải. Nước thải, rác và

chất thải vẫn chưa được xử lý đúng mức như hầu hết các nước văn minh khác. Không khí cũng bị ô nhiễm nghiêm trọng. Thành phố luôn ồn ào, náo nhiệt vì ngay như người Hoa cũng thích nói lớn tiếng, cũng ưa bóp kèn inh ỏi như dân VN. Phương tiện giao thông công cộng và hệ thống cầu đường cũng được ráo riết xây dựng, mở rộng, nâng cấp thường xuyên và nhiều hơn ra ngoại ô và các vùng lân cận nhưng vẫn không thể giải quyết được nạn kẹt xe như hầu hết đô thị lớn khác trên TG. Những “trọng điểm du lịch” là nơi được quan tâm đầu tư cho xây dựng và kiến trúc nhiều nhất. Một thói quen rất phổ biến của người Hoa là phơi quần áo ngoài trời nên cho dù ở các chung cư sang trọng thì bạn vẫn sẽ thấy đủ màu, đủ cỡ cờ xí rợp trời không thua gì trụ sở LHQ !

“Ấn tượng” thứ mười một với thủ đô Bắc Kinh là sự khác biệt rõ ràng giữa 1 trung tâm chính trị/ hành chính – văn hoá với các thành phố khác của TQ là tính bảo thủ đậm đặc truyền thống. Theo tôi, nếu như Thượng Hải là 1 trung tâm thương mại – giao dịch nên người dân Thượng Hải giỏi buôn bán, giao tế, lanh lợi, sắc sảo và chịu ảnh hưởng Tây Phương khá rõ nét thì thủ đô Bắc Kinh là 1 trung tâm chính trị – văn hoá – giáo dục & khoa học kỹ thuật của TQ nên người Bắc Kinh có vẻ bảo thủ hơn, kín đáo và thâm trầm hơn. Đôi lúc, tôi cảm thấy có lẽ người Bắc Kinh vốn dĩ quá tự hào về ...địa phương của mình (thủ đô của cả nước = cái rốn của vũ trụ = con Trời !), cứ cho rằng họ vượt trội và văn minh hơn các thành phố khác nhưng thực tế là họ cũng có quá nhiều người thích sống ...lè phè, bê bối, thiếu trách nhiệm, và nhất là thích hút thuốc, vừa uống trà vừa nói phét chứ đâu phải ai trong họ cũng đều ...giỏi hơn ai hết! Đừng quên thủ đô Bắc Kinh hôm nay cũng là nơi tập hợp rất đông dân tứ xứ đổ xô về đây ăn học, sống và làm việc như bất kỳ người Hoa nào khác, vẫn có những thứ xô bồ, tạp nham và bê bối như bất kỳ thành phố lớn nào khác trên TG chứ không phải hoàn toàn “ưu việt” như người Bắc Kinh vẫn lầm tưởng. Đến Bắc Kinh như đến Hà Nội, đến Thượng Hải

như đến Saigon; bạn sẽ thấy có rất nhiều điểm tương đồng giữa 4 thành phố này.



Có 2 “ấn tượng” cuối mà tôi cũng muốn nói cho các bạn biết về chuyến đi Bắc Kinh vào năm 2005 của tôi:

“Ấn tượng” thứ mười hai với thủ đô Bắc Kinh là chuyện du khách bị bắt buộc phải đến tham quan những cơ sở sản xuất đã sắp sẵn trong lịch trình tham quan mà các hướng dẫn viên du lịch có nhiệm vụ đưa du khách đến để chúng ta sẽ phải trả giá rất đắt khi mua những sản phẩm ở đây so với giá ngoài chợ. Vì vậy, chớ dại dột mà mua ! Đa số du khách đều bị hớ và lầm vì ...cứ tưởng bở !

“Ấn tượng” thứ mười ba với thủ đô Bắc Kinh là người VIỆT NAM chúng ta có đi TQ và thủ đô Bắc Kinh thì mới thấy khá rõ tương lai của VIỆT NAM dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN sẽ đi về đâu và tương lai dân tộc sẽ như thế nào? Chúng ta cũng đã biết những người lãnh đạo của ĐCSVN học tập kinh nghiệm và bắt chước từ sự lãnh đạo của ĐCSTQ ra sao nên có lẽ những người VIỆT NAM chúng ta có đi thăm TQ và thủ đô Bắc Kinh rồi thì chắc chắn sẽ hiểu được cái gì phù hợp, cái gì không phù hợp với “khẩu vị” của dân mình.

Trên đây là vài “ấn tượng” sâu sắc nhất về Bắc Kinh vào năm 2005. Như mọi thành phố lớn khác trên TG, thủ đô Bắc Kinh của người Hoa hôm nay cũng có nhiều điều hay rất đáng yêu và đáng học hỏi song cũng có nhiều điều không hay rất đáng ghét và cần được sửa đổi.

NGUYỄN ĐẠT (11-2005)

CHẮC CÀ ĐÀO

Nguyễn Đắc Khoa
Thân tặng
AH Nguyễn Minh Triều, Long Xuyên



Tôi về Long Xuyên nhằm mùa nước nổi
Nhớ một lần ngủ lại Chắc Cà Đào
Dòng An Giang ngập sóng nước lao xao
Cồn Ông Chưởng soi mình trên sông vắng

Xóm Lò Gạch của một thời dĩ vãng
Đồng lúa vàng lấp lánh dưới trăng khuya
Tĩnh lặng buồn về Ba Chúc, Ba Thê
Tôi dừng lại bên lề thương nhớ cũ

Đêm tạm trú dưới khoang con đò nhỏ
Lẳng tai nghe cá quẫy buội ô rô
Lòng buồn ngùi nhìn thôn xóm xác xơ
Tôi ngóng đợi một ngày ra biển cả

Tiếng chó sủa vang rân ngoài đầu ngõ
Lòng phập phồng lo sợ vạ vào thân
Nhìn đường đê qua khe cửa băng khuâng
Giữa tĩnh lặng tiếng chèo khua lướt tới

Mùa cá linh từng bày về rẻo gọi
Đám dân nghèo đầy mẻ lưới tươi ngon
Bữa ăn chiều thết đãi cá thay cơm
Tôi cảm kích tình áo nâu hào phóng

Nay trở lại biết bao điều tang tóc
Tìm đâu ra kỷ niệm dấu yêu xưa
Lạc lối rồi tôi tìm kiếm bờ vờ
Hồn xa lạ với dòng ngang, bến nước

Bè bạn cũ tiễn đưa tôi ngày trước
Kẻ tội tù, người mất tích, hi sinh
Dòng Hậu giang hoa tím nổi lên dềnh
Tôi già biệt thấy lòng buồn vô hạn.

Nguyễn Đắc Khoa

Chuyến viếng thăm ái hữu Mã Minh

tại Plano, Texas
ba ngày cuối tuần của tháng tư 2006

Nguyễn Văn Bảnh

Sau khi hay tin Hiền Nội của AH Trưởng Bồi Mã Minh qua đời, tôi bày tỏ với AH Lê Minh Trí ước mong có một chuyến đến Plano, Texas, phân ưu và thăm viếng AH Trưởng Bồi Mã Minh.

AH Lê Minh Trí trước 1975 phục vụ cùng Bộ Công Chánh với AH Trưởng Bồi Mã Minh, và thêm nữa, lúc thiếu thời là học trò của chị Mã Minh tại trường học Tỉnh Ly Châu Đốc.

Không đắn đo, AH Lê Minh Trí quyết định hưởng ứng ngay ước mơ của tôi. AH Trí ngụ tại La Habra miền Nam tiểu bang California, và tôi ở Laurel của tiểu bang Maryland, đồng ý ngày khởi hành là ngày thứ sáu 28 tháng tư 2006, hẹn gặp vào buổi chiều tại phi trường Dallas Forth Worth, sau đó thuê xe trực chỉ về hướng Đông Bắc của thành phố Dallas, trước khi trời sụp tối.

Hai chúng tôi đến được Plano, không bị lạc đường, sau một giờ rưỡi lái xe dưới cơn mưa rào của vùng Trung Mỹ, ghé trước tiên vào khách sạn nhận phòng đồng thời để có chút thì giờ nghỉ ngơi giải toả sự căng thẳng của hành trình ngày đầu tiên. Ngay lúc đó AH Trần Bá Quyên gọi điện thoại đến cho biết ý định tham dự cuộc viếng thăm và xin được rước ở phi trường Love Field sáng sớm ngày hôm sau để cùng tháp tùng đi thăm AH Trưởng Bồi Mã Minh. Thế là nhóm này được ba người.

Được trưởng nữ của AH Trưởng Bồi Mã Minh hướng dẫn, chúng tôi rất vui mừng gặp lại tại nhà với đầy đủ gia đình. AH Trưởng Bồi Mã Minh vẫn còn phong độ như xưa, sức khoẻ tương đối còn khoẻ so với tuổi cao của AH.

Sau phần chào hỏi tay bắt mặt mừng và phần phân ưu sự ra đi của chị Mã Minh, chúng tôi được sự quan tâm của AH về mọi mặt. Sự hiện diện của chúng tôi đem lại sự thanh thân cho AH Trưởng Bồi Mã Minh sống lại thời quá

khứ, có bông có trầm, và AH có lòng hồi thăm từng bạn bè AH quen biết không sót một ai.

Thật cảm động và biết ơn, chúng tôi được gia đình tiếp đón nồng hậu và chu đáo, đặc biệt Trưởng Nữ và Nghĩa Tế của AH Trưởng Bồi Mã Minh tình nguyện lái xe tạo dịp cho chúng tôi tham quan vùng Plano Richardson...và đưa chúng tôi đến chùa dâng nén hương cầu nguyện cho Người quá cố.

Hiền nội của AHTB Mã Minh khi qua đời được hỏa táng và tro gửi tại chùa nơi đây thờ phượng.

Anh chị Mã Minh từ ngày sang sống với các con tại xứ Hoa Kỳ, vì tuổi cao và lòng còn buồn cảnh nhà cảnh nước, nên ít có đi đó đây, ẩn dật lấy nghệ thuật vẽ tranh, đọc sách, cảm tạo thơ văn làm thú vui cho phần còn lại của cuộc đời.

Sau khi Hiền Nội ra đi, AHTB Mã Minh mặc dầu thâm nhuần sinh lộ của con người là Sinh Lão Bệnh Tử, AH bắt đầu cảm nhận hieu quạnh cô đơn.

AH có vài vần thơ sau đây để chia sẻ với các bạn cùng cảnh ngộ.

Đời sanh ra trả nợ

Đừng vì thế than van

Nợ ít được chết sớm

Nặng nợ phải sống dai

AHTB Mã Minh, trước 1975 phục vụ tại Tổng Nha Công Chánh, Cơ Quan Công Binh, Nha Kiềm Lộ, và thành viên của Ban Chuyên Viên Kỹ Thuật của Phủ Tổng Thống.



Ảnh kèm, từ trái qua phải:

AH Lê Minh Trí, Nguyễn Văn Bảnh, Mã Minh, Trần Bá Quyên



Tại VANCOUVER, CANADA :

Tiếp đón Anh Chị AH Nguyễn Văn Đề từ Toronto sang

Được tin Anh Chị Nguyễn Văn Đề vừa từ Toronto bay sang Vancouver dự đám cưới người cháu trong dịp cuối tuần.

AH Nguyễn Thành Danh đã gấp rút tổ chức một buổi họp mặt bỏ túi tại Nhà Hàng Pink Pearl vào trưa ngày thứ bảy 29 / 04 / 06 vừa qua để tiếp đón Anh Chị Đề sang đây trong dịp này.

Hiện diện trong bữa ăn trưa hôm đó gồm có :

- Anh Chị Nguyễn văn Đề,
- Anh Chị Nguyễn thành Danh,
- Anh Lê văn Trương,
- Anh Chị Lê văn Thiên,

Mặc dù buổi trưa trời đang mưa rất to bên ngoài nhưng không khí bữa ăn của các HCC bên trong lúc nào cũng rất vui, thân mật và kẻ mắt người còn khắp nơi. Các AHCC còn có dịp trao đổi kinh nghiệm về cách tập luyện Dịch Cân Kinh, khí công cũng như những môn thể dục nhẹ, hợp với người có tuổi để giúp cho mọi người được sống vui, sống khoẻ trong tuổi già.

Cũng trong bữa ăn này, nhân khi nhắc lại ngôi trường cũ mà hai chị Đề và Thiên đã nhận ra là những người bạn cùng trường, cùng tuổi và học cùng thời trong suốt bảy năm tại Trường Nữ Trung Học Gia Long Saigon.

Buổi ăn trưa đã kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ mới tan và sau đó con trai AH Danh đã đưa tất cả các AH về tận nhà sau khi ghé qua nhà AH Thiên dùng trà và cũng để cho hai chị Đề và Thiên có dịp gặp lại nhau.

AH Lê văn Thiên ghi lại



Hàng ngồi : Chị Đề, Chị Danh
Hàng đứng : Anh Đề, Anh Thiên ,
Anh Trương, Anh Danh

Hàng ngồi :
Chị Thiên, Chị Danh, Chị Đề
Hàng đứng :
Anh Trương, Anh Thiên, Anh Danh,
Anh Đề.

HỌP MẶT AHCC MONTREAL XUÂN 2006

Thời gian: 11 am Chủ Nhật 23-4-2006

Địa điểm: Restaurant Hương Quê 7102 Rue St Laurent, Montreal

Tham dự:

AH Nguyễn Bách
AH Phạm viết Bảng
AH Vũ ngọc Can
AH Phạm phú Cầu
AH Huỳnh ánh Đăng
Mme Dương thanh Đàm
AH Võ ngọc Diệp
AH Tôn thất Đồng
AH Trần minh Đức
AH Dương mai Hương
AH Huỳnh Kim
AH Nguyễn văn Khoa
AH Tăng bửu Long
AH Phạm thành Long
AH Phan văn Luân

AH Trương hữu Lương
AH Nguyễn hữu Phúc
AH Lương văn Phúc
AH Phạm văn Quang
Mme Trần đình Thăng
AH Hồ đắc Tính
AH Võ thắng Toàn
Mme Phạm kim Thoa
AH Phạm duy Trung
AH Huỳnh minh Trung
AH Võ Thi
Mme Phạm hữu Vĩnh
AH Phạm ngọc Xuyên

Cùng các phu nhân

Diễn tiến:

Đại Hội Mừng Xuân 2006 quy tụ gần 50 người trong không khí náo nhiệt chào mừng Mùa Xuân Montreal sau nhiều tháng lạnh giá mùa đông Montreal.

Theo ý kiến của Quý Ái Hữu niên trưởng, phiên họp khai diễn lúc 11 giờ để phân tiệc bắt đầu đúng 12 giờ, chấm dứt khoảng 15 giờ để quý AH thuận lợi trong việc di chuyển. Rất nhiều vấn đề đã được đem ra bàn thảo trong không khí "vui tươi thắm tình".

Trao tặng Hoa và Bảng Đại Thượng Thọ đến Phu nhân cố AH Niên trưởng Phạm Hữu Vinh do AH Phạm ngọc Xuyên đem tay về từ California

AH Phạm ngọc Xuyên đề nghị (và được tất cả đồng ý) tăng cường thêm AH Võ thắng Toàn và Huỳnh ánh Đăng trong ban Đại diện tại Montreal.



**Vài lời cảm ơn
của Mme Nam Phương (Phạm hữu Vĩnh)
Nhân dịp trao lưu niệm Đại Thượng Thọ
23 Avril 2006**

*Kính thưa các anh chị em gia đình và bạn hữu
Công Chánh,*

*Tôi thật tình cảm động trước cử chỉ ưu ái của
quý vị, tôi rất ngạc nhiên khi được tin là gia
đình Công Chánh muốn trao lưu niệm cho tôi
vào dịp đầu năm nay. Vì tôi cũng ít tham gia
vào hoạt động của gia đình nên tôi không
dám nghĩ tới có ngày vui hôm nay*

*Khi còn đương thời, nhà tôi
rất quý mến anh chị em và
để ý theo dõi tin tức gia
đình Công Chánh rất chặt
chẽ. Khi anh ấy Thượng
Thọ 87 tuổi, tôi còn nhớ
vào đầu năm 2003. Gia
đình Công Chánh tổ chức
ăn mừng. Đúng ngày thì
bão tuyết, mưa đá, đường
trơn. Thế mà anh chị em
cũng lặn lội tới tham dự
đông đảo, không khí vui vẻ.
Nhà tôi rất mãn nguyện.
Cũng may có quay lại
Video lưu niệm, nên bây
giờ tôi vẫn thường xuyên xem lại để tưởng
nhớ nhà tôi, và cũng vì kỷ niệm đẹp.*

*Khi nhà tôi mất, gia đình Công Chánh gần xa
đều phúng điếu đầy đủ, điều đó tôi rất quý.
Noel vừa qua, các anh chị cũng thư từ thăm
hỏi. Tôi rất cảm động, nhưng vì mắt kém, tay
run không thể trả lời cho từng vị. Thôi thì đặc
tội cùng anh chị em, xin quý vị thông cảm.*

*Gần đây báo Công Chánh số 86 có đăng hai
bài về nhà tôi, làm tôi cảm động, càng thấm
thía hơn sự mất mát, và càng nhận ra sự quý
mến của gia đình Công Chánh dành cho nhà
tôi. Chắc nhà tôi nơi chín suối cũng mát dạ.
Nhân đây tôi xin thay mặt cảm ơn.*

*Nay đến phiên tôi cũng được vinh danh, vừa bất
ngờ, vừa cảm động! Nói đi, nói lại, cũng chỉ có
câu "cảm ơn" thôi, nhưng nó đến tận đáy lòng tôi.
Xin chúc quý vị luôn mạnh khỏe, và tôi luôn ghi
lòng những cử chỉ thân tình này.*

*Anh em Công Chánh thân thương
Nhà tôi lúc sống vẫn thường mến yêu
Nay tôi cũng xê bóng chiều
Anh em quý hóa, trăm điều cảm ơn
Dịu xoa cuộc sống cô đơn
Gia đình Công Chánh không sòn tình thương*

*
* *



Cuộc vui nào rồi cũng có lúc tàn, các AH chia
tay lúc 15 giờ trong niềm lưu luyến khôn nguôi,
hẹn gặp nhau trong Đại Hội Công Chánh Mùa
Thu 2006.

*Ghi chép
AH Nguyễn văn Khoa (kỳ Tên)*





Tại Houston, USA
Họp Mặt Ngày 17.12.2005



HỌP MẶT TẠI NHÀ ANH CHỊ HẢO: ANH HUYỀN HỘI TRƯỞNG TẶNG QUÀ GIÁNG SINH CHO ANH CHỊ VŨ QUÝ HẢO.

CÁC ANH CHỊ AHCC CA HÁT VUI TƯƠI

Hàng đầu từ trái sang phải: các chị: CHU, HOI, KHOAT, HUYỀN, XUÂN, và Anh ĐANG



(Hình Ảnh do Đoàn kỳ Tường gửi không có bảng tường trình -, scan high resolution do anh Tâm Từ)

Sinh Hoạt Ái Hữu Công Chánh Vùng Hoa Thịnh Đốn

Ngô-Nẫm

A. HỌP MẶT XUÂN 2006.

Gia-đình Ái-Hữu Công-Chánh và Thân Hữu vùng Hoa-Thịnh-Đốn gồm có 50 anh chị đã hoan-hỉ tham dự cuộc họp mặt thân-mật ngày 28-5-2006, tại tư thất AH Bùi-văn Ân. Ngày Xuân trời nắng đẹp. Anh chị Ân đã sốt-sắng sắp đặt các phòng họp, phòng ăn, khang trang tiện nghi, và niềm-nở đón tiếp mọi người. Ngoài ra anh Ân còn đánh đàn key-board để thêm âm thanh êm dịu, tăng phần vui tươi cho buổi họp mặt.



Giờ hàn huyên thật tưng bừng!. Vùng Thủ-đô kể cả Maryland và Virginia quá rộng lớn, anh em ở rải-rác xa cách, không có dịp gặp-gỡ, nên hôm nay hội ngộ ai nấy đều hân-hoan chào hỏi nhau rộn-rã trong tình thân-ái của Công-Chánh, Địa-Chánh, Điện-Lực, Kiến-Trúc và v..v.....Quý bà vui cười thoải mái qua các mẫu

chuyện thơ ngây, ngộ nghĩnh của cháu nội, cháu ngoại. Các AH kể việc làm vườn (thú điền viên), bàn chuyện du-lịch đi Tây đi Tàu... đủ chuyện “thiên trời, địa đất” để vui cười thoải mái cũng như trao đổi kinh nghiệm, mẹo vặt trong sinh-hoạt gia đình hằng ngày.



Như thông lệ của các buổi họp mặt, AH Ngô-Nẫm trình bày sinh-hoạt nội bộ AHCC vùng HTĐ trong 8 tháng qua. Nói chung, trong thời gian qua tất cả đều an vui, “no news is good news”. Để cho các buổi họp mặt gia-đình Công Chánh tăng thêm tình nghĩa đậm đà, AH Ngô-Nẫm đưa đề nghị là từ nay mỗi khi họp mặt, nếu luôn dịp gặp vào năm có kỷ niệm Kim Hôn (golden anniversary), lễ 40 năm, 30 năm, hay kỷ niệm Ngân Hôn (silver anniversary)...của AH nào, thì tập thể chúng ta nên có bánh rượu chung vui lần nữa để cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp, tuy rằng

trong gia đình đã có tổ chức khánh lễ rồi. Ý kiến này được tất cả nhiệt liệt tán đồng. Hôm nay, để mở đầu, chúng ta chia vui kỷ niệm Kim Hôn với anh chị Nguyễn-văn Bảnh, một trong số niên trưởng của AH ở vùng này. (xin xem phần B: Mừng Kim Hôn).



AH Nguyễn đức Chí tường trình về tình hình Lá Thư. Hiện nay tài-chánh tương đối dồi dào, nhưng bài vở thì khô cạn. AH Chí kêu gọi anh em gởi bài vở về. Lá Thư đang mong chờ.



AH Nguyễn-hữu Thâu thuyết trình và biểu diễn cách thoa bóp tay chân và mặt mũi vào mỗi sáng thức dậy để bảo kiện sức khỏe theo phương pháp "Diện Chẩn" của Vina Massage mà anh đã trình bày đầy đủ chi tiết trong LTCC số 83.

Sau buổi tiệc trưa, với thực đơn dồi-dào 20 món cao-lương mỹ-vị của Pot Luck, tất cả trở lại phòng họp tham dự phần cắt bánh chia vui cùng AH Bùi thành Dương vừa hưu trí, và chúc anh chị Dương : vui đời hưu trí, thân tâm nhàn-nhả thành-thời.



Chương trình tiếp nối với phần văn-nghệ "cây nhà lá vườn" nhưng cũng đủ bộ môn thi, ca, nhạc, dưới sự điều hợp khéo léo của MC Trần Quang Nghiệp. Với biệt tài kể chuyện hài-hước, AH Nguyễn-văn Di đã đem đến cho buổi họp mặt những tràng cười thoải mái trước khi ra về, vì " Một tràng cười bằng mười thang thuốc bổ", và như người Âu Mỹ thường nhắc-nhở "Laughter Is Great Medicine".

B. MỪNG KIM-HÔN
ÁI-HỮU NGUYỄN-VĂN BỈNHH.

Lời trình bày của AH Ngô-Nẫm, đại diện AHCC vùng Hoa-Thịnh-Đồn:



Thưa Anh Chị Bỉnhh, thưa tất cả quý Anh Chị;

Mục đích các buổi họp mặt AHCC của chúng ta là để bảo tồn và phát huy tình thân giữa đồng nghiệp với nhau, cùng nhau chia xẻ buồn vui.. Chia vui về thành đạt lợi danh thì không còn thích hợp với chúng ta và với tuổi đời này nữa, vì:

..... *“Chuyện đời như nước chảy hoa trôi,
 Lợi danh như bóng mây chìm nổi”.....*
 (T.n. H.K.).

Lợi?... như đầu tư chứng khoán thì nay nổi mai chìm. Danh?... cũng hão huyền với thăng giáng mau chóng và layoff bất ngờ. Với tuổi đời của đa số chúng ta thì niềm an lạc là ở sức khỏe kiện-khương, gia đình cùng các con cháu hạnh phúc, thuận hòa...

Hôm nay gia đình Công Chánh vùng Hoa-Thịnh-Đồn rất hoan-hỉ được cơ duyên chia vui và chúc mừng anh chị Nguyễn-văn Bỉnhh về kỷ

niệm Kim Hôn (Golden Anniversary) của anh chị. Thật ra, tính đúng theo tháng năm thì anh chị đã đạt đến 55 năm tình nghĩa mặn nồng. Anh Chị đã đem đến cho đời 4 cậu con trai, 3 cô con gái; rồi duyên “cầm sắc” lại kết thêm

được 4 nàng dâu và 3 chàng rể nữa, thế là tất cả được 14 người con. Kể đến hàng cháu chất thì tổng số các cháu nội ngoại được 13 cháu, và...anh chị đã có đến thế hệ thứ tư, nghĩa là có 2 “chắt” lên bốn, lên hai tuổi. Hoan hô anh chị Bỉnhh đã đoạt giải quán quân trong làng Công Chánh vùng Hoa-Thịnh-Đồn về **“Tứ Đại Đồng Đường”**, hòa-hiếu, an vui!! Về sức khỏe, cụ cố nội mà sang năm sẽ đạt “bát tuần thượng thọ” đang đứng trước quý anh chị, rõ-ràng vẫn còn là một chàng thanh-niên tuấn-tú, hào-hoa phong-nhã. Ánh mắt còn tinh anh, và nụ cười

luôn nở trên môi. Ái-Hữu Nguyễn-văn Bỉnhh đã thọ được “Hĩ- Quán” Trời Phật ban cho.

Hôm nay, nhân buổi “Họp Mặt Mùa Xuân”, gia-đình Công Chánh với tình thân ái, hoan hỉ kính chúc Anh Chị giữ trọn hạnh-phúc này thêm 50 năm nữa cho chắc “Trăm Năm Hạnh-Phúc”.

Kính Mừng Kim Hôn.



C. HỘI NGỘ ÁI HỮU PHƯƠNG XA

Anh Chi AH Bùi Kim Bảng từ Melbourne, Úc Châu du lịch Mỹ quốc và thăm viếng bà con bạn hữu. Nhân dịp anh chị Bảng viếng thăm vùng Thủ đô, một buổi “tiệc hội ngộ” do anh chị Hoàng-ngọc Ân đề xướng đã được tổ chức tại Club House trong vùng Leisure World để các AH có dịp gặp gỡ hàn huyên với một đồng nghiệp từ Úc Châu xa vời vợi. Vì thời biểu du lịch chi phối, nên buổi tiệc diễn ra vào ngày Monday, thay vì ngày cuối tuần, do đó các AH

ở xa bên Virginia, bị kẹt giờ tan sở lưu thông khó-khăn, không qua kịp, nên chỉ có AH ở Maryland tham dự. Sau buổi tiệc, anh chị Ân hướng dẫn anh chị em rảo bước dạo quanh các hoa viên để thưởng ngoạn cảnh trí tươi mát trong không-gian thanh tịnh của Leisure World, rồi ngồi lại hàn huyên thân mật bên hồ cảnh có vòi nước phun cao, có gió mát, trong nắng chiều dịu êm./.

Trái sang phải:

Các AH
Hoàng Ngọc Ân,
Ngô Năm,
Bữu Đôn,
Bùi Văn Ân,
Bùi Kim Bảng,
Nguyễn Đức Chí,
và Dư Thích.



Trái sang phải:
Các Chị
Hoàng Ngọc Ân,
Bữu Đôn,
Ngô Năm,
Bùi kim Bảng,
Nguyễn Đức Chí,
và chị Dư Thích.



Tại PARIS, FRANCE

Họp Mặt Ngày 5/3/2006



Chị Thạch và các AH Thạch, Xuân, Dương, Minh



Các chị Bích, Lâm, Thạch, AH Thạch - Các chị Xuân, Bích, Lâm, Thạch.



Tại SYDNEY, AUSTRALIA Họp Mặt Ngày Chủ Nhật 09.04.2006

Ban Đại Diện AHTH Sydney vừa tổ chức họp mặt ngày 12 tháng 4 năm 2006 để phân phối Lá Thư 86, gồm các Ai Hữu tham dự như sau:

AH Trần Vy Bằng và bạn
AH Trần Thị dung
AH Nguyễn An Đồng và vợ
AH Lê Quang Nguyên
AH Đào Kim Quan và vợ
AH Huỳnh Thanh Quân và vợ

AH Trần Đan Thanh
AH Nguyễn Bát Tuấn
AH Trần Anh Tuấn
AH Nguyễn Đức Tú, vợ và con
Ah Tôn Thất Tú
AH Lê Nguyên Tùng
AH Nguyễn Văn Ưu và vợ

Ban Đại Diện đã thu được một số tiền yểm trợ LTCC là US\$550, tên các AHTH đóng tiền được đăng trong Bảng Tổng Kết Tài Chánh, AH Sydney yểm trợ.



Đứng Từ trái sang phải: Trần Anh Tuấn, Nguyễn Văn Ưu, Nguyễn An Đồng, Lê Nguyên Tùng, Trần Đan Thanh, Huỳnh Thanh Quân, Nguyễn Bát Tuấn, Tôn Thất Tú, Đào Kim Quan.
Ngồi Từ trái sang phải: Trần Vy Bằng, Lê Quang Nguyên, Nguyễn Đức Tú và Con



Từ trái sang Phải: Các Chị: Bằng, Quân, Đồng, Ưu, Quan, Dung, Tú và Con



AH/TH Sydney tổ chức họp mặt ngày 12 tháng 4 năm 2006

AHCC Nam California họp mặt hè 2006

Dù trùng hợp trận bóng tròn đầy hào hứng giữa hai đội Ba Tây và Pháp trong giải túc cầu thế giới hơn 60 ái hữu công chánh miền Nam Cali đã gặp gỡ lúc 11 giờ trưa ngày 1/7/2006 tại Miles Square Park, Fountain Valley, Orange County trong tình thân mật. Khai mạc buổi họp mặt, AH Trịnh Hào Tâm hân hoan chào đón gia đình AH Nguyễn Hương Hữu từ Na Uy, gia đình AH Khuru Tòng Giang, Trần Bá Quyên từ miền Bắc Cali, một AH từ Úc Châu, và AH Đinh Hữu Chí từ Việt Nam đi du lịch Mỹ ghé tham dự. Sau đó AH Lê khắc Thí phát biểu ý kiến về Lá Thư Công Chánh và Bảng Thương Thọ. AH Thí cho biết từ khi bắt đầu có Lá thư AHCC năm 1976 đến nay đã 30 năm, Lá Thư AHCC đã ngày càng phát triển mạnh mẽ. Từ những lá thư đơn giản ban đầu chỉ có vài trang đánh máy, nay đã có Lá Thư rất chuyên nghiệp một năm ra đều đặn hai kỳ. Điều đó thể hiện tình đoàn kết gắn bó của AHCC khắp nơi. Sau đó, AH Ái Văn đã vận động các AH có mặt

đóng góp cho LTAHCC và quỹ làm bảng thương thọ rất thành công. Cũng trong dịp này, AH Trịnh Hào Tâm cũng ra mắt quyển “Ký Sự Du Lịch Trung Quốc” và đã được các AH hiện diện ủng hộ nhiệt tình.

Trong niềm vui hội ngộ, AH Nguyễn Tấn Thọ đề nghị miền nam Cali sẽ đứng ra tổ chức một cuộc họp mặt AHCC toàn cầu vào năm 2007 hoặc năm 2008. Một ban vận động được thành lập gồm các AH Nguyễn Tấn Thọ, Ái Văn, Khuru Tòng Giang, Tôn thất Tùng, Lý Đãi, Trần giác Hoa và Đồng Sĩ Tụng đã được đề nghị đề hỏi ý kiến AHCC bốn phương về đề nghị đây hấp dẫn này. Hy vọng trong tương lai chúng ta sẽ có dịp gặp gỡ hàn huyên nhiều hơn nữa với tất cả AHCC trên thế giới.

Buổi họp mặt đã kết thúc lúc 2 giờ trưa cùng ngày, hẹn gặp lại vào dịp tất niên Bính Tuất.

(TMT 7/2006)



AH Lê Khắc Thi đang phát biểu



Niềm vui hội ngộ



AH Trần văn Thám và AH Nguyễn Hương Hữu (từ Na Uy)



Những khách quý đến từ xứ Kanguru và AH Khru Tòng Giang (miền Bắc Cali)



AH Ái Văn đang vận động ủng hộ quỹ Bảng Thượng Thọ

Kỷ Niệm Hạp Mặt 40 năm ra trường Khóa 5 Kỹ Sư Công Chánh

Khuru tòng Giang ghi lại

Với nhĩ ý của anh chị Đào tự Nam và các bạn cùng khóa cư ngụ tại Nam Cali chúng tôi Khóa 5 Kỹ Sư Công Chánh Phú Thọ khắp thế giới có dịp gặp gỡ nhau sau 40 năm tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Công Chánh tại nhà Anh Chị Nam thành phố IRVINE California vào lúc 3 giờ chiều ngày Chủ Nhật 2 tháng 7 2006.

Năm 1966 chúng tôi 33 người đã tốt nghiệp các ngành thuộc Trường Cao Đẳng Công Chánh gồm có : 23 KS Công Chánh, 5 KS Địa Chánh, 5 KS Nông Sơn và Auditeur Libre

Hiện nay đang sinh sống tại:

Nam Cali:	9
Bắc Cali:	1
Washington State:	3
Oklahoma:	2
Virginia:	1
Canada:	3
France:	1
Norway	1
Việt Nam:	5
USA	2 (không biết địa chỉ)
Không biết ở đâu:	2
Các bạn đã ra đi:	3

Ngoài các bạn Nam Cali đã có mặt: Phạm văn Ân, Nghiêm xuân Đốc, Trần lưu Duyệt, Trần chấn Giang, Hà trọng Minh, Nguyễn thúc Minh, Đào tự Nam, Trần văn Thám

Một số bạn khác đã tới từ:

Norway	Nguyễn hương Hữu
Oklahoma:	Phạm hữu Quang
Washington Sate:	Hà quốc Bảo
	Trương minh Trung
San Jose:	Khuru tòng Giang

(Ngày này 2 năm về trước nhân dịp lễ July 4 2004 cũng tại nhà Anh Chị Đào tự Nam chúng tôi có dịp gặp nhau kỷ niệm 38 năm ra trường. Ngoài các AH Miền Nam, các bạn từ phương xa đã tới như Trần minh Đức (CAN), Ngô anh Tề (OK), Phạm hữu Quang (OK), Khuru tòng Giang (San Jose))

Năm nay chúng tôi cũng có mời một vài bạn bè Khóa đàn anh và Khóa đàn em đến chung vui gồm có:

Ái Văn (Khóa 4 KSCC), Nguyễn văn Luân (Khóa 4 KSCC), Nguyễn duy Tâm (Khóa 4 KSCC), Trịnh Thành (Khóa 6 KSCC), Nguyễn đức Nhuận (Khóa 6 KSCC)



Hình 1: TLDuyệt, TVThám, NDNhuận (K6), NTMinh, TCGiang, HQBảo, PVÂN, TMTrung, NHHữu, HTMinh, KTGiang, PHQuang, ĐTNam, NXĐốc

Chúng tôi bùi ngùi cảm động, tay bắt mặt mừng sau một thời gian dài mới có dịp gặp lại nhau. Có người 2, 3 năm, có người tới 20 năm và còn nhiều bạn chúng tôi chưa gặp lại sau 40 năm.

Chúng tôi hàn huyên từ 3 giờ chiều tới hơn 12 giờ khuya mà còn chuyện để nói. Trong lúc đó các Phụ Nhân bận rộn lo thức ăn, thức uống và cũng trò chuyện nhộn nhịp.

Anh Chị Nam và các Anh Chị Miền Nam Cali đã hết lòng lo lắng đến miếng ăn, thức uống cho mọi người (các bạn miền Nam không cho các bạn từ phương xa đóng góp gì cả-ăn ở miễn phí)

Anh Phạm hữu Quang (trưởng lớp lúc còn đi học) có ngõ lời mời 2 năm tới Họa Mặt tại Oklahoma City

Ngoài ra chúng tôi còn muốn Họa Mặt tại Na Uy hay là Canada trong những lần tới.

Hơn 12 giờ khuya chúng tôi luyện tiếu chia tay và hẹn gặp lại nhau.

Chúng tôi đã thu góp cho Lá Thư Công Chánh được \$350



Hình 3: Hàng Đứng_ Các Chị Hữu, Trung, Nam, Nhuận, Giang, Đốc
Hàng Ngồi_ Các Chị Duyệt, HTMinh, NTMinh



Hình 2: Bánh Kỷ Niệm 40 năm

Hình 4: Picnic với AHCC Nam Cali



40 Năm Gặp lại

Hà quốc Bảo

Các bạn thân mến,

Kể từ khi chúng mình chia tay bước chân vào đời

Mỗi đứa một nơi

Mỗi thằng một ngã....

Sau 40 năm, gần nửa đời người, gặp lại nhau mà không hề thấy lạ

Mặc dầu thời gian, dĩ nhiên cũng đã....

ghi những vết nhăn trên trán, trên da

Truyện nổ như bắp rang, rượu vào, lời ra

Kỷ niệm ngày xưa vẫn rất mặn mà

Tình Nghĩa bạn bè vẫn mãi đậm đà

Như nước phù sa

Và vẫn bao la

Như gió chiều lồng lộng

Oánh, Lâm, Thư đã vĩnh viễn rời xa cuộc sống

Đức và 2 Toàn "đóng" mãi tận Canada

Tìn, Tùng, Phùng, Chí, Liêm còn ở quê nhà

Khanh, Hàn, Nghĩa thì "ta bà" nơi đâu, không ai hay cả

Liêm, Lý, Tề, Tài, Liên, Hiệp ở xa,

Mỗi thằng một ngã

Gặp mặt lần này được tất cả 13 "chàng"

Là: Duyệt, 2 Minh(s), Trung, Bảo, Ân, Quang

Là: Đốc, Hữu, Nam cùng với 2 Giang(s) và Thám ...Bé

Đốc vẫn thâm trầm, Quang vẫn xứng đáng "trưởng tràng" vai vế

Thằng nào thằng nấy, nói chung, vẫn thế

Cái thằng Thám Bé tuy "chẳng mấy cao",

Vẫn cứ ồn ào hơn ai tất cả

Chửi thề như điên và cười cũng "đã"...

Chủ nhà Đào tự Nam cùng với Bà Xã tiếp bạn tận tình, quên cả ngồi ăn

Tâm, Nhuận, Thành, Luân cùng với Ái Văn

(Khóa trước, khóa sau)

Cũng ghé tới thăm, tỏ tình thân thiết

.....

Thằng nào không về lần này ...ông cho tha hồ mà tiếc!!!

Xin cảm ơn Nguyễn hương Hữu đã khởi xướng buổi Họp Mặt!

Xin cảm ơn vợ chồng Đào tự Nam cùng các bà ở Nam Cali đã host buổi Họp Mặt này!

KHÓA 11 KSCC& ĐC Họp Mặt 2006 tại SÀI GÒN.

Ngày 28 tháng 6 mỗi năm chúng tôi đã ước hẹn trước là anh chị em nếu có điều kiện thì dù ở đâu đâu cũng nhớ ngày này mà về tụ họp ở Sài Gòn nhân ngày kỷ niệm Lễ Tốt nghiệp của khóa.

Năm nay cũng như mọi năm trước, anh em đặt nhà hàng Tân Cảng làm nơi tụ họp để không mất công các chị nấu nướng và dọn dẹp.

Ngoài việc mừng vui trò chuyện, chúng tôi đã không quên nhắc lại một tin buồn chung của khóa là bạn Nguyễn Ngọc Kỳ làm việc tại Bộ Giao Thông California đã qua đời vào sáng ngày 7 tháng 5 năm 2006. Đây là một tin buồn thứ nhì trong hai năm vừa qua, lần trước bạn Nguyễn văn Cà ra đi sau một cơn bạo bệnh, lần này bạn Kỳ cũng thế. Tất cả anh chị em có mặt đã bồi ngùi dành một phút nghĩ đến hai bạn Cà và Kỳ đã không còn với anh chị em nữa.

Sau đó anh Liêm đã thông báo một tin vui: Đã tìm được anh Nguyễn văn Quân, với biệt danh là "Căm-bu-chia", vì anh di cư từ Campuchia về trong năm thứ ba của khóa học nên có biệt danh này. Anh Quân đã không liên lạc và chúng tôi cũng không biết anh ở đâu, nay tìm được anh qua anh Hưng là một tin vui cho lớp.

Ngoài tin mừng về anh Nguyễn văn Quân ra, anh Đoàn văn Cần cũng cố thu xếp thì giờ từ Đà Nẵng vào tham dự.

Các anh Hưng, Y, Sanh, Thái, Hùng "tục", Tuệ vì lý do gia đình đã không đến họp mặt được trong năm nay.

Tại Cali anh em họp mặt ngày 22 tháng 7-2006 và đã có Đại ca Xuân và Khánh tham dự, thêm sự có mặt của anh Hoành từ KL sang, anh Chính từ Việt Nam đến họp đầy vui nhộn.



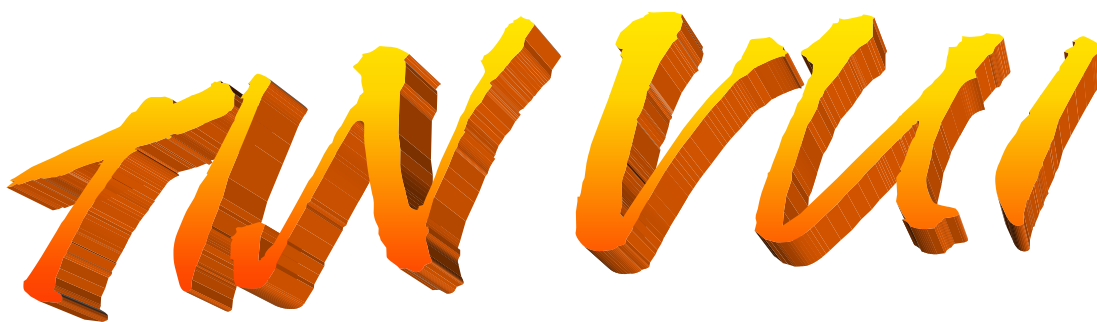
Lư Cần Quân Triệu



Triệu, Liêm, Ân & chị Ân, chị Phát & Phát, chị Chính & Chính, Lư, Cần, Quân và Ảnh



Phát, Liêm, Triệu và Quân "Cam-bu-chia"



***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin vui nhận được sau đây***



- Anh chị AH Trình Hữu Dục làm lễ thành hôn cho Trưởng nam Trình Hữu Dũng kết duyên cùng cô Trần Thị Mỹ Phụng vào ngày 6 tháng 5 năm 2006 tại Sacramento, California.
- Anh chị AH Hoàng Đình Khôi làm lễ vu quy cho Trưởng nữ Hoàng Thúy Hằng đẹp duyên cùng cậu Harrison Phan vào ngày 20 tháng 5 năm 2006 tại Orange County, California.
- Anh chị AH Nguyễn Văn Khoa làm lễ thành hôn cho Thứ nam Jimmy Nguyễn Minh Huy kết duyên cùng cô Anna Nguyễn Phan Ngọc Thảo vào ngày 16 tháng 9 năm 2006 tại Montreal, Canada.
- Anh chị AH Nguyễn Văn Di làm lễ thành hôn cho Út nam Nguyễn Huy Minh kết duyên cùng Út nữ Annie Yang vào ngày 7 tháng 10 năm 2006 tại Fairfax, Virginia.

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
thành thật chung vui cùng các AH có được dâu hiền rể thảo,
và cầu chúc các cháu được***

Trăm Năm Hạnh Phúc.

TIN BUỒN

***Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC xin thông báo
cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh
những tin buồn nhận được sau đây :***

- Hiền thê của AH Bửu Hiệp là Cụ Bà Đoàn Thị Đông, pháp danh Tâm Thuyền, đã từ trần ngày 18 tháng 7 năm 2006, tại Sacramento, California, Hưởng thọ 76 tuổi.
- Hiền thê của AH Mã Minh là Cụ Bà Huỳnh Thị Thà, đã từ trần ngày 23 tháng 2 năm 2006, tại Plano, Texas, Hưởng thọ 86 tuổi.
- AH Lưu Thành Trung đã từ trần ngày 19 tháng 6 năm 2006, tại Montclair, California, Hưởng thọ 64 tuổi.
- Hiền thê của AH Trần Văn Thu đã từ trần ngày 6 tháng 5 năm 2006 tại Pháp.
- AH Nguyễn Ngọc Kỳ đã từ trần ngày 7 tháng 5 năm 2006, tại San Jose, California, Hưởng dương 57 tuổi.
- Bào đệ của AH Phạm Duy Hứa là Ông Phạm Duy Sự, đã từ trần ngày 3 tháng 4 năm 2006, tại Ohio, Hưởng thọ 67 tuổi.
- AH Phạm Nam Trường đã từ trần ngày 22 tháng 2 năm 2006, tại Montreal, Canada, Hưởng thọ 78 tuổi.
- Thân mẫu AH Hà Nguyên Bình là Cụ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh đã từ trần ngày 25 tháng 2 năm 2006, tại Toronto, Canada, Hưởng thọ 84 tuổi.
- Bào huynh của AH Trịnh Hữu Dục là Cụ Ông Trịnh Hữu Trí, Pháp Danh Quang Sơn, đã từ trần ngày 23 tháng 7 năm 2006, tại San Jose, California, Hưởng thọ 76 tuổi.
- Hiền thê của AH Vũ Giản là bà Hà Tố Lan, Khuê Danh Madeleine, đã từ trần ngày 8 tháng 5 năm 2006, tại Montreal, Canada, Hưởng thọ 68 tuổi.
- Nhạc Mẫu AH Bùi Doãn Bình là Cụ Bà Khâu Thị Dung đã từ trần ngày 27 tháng 3 năm 2006, tại Melbourne, Australia, Hưởng thọ 90 tuổi.

***Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh xin chia buồn cùng
quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị
quá cố sớm được về miền vĩnh cửu***

MỤC LỤC

LÁ THƯ ÁI HỮU CÔNG CHÁNH SỐ 87

- Lá thư mùa Thu	Ban Phụ Trách	1	- Trung Quốc 2005 -		106
- Trả Lời Thư Tín	Ban Phụ Trách	9	Bắc Kinh	Nguyễn Đạt	
Bài Viết AH/TH CC			- Thăm AH		
			Mã Minh	Nguyễn Văn Bảnh	116
- Lá Thư AHCC			Thơ và Nhạc		
Tròn 30 Tuổi	Lê Khắc Thi	3	- Loạn hậu đảo		
- Ban Vận Động ĐH			Côn Sơn cảm tác	Trần Giác Hoa	2
AHCC Thế Giới	Đồng Sỹ Tụng	8	- Qua đèo cuối năm	Hồ Đăng Lễ	16
- Lá Thư "SOS"	Lê Khắc Thi	17	- Dạy Vợ	Gia Cát Bụi	58
- Kỷ Niệm LTCC			- Mùa Đông	Thiên Hương	88
30 năm	Nguyễn Thái Hai	18	Melbourne		
- Hầm trú ẩn bom đạn			- Đợi Chờ	Lê Công Minh	93
ở Dinh Gia Long	Phan Đình Tăng	20	- Thời gian và con		
- Nhật Bản Ký Sự	Từ Minh Tâm	25	người	Lê Công Minh	97
- Nhà máy xi măng			- Đoàn Khúc Mùa		
Hà Tiên và Thủ Đức	Trần Lê Quang	30	Thu	Thiên Hương	101
- Thăm hồ Quabbin			- Chắc cà đao	Nguyễn Văn Khoa	115
và Wachusett	Nguyễn Sĩ Tuất	33	- 40 năm gặp lại	Hà Quốc Bảo	133
- USS Midway - Ông	Trần Thị				
bạn già năm xưa	Khánh Vân	37			
- Ăn Tết	Nguyễn Quốc Bảo	44	Sinh Hoạt		
- Chuyện lạ ngôi			- Sinh Hoạt AHCC		
Chùa Nhật	Ngô Năm	47	Vancouver	Lê Văn Thiên	117
- Tai Biến Mạch			- Sinh Hoạt AHCC		
Máu Não	Trần Sĩ Huân	50	Montreal	Nguyễn Văn Khoa	118
- Vườn Hoa			- Sinh Hoạt AHCC		
Keukenhof Hòa Lan	Trần Đức Hợp	53	Houston	Đoàn Kỳ Tường	120
- I can iu	Phạm Hữu Bình	56	- Sinh Hoạt AHCC		
- Enschede,			Hoa Thịnh Đôn	Ngô Năm	121
Thành Phố mến yêu	Huỳnh Long Trị	59	- Sinh Hoạt AHCC		
- Tại sao nên ăn chay	Tôn Thất Tùng	63	Paris	BPT	125
- Dân Số Toàn Thế	Huỳnh Minh		- Sinh Hoạt AHCC		
Giới	Trung	65	Sydney	Huỳnh thanh Quân	126
- Cần Giờ	Nguyễn Thái Hai	66	- Sinh Hoạt AHCC		
- Đạo Khổng và			Nam Cali	Từ Minh Tâm	128
Kinh Tế	Đặng Vũ Nhuế	70	- KSCCK5		
- Phản ứng phụ	Phạm Nguyên		Hợp mặt kỷ niệm	Khưu Tông Giang	131
của thuốc	Hanh	76	- KSCCK11		
- Tôi làm việc nước			Hợp Mặt tại VN	Lê Nguyễn Thông	134
(hồi 3)	Trịnh Hào Tâm	82			
- Người Mỹ thứ 300			Tin Vui	Ban Phụ Trách	135
Triệu	NDS	86	Tin Buồn	Ban Phụ Trách	136
- Xã Hội Ưu Việt	Tràm Cà Mâu	89	Tổng kết Tài Chánh	Ban Phụ Trách	137
- Niềm Vui Hội Ngộ	Bùi Đức Hợp	94	Danh Sách AH/TH	Ban Phụ Trách	141
- Đã tu được chưa	Thiên Hương	98	Mục Lục		156
- Mẹ tôi	Hoàng Đức Thạc	102			

* * * * *